D75

VONTE

ZAĐICH

TRUYỆN CHỌN LỌC

(HAI TẬP)

II

Vh

VĂN HỌC

CK 224 1000

VONTE ZAĐICH

Giá : 13đ00

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI

• *VĂN HỌC PHÁP*

VONTE

CÂU LẠC BỘ
VIỆT NAM

ZAĐICH

TRUYỆN CHỌN LỌC

(Hai tập)

II

VŨ ĐỨC PHÚC, LÊ TƯ LÀNH

dịch và giới thiệu

*

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hà Nội — 1981

CANĐICH
HAY
CHỦ NGHĨA LẠC QUAN

Dịch theo nguyên bản tiếng Đức của tiến sĩ Ranphơ (1).

Có phụ thêm những đoạn tìm thấy trong túi nhà tiến sĩ khi ông chết ở thành phố Minđen (Minđen) (2) năm 1759, Da-tô kỷ nguyên.

Chương I

CANĐICH ĐƯỢC NUÔI NẤNG TRONG MỘT TÒA LÂU ĐÀI ĐẸP, SAU BỊ ĐUỔI KHỎI NƠI ĐÓ NHƯ THẾ NÀO

Ngày xưa ở xứ Wextơphali (3), trong lâu đài của

---

1. *Candich* là sáng tác của Vonte, không phải dịch theo một bản tiếng Đức nào. Nhưng Vonte bịa ra thế để che mắt bọn thống trị, đồng thời để giễu cợt. Nhưng Ranphơ (Ralph) cũng là một nhà văn Anh có thật, đã viết một số tác phẩm trào phúng. Khi ở Luân-đôn, Vonte có biết Ranphơ.

2. Một thành phố ở Wextơphali (Westphalie) *Candich* được xuất bản lần đầu tiên năm 1759. Năm 1761, Vonte chữa lại và viết thêm nhiều đoạn, đáng chú ý nhất là những đoạn văn châm biếm ở chương XXII nói về nước Pháp. Vì vậy ông viết thêm câu này.

3. Một xứ ở miền Tây nước Đức cổ.

Ngài nam tước Toongde-tăng-trôngkhơ [1]. (Thunder-ten-tronckh). có một chàng tuổi trẻ trời sinh tính nết thật là hiền lành. Mặt mũi chàng làm sao thì tâm hồn làm vậy. Đầu óc chàng hết sức đơn giản cho nên nhận xét mọi việc khá thẳng thắn ; có lẽ vì vậy mọi người mới đặt cho chàng cái tên là Candich [2]. Những người đầy tớ làm việc lâu năm trong gia đình ngờ rằng chàng là con trai cô ả em gái Ngài nam tước với một nhà quý tộc lương thiện và lịch sự ở gần vùng đó; nhưng ả này lại chẳng bao giờ thèm lấy nhà quý tộc kia, vì ông ta chỉ có chứng cớ rõ ràng dòng dõi mình đã bảy mươi mốt đời làm quý tộc [3], còn các đời khác trong gia phả đã bị thời gian tàn nhẫn làm cho mai một.

Ngài nam tước là một trong những vị chúa có thế lực nhất ở Wextơphali, vì lâu đài của Ngài đã có cửa ra vào lại có cả cửa sổ [4]. Cả đến gian phòng chính của lâu

---

1. Vonte đặt ra một cái tên trúc trắc, khó đọc, chối tai, để giễu cợt bọn phong kiến Đức.

2. Candich (Candide), tiếng Pháp có nghĩa là ngây thơ thực thà.

3. Quý tộc Đức thường hay lên mặt về dòng dõi của mình nên bị Vonte chế nhạo nhiều lần. Bảy mươi mốt đời quý tộc, như vậy là đến trên 2.000 năm ! Ở Pháp, trong thời phong kiến nếu đã bốn đời quý tộc thì được coi là quý tộc gốc.

4. Giai cấp phong kiến Đức chia nhau chiếm những vùng rất nhỏ, nhưng lại vẫn làm như mình là vua chúa to lắm. Đầu thế kỷ XVIII, nước Đức bị phân chia thành gần 300 quốc gia phong kiến và một số khá lớn những khu vực tự quản rất nhỏ. Vonte muốn chế giễu bọn phong kiến Đức có khi nghèo túng nhưng vẫn bắc bậc làm cao. Câu văn trên đây của Vonte có nghĩa là lâu đài nam tước rất nhỏ. Trong thời Vonte, miền Wextơphali có tiếng là miền nghèo đói.

đài cũng được trang hoàng bằng một tấm thảm. Đàn chó giữ nhà của Ngài khi cần thiết có thể dùng làm chó săn ; bọn phu chăn ngựa cũng là lính cưỡi ngựa hầu Ngài săn bắn ; thầy cả trong làng đồng thời là giáo sĩ tư tế trong nội phủ (1). Tất cả đều gọi Ngài là Cụ lớn ; khi Ngài kể chuyện vui, họ đều cười.

Nam tước phu nhân cân nặng chừng ba trăm năm mươi li-vơ-rơ (2). vì lẽ đó phu nhân gây được uy tín lớn ; phu nhân tiếp đãi khách khứa rất bệ vệ làm cho mọi người càng tôn trọng. Con gái phu nhân là nàng Quynêgông (Cunégonde), mới mười bảy tuổi xuân đôi má ửng hồng, tươi tắn, mỡ màng, trông rất ngon mắt. Con trai nam tước, về mọi phương diện, có vẻ xứng đáng là con bố. Thầy giáo trong nhà là Panglôt (3) như thần tiên tri của gia đình, và chú nhỏ Canđich nghe thầy giảng dạy với tất cả lòng tin tưởng của tuổi trẻ và của bản tính chàng.

Panglôt dạy khoa siêu-hình — thần — vũ-trụ — u-minh học (4). Tiên sinh chứng minh rất hay rằng không có

1. Giáo sĩ tư tế hay cha tuyên úy (aumônier) là cố đạo riêng của vua, chúa hay của tổ chức.

2. *Livre* là một đơn vị trọng lượng cũ ở Pháp. Đức. Mỗi miền tỉnh *livre* một khác, nhưng nói chung, một *livre* nặng chừng nửa cân. Nam tước phu nhân như vậy nặng độ tạ bảy !

3. Panglôt (Pangloss) là một tên kiểu Đức nhưng do Vonte dùng hai chữ Hy-lạp cổ có nghĩa là *lưỡi* hoặc *ngôn ngữ*, và *tất cả* ghép thành. Như vậy, *Panglôt* có nghĩa là *lý sự về mọi vấn đề*.

4. Nguyên văn là métaphysico — théologo — cosmolonigologie. Vonte chế nhạo các nhà triết học kinh viện hay đặt ra những danh từ khó hiểu. Cosmologie có nghĩa là khoa vũ trụ học : đó là một danh từ do Wonphơ (Wolf) (1679 — 1754) : một nhà triết học Đức, đồ đệ của Lepnit truyền bá. Vonte chơi chữ nên đặt ra danh từ cosmolonigologie *Nigaud* có nghĩa là ngốc nghếch, ngớ ngẩn.

một kết quả nào lại không có nguyên nhân (1), và, trong cái thế giới tốt đẹp nhất của những thế giới có thể có này, lâu đài của cụ lớn nam tước là đẹp nhất trong số những lâu đài có thể có, mà nam tước phu nhân là bà nam tước ưu tú nhất trong số các bà nam tước có thể có. Ông nói :

— Điều này đã được chứng minh là mọi sự việc đeu không thể khác được ; bởi vì cái gì sinh ra cũng có mục đích, cho nên tất yếu cái gì cũng nhằm mục đích tốt đẹp nhất (2). Thử xét xem mũi sinh ra để mà đỡ mục kính : vì vậy chúng ta có kính đeo. Đôi cẳng chân rõ ràng được thiết lập để mà xỏ giày vì vậy chúng giày. Đá sinh ra để cho người ta đẽo gọt và xây lâu đài ; vì vậy cụ lớn có một lâu đài đẹp bởi lẽ ngài nam

---

1. Quy luật nhân quả là một quy luật có thực. Phép biện chứng duy vật cũng nghiên cứu cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả và quy luật nhân quả. Ở đây, Vonte phản đối Lepnit và Wonphơ là những nhà triết học đã giải thích tính nhân quả theo thần học. Lepnit coi quy luật có căn cứ (hay lý do) đầy đủ là một quy luật chỉ dẫn đi tìm cả một chuỗi hiện tượng, trong đó mỗi một mắt khâu đều là lý do đầy đủ cho mắt khâu trước, đồng thời *ở cuối sợi dây chuyền các hiện tượng, là thần linh*, lý do đầy đủ của mọi cái đang tồn tại. Wonphơ tìm mọi cách để *chứng minh* cho quy luật có lý do đầy đủ do Lepnit đề ra.

2. Trong đoạn văn này, Vonte chế giễu lối nói lôi thôi của Wonphơ và mục đích luận của Wonphơ. Đầu đoạn văn là câu : « Điều này đã được chứng minh », như vậy là muốn nói : đây là chân lý, không thể cãi được nữa Đoạn văn lại đầy những « bởi vì », « cho nên », « vì vậy » ! Đó là lối nói của một nhà triết học duy tâm siêu hình, quen suy diễn về nhân quả, nhưng không xuất phát từ sự nghiên cứu hiện thực !

Điểm nổi bật nhất trong triết học của Wonphơ là mục đích luận trăm phần trăm ; theo mục đích luận thì mèo ra đời là để bắt chuột v.v... Ngôn ngữ của các nhân vật hay lý sự trong truyện này đều cầu kỳ, lôi thôi, trừu tượng.

tước vĩ đại nhất của tỉnh phải được ở một nơi nào tốt nhất ; còn như giống lợn sinh ra để cho người ta ăn, cho nên quanh năm ta ăn thịt lợn : vì lẽ đó, những kẻ nào đưa ra thuyết tất cả đều tốt là đã nói một điều ngu xuẩn ; đúng lý ra phải nói tất cả đều tốt đẹp nhất (1)

Canđich chú ý nghe và tin tưởng một cách ngây thơ : vì chàng thấy tiểu thư Quynêgông đẹp tuyệt, tuy chàng chưa bao giờ có can đảm nói điều đó với tiểu thư. Chàng kết luận rằng hạnh phúc thứ nhất là đẻ ra đã làm nam tước Toongđe-tăng-trôngkhơ ; hạnh phúc hạng nhì là được làm tiểu thư Quynêgông ; hạnh phúc thứ ba là ngày nào cũng được trông thấy tiểu thư ; hạnh phúc thứ tư là được học nhà giáo Panglôt, nhà triết học vĩ đại nhất của tỉnh, và do đó, của cả thế giới (2).

---

1. Những lý lẽ của Panglôt trên đây không phải do Vonte bịa đặt ra. Nhiều nhà triết học và thần học đã đưa ra những lý lẽ buồn cười về mục đích luận như vậy. Như một tu sĩ tên là Đơram (Derham) đã viết trong cuốn *Chứng minh sự tồn tại của Thượng đế căn cứ vào những cái do Người sáng tạo* : « Đấng sáng tạo đã sinh ra các vật liệu dùng làm nhà cửa. Lòng tốt của Đấng sáng tạo thật là vô biên vì Người đã sinh ra ở tất cả mọi nơi, trong tất cả mọi thời, biết bao nhiêu loại cây, đất, đá! » (1726).

Lepnit là một nhà triết học có nhiều điểm tiến bộ. Nhưng học thuyết của ông có một điểm phản động là ông đưa ra khái niệm của thần học : « Sự hài hòa tiền định », ý muốn nói rằng thần linh đã bảo đảm cho mọi sự vật đều thống nhất và ăn khớp với nhau. Do đó, ông biện hộ cho chế độ phong kiến đương thời với tất cả những tệ xấu của nó, coi chế độ ấy là « tốt nhất trong các thế giới », ca tụng thần linh « Đấng sáng tạo » ra chế độ ấy. Một nhà thi sĩ Anh, Pôp (1688-1744) cũng đưa ra luận điệu như vậy.

2. Đây là một kiểu suy diễn nực cười căn cứ vào hiện tượng một bộ phận mà suy diễn ra toàn thể. Vonte có ý chế nhạo Wonphơ

Một hôm Quynêgông đi dạo chơi ở gần lâu đài, trong một khu rừng nhỏ gọi là công viên, trông thấy ở trong bụi rậm bác sĩ Panglôt đang dạy cô hầu phòng của mẹ nàng, một cô gái nhỏ nhắn, tóc đen, rất xinh đẹp, rất ngoan ngoãn, một bài học về vật lý học thực nghiệm [1]. Nàng Quynêgông vốn là một người có khuynh hướng về các môn khoa học, nên nín thở để quan sát những thí nghiệm lặp đi lặp lại mà nàng được chứng kiến; nàng thấy rất rõ cái lý do đầy đủ của tiến sĩ, những nguyên nhân và những kết quả. Thế là nàng quay trở về, hết sức xúc động, bồn chồn suy nghĩ, lòng rộn ràng mong ước muốn trở nên thông thái, mơ tưởng mình có thể là lý do đầy đủ cho chàng tuổi trẻ Canđich, cũng như chàng có thể là lý do đầy đủ của mình.

Khi trở về lâu đài, nàng gặp Canđich và đỏ mặt lên. Canđich cũng đỏ mặt. Nàng ngập ngừng chào chàng; Canđich trả lời nhưng không biết mình đã nói gì. Ngày hôm sau, khi ăn chiều xong, mọi người rời phòng ăn, Quynêgông và Canđich gặp nhau sau một bức bình phong. Quynêgông để rơi chiếc khăn tay; Canđich nhặt lấy; nàng ngây thơ cầm lấy tay chàng; chàng tuổi trẻ cũng ngây thơ hôn tay cô nàng trẻ tuổi với một vẻ nồng nhiệt, một niềm xúc động, một duyên dáng vô cùng đặc biệt; môi họ gặp nhau, mắt họ nảy lửa, gối họ run lên, tay họ sờ soạng. Ngài nam tước Toongđe-tăng trôngkhơ đi qua sau bình phong, trông thấy cái nguyên nhân và cái kết quả ấy, liền đá đít cho Canđich mấy cái nên thân, đuổi chàng đi khỏi lâu đài. Quynêgông

---

1. Vonte dùng câu này để chế giễu linh mục Nôlê (Nollet) tác giả cuốn *Những bài học về vật lý học thực nghiệm* (1754).

ngất đi. Khi tỉnh dậy, nàng bị nam tước phu nhân bạt tai liền. Thế là tất cả mọi người đều ngạc nhiên trong cái lâu đài đẹp nhất và dễ chịu nhất so với tất cả những lâu đài có thể có.

Chương II

CANĐICH RA SAO KHI ĐẾN XỨ NGƯỜI BUNGARƠ (1)

Bị đuổi khỏi nơi thiên đường trên trái đất, Canđich đi lang thang rất lâu, không biết về đâu, vừa khóc vừa ngước mắt lên trời, luôn luôn nhìn về phía tòa lâu đài đẹp nhất trong đó có nam tước tiểu thư đẹp nhất. Chàng ngủ giữa cánh đồng, lòng không dạ đói, nằm trên luống cày. Tuyết xuống nặng bông. Ngày hôm sau, Canđich rét run cầm cập, lê gót đến thành phố gần đó, gọi là thành phố Vanbechốp-trac-đichđooc (2), túi rỗng không, kiệt sức vì đói, mệt. Chàng buồn bã, dừng chân trước

1. Không phải là dân nước Bungari mà là những bộ tộc ở giữa khoảng sông Đông và sông Đanuýp xưa kia, trước thời Trung cổ (Bulgares).

2. Valdberghoff-trarbk-dikdorff—Vonte đặt ra một tên thành phố rất chói tai để giễu cợt.

cửa một quán ăn. Hai người mặc áo xanh [1] trông thấy chàng. Một người nói :

— Này bạn ạ, chàng trẻ tuổi này trông người khá lắm, đúng tầm vóc yêu cầu.

Họ tiến lại gần Canđich và rất lịch sự mời chàng đi ăn. Canđich trả lời một cách nhũn nhặn dễ thương :

— Thưa các ông, tôi rất vinh dự được các ông mời, nhưng tôi không có tiền góp phần.

— Ồ ! Thưa ông, một người mặc áo xanh nói. Những người có diện mạo và có tài cán như ông không cần trả tiền bao giờ cả. Ông chả cao năm pi-ê năm pu-xơ [2] là gì ?

— Vâng, thưa các ông, tôi cao thế đấy ạ, Canđich vừa nói vừa cúi chào.

— Ồ ! Thưa ông, xin mời ông vào bàn ; chúng tôi không những trả tiền ăn cho ông, mà chúng tôi cũng không thể để một người như ông thiếu tiền tiêu được ; trời sinh ra loài người để giúp đỡ lẫn nhau.

— Các ông nói có lý, Canđich nói ; Panglốt tiên sinh thường dạy tôi như thế và tôi thấy rõ mọi việc đều tốt đẹp nhất cả.

Họ yêu cầu Canđich nhận vài đồng ê-quy [3] ; chàng cầm lấy và định viết giấy biên nhận. Họ nói không cần. Mọi người vào bàn ăn.

— Ông yêu tha thiết có phải không ?

Ồ ! Có, Canđich trả lời, tôi yêu tha thiết nàng Quy-nêgông.

---

1. Hai người đi bắt lính cho quân đội nhà vua

2. Sau Cách mạng 1789, nghĩa là sau khi Vonte chết mới có mét.

3. Một loại tiền vàng hay tiền bạc xưa ở Tây Âu.

— Không, một người nói, chúng tôi hỏi ông có yêu tha thiết vua Bungarơ [1] hay không cơ?

— Tuyệt đối không, chàng đáp, vì tôi có trông thấy nhà vua bao giờ đâu.

— Sao? Đó là một ông vua đáng yêu nhất và ta phải uống rượu chúc mừng Người.

— Ô! Rất vui lòng, thưa các ông.

Chàng nói xong, uống rượu. Hai người kia nói:

— Thôi đủ rồi, bây giờ ông đã là chỗ dựa, là trụ cột, là người bảo vệ, là anh hùng của dân Bungarơ; thế là ông đã được hiển đạt, chắc chắn nên danh nên giá rồi.

Lập tức họ lấy xích sắt xích chân chàng lại và đưa chàng về trại lính. Họ bắt chàng quay phải, quay trái, kéo que tọng thuốc súng lên [2], hạ que xuống, ngắm

---

1. Mãi đến năm 1908 nước Bungari mới được độc lập. Trong thời Vonte nước Bungari chưa độc lập mà cũng không còn các bộ tộc Bungarơ. Vua *Bungarơ* đây là Vonte ám chỉ vua nước Phổ, Frêđêric Guyôm đệ nhất (Frédéric Guyllaume I) tàn nhẫn và hiếu chiến, người ta gọi là *Vua hạ sĩ quan* (1688 — 1740); Vonte cũng ám chỉ cả Frêđêric đệ nhị (1712 — 1786) cũng là một ông vua hiếu chiến, con vua trên.

Frêđêric Guyôm đệ nhất cho người đi khắp nước Đức và các nước lân cận để mộ lính hoặc dỗ lính của nước láng giềng đào ngũ theo mình. Nhưng cách mộ lính theo lối ấy tốn tiền nên vua bắt buộc toàn thể nam giới trong nhân dân phải tòng quân khi đến tuổi. Vua thích những người cao lớn. Bọn tay chân đi bắt lính cho vua dùng đủ mọi mánh khóe để đánh lừa nông dân (vì thực tế chỉ có nông dân bị bắt đi lính). Quân đội của vua Phổ được huấn luyện như một cái máy, trở nên quân đội thiện chiến nhất châu Âu nửa sau thế kỷ XVIII. Cả châu Âu sau bắt chước lối huấn luyện quân sĩ *theo kiểu Phổ*. Vonte đã sang Phổ ở một thời gian lại bị vua Fêđêric đệ nhị trước thì trọng đãi, sau bạc đãi. Vì vậy ông hiểu rõ tính chất của phong kiến Phổ.

2. Súng kiểu cổ, thế kỷ XVIII, có que tọng thuốc.

bắn, bắn, đi nhanh, và họ đánh chàng ba chục gậy. Ngày hôm sau, chàng tập đỡ tồi hơn và chỉ phải hai mươi gậy thôi. Ngày hôm sau nữa, chàng bị có mười gậy. Thế là bọn đồng ngũ coi chàng như thần đồng.

Hết sức sửng sốt, Canđich chưa hiểu như thế nào mà lại thành anh hùng. một ngày xuân tươi đẹp, chàng định bụng đi chơi, cứ việc thẳng tiến [1] tin rằng giống người cũng như giống vật, có đặc quyền tự do sử dụng chân mình. Đi chưa được hai dặm, chàng đã bị bốn vị anh hùng khác, mình cao sáu pi-ê, đuổi kịp, trói chàng lại, lôi chàng về giam trong hầm tối. Theo luật, họ hỏi chàng thích cả trung đoàn mỗi người đánh chàng ba mươi sáu lần hay thích nhận mười hai viên đạn chì vào sọ. Mặc dầu chàng ra sức trình bày là người ta có ý chí tự do và chàng chẳng muốn bị đánh cũng chẳng muốn bị bắn, chàng vẫn cứ phải chọn. Dựa vào cái mà Thượng đế đã ban cho con người, gọi là *sự tự do*. Chàng quyết định chịu đánh ba mươi sáu lần. Chàng chịu được hai lượt. Trung đoàn gồm hai nghìn người; vì chi chàng bị bốn nghìn gậy làm cho chàng từ gáy đến đít, bắp thịt và gân cốt bị trơ ra hết [2]. Họ sắp tiến hành đánh

---

1. Trong đoạn này, Vonte cũng có ý nói tới một câu chuyện về Wonphơ. Chúng ta đã rõ học thuyết Wonphơ có điểm phản động, nhưng mấy kẻ nịnh hót lại tâu với vua Phổ rằng thuyết « ý chí tự do » của Wonphơ làm cho nhiều lính của vua Phổ đào ngũ. Cũng có kẻ lại tâu rằng, theo thuyết « sự hài hòa tiền định » của Lepnit cũng như của Wonphơ thì lính đào ngũ, chính là cần thiết cho sự « hài hòa » đó. Do đó mà Wonphơ bị làm rầy rà. Thực ra thì thuyết này là một thuyết ủng hộ chế độ phong kiến.

2. Đoạn văn trên đây phản ánh những hiện tượng Vonte trực tiếp nhìn thấy khi ở Đức. Ở Pôtxđam (Potsdam) ông đã mắt trông thấy « những người lính bị đòn ba mươi sáu lượt.

lần thứ ba, Candich không chịu được nữa, liền xin người ta rộng lượng bắn vỡ sọ chàng. Chàng được toại nguyện: họ bịt mắt chàng, bắt chàng quỳ xuống. Vua Bungarơ lúc ấy đi qua hỏi về tội lỗi của phạm nhân ra sao. Ngài là một ông vua có thiên tài vĩ đại liền hiểu ngay chàng là một nhà siêu hình trẻ tuổi rất ngây thơ về mọi sự đời. Ngài rộng lượng đánh chữ đại xá cho chàng; việc đó được tất cả báo chí ca tụng và được lưu truyền vạn đại. Một nhà giải phẫu tốt bụng chữa cho chàng trong ba tuần thì khỏi bằng những môn thuốc cao từ đời Điôxcôrit (1) truyền lại. Khi chàng đã lên da non và có thể đi lại được, cũng là lúc vua Bungarơ khởi chiến với vua Abarơ (2).

---

dưới cửa sổ của nhà vua, Ngài dừng nhìn họ bị đánh ». Ông cũng biết một người cao lớn tên là Quốctin (Courtine) bị vua Phổ Frêđêric Guyôm đệ nhất bắt cóc, cho làm lính. Người đó trốn, bị bắt và bị cắt tai, cắt mũi, bị đánh ba mươi sáu lần, sau bị giam ở nhà ngục Xpanđô, đẩy xe. Vonte có xin với vua Frêđêric đệ nhị tha cho người đó. Nhà vua đưa người đó vào nhà thương.

1. Dioscoride, thầy thuốc Hy-lạp cổ, sống cách thời đó 19 thế kỷ.

2. Abarơ hay Avarơ (Abares, Avares) là những bộ tộc nguồn gốc ở châu Á đã đánh chiếm vùng đồng bằng sông Đanuýp châu Âu trong ba thế kỷ, sau bị vua Saclơmanhơ (Charlemagne) nước Pháp chiếm đất vào khoảng cuối thế kỷ thứ VIII. Người Abarơ cũng cùng một nguồn gốc với người Bungarơ. Vonte dùng cái tên Bungarơ cũng như tên Avarơ chỉ để ám chỉ quân nước Phổ, nước Áo, nước Pháp cũng như quân của các nước châu Âu khác đánh nhau liên miên để tranh cướp đất đai của nhau trong hai cuộc chiến tranh: *Chiến tranh kế vị nước Áo* và (1740—1748) và *Chiến tranh Bảy năm* (1756 — 1763) là những cuộc chiến tranh làm cho nước Pháp kiệt quệ.

Chương III

CANĐICH TRỐN KHỎI TAY NGƯỜI BUNGARƠ RỒI SAU ĐÓ RA SAO ?

Không có gì đẹp đẽ, linh hoạt, lộng lẫy và có trật tự bằng hai cánh quân giáp chiến. Kèn trận, sáo lớn, kèn đồng lớn, trống, súng đại bác tạo nên một hòa thanh ngay đến âm phủ cũng chưa từng có. Thoạt tiên súng đại bác quật chết mỗi bên vào khoảng sáu nghìn người; sau đó súng hỏa mai quét sạch khỏi cái thế giới tốt đẹp nhất này chừng độ chín nghìn đến một vạn thằng cha bần tiện chúng làm cho mặt đất thối hoăng (1). Lưỡi lê cũng là lý do đầy đủ về cái chết của vài nghìn người. Tổng số có thể tới ba vạn linh hồn. Canđich run như một nhà triết học, hết sức tìm cách lẩn trốn cuộc tàn sát anh dũng đó.

Sau cùng, khi hai đức vua ai về dinh trại người nấy, cho làm lễ hát cầu hồn (2), Canđich quyết định lẩn đi nơi khác để lý luận về những nguyên nhân và những kết

---

1. Vonte không phải có ý mạt sát những người lính. Ông chỉ muốn nêu lên để giễu cợt luận điệu của những nhà triết học cho rằng chiến tranh cũng cần thiết cho «cái thế giới tốt đẹp nhất». Tinh thần của đoạn văn này cũng như của nhiều đoạn khác trong *Candich* là phản đối chiến tranh. *Candich* được viết trong cuộc *Chiến tranh Bảy năm* ; thư từ Vonte gửi cho các bạn hữu và người quen trong thời kỳ đó thường nhắc nhiều đến «những sự kinh khủng do chiến tranh gây ra».

2. Trong nhiều tác phẩm như *Thư triết học* (thư thứ nhất) *Từ điển triết học*, truyện *Micrômêgat*, Vonte thường nêu lên tính chất vô lý của việc đem quân tàn sát lẫn nhau, sau hai bên lại về cầu nguyện cùng một ông Thượng đế để che chở cho quân mình

quả. Chàng giẫm lên hàng đống người đã chết hoặc đang hấp hối, đi đến ngay một làng lân cận ; nơi này bị tàn phá ra tro vì đó là một làng Abarơ quân Bungarơ đã thiêu hủy theo đúng công pháp (1). Chỗ thì có những cụ già mình đầy thương tích, nhìn vợ mình đã bị cắt cổ đang hấp hối nhưng vẫn ôm chặt con vào đôi vú máu me đầm đìa, chỗ thì mấy phụ nữ bị phanh bụng đang thở hơi cuối cùng sau khi đã làm thỏa mãn nhu cầu tự nhiên của mấy vị anh hùng; một số phụ nữ khác thân thể bị cháy dở, kêu gào người ta kết liễu giúp cuộc đời mình. Óc người tung tóe trên mặt đất, bên cạnh những cẳng tay, cẳng chân bị chặt đứt.

Canđich ba chân bốn cẳng trốn sang một làng khác : đây là một làng Bungarơ cũng được các vị anh hùng Abarơ, đối xử không kém. Canđich, chỗ nào cũng giẫm phải những cẳng tay, cẳng chân còn đang giãy tuy đã bị chặt đứt, đi qua những vùng bị tàn phá, đến được một nơi ngoài cái sân khấu chiến tranh, trong túi dết chỉ còn ít thức ăn, lòng vẫn không quên nàng Quynêgông. Khi chàng tới Hà-lan, đồ ăn đã cạn, nhưng nghe nói xứ này ai cũng giàu có, ai cũng là người có đạo, chàng tin rằng sẽ được đối xử tử tế như khi còn ở lâu đài ngài nam tước, chưa bị đuổi vì cặp mắt mỹ miều của tiểu thư Quynêgông.

---

1. Đây không phải chỉ là một câu văn trào phúng. Trong thời Vonte, có nhiều nhà sử học và nghiên cứu chính trị, pháp quyền như Puyfenđooc (Puyfendork) đã nêu lên các vấn đề : «Quyền tàn phá và cướp bóc những tài sản của kẻ thù». «Trong giới hạn nào, theo cách nào, được quyền tàn phá đất nước kẻ thù». Vì vậy trong đoạn văn này Vonte có ý phê phán pháp quyền của bọn phong kiến thống trị.

Chàng đến xin ăn rất nhiều người đạo mạo, nhưng họ đều trả lời là nếu chàng tiếp tục làm nghề đó, người ta sẽ nhốt chàng vào một nhà trừng giới để dạy chàng sống [1].

Chàng lại đến ngỏ lời với một vị vừa độc lực diễn thuyết trong suốt một giờ đồng hồ ở giữa đám đông về lòng từ thiện. Diễn giả này gườm gườm nhìn chàng rồi nói :

— Anh đến đây làm gì ? Anh có ủng hộ lẽ chính [2] không ?

— Không có kết quả nào lại không có nguyên nhân, không có sự vật nào lại không có lẽ của nó, Canđich nhũn nhặn trả lời ; mọi sự vật tất yếu phải liên hệ với nhau, và được xếp đặt để đạt tới kết quả mỹ mãn nhất [3]. Tôi cần phải bị đuổi xa nàng Quynégông, cần phải bị đánh đòn, lại cũng cần xin bánh ăn, cho đến khi tôi có thể kiếm ăn được ; mọi việc đều không thể xảy ra khác thế.

— Này anh bạn, diễn giả nói, anh có tin giáo hoàng là quỷ vương không ? [4]

---

1. Trong thế kỷ XVIII, ở Hà-lan, chính quyền bắt giam những người nghèo khó và bắt họ lao động.

2. *Bonne cause* có nghĩa là chính nghĩa, lẽ chính, nhưng *cause* cũng có nghĩa là *nguyên nhân*. Vì Canđich bị Panglốt nhồi sọ bằng triết học của mình, nên khi nghe thấy chữ *cause*, thì triết lý luôn về nhân quả.

3. Trong đoạn này, Vonte muốn chống lại quan niệm của Lepnit giải thích những tai họa của loài người bằng ý chí của thần thánh.

4. Một số người theo đạo Tin lành ở Hà-lan như Clac (Clark) tác giả *Luận về sự tồn tại của Thượng đế* (xuất bản tại Amxtecđam (Amsterdam), 1727) trong khi chống lại đạo Thiên chúa, cho giáo hoàng là quỷ vương. Diễn giả đây là một nhà truyền giáo đạo Tin lành.

— Tôi chưa nghe thấy điều ấy bao giờ, Canđich trả lời; nhưng dù giáo hoàng có là quỷ vương hay không, tôi vẫn đói ăn.

— Mày không đáng ăn, vị kia nói, cút đi, đồ khốn nạn, cút đi, đồ bần tiện, từ rày liệu hồn đừng có lại gần tao.

Vợ nhà diễn giả thò đầu ra cửa sổ, trông thấy một người còn chưa tin giáo hoàng là quỷ vương, liền trút lên đầu Canđich đầy một... Trời! Sự ngoan đạo làm cho các bà các cô quá trớn biết bao nhiêu!

Một người chưa hề được rửa tội, một người tốt bụng ở trong giáo phái rửa-tội-lại (1) tên là Jac (Jacques), trông thấy cách đối xử độc ác và đê nhục đối với một người anh em đồng loại, một con vật hai chân không có lông vũ, lại có một linh hồn (2): ông ta liền mang Cadich về nhà, rửa ráy, cho ăn, cho uống rượu bia, tặng chàng hai đồng phơ-ló-ranh (3) và lại muốn cho chàng học việc tại xưởng dệt vải Ba-tư của ông tại Hà-lan. Canđich phục xuống gần sát đất trước ông ta và kêu lên:

— Nhà giáo Panglôt đã nói với tôi rõ ràng mọi việc đều tốt đẹp nhất trên đời này, vì tôi vô cùng cảm động về độ lượng hết sức rộng rãi của ông hơn là sự nhẫn tâm của cái ông mặc áo khoác đen và bà vợ ông ta.

---

1. Một giáo phái đạo Tin lành, phát sinh từ thế kỷ XVI, chủ trương người theo phái mình phải rửa tội lại khi đến tuổi thành niên Nhưng sau, giáo phái này không rửa tội.

2. Nhà triết học duy tâm trong thời cổ Hy-lạp là Platông định nghĩa người là « một con vật hai chân, không có lông vũ ». Nhà triết học Điôgien *(Diogène)* (413 — 323 trước Công nguyên) thả một con gà sống đã bị vặt trụi lông vào giữa đám người đang nghe Platông và kêu lên: « Đấy là người của Platông ».

3. - Tiền Hà-lan.

Ngày hôm sau, trong khi đi chơi, chàng gặp một người hành khất mình mẩy lở loét, mắt lờ đờ như người chết, mũi loét, mồm méo xệch, răng thối đen lại, tiếng nói khản khàn, ho rũ rượi, mỗi khi gượng nói lại khạc ra một cái răng.

Chương IV

CANĐICH GẶP TIẾN SĨ PANGLÔT THẦY DẠY TRIẾT HỌC CŨ, VÀ SAU ĐÓ XẢY RA CHUYỆN GÌ

Canđich xúc động vì thương hại hơn là ghê sợ, liền cho người hành khất rách rưới gớm guốc đó hai đồng phơ-lô-ranh của ông Jac cho mình. Cái người trông thảm hại như con ma ấy nhìn kỹ chàng, nhỏ nước mắt khóc rồi nhảy lên ôm lấy cổ chàng. Canđich sợ hãi lùi lại. Con người khốn khổ ấy nói với chàng Canđich khốn khổ kia.

— Chao ôi ! Anh không nhận ra Panglôt thân mến của anh sao ?

— Thế nào ? Ông là thầy học thân mến của tôi à ! Ông tiều tụy đến thế à ! Ông gặp tai nạn gì ? Tại sao ông không ở trong cái lâu đài đẹp nhất nữa ? Tiểu thư Quynêgông, con người như châu ngọc, một tuyệt phẩm của thiên nhiên, hiện giờ ra sao ?

— Tôi chết mất ! Panglôt nói.

Canđich vội dẫn ông đến chuồng nuôi gia súc của ông rửa-tội-lại, cho ông ăn ít bánh mì. Sau khi ông đã tỉnh tỉnh, chàng hỏi ông:

— Thế nào, Quynêgông ra sao?

— Nàng chết rồi! Ông đáp.

Nghe thấy thế Canđich ngất đi. Tình cờ ở đây có sẵn ít dấm xấu. Panglôt liền làm cho chàng hồi tỉnh lại. Canđich mở mắt ra, kêu rên:

— Quynêgông chết rồi! Vậy cái thế giới tốt đẹp nhất ở đâu? Nhưng nàng chết về bệnh gì? Có phải vì nàng thấy tôi bị đá đau quá rồi bị đuổi ra khỏi tòa lâu đài đẹp đẽ của cha nàng không?

— Không, Panglôt nói, nàng bị bọn lính Bungarơ rạch thủng bụng sau khi bị hãm hiếp chán chê. Chúng nó đánh vỡ đầu Ngài nam tước khi Ngài bảo vệ nàng; nam tước phu nhân thì bị chặt ra từng mảnh; cậu em khốn khổ của nàng, tôi chịu trách nhiệm trông nom, cũng chịu chung số phận với chị. Còn tòa lâu đài thì tan nát hết, không còn một căn nhà chứa rơm cỏ, không còn một con cừu, con vịt, không còn một cái cây nào! Nhưng ác giả ác báo: quân Abarơ cũng phá phách chỗ ở của một vị nam tước Bungarơ gần đó như vậy.

Nghe xong, Canđich lại ngất đi. Khi hồi tỉnh, và nói hết chuyện mình, chàng hỏi về nguyên nhân và kết quả cùng lý do đầy đủ đã làm cho Panglôt thảm hại đến thế Ông nói:

— Than ôi, đó là ái tình; ái tình an ủi con người, bảo tồn vũ trụ, ái tình là linh hồn của tất cả những sinh vật biết cảm xúc, ái tình thắm thiết.

— Chao ôi! Canđich nói. Tôi đã biết cái tình yêu đó rồi, nó ngự trị trong con tim người ta, nó là linh hồn của linh hồn chúng ta. Cũng vì nó mà tôi chỉ được một

cái hôn lại bị hai chục cái đá vào đít. Thế tại sao cái nguyên nhân tốt đẹp ấy lại đến nỗi gây ra cho ông một kết quả kinh tởm như vậy?

Panglôt trả lời như sau:

— Ôi! Candich thân yêu! Anh biết con bé Paket (Paquette), con hầu xinh xắn của nam tước phu nhân vĩ đại của chúng ta đấy chứ? Tôi đã được nếm những thú vui như ở thiên đường trong cánh tay con bé, kết quả là phải chịu những cảnh khổ ải như ở địa ngục nó giày vò tôi thế này đây. Con bé nó bị bệnh giang mai; có lẽ vì vậy nó chết mất rồi. Đó là món quà của một tay giáo sĩ dòng đeo dây (1) rất thông thái; hắn ta cũng lại nhận được món quà ấy từ một nguồn gốc xa xôi. Số là hắn ta bị một bà bá tước già đổ bệnh cho, bà này đi lại với một đại úy kỵ binh, anh chàng này đã lây bệnh của một bà hầu tước; bà này đã lây bệnh của một chú tiểu đồng; một tay giáo sĩ dòng Giêduyt lại đã đổ bệnh cho chú này (2); tay giáo sĩ vì là thủy thủ tập sự nên lây bệnh thẳng từ một người bạn đường của Crixtôphơ Côlông (3). Còn tôi thì chẳng đổ bệnh cho ai được, vì tôi sắp chết.

— Ôi. Panglôt! Candich kêu lên. Thật là một dòng dõi kỳ lạ! Có phải bệnh đó do quỷ sinh ra không?

— Tuyệt đối không phải thế, vĩ nhân Panglôt trả lời, bệnh đó là một điều cần thiết trong cái thế giới tốt nhất này, là một chất thuốc không có không được. Vì nếu Côlông không mắc bệnh ấy từ ở một đảo châu Mỹ, cái bệnh

---

1. Tức dòng Franxixcanh, dòng thánh Franxoa Đatxidơ (St Francois d'Assises; 1 82—1226).

2. Chú ý là giáo sĩ lại đổ bệnh cho một chú tiểu đồng.

3. Christophe Colomb. Người tìm ra châu Mỹ năm 1492 (1135—1506). Trong thời Vonte, người ta có quan niệm là bệnh giang mai bắt nguồn từ châu Mỹ, Vonte nói là Côlông cũng bị giang mai.

nó làm cho nòi giống suy đồi, thường khi nó làm mất giống, cái bệnh rõ ràng trái ngược mục đích cao cả của thiên nhiên, thì chúng ta cũng sẽ không có món sô-cô-la và sâu phẩm đỏ (1). Phải thấy rằng trên cái Cựu thế giới này, bệnh ấy đối với chúng ta cũng là một sự đặc biệt như thói ham tranh luận về tôn giáo vậy (2). Người Thổ, người Ấn, người Ba-tư, người Trung-hoa, người Xiêm, người Nhật chưa biết cái bệnh ấy. Nhưng có một căn cứ đầy đủ để trong vài thế kỷ nữa, đến lượt họ cũng sẽ biết mùi. Trong khi chờ đợi, bệnh đó ở ta tiến bộ lạ lùng, nhất là hay phát triển trong các đạo quân lớn gồm các bác lính đánh thuê đúng dắn và có giáo dục, họ quyết định vận mệnh các quốc gia. Có thể cam đoan là trong số hai đạo quân dàn trận đánh nhau, mỗi đạo ba vạn người, thì có đến hai phần ba là mắc bệnh giang mai.

— Thật là tuyệt! Canđich nói. Nhưng ông phải chữa bệnh mới được, ông ạ!

— Chữa cách nào được? Panglôt trả lời. Anh bạn ạ, tôi không có lấy một đồng xu nhỏ. Vậy mà trên khắp thế gian này, nếu không có tiền hoặc không có người trả tiền giúp mình, thì không thể nào được chích huyết hay thụt rửa ruột.

Lời nói này làm cho Canđich nảy ra ý định đến lạy lục ông Jac là người từ thiện thuộc phái rửa-tội-lại, trình bày về tình trạng cùng khốn của Panglôt khiến

---

1. Một thứ sâu dùng để chế phẩm hồng nhuộm rất sang trọng (cochenille).

2. Trong thế kỷ XVII, XVIII rất nhiều các giáo phái đạo Thiên chúa chống lẫn nhau. Ở các tu viện, các thầy tu cũng thường xuyên tranh luận một cách gàn dở về giáo lý.

ông mủi lòng thương hại và nhận giúp đỡ Panglôt, không ngần ngại. Ông ta bỏ tiền ra chữa chạy cho Panglôt [1]. Panglôt trong khi chữa bệnh, chỉ hỏng một mắt, cụt một tai. Nhà triết học viết chữ đẹp lại giỏi toán. Ông Jac giao cho việc giữ sổ sách. Được hai tháng, vì việc buôn bán, ông này phải đến thành phố Lixbon [2], ông liền mang theo cả hai nhà triết học cùng đi một chuyến tàu thủy với ông. Panglôt giải thích cho ông ta rõ là tất cả đều tốt đẹp không thể nào hơn được. Jac không đồng ý, nói :

— Phải công nhận con người ít nhiều đã làm cho thiên nhiên đồi bại đi. Họ sinh ra không phải là chó sói, nhưng sau trở thành chó sói. Thượng đế không cấp cho họ súng đại bác cỡ hai mươi bốn và lưỡi lê, nhưng họ làm ra lưỡi lê và đại bác để tiêu diệt nhau. Tôi còn phải kể đến chuyện vỡ nợ và chuyện tòa án chiếm đoạt của cải những người vỡ nợ, không trả người cho vay [3].

— Những điều ấy là cần thiết, nhà tiến sĩ chột trả lời ; những nỗi đau khổ riêng tạo nên điều tốt lành

1. Vonte đã có lần bỏ tiền cho một linh mục tên là Lamarơ (Lamare) để Lamarơ chữa bệnh giang mai (xem thư ông gửi cho Mutxinô (Moussinot) ngày 17-11-1737).

2 Kinh đô nước Bồ-đào-nha (Lisbonne).

3. Vonte có lần góp vốn kinh doanh với một người tên là Becna (Bernard). Người này vỡ nợ và chết. Tòa án tịch thu gia sản của hắn, nhưng kéo dài công việc, để sáu năm không xét xử, rồi lại trả lời cho Vonte là tòa xếp việc ấy, không xử nữa, và cũng không tính trả một phần nào cho những người chủ nợ như Vonte.

chung (1) ; vì vậy càng nhiều nỗi đau khổ riêng bao nhiêu thì mọi việc càng tốt lành bấy nhiêu.

Trong khi ông ta đang biện luận. thì trời tối sầm lại, gió từ bốn phía nổi lên, chiếc tàu bị một trận bão hết sức kinh khủng, khi tiến vào cửa bể.

Chương V

BÃO, ĐẮM TÀU, ĐỘNG ĐẤT ; TIẾN SĨ PANGLÔT, CANĐICH VÀ ÔNG JAC, NGƯỜI THEO GIÁO PHÁI RỬA-TỘI-LẠI GẶP NẠN NHƯ THẾ NÀO

Tàu tròng trành rung chuyền gân cốt người ta và đảo lên lộn xuống tất cả những chất nước trong thân thể, làm cho mọi người kinh hoảng, không thể tưởng tượng được, và một nửa số hành khách kiệt lực, gần chết, không còn hơi sức để lo ngại về cơn nguy hiểm. Một nửa nữa, kêu gào, cầu nguyện ; buồm bị rách, cột buồm bị gãy ; tàu vỡ toác ra. Ai có sức làm việc gì thì làm, không ai nghe ai, không ai chỉ huy. Ông rửa-tội-

1. Luận điểm này là một luận điểm rất phổ biến của các nhà triết học « lạc quan » như Lepnit, Wonphơ hồi đó. Đó là một luận điểm rất phản động nhằm bào chữa cho chế độ phong kiến thối nát thời ấy.

lại giúp việc điều khiển tàu đôi chút ; ông đứng trên sàn tàu ; một người lính thủy nổi hung đánh ông ngã nằm dài trên ván ; nhưng vì đánh quá đà, hắn ngã nghiêng giúi dụi, lăn tòm khỏi tàu, đầu lộn ngược. Người hắn mắc vào chiếc cột buồm gãy, bị treo lơ lửng. Ông Jac có lòng tốt, chạy lại cứu hắn, giúp hắn trèo lên tàu ; cũng vì vậy, ông bị lăn xuống biển trước mắt tên thủy thủ ấy, nhưng hắn kệ ông chết chẳng thèm nhìn. Canđich lại gần, nhìn thấy ân nhân của mình nhô lên một lát rồi chìm lỉm mất tăm. Chàng muốn nhảy xuống biển theo ông. Nhà triết học Pan-glôt ngăn chàng lại bằng cách chứng minh cho chàng biết có cửa biển Lixbon chỉ là vì ông rửa-tội-lại phải chết đuối ở đó. Trong khi chứng minh theo cách tiên thiên [1] như vậy, tàu vỡ toang ra, tất cả đều bị chìm đắm, người chết hết, trừ Panglôt, Canđich và tên thủy thủ hung bạo đã làm cho ông rửa-tội-lại là người có đạo đức bị chết đuối bạn nãy ; may cho tên khốn nạn ấy bơi được vào bờ ; Panglôt và Canđich bám lấy một tấm ván cũng vào được bờ.

. Chứng minh theo cách *tiên nhiên*, nghĩa là khẳng định chỉ căn cứ theo sự tưởng tượng trống rỗng của lý trí « thuần túy » mà không dựa trên kinh nghiệm và thực tiễn. *Hậu thiên* trái lại với *Tiên thiên* có nghĩa là : sau kinh nghiệm, bắt đầu từ những sự vật. Chủ nghĩa duy vật phủ nhận mọi nhận thức không căn cứ vào những kinh nghiệm của cảm giác và vào thực tiễn. Vonte cũng tin vào Thượng đế. Nhưng về phương diện nhận thức luận thì toàn bộ tác phẩm Canđich là một bài học căn cứ vào thực tiễn để đánh đổ luận điệu cho rằng « mọi sự việc đều tốt đẹp trên cái thế giới tốt đẹp nhất ».

Khi ba người đã tỉnh tinh, liền đi về phía thành phố Lixbon ; họ còn ít tiền, hy vọng sẽ thoát chết đói sau khi thoát nạn bão.

Họ vừa bước chân vào thành phố, đang khóc thương người ân nhân bị chết, bỗng cảm thấy đất ở dưới chân rung chuyển (1), trong cửa biển nước tung lên sôi sùng sục, phá vỡ những tàu cắm neo ở đó. Những cơn lốc tro lửa xoáy phủ kín phố xá, quảng trường, nhà đổ sập, mái tốc lật trên nền, nền lại vỡ toang ; ba vạn dân gồm đủ già trẻ, nam nữ chết bẹp dưới gạch ngói. Tên thủy thủ huýt sáo, nguyền rủa, nói :

— Ở đây kiếm chác được đây.

Panglôt nói :

— Lý do đầy đủ của hiện tượng này là thế nào ?

— Đây là ngày tận thế rồi ! Canđich kêu lên.

Tên thủy thủ lập tức chạy đến đống nhà đổ, liều mình đi kiếm tiền bạc, tìm được tiền vơ lấy đút túi, đi uống bí tỉ ; sau khi đánh một giấc cho tỉnh rượu, hắn lại thả tiền để ân ái với cô con gái dễ tính đầu tiên hắn gặp trên đống gạch ngói của những nhà đổ nát, giữa đống xác chết và đám người đang hấp hối. Lúc ấy, Panglôt kéo tay áo hắn, nói :

— Này anh bạn, như thế không tốt, anh vi phạm đạo lý phổ biến, anh làm như vậy không phải lúc.

— Con khỉ, tên thủy thủ trả lời, tao là thủy thủ, lại đẻ ở Batavia ; bốn lần qua Nhật-bản, tao đều giẫm lên thánh giá ; mày cũng khéo chọn mặt để thuyết về đạo lý phổ biến đấy !

1. Vonte muốn nhắc đến trận động đất ở Lixbon ngày 1-11-1755, sau đó thành phố này lại bị cháy và bị cướp làm 20.000 người chết. Có tài liệu nói là 50.000 người.

Mấy mảnh đá bắn vào người Canđich làm chàng bị thương, chàng nằm giữa phố, mình phủ đầy gạch đá vụn. Chàng nói với Panglôt :

— Ôi ! Tìm cho tôi ít rượu vang và ít dầu, tôi chết đây.

— Nạn động đất này không phải mới lạ gì. — Panglôt trả lời ; năm ngoái thành phố Lima (1) ở châu Mỹ cũng bị rung chuyển như vậy ; cùng một nguyên nhân thì cùng một kết quả ; chắc từ Lima đến Lixbon có một luồng diêm sinh ngầm dưới đất (2).

— Có lẽ không gì đúng hơn, Canđich nói ; nhưng ông làm phúc cho tôi một ít dầu và rượu vang.

— Có lẽ là thế nào ? Nhà triết học đáp lại, Tôi cả quyết rằng việc này đã chứng minh rồi.

Canđich ngất đi, Panglôt chạy lại suối gần đó, lấy cho chàng ít nước!

Ngày hôm sau, tìm được ít thức ăn trong đống nhà đổ nát, họ ăn cho lại sức một chút. Sau đó họ cùng mọi người giúp đỡ những cư dân sống sót. Mấy người công dân được họ cứu, thết họ một bữa ăn ngon nhất trong hoàn cảnh tai biến như vậy ; thực ra bữa ăn cũng hơi buồn ; người ngồi ăn nước mắt chảy giàn giụa xuống

---

1. Kinh đô xứ Pêru (*Pérou*), thành lập từ năm 1535.

2. Vonte chế giễu một số nhà « bác học », cụ thể là Eli Bectrăng (E. Bertrand), mục sư ở Becnơ (Berne), Thụy-sĩ, người có giao dịch thư từ với Vonte sau trận động đất ở Lixbon. Bectrăng cho rằng có những tầng lớp, luồng, vỉa diêm sinh lưu hoàng ở ngầm dưới đất, thỉnh thoảng cháy, gây ra động đất. Cũng theo Bectrăng, không có nơi nào trên trái đất mà lại không có ít nhiều chất ấy ; có chất ấy quả đất mới có thể tồn tại, mọi vật mới sinh nở đều được. Vonte cho xuất bản tác phẩm của Bectrăng để làm một trò cười.

bánh, nhưng Panglôt khuyên nhủ họ (1), muốn làm cho họ tin rằng mọi việc không thể xảy ra khác được. Ông nói :

— Bởi vì tất cả chuyện này là tốt đẹp nhất. Bởi vì nếu có một cái núi lửa ở Lixbon thì núi ấy không thể ở chỗ nào khác được. Bởi vì mọi vật không thể không ở chỗ của mình. Bởi vì tất cả đều tốt đẹp (2).

Một người thấp bé, mặc áo đen, xưa nay vẫn làm việc tại Pháp đình của Giáo hội (3), ngồi cạnh ông, lễ phép cất tiếng nói :

---

1. Trong bài tựa bản *Thơ về tai nạn xảy ra ở Lixbon* (1756) của mình, Vonte có viết : « Khi Lixbon, Mêkinê, Têtuyan (Méquinez, Tétuan) và nhiều thành phố khác bị tan nát, nếu các nhà triết học lại kêu lên với những người dân khốn khổ còn sống sót rằng : « Tất cả đều êm đẹp ;... đấy là kết quả tất nhiên của những nguyên nhân tất nhiên, nỗi đau khổ riêng của các người không đáng kể, các người đã đóng góp vào điều tốt lành chung », thì những lời nói ấy cũng độc ác không kém gì nạn động đất đã gây ra tai họa vậy... ». Panglôt nói y như nhà triết học Vonte phê phán trên đây.

2. Vonte nhắc đi nhắc lại nhiều lần chữ *bởi vì*, có lúc lại gạch ở dưới để chế nhạo cách hành văn của các nhà triết học Lepnit, Wonphơ (xem chương I).

3. Pháp đình của Giáo hội (Inquisition : điều tra, khám xét, bắt bớ) là tiếng gọi chung các tòa án của Giáo hội đạo Thiên chúa thiết lập từ thời Trung-cổ (1183) để chống lại « tà đạo » ở châu Âu. Pháp đình một số nước tồn tại cho đến năm 1834. Pháp đình đạo Thiên chúa đầu tiên lập ra mục đích để tiêu diệt dị đạo, bảo vệ quốc giáo trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho giai cấp phong kiến thống trị, không những đàn áp tất cả những hoạt động tiến bộ mà lại còn có những hành động như giết người, lấy của một cách trắng trợn. Những tên chánh án của Pháp đình đạo Thiên chúa Tây-ban-nha trong thời Trung-cổ như Torcơmađa (Torquemada), Himênet (Ximénès hay ...

— Tôn ông có vẻ như không tin ở tội lỗi nguyên thủy, *bởi vì* nếu tất cả đều tốt đẹp nhất thì xưa đã không có sự sa ngã và sự trừng phạt (1).

— Tôi kính cẩn xin lỗi quan lớn, Panglôt trả lời một cách lễ phép hơn, bởi vì sự sa ngã của loài người và lời nguyền của Chúa tất yếu phải có cái thế giới hoàn hảo nhất trong những thế giới có thể có.

— Tôn ông không tin ở sự tự do sao? Người làm việc tại Pháp đình hỏi.

Jiménès đọc là Himênès) khét tiếng trong lịch sử là những tên đao phủ dã man độc ác. Nhưng đạo Thiên chúa càng đàn áp thì lại càng chứng tỏ nó đang bị khủng hoảng nặng nề. Nhà tư tưởng, nhà triết học kiêm bác học Giorđanô Brunô (Giordano Bruno) bị Pháp đình đạo Thiên chúa nước Ý kết án đốt sống, đã tuyên bố: « Chúng mày tuyên bố bản án còn run sợ hơn là tao nghe bản án đó ».

1. Theo *Kinh thánh, Cựu ước*, Thượng đế dùng bụi đất tạo ra người đầu tiên là ông Ađam, lại lấy một chiếc xương sườn của Ađam tạo ra người đàn bà đầu tiên là bà Evơ. Hai người sống trên vườn của thiên đường, nhưng bà Evơ nghe lời con rắn trong vườn, ăn quả cây mà Thượng đế cấm, tức là cây « nhận thức được phải trái, hay dở ». Bà Evơ cũng cho ông Ađam ăn; hai người ăn xong, thấy mình trần truồng, liền xấu hổ, Thượng đế gọi không dám chạy lại. Vì ăn quả cấm « nhận thức », phạm *tội lỗi nguyên thủy* như thế nên ông Ađam và bà Evơ thủy tổ loài người bị xuống trần gian và bị Thượng đế nguyền rủa rằng «... Mày phải đổ mồ hôi mặt mới được ăn bánh... ». Như vậy, *tội lỗi nguyên thủy* hay *tội gốc* theo *Kinh thánh* là biết nhận thức, có ý thức; *sự trừng phạt* là có làm mới có ăn! Trước kia, tổ tiên loài người ở gần Thượng đế, không làm cũng có ăn.

— Quan lớn tha lỗi, Panglôt nói: tự do có thể tồn tại cùng với sự tất yếu tuyệt đối (1), bởi vì vốn dĩ chúng ta được tự do, bởi vì ý chí được quyết định (1). Panglôt đang nói dở thì người làm việc tại Pháp đình kia dùng đầu ra hiệu cho tên gia nhân đeo khí giới đang rót rượu vang Portô (Porto) hay Ôportô (Ôporto) hầu hắn (2).

---

1. Các nhà triết học duy tâm siêu hình thường coi tự do và tất yếu là hai phạm trù bài xích lẫn nhau. Chủ nghĩa duy vật biện chứng coi tự do và tất yếu có liên hệ với nhau, ràng buộc lẫn nhau. Khi nào chúng ta nhận thức được quy luật của tự nhiên, nhận thức được tính tất yếu, lợi dụng được nó làm lợi cho xã hội, tức là chúng ta được tự do. Nhưng như vậy không có nghĩa «tiến sĩ» Panglôt là nhà duy vật. Vontê qua hình tượng Panglôt, muốn chế nhạo Lepnit và Wonphơ vì các nhà triết học này hiểu tự do cũng là do tất yếu quyết định. Như vậy khi một kẻ thống trị tự do muốn làm gì thì làm, tức là y tất yếu phải có quyền tự do đó.

Tất yếu tuyệt đối, hay không *điều kiện* có nghĩa là: nếu chống lại thì phạm sai lầm, không cần phải có chứng cớ gì nữa hết.

2. Lập luận của Panglôt thực là một luận điệu bênh vực cho tôn giáo, nhưng tên tay sai của pháp đình còn ngu hơn nên mới cho bắt Panglôt. Chúng ta biết rằng lý luận của Wonphơ bảo vệ cho chế độ phong kiến đương thời, nhưng vua Frêđêric Guyôm đệ nhất lại hành hạ Wonphơ vì cho rằng lý luận về sự «hài hòa tiền định» do Wonphơ truyền bá đã làm cho lính của nhà vua đào ngũ. Trong đoạn văn này, Vontê có lẽ cũng muốn ám chỉ việc đó (xem chương II). Bọn thống trị lại kết tội nhà «triết học» ủng hộ mình.

Chương VI

NGƯỜI TA TỔ CHỨC MỘT BUỔI LỄ CHỐNG TÀ ĐẠO [1] ĐẸP NHƯ THẾ NÀO ĐỂ NGĂN CẢN ĐỘNG ĐẤT. CANĐICH BỊ PHẠT ĐÁNH.

Sau cuộc động đất tàn phá ba phần tư Lixbon, các nhà hiền triết trong vùng không tìm được cách nào có hiệu quả hơn để ngăn cản thành phố hoàn toàn bị hủy hoại, là cách đưa ra trình bày trước nhân dân một buổi lễ chống tà đạo oai vệ; trường đại học Côanhbrơ (Coïmbre) quyết định rằng tấn trò dùng lửa nhỏ đốt chết một vài người trong một cuộc đại lễ là một bí quyết rất công hiệu để ngăn ngừa đất khỏi động [2].

Vì lẽ đó, người ta bắt một người dân xứ Bixcai (Biscaye) [3] bị kết tội lấy mẹ nuôi làm vợ, và hai người

---

1. Nguyên văn là *Autodafé* (acte de foi), một buổi lễ trong đó người ta tuyên đọc bản án của Pháp đình đối với những người bị kết án là theo tà đạo ; sau đó người ta ra hình tội phạm, thường thường là thiêu sống. Trong buổi lễ có cầu kinh, rước, thuyết giáo v.v...

2. Nạn động đất xảy ra ngày 1-11-1755, lễ chống tà đạo được tổ chức ngày 20-6-1756. Trong tác phẩm. *Sơ lược về thế kỷ vua Lui XV*, Vonte có nhắc lại chuyện có thật này : « Người Bồ-đào-nha tin là sẽ được Thượng đế khoan dung khi họ đốt cháy những người Do thái, và một số người khác trong một buổi lễ gọi là *Autodafé*, hành động của lòng tin, mà các dân tộc khác coi là một hành động dã man ».

3. Một xứ miền núi ở Tây-ban-nha.

Bồ-đào-nha ăn thịt gà lại bỏ mỡ (1); sau bữa ăn họ lại đến trói Panglôt và môn đệ của ông là Canđich, người thì bị tội nói, người bị tội vừa nghe vừa gật gù: cả hai bị dẫn đi giam riêng mỗi người một nơi trong những căn phòng hết sức mát mẻ, không bao giờ bị ánh mặt trời quấy rầy; tám ngày sau họ được mặc áo vàng rộng, được đội mũ lễ bằng giấy trông rất diện: áo mũ của Canđich có vẽ những ngọn lửa lộn ngược và những quỷ sứ không đuôi, không vuốt, nhưng những quỷ sứ vẽ trên áo mũ của Panglôt lại có vuốt, có đuôi, ngọn lửa lại vẽ thẳng (2). Họ ăn mặc như vậy đi trong đám rước, rồi được nghe một bài thuyết giáo thật là thống thiết, tiếp theo sau là một điệu nhạc trầm. Canđich bị đánh vào mông theo nhịp hát; người Bixcai và hai người không muốn ăn mỡ bị đốt cháy, còn Panglôt bị treo cổ chết, mặc dầu xưa nay không có lệ ấy. Ngay hôm đó, lại động đất ầm ầm, thật kinh khủng (3).

Canđich hoảng hốt, cuống quýt, mất hồn bạt vía, máu me bê bết quằn quại, hồi hộp, bụng bảo dạ: « Nếu đây là thế giới hoàn hảo nhất trong những thế giới có thể có, không biết các thế giới khác còn đến thế nào nữa? Mình bị đánh không sao, vì trước đã nếm mùi

1. Họ bỏ mỡ tức là theo đạo Do-thái (mặc dầu có thể là lúc ấy họ không muốn ăn thịt mỡ). Luật của Pháp đình ghi rõ là phải tố cáo người Do-thái nếu họ « ăn thịt bỏ mỡ ». Trong tác phẩm *Luận về phong tục*, Vontê có viết: « Pháp đình của Giáo hội chủ yếu là chống lại người Do-thái, để mỗi khi họ có một hành động nhỏ gì về tôn giáo của họ là chiếu theo luật cướp hết tài sản của họ và giết họ ».

2. Những chi tiết này, Vonte đã điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng trong các cuốn sách nói về Pháp đình của Giáo hội.

3. Vụ động đất thứ hai xảy ra ngày 21-12-1755.

ở nước người Bungarơ ; nhưng ôi ! Ông Panglôt thân yêu, nhà triết học vĩ đại nhất, không biết tại làm sao ông lại phải chịu tội treo cổ như thế ! Ôi, ông rửa—tội—lại thân yêu, người tốt nhất trên đời, sao ông lại phải chết đuối ở cửa bể ! Ôi tiểu thư Quynêgông một đóa hoa khôi, sao tiểu thư lại bị rạch thủng bụng ! ».

Chàng quay đi, bước không vững, sau khi được nghe thuyết giáo, được đánh đòn, được tha tội và ban phước, lúc ấy một bà già lại gần chàng, và nói :

— Cậu ơi, can đảm lên, theo tôi.

Chương VII

MỘT BÀ GIÀ CHĂM SÓC CANĐICH. CHÀNG GẶP NGƯỜI YÊU

Canđich không can đảm lên được tí nào, nhưng cũng theo bà già đến một căn nhà đổ nát. Bà già đưa cho chàng một lọ thuốc mỡ để xoa bóp, cho chàng ăn, uống. Bà chỉ cho chàng một cái giường nhỏ khá sạch sẽ. Bên cạnh giường có một bộ quần áo. Bà nói :

— Ăn đi, uống đi, ngủ đi ! Cầu nguyện Thánh bà Atôsa (Atôcha), đức Thánh Antoan đơ Pađu (Antoine de Padoue), đức Thánh Jac đơ Compôxten (Jacques de Compostelle) phù hộ cho cậu, ngày mai tôi sẽ trở lại.

Canđich vẫn còn đang ngạc nhiên về tất cả những điều đã thấy, tất cả những đau khổ vừa phải chịu đựng ;

nhưng còn ngạc nhiên hơn về lòng nhân từ của bà già. Chàng muốn hôn tay bà, nhưng bà già nói :

— Không phải cám ơn tôi. Mai tôi sẽ lại. Cậu xoa thuốc, ăn rồi ngủ đi.

Mặc dầu đã khổ cực nhiều như vậy, nhưng Canđich cũng ăn rồi ngủ. Ngày hôm sau, bà già mang thức ăn bữa sáng lại, xem lưng chàng, lấy một thứ thuốc mỡ khác ra bôi cho chàng. Sau đó, bà ta lại mang cho chàng ăn bữa trưa, bữa tối. Ngày hôm sau nữa, bà ta cũng vẫn làm như hôm trước. Canđich luôn hỏi bà :

— Bà là ai ? Ai đã khiến bà tốt như thế ? Biết trả ơn bà thế nào ?

Bà già vẫn làm thinh. Đến buổi chiều, bà trở lại nhưng không mang theo thức ăn. Bà nói : « Đi theo tôi, và đừng nói gì cả nhé ! ». Bà cầm lấy cánh tay chàng và dẫn chàng đi qua cánh đồng dài chừng một phần tư dặm đường (1). Họ đến một ngôi nhà chơ vơ, chung quanh có vườn, hào bao bọc. Bà già gõ vào một cái cửa nhỏ. Cửa mở, bà dẫn Canđich theo cầu thang kín đến một căn phòng vàng son lộng lẫy, để chàng ngồi trên một chiếc tràng kỷ phủ gấm, đóng cửa lại, rồi đi. Canđich tưởng mình mơ, coi tất cả cuộc đời mình như một giấc mộng bi thảm, nhưng lúc này đây, lại như một giấc mộng êm đềm.

Một chốc, bà già trở lại. Bà ta nặng nề đỡ một người đàn bà đang run rẩy, thân hình bệ vệ, lóng lánh châu ngọc, mặt che một tấm mạng. Bà già nói với Canđich : « Hãy bỏ mạng che ra ! ». Chàng lại gần, rụt rè lật bức mạng lên. Trời, bây giờ là bao giờ đây ! Thật là không

---

1. Tức là độ 400 thước (một dặm, mille) của người La-mã cổ là một nghìn bước đi dài. Một dặm của người Anh là 1600 mét. Một hải lý là 1852m).

ngờ ! Ai như tiểu thư Quynêgông. Đúng là nàng thật. Chính Quynêgông chứ còn ai. Người chàng mềm nhũn, chàng không thốt ra được một lời nào ; chàng phục xuống chân nàng. Quynêgông ngã xuống tràng kỷ. Bà già đổ nhiều rượu cho hai người. Họ tỉnh lại, chuyện trò với nhau. Thoạt tiên là những tiếng ngập ngừng, sau hai bên cùng hỏi, cùng trả lời, rồi đến những tiếng thở dài, tiếng khóc, tiếng kêu. Bà già yêu cầu hai người nói khe khẽ chứ, và bà đi ra cho họ được tự do. Canđich nói :

— Thế nào ! Em đấy à, em còn sống ! Anh gặp em ở Bồ-đào-nha này ư ? Thế em không bị hiếp sao ? Em không bị rạch thủng bụng như nhà triết học Panglôt đã nói với anh hay sao ?

— Có chứ ! Nàng Quynêgông xinh đẹp trả lời. Nhưng bị hiếp hay bị đâm không phải bao giờ cũng chết.

— Nhưng còn cha mẹ em, có bị giết thật không ?

— Bị giết thật rồi còn gì ! Quynêgông vừa nói vừa khóc.

— Thế còn cậu em ?

— Nó cũng bị giết.

— Thế tại sao em lại ở Bồ-đào-nha ? Sao em biết anh ở đây ; do chuyện lạ lùng như thế nào mà em lại cho người dẫn anh đến cái nhà này được ?

— Em sẽ kể đầu đuôi cho anh nghe, Quynêgông nói. Nhưng từ khi anh hôn em một cách trong trắng và bị đá, bị đuổi đi cho đến bây giờ, anh đã trải qua những chuyện gì, anh phải kể cho em nghe trước đã.

Cađich hết sức kính cẩn nghe lời. Mặc dầu anh cuống quýt cả lên, mặc dầu giọng nói của anh còn run run, yếu ớt, mặc dầu lưng anh còn hơi đau, anh cũng thật thà kể hết nỗi niềm từ sau khi biệt ly cùng nàng.

Quynégông ngước mắt lên trời. Nàng khóc khi nghe kể đến đoạn ông Jac tốt bụng và Panglôt bị chết. Sau đó đến lượt nàng kể chuyện. Canđich nhìn người yêu không chán mắt, nghe không bỏ sót lời nào.

Chương VIII

CHUYỆN NÀNG QUYNÊGÔNG

— Em đang ngủ say trên gường ; ông trời giáng họa đưa ngay bọn Bungarơ đến tòa lâu đài đẹp của họ Toongđe-tăng-trôngkhơ nhà em. Chúng cắt cổ cha em và em em, chặt mẹ em ra làm mấy mảnh. Một tên Bungarơ to lớn, cao như con sào, thấy em bị ngất đi trước những cảnh khủng khiếp như thế, liền hiếp em, làm em hồi tỉnh lại. Em định thần, kêu lên, giãy giụa, cào cấu, cắn xé, muốn móc mắt cái thằng Bungarơ to lớn ấy, không hiểu rằng tất cả những chuyện vừa xảy ra trong lâu đài cha em chỉ là chuyện thường lệ mà thôi. Thằng vũ phu đâm em một nhát dao vào sườn bên trái, bây giờ hãy còn sẹo...

— Than ôi ! Chàng Canđich ngây thơ nói. Cho anh xem nào !

— Rồi em cho xem, Quynêgông nói ; bây giờ để em kể tiếp đã.

— Kể đi, Canđich nói.

Nàng lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở :

— Một đại úy Bungarơ vào, thấy em máu me đầm đìa, mà thằng lính kia thì cứ thản nhiên như không. Thấy nó vô lễ với mình như vậy, đại úy nổi giận, giết luôn nó chết trên mình em. Sau ông ta cho băng bó vết thương của em lại, bắt em về trại ông làm tù binh. Em làm việc giặt giũ ít quần áo cho ông ta, nấu ăn cho ông ta. Thú thật với anh, ông ta thấy em rất đẹp, mà em cũng công nhận ông ta thật điển trai, da vừa trắng vừa mịn; nhưng phải cái ông ta kém trí tuệ, không có đầu óc triết học mấy tí. Rõ ràng ông ta không được tiến sĩ Panglôt dạy dỗ. Được ba tháng, tiền lưng đã cạn, mà cũng chán ngấy cả em, ông ta bán em cho một người Do-thái tên là Đông Itxasa (Don Issachar), hắn kinh doanh ở Hà-lan và Bồ-đào-nha, thấy gái là chết mê chết mệt. Lão Do-thái đó bám riết em, nhưng không chinh phục được em. Em kháng cự lại hắn hơn trước đây kháng cự lại thằng lính Bungarơ. Người trọng danh dự có thể bị hiếp một lần, nhưng sau đó tiết hạnh lại càng cao. Lão Do-thái đưa em về ở cái biệt thự này để làm cho em thuần tính. Trước em cứ tưởng trên mặt đất này không nơi nào đẹp bằng lâu đài họ Toongde-tăng-trôngkhơ. Nhưng em đã rõ mình lầm.

Một hôm vị đại Pháp quan (1) trông thấy em trong khi dự lễ nhà thờ. Ngài ngấp nghé liếc nhìn em lâu lắm, cho người nói với em rằng Ngài muốn cùng em bàn việc mật. Em được dẫn đến lâu Ngài ở. Em cho Ngài biết dòng dõi mình. Ngài giải thích cho em biết em lấy một người Do-thái là tự hạ mình quá. Ngài cho người điều đình với Đông Itxasa để hắn nhường em cho Ngài. Đông

1. Mỗi Pháp đình có hai Pháp quan, trong đó có một là đại Pháp quan.

Itxasa là chủ ngân hàng của triều đình và cũng là người có thế lực, nhất định không chịu. Pháp quan liền dọa sẽ đem thiêu sống hắn. Sau lão Do-thái của em sợ, liền cùng với Pháp quan định ra một khế ước, là cả ngôi nhà lẫn em đều thuộc quyền sở hữu chung của cả hai người; lão Do-thái được sử dụng trong những ngày thứ hai, thứ tư và thứ bảy. Pháp quan được hưởng trong những ngày khác. Từ khi có khế ước, đến nay đã được sáu tháng. Tuy vậy cũng không tránh khỏi xung đột, vì thường đêm thứ bảy sang ngày chủ nhật, không biết đích xác bên nào có quyền. Phần em, em kháng cự với cả đôi bên mãi cho đến nay; có lẽ vì vậy, em vẫn được họ yêu.

Sau, để tránh nạn động đất, cũng để dọa dẫm Đông Itxasa, Ngài Pháp quan tổ chức một buổi lễ chống tà đạo. Em được vinh dự Ngài mời đến dự lễ. Em được ngồi chỗ sang lắm. Sau lễ nhà thờ, trước khi hành hình tội phạm, người ta mời các bà các cô ăn uống (1). Thực ra, em sợ hết hồn khi trông thấy họ đốt sống hai người Do-thái, và người dân lương thiện xứ Bixcai bị kết tội lấy mẹ nuôi làm vợ. Nhưng em ngạc nhiên, sợ hãi, hốt hoảng biết bao khi trông thấy ai như Panglôt phải mặc áo vàng, đội mũ lễ. Em dụi mắt, chú ý nhìn kỹ thấy họ treo cổ ông ta. Em lả người đi, gần ngất. Vừa định thần, em lại trông thấy anh bị lột trần truồng. Thật là vô cùng kinh khủng, hết sức hãi hùng, thật là đau đớn, tuyệt vọng đến cực điểm. Em nói thực anh biết là da anh còn trắng, người còn hồng hào hơn là anh chàng đại úy Bungarơ của em khi xưa. Thấy vậy

1. Ngày làm lễ chống tà đạo, trong nhà thờ, mọi người đều ăn uống.

em lại đau đớn bội phần, ruột gan như bào, như xé. Em kêu lên; em muốn nói: «Quân hung bạo, hãy dừng tay lại!» Nhưng em không nói được, vả lại lúc bấy giờ em có kêu cũng vô ích. Khi anh đã bị đánh đau, em nghĩ: «Làm thế nào mà chàng Canđich đáng yêu và nhà hiền triết Panglót lại ở Lixbon, người thì bị đánh một trăm roi, người thì bị treo cổ theo lệnh của Ngài Pháp quan là người yêu quý mình? Panglót nói rằng mọi việc đều hoàn hảo trên thế giới chẳng đã lừa dối mình một cách cay độc hay sao?».

Bị xúc động như điên như dại, khi thì người mất hồn, khi thì lả đi như sắp chết, trong đầu óc em lại hiện ra lũ lượt những cảnh cha mẹ em, em em bị tàn sát, em bị thằng lính Bungarơ chó má nó làm nhơ nhuốc, nó đâm cho em một nhát dao, những cảnh em phải đi ở, làm nghề nấu bếp, hình ảnh tên đại úy Bungarơ, lão Đông Itxasa đê tiện, vị Pháp quan đáng ghét, cảnh Panglót bị treo cổ, bản nhạc lớn theo điệu trầm trong khi anh bị đánh, nhất là em nhớ tới lúc em hôn anh sau bức bình phong, ngày em được trông thấy anh lần cuối. Em cám ơn Thượng đế đã dun dủi anh đến với em, trải qua bao nhiêu thử thách. Em căn dặn bà già trông nom anh cẩn thận, và khi nào thuận tiện thì dẫn anh lại đây. Bà ta đã làm chu đáo việc em giao phó. Lại được gặp anh, nghe anh nói, chuyện trò cùng anh, em vui sướng không sao tả xiết. Chắc là anh đói ghê lắm, em cũng đang đói bụng. Chúng ta hãy ăn đã.

Thế là hai người ngồi vào bàn. Sau khi ăn xong bữa tối, họ lại đưa nhau đến chỗ tràng kỷ nói trên. Khi Ngài Đông Itxasa, một trong hai vị chủ nhà đến thì họ còn ở đó. Hôm ấy là thứ bảy. Lão đến để hưởng quyền lợi được chia, và bày tỏ tâm tình yêu tha thiết của mình.

Chương IX

QUYNÈGÔNG, CANĐICH, ĐẠI PHÁP QUAN VÀ NGƯỜI DO-THÁI SAU RA LÀM SAO ?

Từ khi dân Do-thái bị bắt tới thành Babylon đến nay [1], không có người Hêbrơ nào dễ nóng tiết như tay Itxasa này. Lão nói: «Thế nào ! đồ chó cái ở Galilê [2], Ngài Pháp quan chưa đủ sao, lại cần phải có thằng khốn kiếp này đến chia phần với tao nữa ?» Lão vừa nói vừa rút ra một con dao găm dài thường mang theo trong mình. Tưởng địch thủ của mình không có khí giới, lão ta nhảy xổ vào Canđich. Nhưng chàng đã được bà già đưa cho một bộ quần áo và một thanh kiếm tốt. Chàng rút kiếm, tuy bản tính chàng rất hiền lành, và đâm lão Do-thái chết thẳng cẳng trên nền gạch, dưới chân nàng Quynêgông xinh đẹp. Nàng kêu lên :

— Đức mẹ ơi ! Nguy thật ! Một người bị giết ở nhà tôi ! Nếu quan lại biết thì chúng ta chết cả mất.

— Nếu Panglốt không bị treo cổ, Canđich nói, thì gặp bước đường cùng này, ông ta sẽ giúp ta ý kiến hay vì

1. Người Hêbrơ (Hébreux) là những bộ tộc du mục chuyển sang nông nghiệp, định cư ở Canaan, tức là xứ Palextin vào thế kỷ thứ XIII trước Công nguyên. Đến năm 933, nước Hèbrơ chia ra làm hai nước, nước Ixraen và nước Do-thái. Sau Ixraen bị chinh phục, người Hêbrơ đổi tên là người Do-thái. Đến năm 586 trước Công nguyên, nước Do-thái bị đế quốc Canđê, tức là đế quốc Tân Babylon tiêu diệt. Dân Do-thái bị bắt về Babylon là thủ đô đế quốc Canđê. Babylon trở thành «nhà tù», lịch sử Do-thái thường nhắc đến.

2. Vì Giêxu Crit đẻ ở Galilê cho nên người không theo đạo Cơ đốc thường gọi những người theo đạo Cơ đốc là như vậy để mạt sát.

ông ta là một nhà triết học vĩ đại. Nhưng không có ông ta, thì hỏi ý kiến bà già vậy.

Bà già rất khôn ngoan, nhưng bà vừa bắt đầu nói, thì một cái cửa nhỏ khác bỗng mở. Lúc ấy là một giờ sáng, bắt đầu ngày chủ nhật. Đó là ngày của Ngài Pháp quan. Ngài đi vào, trông thấy Canđich, người bị đánh đòn hôm trước, tay cầm kiếm, dưới chân có xác một người chết; còn Quynêgông thì đang hoảng sợ, bà già đang giúp ý kiến.

Trong đầu óc Canđich nảy ngay ra một ý nghĩ và Canđich lý luận: «nếu bậc thánh nhân này kêu cứu, nhất định ông ta sẽ cho thiêu sống ta. Có thể Quynêgông cũng bị thiêu. Ông ta đã cho đánh ta tàn nhẫn. Ông ta là tình địch của ta. Ta vừa giết người. Không còn phải cân nhắc gì nữa». Ý nghĩ ấy nảy ra rất nhanh, rất gọn. Không để cho Pháp quan có thì giờ hiểu câu chuyện và hết ngạc nhiên, chàng đâm cho Ngài một nhát suốt từ đằng trước ra đằng sau và hất Ngài xuống cạnh lão Do-thái. Quynêgông nói:

— Cái này mới lại chết nữa! Thế là tội không tha được. Chúng ta bị rút phép thông công rồi! Giờ tận số đã đến rồi! Anh là người bẩm sinh hiền lành như thế, sao bây giờ chỉ có hai phút đồng hồ thôi mà đã giết một người Do-thái, cùng một vị giáo chủ như vậy?

— Cô nương xinh đẹp của anh, Canđich trả lời, khi người ta đã yêu, đã ghen, lại bị Pháp đình của Giáo hội xử phạt roi thì không tài nào nén giận được nữa.

Bà già cất tiếng nói:

— Trong chuồng hiện có ba con ngựa Anđaludi [1] có đủ yên cương. Cậu Canđich dũng cảm hãy ra sửa

1. Andalousie: một miền ở Tây-ban-nha, gồm tám tỉnh, giàu có, phì nhiêu, có nhiều giống ngựa quý.

soạn đi. Cô đây có vàng ngọc, kim cương. Chúng ta hãy mau mau lên ngựa đi Cađi (1), mặc dầu tôi chỉ còn có một bên mông mà thôi. Trời hôm nay tuyệt đẹp; đêm mát, được đi thì khoái lắm đấy.

Lập tức Canđich ra thắng cương cho ba con ngựa. Ba người phi một mạch đến ba chục dặm. Khi họ đi xa, đội vệ đạo (2) của Giáo hội kéo đến nhà. Họ chôn Ngài Pháp quan trong một ngôi nhà thờ đẹp, còn xác Itxasa thì bị vất ra hố rác.

Canđich, Quynêgông và bà già đã đến một thành phố nhỏ tên là Avaxêna (Avacéna) ở giữa dãy núi Xiera Môrêna (3). Ba người nói chuyện với nhau trong một quán trọ như sau...

Chương X

CANĐICH, QUYNÊGÔNG, BÀ GIÀ, CÙNG KHỔ NHƯ THẾ NÀO KHI TỚI CAĐI. BA NGƯỜI XUỐNG TÀU

— Đứa nào đã vào đây lấy trộm tiền vàng châu báu của tôi mới được chứ? Quynêgông vừa nói vừa khóc.

1. Cadix : một thành phố ở Anđaludi.

2. Dân binh của tòa án tôn giáo (*Ste Hermandad*). Cũng có nghĩa là đội phòng trộm cướp.

3. Sierra Morena : « *Núi đen* », dãy núi miền nam Tây-ban-nha.

Chúng ta sống bằng gì bây giờ? Làm thế nào bây giờ? Kiếm đâu ra những Pháp quan, những ông Do-thái để mà có vàng, có ngọc?

— Than ôi! Bà già nói; có lẽ đúng là vị linh mục Franxixcanh tối hôm qua cũng ngủ ở quán trọ với chúng ta tại Bađajôt (Badajos). Lạy bề trên, tôi không dám nghĩ rằng, nhưng hai lần ông ta vào phòng chúng ta; ông ta lại đi trước chúng ta lâu lắm.

— Ôi! Canđich nói. Ông Panglôt hiền lành thường chứng minh cho tôi rõ là của cải trên trái đất là của chung thiên hạ, ai cũng có quyền ngang nhau. Theo nguyên lý đó, vị linh mục Franxixcanh phải để lại cho chúng ta đủ tiền chi dùng dọc đường mới phải. Em Quynêgông xinh đẹp, vậy ra em không còn gì à?

— Không còn lấy một đồng xu nhỏ! Nàng đáp

— Làm cách nào bây giờ? Canđich nói.

— Ta bán một con ngựa đi, bà già nói, tôi cưỡi chung ngựa với tiểu thư, ngồi đằng sau tiểu thư cũng được, mặc dầu tôi chỉ còn một bên mông để ngồi thôi? chúng ta cũng đến được Cađi.

Trong nhà trọ, có một vị viện trưởng tu viện dòng thánh Bơnoa. Ông ta mua con ngựa với giá rẻ. Canđich, Quynêgông và bà già đi qua Luyxêna, Sila, Lơbrixa [1] đến Cađi. Nơi đó, người ta đang tổ chức một hạm đội, tụ tập quân sĩ để đi trừng trị các vị linh mục

---

1. Lucéna, Chillas, Lebrixa: tên một số thị trấn, Vonte kể ra lung tung không đúng với một cuộc hành trình từ Lixbon đến Cađi.

tôn kính dòng Giêduyt ở Paragoay (1), các linh mục này bị kết tội là đã kích động một bọn người dưới quyền họ nổi loạn chống lại nhà vua Tây-ban-nha và nhà vua Bồ-đào-nha ở tỉnh Thánh-thể (2). Canđich đã tập luyện quân sự trong quân đội Bungarơ trước đây, liền biểu diễn phép luyện quân kiểu Bungarơ (3) trước vị nguyên soái đạo quân nhỏ ấy một cách nhịp nhàng, nhanh nhẹn, khéo léo, dũng cảm uyển chuyển đến nỗi được giao ngay việc chỉ huy một đại đội bộ binh. Thế là chàng được phong làm đại úy. Chàng cùng với tiểu thư Quynêgông, bà già, hai người đầy tớ và hai con ngựa Anđaluđi lấy được của ngài đại Pháp quan Bồ-đào-nha trước đây, xuống tàu đi Paragoay.

Suốt dọc đường, họ lý luận rất nhiều về triết học của ông Panglôt xấu số.

— Chúng ta đi đến một thế giới khác. Canđich nói. Chắc là ở đấy mọi sự vật đều hoàn hảo. Thú thật là trong cái thế giới cũ của chúng ta, có điều đáng phàn nàn một tí về phương diện vật chất cũng như tinh thần.

— Em hết lòng yêu anh, Quynêgông nói, nhưng tâm hồn hãy còn hoảng hốt về tất cả những điều đã trông thấy, những đau khổ đã trải qua.

---

1. Xứ Paragoay bị các giáo sĩ dòng Giêduyt chiếm làm thuộc địa cho Tây-ban-nha. Năm 1756, vua Tây-ban-nha nhường cho Bồ-đào-nha thành phố Thánh-thể và các vùng lân cận. Các giáo sĩ dòng Giêduyt chống cự lại. (Thành phố Thánh-thể : Ville du St Sacrement).

2. Một thành phố ở Nam Mỹ.

3. Tức là luyện quân « kiểu Phổ », nổi tiếng ở châu Âu thời ấy !

— Mọi việc sẽ tốt đẹp cả, Canđich trả lời. Biển ở cái Tân thế giới này đã khá hơn biển ở châu Âu chúng ta. Mặt biển yên tĩnh hơn, gió không đổi chiều. Chắc chắn Tân thế giới là cái thế giới tốt nhất trong số những thế giới có thể có.

— Nhờ trời phù hộ cho được như vậy, Quynêgông nói. Nhưng em đã khổ sở ghê gớm trong cái thế giới của em đến nỗi bây giờ lòng em hầu như không dám hy vọng gì nữa.

— Hai người than thân trách phận à, bà già nói. Ôi! Hai người chưa phải chịu đựng những tai họa như tôi ngày trước.

Quynêgông chút nữa bật cười, nàng thấy bà già kia dám tự cho mình là khổ hơn nàng, thực buồn cười quá. Nàng nói :

— Than ôi ! Tôi chỉ công nhận bà khổ hơn tôi nếu bà bị hai thằng Bungarơ hiếp, bị hai nhát dao đâm vào bụng, bị phá hai tòa lâu đài, lại trông thấy chúng nó cắt cổ hai ông bố và hai bà mẹ mình ngay trước mắt, trông thấy hai người yêu của mình bị đánh tơi bời trong buổi lễ chống tà đạo. Ngoài ra, còn phải rõ nhà tôi đã bảy mươi hai đời quý tộc, tôi là tiểu thư con ông nam tước, thế mà tôi đã phải làm nghề nấu ăn.

— Thưa tiểu thư, bà già trả lời, cô chưa biết dòng dõi nhà tôi. Nếu tôi lại vạch đằng sau cho cô xem, cô sẽ thay đổi ý kiến ngay và không nói như vừa rồi.

Lời nói đó khêu gợi tính tò mò cực độ của Quynêgông và Canđich. Bà già kể chuyện như sau :

Chương XI

CHUYỆN BÀ GIÀ

— Mắt tôi trước kia không toét và viền vải điều như thế này: mũi cũng không khoằm xuống cằm như thế này. Trước kia tôi cũng không đi ở. Tôi là con gái của giáo hoàng Uyêcbanh X và công chúa đất Palextrin [1]. Tôi được nuôi dạy từ nhỏ đến năm mười bốn tuổi trong một tòa cung điện, tất cả những lâu đài của các vị nam tước Đức không đáng làm tàu ngựa cho cung điện ấy; một cái áo dài của tôi còn sang trọng hơn tất cả những cái gì hoa lệ ở Westơphali. Càng lớn, tôi càng đẹp, càng có duyên, có tài, trong một hoàn cảnh đầy đủ những thú vui, được mọi người tôn trọng, tương lai sán lạn. Tuổi còn non, nhưng người cũng đã gợi tình. Bộ ngực tôi vồng lên, ôi tuyệt đẹp, trắng nõn, chắc nịch, giống như tạc khuôn ngực tượng thần Vệ nữ ở lâu đài

---

1. Không có giáo hoàng nào là Uyêcbanh X. Chỉ có Uyêcbanh VIII. Uyêcbanh Bacbêrini (Urbain Barbérini) có một người vợ là công chúa đất Palextrin, (Palestrine) lại có một người tình nhân đẻ được một đứa con tên là Maffêô Bacbérini (Maffeo Barbérini) Maffêô là con hoang, nhưng sau lại thừa hưởng hết gia tài của bố, làm hồng y giáo chủ, sau làm giáo hoàng Uyêcbanh VIII. Vonte có chú thích một cách mỉa mai đoạn này như sau: « Độc giả thấy rõ tác giả là một con người kín đáo. Từ trước đến nay, không có giáo hoàng nào là Uyêcbanh X. Ông ta ngại không muốn làm cho một vị giáo hoàng có thực mang tiếng là có con gái hoang. Thật là thận trọng! Thật là có ý thức một cách tế nhị! »

Mêđixi (1)! Cặp mắt mê hồn, mi mắt rất đẹp, mi cong đen nhánh, đôi đồng tử tỏa hào quang làm mờ nhạt ánh sao, như lời các thi sĩ ở khu vực đó ca tụng. Những cô ả hầu hạ, thay quần áo cho tôi cứ ngắm nghía tôi từ đằng trước đến đằng sau, mê tơi đi. Anh chàng nào cũng muốn được ở vào địa vị họ.

Tôi đính hôn với một hoàng tử ở xứ Matxa-Carara (2). Trời, sao lại có một ông hoàng tuyệt đến như thế được! Đã đẹp như tôi, lại dịu dàng dễ thương đến độ, thông minh sắc sảo, sôi nổi lòng yêu. Tôi tôn thờ, tôi say đắm ông ta như người mới biết yêu lần đầu. Đám cưới đã được chuẩn bị. Thật là tráng lệ huy hoàng chưa từng có. Nào là hội hè, nào là đua ngựa, nào là hý kịch liên miên. Cả nước Ý làm những bài thơ luật bốn khổ mười bốn câu (3) để ca tụng tôi, nhưng chẳng có một bài nào nghe được cả. Tôi gần đạt tới hạnh phúc yêu đương, nhưng có một bà hầu tước già là tình nhân cũ ông hoàng của tôi mời ông đến ăn sô-cô-la. Hai giờ sau ông đau bụng quằn quại, kêu khủng khiếp rồi chết.

---

1. Tượng thần Vệ nữ, một nữ thần chủ về sắc đẹp trong thần thoại La-mã cổ đồng nhất với nữ thần Afrôđit (Aphrodite) trong thần thoại Hy-lạp. Ngày nay mọi người đều công nhận tượng thần Vệ nữ ở Milô (một bán đảo của nước Hy-lạp cổ), là đẹp hơn cả. Nhưng tượng này đến 1820 mới tìm thấy. Trong thời Vonte, tượng thần Vệ nữ ở Mêđixi (nước Ý) là nổi tiếng hơn cả.

2. Massa-Carrara: một đất ở Tôxcan (Toscane) nước Ý.

3. Sonnet: thơ luật bốn khổ, hai khổ trên mỗi khổ bốn câu, hai khổ dưới, mỗi khổ ba câu. Hiện nay lối thơ này vẫn thông dụng ở châu Âu. Vonte trong giai đoạn này muốn phản đối lối văn chương phù phiếm của mấy nhà văn nhà thơ chuyên làm thơ văn để nịnh hót các nhà quý tộc để kiếm ăn trong xã hội Pháp thế kỷ XVIII.

Nhưng thế cũng chưa thấm gì. Tôi đau đớn tuyệt vọng vô cùng, mẹ tôi cũng tuyệt vọng, muốn tạm lánh nơi đang ở vừa xảy ra chuyện buồn, một thời gian. Mẹ tôi có một khu đất rất đẹp gần Gaiet [1]. Chúng tôi lên thuyền, một chiếc thuyền lớn trong nước, vàng son choáng lộn như bàn thờ thánh Pie ở La mã. Bỗng một tên cướp ở Xalê [2] tiến lại đánh cướp thuyền chúng tôi. Quân của chúng tôi chống lại như lính của giáo hoàng, nghĩa là họ vứt khí giới, quỳ xuống, lạy tên cướp biển, xin đại xá cho họ tội chết.

Bọn cướp lập tức lột chúng trần truồng như lũ khỉ, cũng lột trần truồng cả mẹ tôi, cả bọn thị nữ theo hầu và cả tôi nữa. Các ngài ấy lột quần áo người ta một cách nhanh nhẹn đáng phục lắm. Nhưng điều tôi lấy làm lạ hơn là họ thọc ngón tay vào chỗ mà đàn bà chúng ta thường chỉ cho nhét cái ống thụt vào. Tôi thấy cái nghi lễ ấy kỳ quặc lắm. Đấy, nếu người ta cứ ru rú ở quê nhà thì sẽ nhận xét mọi việc ngây thơ như thế đấy. Sau tôi mới được biết là họ làm thế để xem chúng tôi có giấu kim cương châu ngọc gì ở đấy không. Đó là một tục lệ có từ thời nảo thời nào trong đám các dân tộc có trật tự, có kiểm soát, chạy nhông trên mặt biển. Tôi được biết rằng các ngài hiệp sĩ tin đạo ở đảo Man [3] cũng không bao giờ quên tục đó khi bắt được

---

1. Gaiette : cửa biển nước Ý trên Địa trung hải.

2. Salé : thành phố ở Marôc. Không nên lẫn với hồ Xalê ở nước Mỹ.

3. Quân Thổ-nhĩ-kỳ có tiếng là hung bạo. Hiệp sĩ đảo Man (Malte, một đảo ở Địa-trung-hải, giữa quãng đường từ Ý sang châu Phi) là người thuộc một tổ chức tôn giáo và quân sự của đạo Thiên chúa có từ hồi trung cổ, thời Thập tự viễn chinh. Hiện nay vẫn còn tổ chức này ở châu Âu và Mỹ.

những người Thổ-nhĩ-kỳ nam hay nữ. Đó là đạo luật về nhân quyền, xưa nay không ai vi phạm cả.

Tôi không tả những gian khổ vô ngần của một công nương cùng với mẹ bị bắt làm nô lệ và bị dẫn đến Marôc. Cậu và cô thừa hiểu những nỗi đoạn trường của chúng tôi khi ở trên tàu tên cướp biển. Mẹ tôi hãy còn rất đẹp. Các thị nữ của chúng tôi, ngay cả những con hầu phòng thôi cũng còn xinh hơn con gái đẹp nhất châu Phi. Tôi thì lại là một con người tuyệt sắc, một đóa hoa khôi vô cùng kiều diễm lại vẫn còn tân. Nhưng cũng chẳng còn tân được bao lâu : đóa hoa trước định để dành cho ông hoàng tử đẹp trai xứ Matxa-Carara, nay lại do tay chúa tàu cướp biển chiếm đoạt. Hắn là một anh da đen kinh tởm. Hắn lại cho là đã làm vinh dự cho tôi nhiều lắm. Cố nhiên bà công chúa xứ Palextrin phải khỏe mạnh lắm mới chịu đựng nổi cho đến khi tàu đến Marôc. Nhưng thôi, xin cho qua. Những chuyện ấy cũng nhàm quá, không có gì bõ nói.

Khi chúng tôi đến thì Marôc đang tắm trong bể máu. Năm chục người con của hoàng đế Muylây Ixmaen [1] mỗi người có một đảng phái riêng. Kết quả như vậy là năm mươi cuộc nội chiến đen chống đen, đen chống nâu, nâu chống nâu, lai trắng chống lai trắng. Trên toàn thể đất nước là một cuộc tàn sát liên miên.

Vừa cập bến, một toán da đen thuộc bè phái đối địch với tay cướp biển của tôi, liền tới bể định chiếm lại của ăn cướp được. Sau vàng ngọc, châu báu, đàn bà

---

1. Mulây, hay Mulây Ixmaen (Mulei, Moulei Ismaël) (1646-1727) vua xứ Marôc có tiếng là một bạo chúa hiếu chiến và hay lừa lọc về chính trị. Sau khi Muylây chết, trong nước rối loạn, đánh nhau lung tung, nhân dân chết rất nhiều.

con gái chúng tôi là của quý giá hơn cả. Tôi được chứng kiến một cuộc chiến đấu cô cậu chưa hề thấy bao giờ ở các nước châu Âu. Các dân tộc miền Bắc không hăng máu lắm. Họ không điên cuồng lên vì đàn bà như tình hình phổ biến ở châu Phi. Người châu Âu như là có sữa chảy trong mạch máu. Nhưng trong mạch máu dân núi Atlat [1] và chung quanh đó, lại có át-xit, có lửa chảy. Họ đánh nhau điên cuồng như sư tử, hổ, rắn ở vùng đó, để tranh nhau chiếm đoạt lấy chúng tôi. Một tên Môritani [2] nắm lấy cánh tay phải mẹ tôi, viên phó chỉ huy dưới quyền chúa tàu cướp biển nắm lấy cánh tay trái bà ấy. Một tên lính Môritani nữa lại nắm lấy một cẳng chân; một tên cướp lại nắm cẳng chân khác. Những thị nữ con hầu, trong lúc ấy cũng đều bị lôi kéo tứ phía như thế. Tên trùm cướp giấu tôi ở sau lưng hắn. Tay cầm mã tấu, hắn giết tất cả những tên nào dám đến chọc tức hắn. Sau tôi thấy mẹ tôi và tất cả thị nữ người Ý bị xé xác, chặt ra từng đoạn, bị tàn sát dưới tay lũ quái vật nó tranh giành lẫn nhau. Những người đi theo chúng tôi bị cướp bắt trước đây, cả bọn cướp, bọn lính, bọn thủy thủ, đen, trắng, lai, và sau hết là tên trùm cướp biển của tôi, tất cả đều bị giết, còn tôi lăn ra như sắp chết trên một đống thây người. Trong suốt ba trăm dặm, những cảnh tượng như vậy cứ diễn ra, nhưng người ta không hề sao nhãng việc cầu nguyện năm lần trong một ngày, theo lệnh của Mahômet [3].

---

1. Núi xứ Marôc (Atlas).

2. Môritani (Mauritanie) là tên gọi chung các xứ Angièri, Tuynidi, Marôc.

3. Theo kinh *Côrăng*, đạo Hồi, các tín đồ phải cầu nguyện năm lần trong một ngày đêm, không được thay đổi.

Tôi phải khó nhọc lắm mới gỡ mình lách ra khỏi cái đống xác chết đầy máu me đó ; tôi lê đến một gốc cây cam lớn bên bờ suối gần đấy. Tôi ngã lưng xuống vì sợ hãi, vì nhọc mệt, khủng khiếp, tuyệt vọng và đói khát. Toàn thân rời rã, tôi lịm đi trong giấc ngủ, không phải vì muốn nằm nghỉ mà thực ra vì ngất đi. Tôi đang ở trong tình trạng yếu mệt như vô tri vô giác, sống dở chết dở, bỗng cảm thấy có vật gì cựa quậy, đè trên mình tôi. Tôi mở mắt thấy một người da trắng khuôn mặt dễ coi, đang thở dài và lầm bầm : « *O che sciagura d'essere senza c... !* » [1]

Chương XII

BÀ GIÀ KỂ CHUYỆN TIẾP VỀ NHỮNG NỖI ĐAU KHỔ CỦA MÌNH

— Được nghe tiếng nói của Tổ quốc, tôi lạ lùng và khoan khoái. Tôi cũng không kém ngạc nhiên khi nghe câu nói của người ấy. Tôi trả lời anh ta rằng trên đời còn có những cảnh ngộ đau đớn hơn nỗi đau khổ của anh ta. Tôi kể qua loa cho anh ta nghe những hoạn nạn mình đã trải, rồi tôi lại mệt lịm đi. Anh ta bồng tôi vào

1. Nguyên văn tiếng Ý có nghĩa là : Ôi, không có cu khổ biết bao nhiêu ! »

một cái nhà gần đấy, đặt tôi lên giường, cho tôi ăn uống, giúp đỡ tôi mọi việc, an ủi tôi, tán tụng tôi, nói rằng chưa bao giờ thấy một người nào đẹp như tôi, và không lúc nào bằng lúc này anh ta thấy tiếc cái của không thể nào lại có được.

— Tôi đẻ ở Naplơ (1) anh ta nói. Năm nào ở đấy người ta cũng hoạn hai ba nghìn trẻ con (2), có đứa vì vậy mà chết, cũng có đứa trở nên tốt giọng hơn phụ nữ, có đứa sau này nắm chính quyền trong nước (3). Việc hoạn của tôi thành công lắm. Sau tôi làm nhạc sĩ trong nhà thờ nhỏ công chúa đất Palextrin.

— Nhạc sĩ của mẹ tôi. Tôi kêu lên.

— Của mẹ cô à! Anh ta vừa nói vừa khóc. Thế nào! Phải chăng cô là công nương nhỏ ngày trước tôi đã trông nom cho đến khi cô lên sáu? Hồi đó đã thấy cô đẹp lắm!

— Chính tôi; mẹ tôi ở cách đây vài trăm bước, bị chặt ra từng mảnh, lẫn trong đống xác chết.

Tôi kể cho anh ta nghe tất cả mọi chuyện xảy ra. Anh ta cũng kể cho tôi biết chuyện anh ta, và nói rõ anh ta được một cường quốc theo đạo Cơ đốc phái sang giao thiệp với vua Marôc để điều đình ký kết một bản hiệp nghị,

---

1. Thành phố nước Ý có nhiều danh ca (Naples).

2. Vonte phản đối cái tục hoạn trẻ con để cho chúng có giọng thanh hát hay.

3, Trong thời Vonte, nhiều danh ca bị hoạn, được nổi tiếng khắp châu Âu. Có người như Farineli (Farinelli) ở Ý, chỉ vì hát hay mà được vua nước Tây-ban-nha Philip V và Fecdinăng VI (Philippe V, Ferdinand VI) trọng dụng, trở nên có quyền lực chính trị rất lớn, định đoạt nhiều công việc nội trị, ngoại giao.

nhờ nhà vua giúp đỡ thuốc súng, súng đại bác và tàu bè để cường quốc Cơ đốc kia tiêu diệt thương mại của những người theo đạo Cơ đốc khác (1).

— Tôi đã làm xong sứ mạng, anh quan thị thật thà ấy nói. Tôi sẽ ra bến Xơta (2) xuống tàu. Tôi sẽ dẫn cô về Ý. *Ma che sciagura d'essere senza c...!*

Tôi nhỏ lệ vì cảm động, cám ơn anh ta. Nhưng anh ta không đưa tôi về Ý, lại dẫn tôi đến Angiê và bán tôi cho ông vua ở tỉnh đó, vừa bán xong, thì bệnh dịch hạch đã lan tràn khắp châu Phi, vòng đến châu Á và châu Âu, lại lan rộng khủng khiếp ở Angiê. Cậu và cô đã thấy nạn động đất. Nhưng thưa cô, cô đã thấy dịch hạch chưa?

— Chưa thấy bao giờ, nam tước tiểu thư trả lời.

— Nếu cô đã trông thấy nạn dịch hạch, cô sẽ phải công nhận là ghê gớm hơn động đất nhiều. Bệnh dịch này rất phổ biến ở châu Phi. Tôi cũng bị lây bệnh. Cậu và cô thử nghĩ hoàn cảnh một cô con gái con giáo hoàng, mới mười lăm tuổi mà trong vòng ba tháng trời đã nếm đủ mùi nghèo khổ, làm nô lệ, hầu như ngày nào cũng bị hiếp, lại đã chứng kiến cảnh mẹ mình bị xé xác làm bốn mảnh, lại đã nhịn đói, đã thấy cảnh chiến tranh, lại chết vì bệnh dịch hạch ở Angiê! Vậy

---

1. Trong cuốn sử *Thế kỷ vua Luï XIV* của mình, Vonte có chép như sau: « Vua xứ Bồ-đào-nha, chúa xứ Đacxtat v.v... cũng cầu cứu cả đến vua Marôc giúp mình. Không những họ *ký hiệp ước* với ông vua man rợ này để có ngựa, lúa mì, mà họ còn yêu cầu cả quân đội nữa. Muylây Ixmaen, vua xứ Marôc, một bạo chúa hiếu chiến và khôn khéo về chính trị nhất trong các nước theo đạo Hồi, chỉ bằng lòng cho quân đội sang giúp với *những điều kiện nguy hiểm cho dân công giáo* và nhục nhã đối với vua Bồ-đào-nha ».

2. Cửa biển xứ Marôc, trên Địa-trung-hải (Ceuta).

mà tôi không chết. Nhưng anh chàng thị thần trên kia, vua Angiê và hầu hết các người trong cung điện nhà vua đều bị chết cả.

Khi đợt tàn phá thứ nhất của nạn dịch hạch kinh khủng đã qua, họ mang bán nô lệ của nhà vua. Một bác lái buôn mua tôi và dẫn tôi đến Tuyni [1]. Bác ta lại bán cho một tay lái buôn khác hắn mang tôi đến Tripôli [2] bán lại. Tôi lại bị dẫn đến bán ở Alêxanđri [3], từ đó lại bị dẫn đến bán ở Xmiêc, [4], từ Xmiêc, tôi bị dẫn đến Cônxtantinôplơ [5]. Cuối cùng, tôi ở trong tay một tên tướng chỉ huy quân thị vệ. Được ít lâu, hắn ta có lệnh phải đến bảo vệ Azôp [6] chống lại quân Nga đang bao vây thành phố.

Tướng thị vệ là một tay hào hoa phong nhã, đem cả đoàn vợ lớn vợ bé trong khuê phòng đi theo và cho ở trong một cái đồn nhỏ trên bờ bể Paluyt — Mêôtit [7], cắt hai tên bị hoạn người da đen và hai chục lính coi giữ đồn. Quân Nga bị giết vô số, nhưng quân Thổ cũng bị thương vong không kém. Azôp bị dìm trong máu lửa, đàn bà, trẻ con, ông già bà cả cũng không được tha. Sau chỉ còn cái đồn nhỏ của chúng tôi là chưa bị chiếm. Kẻ thù định làm chúng tôi đói khát, phải ra hàng. Hai chục lính thị vệ đã thề quyết không bao giờ chịu hàng. Đói quá, họ bắt buộc phải ăn thịt hai tên hầu bị hoạn, sợ

---

1. Thủ đô xứ Tuynidi (Tunis).
2. Tỉnh nước Thổ-nhĩ-kỳ bên bờ Hắc-hải (Tripoli).
3. Cửa biển Ai-cập (Alexandrie)
4, 5. Hai tỉnh Thổ-nhĩ-kỳ (Smyrne, Constanlinople).
6. Thành phố trên bờ bể Azôp, hiện nay thuộc Liên-Xô, trước kia do nước Thổ-nhĩ-kỳ xâm chiếm. (Azov hay Azof).
7. Tên cũ của bể Azôp, một bể nhỏ thông với Hắc-hải. Sông Đông chảy vào bể Azôp (Palus — Méotides).

không ăn thì không giữ được lời thề. Được vài ngày, họ lại quyết định ăn thịt đàn bà.

Trong đám lính có một tay giáo sĩ đạo Hồi người ngoan đạo và rất có lòng từ bi, lên hùng hồn thuyết pháp để làm cho bọn lính đồng ý không giết chúng tôi chết hẳn :

— Ta hãy cắt một bên mông của các bà đây thôi, hắn nói: ăn thịt như vậy ngon lắm. Nếu cần phải ăn thịt nữa thì sau vài ngày, ta hãy còn thịt tươi như thế. Trời sẽ bằng lòng khi thấy chúng ta từ thiện; các anh sẽ được cứu giúp.

Hắn có tài hùng biện lắm làm cho mọi người tin lời. Chúng tôi bị cắt thịt theo cách khủng khiếp như thế. Giáo sĩ Hồi giáo cũng dùng thuốc bôi cầm máu bôi cho chúng tôi như bôi cho trẻ con khi mới bị cắt da quanh qui đầu vậy (1). Chúng tôi sắp chết cả.

Bọn lính thị vệ vừa ăn xong món ăn do chúng tôi cung phụng thì quân Nga đi thuyền đáy bằng kéo đến (2). Không một tên lính Thổ nào chạy thoát. Quân Nga tịnh không để ý gì đến tình trạng khổ sở của chúng tôi. Trong quân đội họ, chỗ nào cũng có thầy thuốc giải phẫu người Pháp. Một ông thầy thuốc giỏi lắm coi sóc chúng tôi, chữa chúng tôi khỏi. Suốt đời tôi còn nhớ mãi là lúc vết thương tôi lành hẳn, hắn ta gạ gẫm tôi. Hắn còn khuyên tất cả chúng tôi nên đi tìm thú giải buồn. Hắn cho biết trong nhiều trường hợp bị vây, tình trạng ăn thịt người cũng đã xảy ra. Đó là quy luật của chiến tranh.

---

1. Tục lệ của đạo Hồi và đạo Do-thái là cắt da quanh qui đầu trẻ con mới lớn. Vonte phản đối những tục lệ dã man của tất cả các tôn giáo.

2. Một thứ thuyền chiến nhỏ.

Khi các chị em đi lại được, liền bị giải về Mạc-tư-khoa Tôi bị lọt vào tay một nhà quý tộc, hắn bắt tôi trông vườn, mỗi ngày đánh tôi hai mươi roi da. Nhưng được độ hai năm, nhà quý tộc đó, vì một chuyện lôi thôi với triều đình, liền bị tội chết trên bánh xe (1) cùng với ba chục nhà quy tộc khác. Lợi dụng thời cơ đó, tôi đi trốn. Tôi đi suốt nước Nga. Tôi đã làm con đòi rất lâu ở quán trọ thành phố Riga (2), thành phố Rôxtôc (3) thành phố Vixma (4), thành phố Laidich (5), rồi thì thành phố Cantxen (6) Uytrêch (7), Láyđơ (8), La Hay (9) Rôttecđam (10). Tôi già đi trong cảnh bần hàn, nhơ nhuốc, chỉ còn có một bên mông, lúc nào cũng nhớ mình là con gái đức giáo hoàng. Tôi muốn chết đến hàng trăm lần, nhưng tôi còn yêu cuộc sống. Có lẽ cái nhược điểm lố bịch ấy là một khuynh hướng có hại nhất của con người. Vì rằng còn gì ngu xuẩn hơn là lúc nào cũng muốn đeo nặng cái gánh người ta muốn quẳng đi luôn, là kinh tởm về tấm thân của mình, nhưng lại muốn giữ lấy cái tấm thân ấy. Còn gì ngu xuẩn hơn là vuốt ve con rắn nó cắn xé mình, cho đến khi nó ăn thịt con tim của mình (11).

Trong các xứ tôi đã đi qua, các quán trọ tôi đã làm việc, tôi thấy biết bao nhiêu người ghét cay ghét độc

---

1. Một hình phạt trong thời phong kiến. Phạm nhân bị đánh gãy chân tay xong bị phơi đến chết trên một cái bánh xe có trục cao dựng ngược.

2. Thủ đô Léttôni; nay thuộc Liên-xô.

3,4,5,6. Thành phố nước Đức (Rostock, Vismar, Leipsick Cassel).

7,8,9,10. Thành phố Hà-lan (Utrecht, Leyde, La Haye, Rotterdam). Bà già như vậy là đi từ Nga, qua Đức đến Hà-lan

11. Vonte không chủ trương chán đời, ông muốn giải thích là người ta dầu khổ sở đến đâu, vẫn tha thiết với cuộc sống.

cái cuộc sống của mình. Nhưng tôi chỉ thấy có mười hai người cương quyết tự nguyện kết liễu cuộc đời cùng khổ của mình: ba người da đen, bốn người Anh, bốn người ở Giơnevơ, và một giáo sư người Đức tên là Rôbêch (1). Cuối cùng tôi đi ở cho ông Do-thái Đông Itxasa. Ông ta cho tôi ở gần cô, cô nương xinh đẹp ạ. Đời tôi gắn chặt với số phận của cô; tôi chăm lo đến việc của cô hơn là việc của tôi. Nếu cô không nói kích tôi một chút, nếu như khi đi tàu, không có cái lệ là kể chuyện cho đỡ buồn chán thì tôi chẳng bao giờ nói ra những chuyện đau khổ của tôi làm gì. Sau hết, cô ạ, tôi là người có kinh nghiệm, tôi hiểu đời lắm; cô thử mà xem, cô hãy khuyến khích mỗi người khách đi tàu để họ kể chuyện mình. Nếu như có người nào lại không thường thường nguyền rủa số phận mình, lại không luôn luôn tự cho mình là khổ nhất trần đời, thì cô cứ cầm cổ tôi mà ném ngược xuống biển.

Chương XIII

CANĐICH PHẢI XA RỜI NGƯỜI YÊU VÀ BÀ GIÀ

Nàng Quynêgông sau khi nghe chuyện, tỏ ra hết sức kính trọng một người có tài sắc, lại là con cháu danh

1. Robeck: một giáo sư dở hơi, sinh năm 1672, viết một bản luận án cho rằng yêu đời là lố bịch. Ông ta nhảy xuống sông tự tử năm 1739 để chứng minh thuyết của mình.

gia thế phiệt như bà già. Nàng nghe lời bà già, khuyến khích tất cả những khách đi tàu lần lượt kể chuyện mình. Canđich và nàng đều công nhận bà già nói đúng.

— Rất tiếc là, Canđich nói, nhà hiền triết Panglôt bị chết treo trái với lệ thường trong buổi lễ chống tà đạo. Nếu còn sống, ông ta sẽ có nhiều ý kiến hay về những nỗi khổ sở của xác thịt cũng như tâm hồn tràn đầy trên lục địa cũng như trên mặt biển. Tôi cũng sẽ đủ khả năng để kính cẩn trình bày với ông ta một vài ý kiến trái lại.

Trong khi mọi người kể chuyện, con tàu cứ tiến. Tàu cập bến Buyênôt-Eret (1). Quynêgông, đại úy Canđich cùng bà già đi đến nhà quan tổng đốc Đông Fecnanđô đơ Ibara, y Figuyêôra, y Maxcaren, y Lămpuôrđô, y Xuza (2). Nhà quý tộc này có vẻ kiêu hãnh rất phù hợp với một con người có nhiều tên họ đến như thế. Ông ta nói năng cùng mọi người với một thái độ khinh khỉnh, cực kỳ quý tộc, mặt vênh lên, tiếng to như sấm, giọng kẻ cả, bộ điệu hách dịch, làm cho ai đến chào ông cũng muốn đấm cho ông vài cái. Ông ta mê gái đến phát cuồng lên. Ông ta cho lạ từ xưa đến nay, không ai đẹp bằng nàng Quynêgông. Thoạt tiên ông hỏi ngay nàng có phải là vợ của đại úy không. Nhưng thái độ của ông khi hỏi làm cho Canđich hoảng sợ, không dám nói nàng là vợ mình, vì thực ra nàng cũng không phải là vợ chàng. Chàng cũng không dám nhận nàng

---

1. Thủ đô Acgiăngtin ở Nam Mỹ (Buenos—Ayres).

2. *Maxcaren, Lămpuôrđô*, v.v... là tên đất. *Đơ* Ibara có nghĩa là làm chúa ở Ibara; các gia đình quý tộc Pháp bao giờ cũng có chữ *đơ*; Y có nghĩa là *và*. *Đông* là tiếng chỉ quý tộc Tây-ban-nha (Don Fernando d'Ibaraa, y Figueora, y Mascarenes, y Lampourdos, y Souza).

là em mình, vì nàng có phải là em chàng đâu! Trong thời cổ, người ta quen nói dối như thế để che chở cho người khác; ngay thời bây giờ, cách nói dối ấy cũng có ích, nhưng Canđich tâm hồn rất trong sạch, không thể không nói thật.

— Tôi được hân hạnh, chàng nói, sẽ lấy tiểu thư Quynêgông đây. Chúng tôi cúi xin quan lớn ngài hạ cố đứng ra làm chủ hôn cho chúng tôi.

Đông Fẹcnanđô đơ Ibara, y Figuyêôra, y Maxcaren, y Lămpuôrđô, y Xuza, vuốt bộ ria vểnh lên, cười chua chát, rồi hạ lệnh cho đại úy Canđich đi kiểm điểm lại đội ngũ của mình. Canđich tuân lệnh. Còn lại quan tổng đốc với nàng Quynêgông. Ông ta tỏ tình yêu với nàng, tuyên bố nhất định ngày hôm sau sẽ cưới nàng trước nhà thờ hoặc sẽ lấy nàng theo cách này cách khác, tùy ý nàng lựa chọn cho xứng đáng với sắc đẹp của nàng. Quynêgông xin suy nghĩ một khắc, hỏi ý kiến bà già rồi quyết định sau. Bà già nói:

— Thưa cô, cô dòng dõi bảy mươi hai đời quý tộc, nhưng không có một đồng một chữ nào cả. Cô chỉ gật đầu một cái là trở nên vợ một ông chúa to nhất ở Nam Mỹ có bộ ria tuyệt đẹp. Cô còn ra điều giữ cho tròn chữ tiết trinh làm gì nữa? Cô đã bị quân Bungarơ hiếp này, một lão Do-thái, một Ngài Pháp quan cũng được cô yêu đương này. Người ta đã khổ sở nhiều, phải có quyền tìm con đường sung sướng chứ. Nói thật, nếu tôi ở vào địa vị cô, tôi sẽ không ngần ngại gì, một mặt lấy luôn quan tổng đốc, mặt khác giúp đỡ cho đại úy Canđich được giàu sang [1].

---

1. Trong thế kỷ XVII, XVIII ở Pháp, vợ các nhà quý tộc *thường thường* có tình nhân một cách công khai.

Bà già đã cao tuổi, lại giàu kinh nghiệm nên rất khôn ngoan, đang hết sức thuyết phục Quynêgông. thì bỗng người ta thấy một chiếc tàu nhỏ cặp bến. Trên tàu có một viên quan tòa và một số cảnh binh. Đầu đuôi câu chuyện như sau:

Bà già đã đoán đúng: chính một tu sĩ Franxixcanh mặc áo tay rộng đã ăn cắp tiền bạc và đồ nữ trang của Quynêgông tại thành phố Bađajôt, trong khi nàng cùng với Canđich đang vội vã chạy trốn. Tu sĩ muốn bán một vài viên ngọc cho một lái buôn châu báu. Lái buôn nhận biết đó là ngọc của đại Pháp quan. Tu sĩ trước khi bị treo cổ, thú nhận là mình đã ăn cắp. Hắn khai rõ hình dáng và hướng đi của ba người. Việc chạy trốn của Quynêgông và Canđich đã được biết trước, Họ liền cho ngay một chiếc tàu đi đuổi theo ba người, không chậm trễ. Tàu đã đến Buyênôt-Eret. Mọi người nghe tin đồn có một vị quan tòa sắp đổ bộ đuổi theo những kẻ đã sát hại Ngài đại Pháp quan. Bà già khôn ngoan thấy ngay cần phải làm cách nào giải nguy. Bà nói với Quynêgông:

— Cô không thể trốn được, mà cô cũng chẳng cần gì phải sợ hãi. Cô không giết Ngài đại Pháp quan. Vả lại, quan tổng đốc đang yêu cô, không đời nào chịu để cho người ta hành hạ cô. Cô cứ ở lại đây.

Bà lại chạy đi tìm Canđich ngay và nói:

— Trốn ngay đi, nếu không chỉ một giờ nữa là cậu bị thiêu sống.

Không thể chậm trễ một khắc nào được nữa. Nhưng làm sao có thể xa được nàng Quynêgông và trốn đi đâu?

Chương XIV

CANĐICH VÀ CACAMBÔ ĐƯỢC CÁC THẦY TU DÒNG GIÈDUYT Ở PARAGOAY TIẾP ĐÃI NHƯ THẾ NÀO

Canđich mang theo một người hầu từ xứ Cađi đi, hắn thuộc vào loại người thường thấy rất nhiều ở bờ biển Tây-ban-nha và các thuộc địa. Đó là một người lai một phần tư Tây-ban-nha, con một người Tây-ban-nha lại da đỏ đẻ ở xứ Tuyquyman [1]. Hắn đã làm lễ sinh trong giáo đường, làm người giữ đồ thánh, làm thủy thủ, làm thầy tu, phu trạm, lính, quân hầu. Hắn tên là Cacambô (Cacambo) rất yêu quý chủ vì chủ hắn vốn rất hiền lành. Hắn vội vã thắng cương cho hai con ngựa Anđaludi và nói :

— Thôi, chủ nhân ạ, ta nên nghe lời khuyên của bà già ; chúng ta đi ngay đi và chạy thẳng không nhìn lại đằng sau.

— Ôi ! Em Quynêgông thương yêu, Canđich nhỏ lệ nói, Ngài tổng đốc sắp làm lễ cưới cho chúng ta, vậy

1. *Tucuman* : phía Tây bắc Buyênôt-Eret, nay thuộc Acgiăngtin. *Quart d'Espagnol* : một phần tư Tây-ban-nha ; có bản in *Candich* như bản của Rôgie Pơti, chú thích chỗ này là : « Mẹ người Tây-ban-nha, bố người da đỏ, lai Tây-ban-nha ». Xét như vậy không đúng. Anđrê Môrizơ trong khi nghiên cứu về cuốn *Canđich*, có tìm được trong cuốn sách cổ của Gacxilaxô đơ la Vêga, cuốn *Lịch sử dân Inca* châu Mỹ một đoạn văn ghi là : «Người ta gọi một người mẹ người da đỏ, bố lai Tây-ban-nha là Trêxanvô, nghĩa là *ba phần tư* da đỏ, một phần tư Tây-ban-nha ». Garcilso de la Vega : (*Histoire des Incas*).

mà anh lại phải bỏ em ở lại sao! Từ xa em bị dẫn đến đây, lạ nước lạ cái, em Quynêgông, không biết em sẽ ra sao?

— Cô ấy ra sao thì ra thôi, Cacambô nói: phụ nữ không bao giờ chịu lúng túng về bản thân họ; Thượng đế xếp đặt đâu vào đấy cả cho họ; chúng ta chạy đi thôi!

— Mi dẫn ta đi đâu? Chúng ta đến nơi nào? Không có Quynêgông, chúng ta biết làm ăn ra sao? Canđich nói.

— Thề có Thánh Jac xứ Compôxten, Cacambô trả lời, chủ nhân định gây chiến chống các thầy tu dòng Giêduyt: bấy giờ thì chúng ta lại giúp đỡ họ đi gây chiến vậy. Tôi khá thuộc đường đi lối lại; tôi sẽ dẫn chủ nhân đến vương quốc của họ; họ sẽ khoái trá nếu có một đại úy biết huấn luyện quân lính theo kiểu Bungarơ. Chủ nhân lúc ấy làm ăn sẽ khá giả, không biết đâu mà lường được. Ở chốn này ta bị ngược đãi thì ta sang chốn khác tìm chỗ an nhàn chứ sao. Được trông thấy, được làm những cái mới lạ, thật là thú vị hết sức.

— Mi đã ở Paragoay rồi à, Canđich hỏi.

— Vâng, đúng đấy, Cacambô nói, tôi đã làm người hầu ở học viện Thánh mẫu thăng thiên, và tôi hiểu biết chính quyền của Lôt pađrơ (1) như tôi hiểu biết về các phố ở thành Cađi vậy. Chính quyền của Lôt pađrơ thực là một điều đáng phục. Vương quốc nay đã rộng đến linh ba trăm dặm đường kính, chia làm ba mươi tỉnh. Lôt pađrơ thì có tất cả; các tầng lớp nhân dân thì chẳng

---

1. Người hầu ở các học viện dốt nhưng hay nói chữ. Cacambô đáng-lẽ nói «các cha» thì lại nói «lôt pađrơ» (los padres). Hai nữa, Cacambô cũng là một người lai Tây-ban-nha.

có gì. Thật là một tuyệt tác của lý trí và công lý. Theo tôi, thực chưa thấy ai thánh như Lôt padrơ, họ đánh nhau với vua Tây-ban-nha và vua Bồ-đào-nha ở đây (1), nhưng ở châu Âu, họ lại làm lễ cho các ông vua ấy xưng tội. Ở đây, họ giết người Tây-ban-nha nhưng ở Mađrit, họ lại đưa người Tây-ban-nha lên thiên đường... Thật là thú vị! Ta đến đo đi. Chủ nhân sẽ thành người sung sướng nhất trên đời. Nếu lôt pađrơ biết rằng có một đại úy biết phép dạy quân lính theo kiểu Bungarơ đến theo họ thì họ sẽ vui thích biết bao nhiêu!

Khi hai người đến chặng gác thứ nhất, Cacambô nói với bọn lính tiền vệ rằng có một đại úy yêu cầu được nói chuyện với Ngài chỉ huy. Lính tiền vệ liền báo vệ đại bản doanh. Một sĩ quan người Paragoay chạy lại quỳ dưới chân quan chỉ huy báo cho Ngài biết tin. Canđich và Cacambô trước hết bị tước võ khí. Hai con ngựa Anđaludi cũng bị bắt đi. Hai người lạ mặt được dẫn đi giữa hai hàng lính. Quan chỉ huy đứng ở đầu đằng trước, đội mũ ba chỏm, áo dài vén lên, gươm đeo cạnh sườn, tay cầm ngọn dáo ngắn. Ông ta ra hiệu một cái, lập tức có hai mươi bốn người lính vây quanh lấy hai người mới đến. Một viên đội nói cho họ biết là phải đợi xem đã, quan chỉ huy không thể nói chuyện với họ

---

1. Giáo sĩ dòng Giêduyt thống trị ở Paragoay, nhưng lại chống lại vua Tây-ban-nha và vua Bồ-đào-nha ở giữa thế kỷ XVIII. Nhân dân hết sức chống lại giáo sĩ như ta sẽ thấy phản ánh trong mấy chương XIV, XV, XVI cuốn sách này. Sự tàn ác, lòng tham lam của các giáo sĩ dòng Giêduyt được nhiều nhà du hành, nhà sử học ghi lại trong nhiều cuốn sách nói về Nam Mỹ thời Vonte.

được, đức cha tổng quản địa phận không cho phép một người Tây-ban-nha nào mở miệng nói mà lại không có mặt Ngài. và cũng không cho phép người Tây-ban-nha lạ mặt được ở lâu quá ba giờ (1) trong xứ. Cacambô nói :

— Thế đức cha tổng quản địa phận ở đâu ?

— Sau khi làm lễ nhà thờ, viên đội nói, Ngài còn đi dự cuộc duyệt binh, ba giờ nữa, các anh mới được hôn mũi đinh thúc ngựa ở chân Ngài.

— Nhưng, Cacambô nói, quan đại úy đây người cũng đói mềm như tôi, không phải là người Tây-ban-nha : quan là người Đức. Trong khi chờ đợi đức cha, cho phép chúng tôi ăn được không ?

Viên đội lập tức chạy lại báo cáo với quan chỉ huy. Ông chúa này nói :

— Ơn chúa ! Hắn là người Đức thì ta có thể nói chuyện với hắn được. Chúng bay cho dẫn hắn vào lều ta (2).

Lập tức, họ dẫn Canđich vào một căn nhà làm việc lợp bằng lá xanh, có cột bằng đá hoa màu xanh, màu vàng chóe tuyệt đẹp, và có những tấm phên quây những chim vẹt, chim sâu lông sặc sỡ, chim phong tước, gà sao, và đủ các thứ chim quý lạ (3). Một bữa ăn trưa

---

1. Theo các nhà sử học và nhà du hành viết ký sự thì là « ba ngày ». Nhưng Vonte cường điệu lên là «ba giờ» để trào phúng.

2, 3. Lều của viên chỉ huy, lợp bằng lá. Tục lệ tết hoa lá và buộc các thứ chim quý, lông sặc sỡ vào cành lá là có thực ở Paragoay hồi đó.

thịnh soạn đã bày biện sẵn sàng, thức ăn đựng trong các bình, liễn vàng. Trong khi quân lính người Paragoay nhá ngô đựng trong bát gỗ, ngồi ăn ở giữa trời, dưới ánh nắng gay gắt, thì cha chỉ huy bước vào lều.

Đó là một người trẻ tuổi rất điển trai, mặt đầy đặn, trông cũng khá trắng trẻo, hồng hào, mày xếch, mắt sáng, tai đỏ, môi hồng, có vẻ kiêu hãnh, nhưng không phải cái kiêu hãnh của một người Tây-ban-nha, hoặc của một ông thầy tu dòng Giêduyt. Họ trả cho Canđich và Cacambô khí giới bị tước lúc nãy, và hai ngựa Anđaludi. Cacambô cho ngựa ăn lúa mạch ở ngay cạnh lều, lúc nào cũng để ý trông coi, đề phòng chuyện bất ngờ.

Canđich trước hết hôn gấu áo quan chỉ huy, xong hai người ngồi vào bàn ăn.

— Vậy ra ông là người Đức? Vị tu sĩ dòng Giêduyt hỏi bằng tiếng Đức.

— Vâng, thưa đức cha, Canđich nói.

Trong khi nói chuyện, người nọ nhìn người kia kinh ngạc hết sức, xúc động không thể nén được.

— Thế ông ở xứ nào nước Đức? Tu sĩ dòng Giêduyt nói

— Ở cái tỉnh Wextơphali khốn nạn bẩn thỉu, Canđich nói. Tôi sinh ở lâu đài họ Toongđe-tăng-trông-khơ.

— Trời! Có thể như vậy được chăng! Quan chỉ huy kêu lên.

— Kỳ lạ thật! Canđich cũng kêu.

— Có phải anh không? Quan chỉ huy nói.

— Không thể như thế được, Canđich nói.

Họ cũng ngã ngửa người ra, họ ôm lấy nhau hôn, nước mắt họ tuôn ra như suối. Canđich nói:

— Thế nào! Vậy ra đức cha là anh đấy à? Anh là em nàng Quynêgông xinh đẹp! Anh là người bị quân Bungarơ giết! Anh là con trai Ngài nam tước! Anh làm giáo sĩ dòng Giêduyt ở Paragoay! Phải công nhận rằng thế giới này thực là một cái trò lạ lùng. Ôi, Panglòt! Pangòt! Nếu ông không bị chết treo thì bây giờ ông sẽ khoan khoái biết bao nhiêu.

Quan chỉ huy cho bọn nô lệ người da đen và bọn người Paragoay đang rót rượu hầu vào trong những cốc pha-lê, lui ra ngoài cả. Quan cám ơn Thượng đế và Thánh Ichnaxơ (1) đến nghìn lần. Quan ôm chặt Canđich trong cánh tay. Mặt họ giàn giụa nước mắt.

— Anh sẽ còn ngạc nhiên hơn nhiều, Canđich nói, còn cảm động hơn nhiều, bồn chồn hơn nhiều, nếu tôi nói cho anh biết tin này là tiểu thư Quynêgông, chị anh, người mà anh tưởng đã bị đâm thủng bụng, hiện vẫn đang khỏe mạnh yên lành.

— Ở đâu?

— Ở ngay cạnh xứ này, tại dinh quan tổng đốc Buyênòt-Eret. Còn tôi trước tới đây định để đánh nhau với các anh.

Trong buổi nói chuyện kéo dài đó, mỗi lời họ nói ra với nhau lại chồng chất thêm một điều kỳ diệu. Họ cởi mở hết nỗi lòng cho nhau, để hết thần trí nghe nhau nói, tâm hồn như chói ngời trên con mắt. Vì họ đều là người Đức nên ăn uống kề cà để chờ đợi đức cha tổng quản địa phận. Quan chỉ huy nói chuyện cho Canđich nghe như sau:

---

1. St *Ignace*: người sáng lập ra dòng Giêduyt, sau được tôn làm thánh (1491—1556).

Chương XV

CANĐICH GIẾT NGƯỜI EM QUYNÊGÔNG THƯƠNG YÊU CỦA CHÀNG NHƯ THẾ NÀO

— Suốt đời tôi sẽ nhớ mãi cái ngày khủng khiếp cha mẹ tôi bị giết và chị tôi bị hiếp. Khi quân Bungarơ rút lui, mọi người không tìm thấy bà chị yêu quý của tôi đâu: họ quẳng cha mẹ tôi, tôi, hai đứa nữ tỳ và ba đứa tiểu đồng đã bị chọc tiết lên một cái xe để mang đi chôn trong một nhà thờ nhỏ của dòng Giêduyt, cách lâu đài họ nhà tôi hai dặm. Một giáo sĩ dòng Giêduyt rẩy nước phép cho chúng tôi, nước mặn kinh người. Một vài giọt thấm vào mắt tôi. Linh mục thấy mi mắt tôi khẽ động đậy; người đặt tay lên tim tôi, thấy còn đập. Thế là tôi được cứu; ba tuần sau Người không tới nữa. Này Canđich thân yêu, anh biết đấy, hồi ấy tôi rất đẹp trai, càng lớn càng đẹp.. Vì vậy, đức cha Crut (1), cha chính ở đó, đem lòng yêu mến tôi hết sức. Cha cho mặc áo nhà thầy. Sau đó ít lâu, cha truyền cho tôi đến La-mã. Cha chỉ huy (2) đang cần một đạo quân gồm những người Đức trẻ tuổi thuộc dòng Giêduyt. Các vua chúa xứ Paragoay nhận người Tây-ban-nha dòng Giêduyt ít chừng nào hay chừng nấy. Họ thích người nước ngoài hơn, vì cho rằng dễ sai khiến hơn. Đức cha chỉ huy xét rằng tôi đủ điều kiện để làm việc

1. *Croust*: một giáo sĩ dòng Giêduyt, người Đức, có thực, đã tìm cách làm hại Vonte nên Vonte trả thù bằng cách nêu thẳng tên ông ta lên cuốn *Candich*.

2. Người cầm đầu tu sĩ dòng Giêduyt gọi là «cha chỉ huy»

ở cái ruộng nho ấy (1). Một người Ba-lan, một người xứ Tyron (2) và tôi, ba người cùng đi. Khi mới đến, tôi được phong chức giúp việc cho thầy trợ tế và làm phó kiểm tra tài chính quận. Bây giờ tôi được làm giáo sĩ, được phong đại tá. Chúng tôi sẽ tiếp đón quân đội của vua Tây-ban-nha một cách mãnh liệt, tôi cam đoan với anh rằng, chúng sẽ bị rút phép thông công và bị đánh bại. Chúa xui khiến anh đến đây trợ lực cho chúng tôi. Nhưng có thực chị Quynêgông thương yêu của tôi đang ở nước láng giềng tại chỗ quan tổng đốc Buyênôt-Eret không ?

Canđich thề rằng đúng như vậy. Hai người lại khóc. Nam tước ôm hôn Canđich mãi không chán, lại gọi Canđich là anh, là ân nhân. Nam tước hỏi :

— Ha ! Canđich thân yêu, có lẽ chúng ta có thể chiến thắng, cùng vào thành phố cướp lại chị Quynêgông.

— Tôi chỉ mong có thế. Canđich nói, vì trước kia tôi định lấy nàng, và bây giờ cũng vẫn hy vọng cưới nàng làm vợ.

— Anh ấy à, đồ láo xược ! Nam tước trả lời, cái thứ anh mà cũng định trơ tráo đòi lấy chị ta, con gái một gia đình bảy mươi hai đời quý tộc hay sao ! Anh dám nói với ta cái ý định táo bạo đó, quả thật không biết ngượng.

---

1 *Kinh thánh. Tân ước, Mattiơ (Mathieu)*, chương 20, có chép một đoạn ví Chúa trời như chủ một ruộng nho, thuê người làm bao nhiêu giờ một ngày cũng trả một đồng tiền thôi. Những người phải làm nhiều giờ suy tỵ thì Chúa trời phán : « Ta không có quyền sử dụng của cải của ta theo ý muốn sao ? »

2. Một xứ miền núi Anpơ (Alpes), nay thuộc ba nước (Thụy-sĩ, Ý, Áo, (Tyrol).

Nghe thấy vậy, Canđich sững người, trả lời :

— Thưa đức cha, bao nhiêu đời làm quý tộc trên đời cũng không có nghĩa lý gì trong vấn đề này ; tôi đã cứu chị Ngải thoát khỏi tay một tên Do-thái và một Pháp quan ; nàng đã chịu ơn tôi nhiều ; nàng định lấy tôi ; Panglôt tiên sinh luôn luôn nói với tôi rằng mọi người đều bình đẳng ; nhất định tôi sẽ lấy nàng.

— Đồ khốn ! Thử xem mi có lấy được chị ta không !

Nam tước Toongde-tăng-trôngkhơ vừa nói vừa lấy bản kiếm đập mạnh vào mặt Canđich. Lập tức Canđich rút luôn kiếm mình ra và đâm vị nam tước dòng Giêduyt một nhát vào bụng ngập tới đốc kiếm. Khi rút lưỡi kiếm nóng hổi máu ra, chàng òa lên khóc.

— Than ôi ! Trời hỡi ! Tôi đã giết chủ cũ của tôi, bạn tôi, em rể tôi. Tôi là một người tốt nhất trên đời vậy mà tôi đã giết tới ba người, trong số đó, có hai vị giáo sĩ.

Cacambô canh gác ở cửa lều, chạy lại. Chú hắn nói :

— Chúng ta chỉ còn cách là đổi cuộc đời của chúng ta lấy một giá thật đắt ; chắc họ sắp vào lều ; ta phải chống cự cho đến phút cuối cùng không được rời võ khí.

Cacambô đã từng thấy nhiều trường hợp như thế nên không mất bình tĩnh ; hắn lột chiếc áo dòng Giêduyt của nam tước, khoát vào người Canđich, đội cho chàng chiếc mũ vuông của người chết và đẩy chàng lên ngựa. Từng ấy việc, trong nháy mắt đã xong.

— Thưa chủ nhân, cứ phóng ngựa đi, mọi người sẽ tưởng chủ nhân là một giáo sĩ dòng Giêduyt, đi truyền mệnh lệnh cho các nơi, thế là chúng ta sẽ vượt biên giới trước khi họ biết, đuổi theo ta.

Vừa nói xong những lời ấy, Cacambô đã phi ngựa như bay và kêu lên bằng tiếng Tây-ban-nha : « Dẹp ra, dẹp ra cho đức cha đại tá đi ! ».

Chương XVI

CHUYỆN GÌ XẢY RA GIỮA HAI NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG VỚI HAI CHỊ CON GÁI, HAI CON KHỈ, VÀ NHỮNG NGƯỜI THUỘC MỘT BỘ LẠC DÃ MAN GỌI LÀ ORAYÔNG (1)

Canđich và đày tớ đã vượt qua biên giới, vậy mà trong trại chưa hề biết gì về cái chết của vị giáo sĩ Đức dòng Giêduyt. Cacambô là người sáng suốt đã chú ý nhét đầy va-li bánh, sô-cô-la, dăm-bông, quả và một ít rượu vang. Họ cưỡi hai con ngựa Anđaludi đi sâu vào trong một xứ lạ, không tìm thấy đường đi lối lại. Sau cùng, một cánh đồng cỏ đẹp có suối chảy qua, hiện ra trước mắt họ. Hai nhà du hành thả ngựa cho ăn cỏ. Cacambô mời chủ ăn, hắn cũng ăn cho chủ bắt chước Nhưng Canđich nói :

— Ta vừa giết chết con trai ngài nam tước, và thế là suốt đời bị buộc không được thấy mặt nàng Quynêgông xinh đẹp, vậy mi bảo ta nuốt sao trôi được dăm-bông bây giờ? Kéo dài cuộc sống khốn nạn của ta thì còn có ích gì nữa, vì ta phải sống chuỗi ngày đó cách xa nàng trong niềm hối hận và trong tuyệt vọng? Lại còn không biết tờ *Báo Trêvu* (2) sẽ bình luận ra sao đây?

---

1. *Orellions*: một bộ lạc người da đỏ, vì xỏ lỗ tai để đeo vòng, nên người Tây-ban-nha gọi là *Ôrơgiôn*, tức là *Người tai to*. Người Pháp gọi là *Orayông*.

2. *Journal de Trévoux*: báo của dòng Giêduyt xuất bản ở Trêvu từ 1701 đến 1775, chuyên chống các nhà triết học tiến bộ thế kỷ XVIII, nhiều lần « tố cáo » Vonte là đã chống tôn giáo, chống Chúa. Nguyên văn tên tờ báo là *Hồi ký phục vụ cho việc tìm hiểu lịch sử các khoa học và các môn nghệ thuật.*

Trong khi nói như vậy, chàng vẫn không ngừng ăn Mặt trời xế bóng. Hai người lưu lạc nghe thấy mấy tiếng kêu nho nhỏ, hình như tiếng đàn bà. Không biết tiếng kêu đó là đau thương hay vui mừng, nhưng họ cũng vội vã đứng dậy, lo ngại và hoảng hốt như khi thấy bất cứ một cái gì trong một xứ xa lạ. Đó là tiếng kêu gào của hai người con gái khỏa thân đang thăn thoắt chạy trên rìa cánh đồng cỏ, theo sau có hai con khỉ vừa đi vừa cắn vào mông họ. Canđich động lòng thương : chàng đã tập bắn khi ở quân đội người Bungarơ, và có thể bắn rụng một hạt dẻ trong bụi cây không đụng tới cành lá. Chàng cầm lấy khẩu súng Tây-ban-nha hai nòng của mình, nổ súng, bắn chết hai con khỉ.

— Ơn Chúa, Cacambô thân yêu ạ, ta đã cứu thoát hai người khốn khổ này khỏi cơn nguy hiểm lớn ; nếu ta đã mắc tội vì đã bắn chết một Pháp quan và một giáo sĩ dòng Giêduyt, thì nay cứu được hai người con gái này thoát chết, đủ chuộc lại tội trước. Có lẽ đây là hai nàng con nhà gia thế ; cứu được họ, có thể hưởng được nhiều quyền lợi rất to trong xứ này cũng nên

Chàng định nói tiếp, nhưng cứng lưỡi lại khi thấy hai ả kia âu yếm ôm lấy hai con khỉ, nhỏ nước mắt chứa chan trên thây chúng, kêu gào đau đớn như xé trời.

— Không ngờ họ lại từ tâm đến thế, chàng nói với Cacambô.

— Chủ nhân ạ, Cacambô đáp lại, chủ nhân đã làm được việc phúc đức tuyệt quá đấy ; ông đã bắn chết hai tình nhân của các công nương đây.

— Tình nhân của họ! Sao lại thế được? Mi muốn giễu ta chắc, Cacambô? Mi nói không tin được!

— Chủ nhân thân yêu, Cacambô nói, ông thì việc gì cũng lấy làm ngạc nhiên. Trong một vài xứ, giống khỉ được các bà các cô thương yêu thì có gì là lạ đâu ? Khỉ cũng lai một phần tư người, như tôi lai một phần tư Tây-ban-nha

— Than ôi ! Canđich nói ; ta nhớ có được nghe Panglôt tiên sinh nói rằng thuở xưa cũng có chuyện như thế, người đi lại với súc vật mới sinh ra các giống như thần Pan, thần Fôn, thần Xatya [1] ; nhiều nhân vật vĩ đại thời thượng cổ đã trông thấy các giống đó. Nhưng trước ta cứ cho là chuyện bịa đặt.

— Bây giờ chắc ông tin là chuyện có thật rồi chứ, Cacambô nói ! Ông thấy rõ người không có một trình độ học vấn nhất định thì hành động như thế đó. Tôi chỉ sợ mỗi điều là mấy bà cô này lại sẽ gây chuyện quái ác đối với chúng ta đây.

Những ý nghĩ chín chắn ấy của Cacambô khiến Canđich bỏ cánh đồng, rẽ vào sâu một khu rừng. Chàng ăn bữa chiều cùng Cacambô ; và cả hai sau khi nguyền rủa viên Pháp quan của Giáo hội nước Bồ-đào-nha, viên tổng đốc thành phố Buyênôt-Eret và nam tước, liền ngủ lăn trên đám rêu. Khi tỉnh dậy, họ cảm thấy không cựa quậy được . lý do là ban đêm, những người Orayông,

---

1. *Pan* (Pan) là thần chăn nuôi, mình người sừng dê, chân dê, tài thổi sáo (Thần thoại Hy lạp cổ). *Fôn* (Faune) cũng chân dê, sừng dê, nhưng là thần riêng của thần thoại La-mã cổ, trông nom việc đồng áng và chăn nuôi. *Xatya* (Satyre) cũng là thần mình người chân dê trong thần thoại Hy-lạp cổ. Trong thời Vonte nhiều nhà du hành viết ký sự kể chuyện khỉ lấy người đẻ con. Cũng có người chứng minh là có những giống khỉ gần giống người. Cũng có nhà « nghiên cứu » đoán rằng người cổ đã có lần trông thấy các giống khỉ ấy mới tưởng tượng ra các thần nửa người nửa thú.

thổ dân xứ đó, được hai chị con gái tố cáo, đã dùng thừng bện bằng vỏ cây trói họ lại. Có chừng năm chục người Orayông trần truồng, trang bị bằng tên nỏ, chùy, búa bằng đá, vây bọc chung quanh hai người: một số đang đun một vạc nước to; số khác đang chuẩn bị những xiên để xiên thịt; cả bọn đều kêu:

— Đây là một thằng dòng Giêduyt, một thằng dòng Giêduyt! Chúng ta sẽ trả thù, chúng ta sẽ no nê. Phải ăn món dòng Giêduyt, phải ăn món dòng Giêduyt mới được [1].

— Chủ nhân thân yêu, Cacambô buồn bã kêu rên, tôi đã nói trước với chủ nhân là hai chị con gái kia xỏ mình một vố mà!

Canđich chợt thấy vạc nước và xiên xiên chả, cũng kêu lên:

— Chúng ta chắc sẽ bị quay hoặc ninh. Chà, nếu Panglôt tiên sinh mắt trông thấy thiên nhiên thuần túy [2] như thế nào thì không biết người sẽ nói ra sao đây! Tất cả đều hoàn hảo, hãy cho là thế, nhưng thú thật, bị mất tiểu thư Quynêgông, lại bị người Orayông nướng chả, thực là cay độc quá.

---

1. Những tình tiết về người dã man trong chương này, Vonte đã nghiên cứu kỹ trong nhiều sách nói về Nam Mỹ hồi đó. Ông cũng đã trực tiếp hỏi một người đàn bà Nam Mỹ đã ăn thịt người bị bắt đưa đến Pháp năm 1723. Ông cho rằng người dã man cũng biết phân biệt phải trái, có lương tri.

2. Chỗ này Vonte muốn ám chỉ Jăng Jac Rutxô (Jean Jacques Rousseau) (1712-1778), nhà đại văn hào Pháp, Rutxô ca tụng cuộc sống bình dị của người thượng cổ, gần với thiên nhiên, và phản đối lối sống của người đương thời. Vonte viết *Canđich*, một phần cũng để chống Rutxô. Sau khi bài *Thơ về tai nạn xảy ra ở Lixbon* của Vonte ra đời, Rutxô liền chống Vonte:

Cacambô không bao giờ mất bình tĩnh :

— Không việc gì phải tuyệt vọng, hắn nói với Canđich đang âu sầu, tôi cũng hơi hiểu cái thứ tiếng riêng của giống người này, để tôi nói chuyện với họ.

— Nhớ trình bày cho họ rõ, Canđich nói, là nấu chín người ta thật hết sức vô nhân đạo, là như thế, thật không đúng giáo lý đạo Cơ đốc tý nào.

Cacambô nói :

— Thưa các ngài, các ngài hôm nay định ăn thịt một kẻ theo dòng Giêduyt. Tốt lắm ! Đối với kẻ thù, như vậy thực là không gì công bằng hợp lý hơn. Đúng lắm, luật tự nhiên dạy ta phải giết người khác, và ở trên đời, đâu cũng thế cả. Nếu như chúng tôi không sử dụng quyền ăn thịt người khác, chẳng qua là vì chúng tôi đã có thứ khác ăn no nê rồi. Nhưng các ngài không có những nguồn lợi giống chúng tôi. Cố nhiên ăn thịt kẻ thù còn hơn bỏ phí những chiến lợi phẩm cho quạ đen và quạ khoang ăn. Nhưng, thưa các ngài, các ngài có lẽ không muốn ăn thịt những người bạn mình. Các ngài tưởng là mình sẽ đem nướng chả một kẻ theo dòng Giêduyt, nhưng thực ra là các ngài mang quay một kẻ bảo vệ các ngài, một kẻ thù của kẻ thù các ngài đấy. Tôi, tôi là người sinh ra ở xứ các ngài ; người mà các

---

« Ông chỉ thấy trên trái đất toàn là tai họa ; còn tôi, một người sống không ai biết đến, nghèo khổ, băn khoăn đau đớn vì một tai ách không phương cứu chữa, tôi suy nghĩ một cách vui thích ở nơi tôi trú ẩn và thấy rằng tất cả đều tốt đẹp » (*Thư về Thượng đế ; Lettre sur la Providence*). Tư tưởng của Rutxô hồi này có chỗ lạc hậu, « có tính chất Panglôt », một chút ! Vonte hứa sẽ trả lời Rutxô. Đó là quyển *Candich*. Trong *Thú tội* (*Confessions*), Rutxô nói rằng biết Vonte chống mình nhưng không đọc *Candich* (*Thú tội*, quyển IX).

ngài thấy đây là chủ nhân tôi, ông ta không những không phải là một kẻ thuộc dòng Giêduyt, mà ông ta lại vừa giết xong một kẻ thuộc dòng Giêduyt, lấy quần áo của hắn mặc, vì vậy các ngài nhầm lẫn. Muốn kiểm tra những lời tôi nói xem có đúng không, các ngài chỉ việc lấy chiếc áo dài của ông ta, mang lại trạm gác đầu tiên của vương quốc lót pađrơ ; các ngài thử thăm dò xem có phải chủ nhân tôi đã giết một sĩ quan dòng Giêduyt hay không ? Các ngài chỉ tốn ít thì giờ thôi ; nếu các ngài xét ra tôi nói dối, các ngài vẫn ăn thịt chúng tôi sau. Nhưng nếu quả là tôi nói thực, các ngài là những người đã hiểu rõ những quy tắc về công pháp, những phong tục và pháp luật, các ngài tất sẽ không bắt tội chúng tôi nữa.

Những người Orayông thấy bài diễn văn nghe rất có lý ? họ cử hai vị hào mục đi xe ngựa điều tra hư thực. Hai vị đại biểu là những người sáng suốt làm tròn nhiệm vụ được giao, chẳng mấy lúc đã mang tin chính xác trở về. Những người Orayông cởi trói cho hai tù nhân, đối đãi với họ lịch sự đủ điều, cho mấy chị con gái hầu hạ, cho họ ăn uống, và dẫn họ đến tận biên giới quốc gia, kêu lên một cách khoái trá :

— Ông ấy không phải dòng Giêduyt, ông ấy không phải dòng Giêduyt !

Canđich không ngớt lời ca tụng việc họ tha mình. Chàng nói :

— Cái dân hay thực ! Những người lạ thực ! Phong tục quý thực ! Nếu ta không có cái may mắn là đã cầm kiếm đâm chết người em của tiểu thư Quynêgông, thì ta nhất định không thoát khỏi tội ăn thịt. Nói cho cùng, thiên nhiên thuần túy cũng tốt đấy chứ, vì những

người này đáng lẽ ăn thịt ta, lại đối đãi với ta hết sức thành thực khi biết ta không phải là người theo dòng Giêduyt (1).

Chương XVII

CANĐICH VÀ NGƯỜI HẦU ĐẾN KIM-QUỐC VÀ THẤY GÌ Ở ĐÓ?

Khi họ đã qua biên giới nước người Orayông, Cacambô liền nói với Canđich :

---

1. Vonte phản ánh chân thực phong tục ăn thịt người của những bộ lạc người lạc hậu, nhưng ông cũng biết bản chất tốt, thuần túy của người man rợ. Tuy vậy ông không tán thành quan niệm của Rutxô cho rằng lối sống của người man rợ là tốt đẹp, và văn minh đã làm cho người ta đồi bại đi nhiều. Sau khi đọc cuốn *Luận về khoa học và nghệ thuật* (*Discours sur les sciences et les arts*) của Rutxô. Vonte viết thư cho Rutxô như sau : «Đọc tác phẩm của ông, tôi muốn bò mà đi». Sau này Rutxô thù ghét Vonte đến chết. Thực ra hai người đều là các nhà triết học tiến bộ, có nhiều điểm giống nhau. Rutxô tuy ca ngợi người man rợ, nhưng cũng không cho rằng người văn minh có thể quay trở lại lối sống của người cổ ; ông chỉ chủ trương một lối sống gần gũi với thiên nhiên hơn.

— Chủ nhân thấy rõ cái bán cầu này cũng chẳng hơn gì cái bán cầu kia. Hãy nghe tôi, chúng ta theo đường tắt trở về châu Âu ngay đi thôi.

— Về bằng cách nào, Canđich nói, đi đâu? Nếu ta trở về nước nhà thì quân Bungarơ và quân Abarơ gặp ai cũng chọc tiết. Nếu ta quay về Bồ-đào-nha, ta sẽ bị thiêu sống. Nếu chúng ta cứ ở mãi xứ này, thì bất thình lình lúc nào cũng có thể bị mang nướng chả. Tuy vậy, làm sao có thể từ giã cái miền tiểu thư Quynêgông đang ở được?

— Chúng ta rẽ về đảo Caien (1) ở đó có nhiều người Pháp, họ đi khắp thế giới; họ có thể giúp đỡ chúng ta; có lẽ Thượng đế sẽ nhủ lòng thương chúng ta.

Đường đi Canien không phải dễ. Hai người có thể biết đại khái nên đi về phía nào. Nhưng nào núi, nào sông, nào vực, nào kẻ cướp, nào những dân tộc man rợ, khắp mọi nơi đều đầy dẫy những trở ngại kinh người. Ngựa của hai người mệt quá, lăn ra chết. Đồ ăn thức dùng đã cạn. Suốt một tháng trời, họ sống bằng quả rừng. Sau họ tới một con sông hai bên bờ có dừa mọc, nên họ ăn quả dừa để sống, và lại hy vọng.

Cacambô thường có những ý kiến mách bảo rất hay, giống như bà già ngày trước, nói với Canđich:

— Nhọc quá rồi, không chịu được nữa; chúng ta đi nhiều rồi. Tôi thấy một cái xuồng không ở bờ sông. Chúng ta chất đầy dừa vào đấy, nhảy xuống xuồng, đi theo dòng nước đi! Một con sông bao giờ cũng dẫn đến nơi nào đó, có người ở. Nếu không tìm được cái gì thú vị, ít nhất cũng thấy được những cái mới lạ.

---

1. Tức là đảo thuộc xứ Guyan (Guyane) thuộc địa của Pháp ở Nam Mỹ (*Cayenne*).

— Thì đi, Canđich nói, muôn sự cũng đành nhờ trời cả.

Họ đi xuồng được vài dặm, thấy hai bên bờ chỗ thì hoa nở, chỗ thì khô cằn, chỗ thì bằng phẳng, chỗ thì hiểm trở. Con sông càng đi càng rộng thêm; sau cùng dòng nước lọt thỏm dưới một vòm đá cao vút tận trời, trông rất ghê sợ. Hai nhà du hành dũng cảm theo làn nước, chui vào cái vòm đó. Khúc sông này hẹp, dòng nước đẩy xuồng họ đi vun vút, tiếng sóng ầm ầm thực hãi hùng. Qua một ngày một đêm, họ lại nhìn thấy trời. Nhưng chiếc xuồng đụng phải mỏm đá ngầm vỡ tan. Họ phải bò từ mỏm đá này lần qua mỏm đá khác mất đúng một dặm. Sau họ thấy một vùng trời bát ngát mênh mông, có những dãy núi cao ngất không leo lên được vây bọc ở chân trời. Nơi đây người ta trồng trọt những thứ cây cỏ cần thiết cho đời sống, đồng thời cũng để cho đất nước tươi đẹp. Ở chốn nào, cây cối cũng vừa có ích lại vừa ngoạn mục. Đường sá đầy chật, nói cho đúng hơn là được tô điểm bằng những xe cộ hình dáng và chất liệu lộng lẫy, đàn ông cũng như đàn bà, ngồi trên xe đều đẹp đẽ lạ thường. Những con cừu đỏ béo tốt, lúc kéo xe chạy nhanh hơn những con ngựa đẹp nhất ở Anđaludi, Têtuyăng hay Mêkinê [1], Canđich nói:

— Vậy mà cũng có một xứ khá hơn cả Wextơphali kia đấy!

Chàng cùng Cacambô lên bờ, tới một làng gần nhất. Mấy đứa trẻ con trong làng, mặc những áo gấm thêu

---

1. Têtuyăng (nay là Têtuăng) thành phố Ma-rôc (*Tétuan, Tétouan*); Mêquinê (nay là Mêchnet): một trong những thành phố chính của xứ Marôc (*Méquinez, Meknès*).

vàng rách mướp, đang chơi đáo ở đầu phố làng. Hai người ở thế giới khác đến đây, nhìn xem chúng làm gì. Những đồng chúng chơi đáo là những miếng tròn khá lớn, vàng, đỏ, xanh, óng ánh khác thường. Hai nhà tu hành tò mò nhặt một vài miếng lên xem, thấy toàn là vàng, là ngọc bích, hồng ngọc; miếng bé nhất cũng đủ làm đồ trang hoàng quý giá nhất cho ngai vàng vua Môgôn (1). Cacambô nói:

— Chắc mấy đứa trẻ đang chơi đáo đây là con nhà vua nước này?

Nhà giáo trường làng lúc ấy đi tới, bảo bọn trẻ về trường. Canđich nói:

— Đây là quan thái phó dạy con vua đây.

Mấy đứa trẻ ăn mặc rách rưới thôi không chơi và vứt những đồng đánh đáo và mọi đồ chơi khác xuống đất. Canđich nhặt lên, chạy lại chỗ « quan thái phó » đưa trình ngài một cách khúm núm, ra hiệu cho ngài biết là các vị hoàng tử bỏ quên vàng ngọc. Thầy hương sư mỉm cười, vứt những vật đó xuống đất, hết sức ngạc nhiên, nhìn Canđich một lúc, rồi lại tiếp tục đi(2).

---

1. *Mogol* hay *Grand Mogol*: ở đây chỉ hoàng đế Ấn-độ do một dòng vua Mông-cổ cai trị từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII; vì vậy Vonte mới dùng chữ *Mogol* hay *Grand Mogól* để chỉ hoàng đế Ấn-độ là người nhiều vàng ngọc không thể tưởng tượng được. Ngai vàng của hoàng đế Ấn-độ bằng vàng nguyên chất, chỗ tựa như hình đuôi con công, có nhiều ngọc quý.

2. Những chi tiết trong đoạn này cũng như nhiều chi tiết trong hai chương XVII, XVIII không phải do Vonte hoàn toàn tưởng tượng ra. Vonte đã lấy những chi tiết đó trong những sách của các nhà du hành nói về châu Mỹ thời ấy. Những người này sau khi đi Nam Mỹ về, thường bịa đặt ra nhiều chuyện, bởi vì bọn khao khát đi tìm vàng ở châu Mỹ thường nghe ngóng, tin vào những lời đồn, khuyếch đại lên, lấy tưởng tượng làm sự thật.

Hai nhà du hành vội nhặt ngay vàng ngọc châu báu. Canđich nói:

— Chúng ta ở nước nào thế này? Con vua chúa xứ này chắc được giáo dục cẩn thận lắm mới khinh rẻ vàng ngọc như vậy.

Cacambô cũng ngạc nhiên như Canđich. Sau hai người lại gần một ngôi nhà ở đầu làng. Nhà này xây như một tòa lâu đài ở châu Âu. Một đám đông chen chúc cửa ngoài, trong nhà lại còn đông hơn. Một điệu nhạc rất êm ái nổi lên, mùi xào nấu thơm phức. Cacambô lại gần cửa, chợt nghe thấy người ta nói tiếng Pêru; đó là tiếng mẹ đẻ của Cacambô; mọi người đều rõ Cacambô sinh ở Tuyquyman, trong một làng chỉ biết nói thứ tiếng đó. Cacambô liền bảo Canđich:

— Tôi sẽ làm phiên dịch cho chủ nhân; chúng ta vào đi, đây là quán ăn.

Lập tức có hai hầu trai, hai hầu gái trong quán, mặc áo dạ thêu vàng. tóc buộc dải lụa, đến mời hai người ngồi vào bàn ăn. Họ đưa lên bốn bát canh, mỗi bát bày hai con vẹt, lại đưa lên một con thần ưng ninh nặng hai trăm li-vơ-rơ, hai con khỉ quay ngon tuyệt, ba trăm con chim sâu bày trong một đĩa, sáu con chim hút mật bày trong một đĩa khác; những món thịt hầm khéo, những món bánh ngọt thơm ngon. Món nào cũng bày trên bát đĩa làm bằng một thứ ngọc thạch. Hầu trai và hầu gái quán ăn rót ra rất nhiều thứ rượu làm bằng mía [1].

---

1. Rượu làm bằng mật mía chẳng qua chỉ là rượu *rom* (rhum) mà thôi! Nhưng ở châu Âu thường không có mía, chỉ có củ cải đường. Thế kỷ XVIII, giao thông vận tải chưa phát triển lắm nên mía vẫn là một sản vật quý.

Khách ăn phần nhiều là lái buôn, hoặc chủ xe, người nào cũng rất lịch sự nhã nhặn, họ hỏi Cacambô một vài câu hỏi có ý tứ, rất thận trọng, và họ cũng trả lời những câu hỏi của Cacambô một cách xứng ý.

Khi bữa ăn xong Cacambô cũng như Canđich, vứt lên bàn ăn hai đồng vàng lớn họ vừa nhặt được, tưởng rằng đã trả tiền một cách rộng rãi. Chủ quán và vợ ông ta phá lên cười, ôm bụng mà cười ngặt nghẽo rất lâu. Sau, họ hết cơn cười thì chủ quán nói:

— Thưa các ngài, chúng tôi thấy rõ các ngài là những khách lạ; chúng tôi không mấy khi được tiếp khách lạ. Xin các ngài tha lỗi cho chúng tôi đã cười khi các ngài trả tiền chúng tôi bằng những viên đá sỏi ở đường cái nước chúng tôi. Chắc các ngài không có tiền nước này, nhưng ăn ở đây cũng không cần thiết phải có tiền. Tất cả những quán ăn tiện lợi cho việc thương mại đều do Chính phủ đài thọ. Ở đây các ngài ăn xoàng thôi, vì đây là một làng tồi tàn. Nhưng ở tất cả mọi chốn khác, các ngài sẽ được tiếp đãi một cách xứng đáng.

Cacambô giải thích cho Canđich hiểu tất cả những lời nói của chủ quán; cả hai thầy tớ, kẻ dịch, người nghe đều thán phục, ngơ ngác khó hiểu. Họ đều nói:

— Xứ này là xứ nào vậy mà khắp mọi nơi trên trái đất không ai biết tới, mà người và cảnh vật đều khác hẳn các xứ ta đã qua? Có lẽ đây là chốn mọi sự vật đều hoàn hảo; trên đời cũng tuyệt đối cần phải có một xứ như thế chứ. Dầu Panglôt tiên sinh có nói như thế nào đi nữa, thì ta cũng thấy ở Wextơphali, mọi sự mọi việc đều không được như ý.

Chương XVIII

HAI NGƯỜI THẤY GÌ Ở KIM-QUỐC ?

Cacambô tò mò hỏi chủ nhà cặn kẽ mọi điều. Ông ta nói :

— Tôi dốt lắm, đối với tôi, thế là tốt. Nhưng ở đây có một ông cụ già từ quan về nhà ở ẩn. Cụ ta là người thông thái nhất Vương quốc, lại thích chuyện trò cởi mở nhất.

Chủ nhà dẫn luôn Cacambô đến nhà cụ già. Canđich chỉ còn biết đóng vai phụ, đi theo người hầu mình. Họ vào một ngôi nhà rất giản dị, cửa chỉ làm bằng bạc, tường phòng chỉ dát vàng mà thôi, nhưng chạm trổ khéo và đẹp có thể sánh ngang với tường những ngôi nhà sang trọng nhất. Nói cho đúng sự thực, nhà tiền sảnh chỉ khảm có hồng ngọc và ngọc bích, nhưng mọi vật trong nhà được xếp đặt trật tự và ngăn nắp làm cho người ta không cảm thấy là nhà cửa xoàng xĩnh đơn giản.

Ông già tiếp chuyện hai vị khách lạ trên một chiếc trường kỷ có đệm nhồi lông chim sâu ngũ sắc và cho người rót các thứ rượu mùi từ những bình kim cương ra mời hai người. Sau đó, cụ già kể chuyện cho hai người nghe thỏa lòng hiếu kỳ như sau :

— Tôi năm nay một trăm bảy mươi hai tuổi, hồi ông cụ thân sinh tôi còn sống, làm kỵ sĩ hầu nhà vua, có kể cho tôi nghe những cuộc cách mạng kỳ lạ ở Pêru ông cụ đã được chứng kiến. Vương quốc chúng tôi ngày nay, xưa là Tổ quốc của người Inca, họ dại dột ra khỏi

nước mình đi chinh phục một phần thế giới, cuối cùng, bị người Tây-ban-nha đánh tan (1).

Những ông hoàng cầm đầu gia đình họ ở lại Tổ quốc khôn ngoan hơn. Được sự đồng ý của toàn thể dân tộc, họ ra lệnh không một người dân nào được ra khỏi Vương quốc nhỏ bé này. Vì lẽ đó, dân chúng tôi giữ được tính chất phác và được sống hạnh phúc. Người Tây-ban-nha cũng biết lơ mơ về xứ này. Họ gọi xứ này là Kim-quốc. Cách đây, chừng một trăm năm có một người nước Anh tên là Ralây (2) đã tới được gần nước này; nhưng vì chung quanh nước chúng tôi có những núi cao, không thể trèo lên được, và những vực thẳm bao bọc cho nên đến tận bây giờ chúng tôi vẫn thoát khỏi bàn tay tham tàn của các dân tộc châu Âu, họ thèm khát điên cuồng lên khi thấy đá cuội và bùn xứ tôi, và họ có thể giết hết chúng tôi không sót một người nào để chiếm lấy những thứ đó. (3)

Câu chuyện kéo dài. Họ bàn từ chính thể đến phong tục, qua vấn đề phụ nữ đến vấn đề các trò vui công

---

1. Bộ lạc người Inca (Incas) trước kia chiếm một khoảng đất rộng gồm các nước Pêru, Bôlivi, Êquatơ và Vênêzuyêla bây giờ ở Nam Mỹ. Họ phát triển mạnh và rất cường thịnh vào khoảng thế kỷ XV, đế quốc Tây-ban-nha đến xâm lược nước họ bắt đầu từ năm 1524. Người Inca đã nhiều lần nổi lên chống lại, nhưng thất bại. Có những bộ phận phải rút vào rừng rú ẩn náu. Sau người ta tuyên truyền rằng người Inca rút vào một miền rất giàu có nhưng chung quanh có núi cao bao bọc, khó lòng vào được gọi là Kim-quốc (Eldorado) ở gần hồ Parima.

2. Wantơ Ralây (Walter Raleigh) (1552 — 1618), thực dân người Anh. Năm 1595, Ralây được nữ hoàng Anh Êlizabet, phái đi tìm Kim-quốc; nhưng sau khi tìm kiếm rất kỹ, Ralây không thấy Kim-quốc mà cũng chẳng thấy có cái hồ nào gọi là hồ Parima.

3. Điều đó đã xảy ra khi bọn Mỹ đàn áp và tiêu diệt người da đỏ, như Vonte đã đoán trước một cách xác đáng.

cộng, các môn nghệ thuật. Sau Canđich là người xưa nay vẫn thích môn siêu hình học, nhờ Cacambô hỏi cụ già xem trong nước có đạo không? Cụ già hơi đỏ mặt nói :

— Kìa, sao các ông lại không tin ở đây có tôn giáo? Các ông cho chúng tôi là những kẻ vô ơn hay sao?

Cacambô khiêm tốn hỏi đạo của Kim-quốc là đạo gì. Cụ già lại đỏ mặt, nói :

— Lại có thể có hai thứ đạo hay sao? Tôi tưởng chúng tôi cũng theo thứ đạo như mọi người khác mà thôi; chúng tôi từ sáng đến tối, đều tin thờ Thượng đế (1).

— Nhân dân chỉ thờ có một Thượng đế thôi chứ, Cacambô hỏi? Cacambô vẫn làm thông ngôn, diễn đạt hộ những mối ngờ vực của Canđich. Cụ già nói :

— Dĩ nhiên là không có hai, hoặc ba bốn Thượng đế. Thú thật người ở nước các ông hay hỏi những câu kỳ quặc quá.

Canđich hỏi mãi ông cụ mà không chán. Chàng muốn biết ở Kim-quốc, nhân dân cầu nguyện như thế nào. Nhà hiền triết hiền từ và đáng kính trả lời chàng :

— Chúng tôi tịnh không cầu nguyện Thượng đế. Chúng tôi không đòi hỏi Người cái gì cả. Chúng tôi cần cái gì, tự khắc Người cho cái nấy. Chúng tôi không ngớt cảm ơn Người.

Canđich tò mò muốn thấy các giáo sĩ. Chàng nhờ Cacambô hỏi họ ở đâu. Cụ già hiền từ mỉm cười, nói :

---

1. Vonte là người theo tự nhiên thần luận (déisme). Chính vì vậy, nên Điđơrô tuy rất tôn trọng Vonte nhưng cũng phải nói về Vonte : « Lão ta tin ngu, đó là một người theo tự nhiên thần luận » (Il est bigot, c'est un déiste). (Xem tạp chí *châu Âu*, số tháng 5, 6-1937 bài của Jăng Vaclôt (Jean Varloot) : *Vonte và chủ nghĩa duy vật*).

— Các bạn ạ, tất cả chúng tôi đều là giáo sĩ cả. Nhà vua và tất cả các chủ gia đình sáng nào cũng hát những bài hát tạ ơn một cách trọng thể, và năm sáu nghìn nhạc sĩ họa đàn theo.

— Sao ! Thế các vị không có các thầy tu giảng dạy, tranh luận, cai trị, kết bè đảng và đốt cháy những người không đồng ý với mình sao ?

— Có hóa dại thì mới cần đến các người như thế, cụ già nói ; ở đây, chúng tôi đều thống nhất ý kiến với nhau. Chúng tôi chẳng hiểu câu chuyện thầy tu của các ông ra làm sao.

Nghe mỗi câu nói của cụ già, Canđich đều thán phục, và chàng nghĩ thầm : « Thật là khác xa với xứ Wextơphali và lâu đài của Ngài nam tước : nếu ông Panglôt thân yêu, mắt đã trông thấy Kim-quốc, chắc ông sẽ không còn nói là lâu đài họ Toongđe-tăng-tróngkhơ là hoàn hảo nhất trên thế giới. Con người ta phải đi đây đi đó mới hiểu biết được, không còn nghi ngờ gì nữa ».

Sau cuộc đàm luận dài ấy, cụ già hiền từ cho sửa soạn một cỗ xe sáu cừu, và cho mười hai gia nhân theo hầu Canđich, dẫn chàng tới triều đình nhà vua. Cụ nói với chàng và Cacambô :

— Xin thứ lỗi, tôi già cả quá, không có hân hạnh được theo các ông. Nhà vua sẽ tiếp đãi các ông được như ý, nếu có vài tục lệ gì trong nước, làm các ông phật ý, chắc các ông cũng bỏ quá đi cho.

Canđich và Cacambô lên xe, sáu con cừu phi như bay, chỉ sau bốn giờ đồng hồ, mọi người đã tới cung điện nhà vua, ở đầu kinh đô. Cửa chính của cung điện cao một trăm hai mươi pi-ê, rộng một trăm pi-ê, làm bằng chất gì không thể biết được. Nhưng người ta cũng thấy

được rằng nó còn có giá trị gấp trăm nghìn lần hơn các thứ sỏi, thứ cát ta gọi là vàng ngọc.

Hai chục cung nữ rất đẹp ra đón Canđich và Cacambô lúc hai người trên xe bước xuống, dẫn hai người đi tắm rửa lấy áo dài dệt bằng lông tơ chim sâu ngũ sắc mặc cho hai người. Sau đó, các quan văn võ đại thần và phu nhân dẫn hai người đến ngự điện, đi kèm hai bên là hai hàng nhạc sĩ, mỗi hàng một nghìn người, theo như thường lệ. Khi đến gần triều đường, Cacambô hỏi một vị đại thần xem cách chào vua như thế nào, phải quỳ hay nằm rạp xuống, để tay lên đầu hay đưa tay ra đằng sau, có phải liếm đất không, tóm lại là nghi lễ như thế nào (1). Vị đại thần nói :

— Theo tục lệ thì phải ôm vua và hôn hai bên má.

Canđich và Cacambô nhảy lên bá lấy cổ Hoàng thượng, Ngài tiếp đón hai người niềm nở hết sức, và lễ phép mời hai người ăn bữa tối.

Trong khi chờ đợi, hai người được dẫn đi xem thành phố, thấy những cơ quan, công sở cao chọc trời (2), những cái chợ (3) hàng nghìn chân cột, những cái vòi phun nước trong, vòi phun nước hoa hồng (4), vòi phun rượu mía chảy thâu đêm suốt ngày, ở những quảng trường lát bằng một thứ ngọc tỏa hương thơm phức

---

1. Trong đoạn này, Vonte đả kích những nghi lễ phiền phức kỳ dị do bọn phong kiến đặt ra.

2. Vonte rất chú ý đến việc sửa sang các thành phố cho tươi đẹp, vệ sinh. Trong *Zađich*, cũng có đoạn nói Zađich khi được làm tể tướng, chú ý sửa sang thành phố.

3. Có bản tiếng Pháp in nhầm là *marches* « những bực thềm »

4. Có bản tiếng pháp in nhầm là *eau rose*, « nước màu hồng », thực ra là eau-rose (có gạch nối), tức là eau de rose (ngữ pháp thế kỷ XVIII), « nước hoa hồng ».

như quế, như vỏ đinh hương. Canđich yêu cầu được xem tòa án, xem pháp viện tối cao (1) người ta trả lời chàng là không có, và xưa nay cũng chẳng có ai kiện cáo bao giờ. Chàng hỏi xem có nhà tù không; họ cũng trả lời rằng không. Điều làm cho chàng ngạc nhiên hơn và vui thích nhất là Cung khoa học, trong đó, chàng thấy một căn nhà dài hai nghìn bộ (2), đầy những dụng cụ toán học và vật lý học.

Suốt buổi chiều, sau khi đi thăm được ước chừng một phần nghìn thành phố, họ lại dẫn hai người về hoàng cung. Canđich ngồi vào bàn ăn cùng với vua, đầy tớ mình là Cacambô, và nhiều vị phu nhân. Chưa bao giờ lại có bữa ăn ngon lành đến thế, và cũng chưa có ai trong bữa ăn lại tỏ ra tài trí hơn được Hoàng thượng. Cacambô giải nghĩa những câu nói hay của nhà vua cho Canđich nghe, mặc dầu là câu dịch nhưng nghe vẫn thấy hay. Đó cũng là một trong những điều làm chàng rất lạ.

Hai người lưu trú tại đó một tháng. Canđich luôn miệng nói với Cacambô:

— Này mi, một lần nữa phải công nhận rằng cái lâu đài nơi ta sinh ra thực không bằng được nơi chúng ta đang ở; nhưng dẫu sao tiểu thư Quynêgông cũng không ở đây, và chắc mi cũng có một cô tình nhân nào đó ở châu Âu. Nếu chúng ta cứ ở lại đây, chúng ta cũng chỉ như dân xứ này mà thôi. Nhưng nếu chúng ta quay trở về thế giới cũ của chúng ta, chỉ cần mang theo mười hai con cừu tải đá cuội ở Kim-quốc thôi, cũng giàu có hơn là gia tài của tất cả các ông vua ông chúa cộng

1. Cơ quan tư pháp cấp cao ở nước Pháp dưới chế độ quân chủ. Cơ quan này cũng can thiệp vào việc hành chính.

2. Bộ (pas) là một đơn vị đo chiều dài, dài một bước.

lại ; chúng ta chẳng còn sợ gì các Pháp quan của Giáo hội và có thể đón nàng Quynêgông mang đi một cách dễ dàng.

Cacambô thấy ý kiến ấy nghe cũng xuôi tai ; con người ta thích đi đây đó, thích tỏ ra ta đây có giá trị giữa đám người quen thuộc, họ hàng, thích phô trương những điều mắt thấy tai nghe trong những cuộc du hành, đến nỗi hai con người sung sướng ấy quyết định không sống sung sướng nữa và đến từ giã Hoàng thượng.

— Các ông khờ lắm, vua nói với họ ; tôi biết rằng nước tôi cũng xoàng thôi, nhưng khi người ta thấy chốn nào tạm sống được thì nên ở yên chốn đó. Cố nhiên tôi không có quyền giữ khách lạ; phong tục, luật lệ nước chúng tôi không có điều nào độc đoán thô bạo như vậy; tất cả mọi người đều tự do ; các ông muốn đi bao giờ thì đi, nhưng ra được nơi này cũng khó đấy. Không thể nào ngược con sông nước chảy xiết dưới những vòm đá, con sông mà các ông đã bơi thuyền xuôi dòng đến được đây một cách kỳ diệu. Những ngọn núi bao quanh Vương quốc tôi cao tới một vạn pi-ê, vách núi dựng đứng như bức thành : từ chân núi bên này sang chân núi bên kia dày đến mười dặm (1), chỉ có theo đường vực thì mới xuống núi được. Tuy nhiên, vì các ông nhất định muốn đi, tôi sẽ ra lệnh cho các viên quản lý máy móc làm một chiếc máy chở các ông cho được tiện lợi. Khi họ đưa các ông đến bên kia núi, thì không một ai có thể đi theo các ông; vì nhân dân thuộc quyền tôi cai quản đã thề không bao giờ ra khỏi biên giới, và họ cũng khôn chán, chẳng ai

---

1. *Dặm: lieue*, dài bốn cây số, khác với *mille* trong chương VII. Cả hai chữ đều dịch là *dặm* cả.

trái lời thề đâu. Ngoài ra, các ông muốn gì, cứ xin nói với tôi.

— Chúng tôi chỉ muốn xin Hoàng thượng, Cacambô nói, vài con cừu tải thức ăn, đá cuội, và bùn xứ này.

Nhà vua cười, nói :

— Tôi không thể quan niệm được người châu Âu các ông sao lại thích thứ bùn vàng ở nước chúng tôi như thế để làm gì : nhưng các ông muốn lấy bao nhiêu xin cứ lấy bấy nhiêu ; chúc các ông được nhiều may mắn.

Lập tức, nhà vua ra lệnh cho các kỹ sư làm một cái máy để nâng hai người kỳ dị ấy lên, đưa ra khỏi Vương quốc. Ba nghìn nhà vật lý học có tài góp sức làm máy, trong vòng nửa tháng thì hoàn thành, phí tổn chỉ độ hai chục triệu bảng tiền nước đó trở lại. Họ đưa Canđich và Cacambô lên máy, trong máy có hai con cừu đỏ lớn, yên cương sẵn sàng để hai người cưỡi sau khi vượt núi. lại thêm hai chục con cừu vận tải chở đầy thức ăn, ba chục con mang những món quà tặng hiếm nhất trong xứ, năm chục con tải vàng ngọc kim cương. Nhà vua thân mến ôm hai vị khách giang hồ.

Thật là một quang cảnh đẹp đẽ, thú vị lúc khởi hành, hai người và đàn cừu được kéo lên trên núi cao bằng một phương pháp tinh xảo. Các nhà vật lý học sau khi đặt hai người tới chỗ an toàn, liền xin phép lui chân ; Canđich lúc ấy chỉ còn một ước vọng, chỉ nhằm một đối tượng là mang đàn cừu của mình đến trình bày trước tiểu thư Quynêgông. Chàng nói :

— Nếu tiểu thư Quynêgông được mang ra đánh giá, chúng ta cũng có đủ tiền để trả cho quan tổng đốc thành Buyênôt-Eret. Chúng ta hãy đi Caien, xuống tàu, sau đó, thử xem mua được cái Vương quốc nào với số vàng ngọc này.

Chương XIX

HAI NGƯỜI ĐẾN THÀNH PHỐ XUYRINAM (1) GẶP CHUYỆN GÌ. CANĐICH GẶP GỠ MACTANH

Hai nhà du hành đi, ngày đầu tiên cũng thấy khá dễ chịu. Họ phấn khởi khi nghĩ tới việc mình làm chủ một số vàng ngọc to hơn tất cả những kho vàng ngọc ở châu Á, châu Âu, châu Phi cộng lại. Canđich mừng rỡ, liền khắc tên Quynêgông trên các thân cây. Ngày thứ hai, hai con cừu mang vàng ngọc bị sa xuống đầm lầy và chìm lỉm mất. Mấy ngày sau, hai con nữa lại chết vì mệt quá. Qua sa mạc, bảy tám con lại chết đói. Một số con nữa, vài ngày sau lại lăn tòm xuống vực thẳm. Sau cùng, khi đi được trăm ngày, họ chỉ còn hai con cừu. Canđich nói với Cacambô :

— Này nhà ngươi ! Thấy không, của cải trên đời này đều là phù du cả. Không có cái gì bền vững bằng đạo đức, và hạnh phúc lại được trông thấy nàng Quynêgông.

— Tôi cũng công nhận như vậy. Cacambô nói. Nhưng chúng ta hãy còn hai con cừu tải nhiều vàng ngọc đến nỗi vua Tây-ban-nha mạt đời cũng không bao giờ sánh được. Đằng xa kia hình như là thành phố Xuyrinam do người Hà-lan cai trị. Chúng ta hết cơn bĩ cực đến tuần thái lai đây.

1. *Surinam*, tức là Guyan thuộc địa Hà-lan ở Nam Mỹ. Theo giáo sư Rơnê Pômô (René Pomeau) (Tạp chí *Châu Âu* số tháng 5, 6—1959) thì đầu tiên, Vonte không viết chương này, trong bản thảo viết tay không có. Mãi đến lúc đưa in, (có lẽ là trong khi đang in) Vonte mới viết thêm chương này để phản đối chế độ nô lệ và chính sách thuộc địa của người châu Âu.

Khi lại gần thành phố, họ trông thấy một người da đen nằm thẳng cẳng trên mặt đất, chỉ mặc có một nửa bộ quần áo, nghĩa là một cái quần cụt bằng vải xanh. Người khốn nạn ấy cụt một cẳng chân trái và bàn tay phải. Canđich nói tiếng Hà-lan với anh ta :

— Trời ! Anh bạn, anh làm gì mà bị nạn thê thảm như vậy ?

— Tôi đợi chủ tôi, ông Vanđecđanđuya (Vanderdandur), nhà buôn nổi tiếng, người da đen trả lời.

— Có phải ông Vanđecđanđuya đối xử với anh tàn nhẫn như vậy phải không ? Canđich hỏi.

— Thưa ông, vâng, người da đen nói. Đó là lệ thường. Một năm người ta phát cho chúng tôi hai chiếc quần vải cộc; quần áo chỉ có thế. Khi chúng tôi làm việc ở xưởng ép đường, bị máy ép cán bị thương một ngón tay thì chúng tôi bị chặt cả bàn tay (1). Nếu chúng tôi trốn đi thì bị chặt chân (2). Tôi vừa bị máy ép cán, vừa trốn đi nên mới thế này. Chúng tôi cực khổ như vậy, các ông mới có đường ăn ở châu Âu đấy. Thế mà khi mẹ tôi bán tôi lấy mười đồng bạc Hà-lan trên bờ bể xứ Ghinê, mẹ tôi lại dặn tôi rằng : «Con yêu quý ơi ! Con hãy cảm tạ linh vật (1) đi. Lúc nào con cũng phải tôn

---

1. Đây là những tài liệu rất đúng về chế độ thuộc địa ở Nam Mỹ hồi đó. Những nô lệ da đen bị coi như súc vật. Máy ép đường quay nhanh, bọn thực dân thường cho để sẵn một con dao bên cạnh máy để khi nô lệ da đen làm việc bị máy cán phải thì chúng cho chặt luôn bàn tay nô lệ.

2. Theo *Luật đen* (*Code noir*) do vua Lui XIV ban bố để áp dụng vào các thuộc địa của Pháp ở châu Mỹ thì «mỗi năm chủ phải cho mỗi một nô lệ hai chiếc áo vải hoặc bốn *ôn* (*aune* =1m188) vải» ; «nô lệ trốn đi trong một tháng bắt đầu từ ngày chủ trình tòa, thì bị cắt tai ... ; nếu tái phạm thì bị cắt nhượng chân (jarret)».

thờ linh vật, con sẽ được suốt đời sung sướng. Con được vinh dự làm nô lệ cho các chúa người da trắng, như vậy là con làm cho cha mẹ con được mở mày mở mặt». Than ôi! Không biết tôi có làm cho cha mẹ tôi được giàu sang không, nhưng cha mẹ tôi thực không làm cho tôi mở mặt mở mày. Chúng tôi còn khổ sở gấp nghìn lần con chó, con khỉ, con vẹt. Những linh vật Hà-lan đã truyền đạo cho tôi, chủ nhật nào cũng nói rằng người da trắng cũng như người da đen, tất cả đều là con cháu Ađam. Tôi không phải là người khảo cứu về dòng dõi, nhưng nếu các nhà truyền giáo ấy nói đúng, thì tất cả mọi người đều là anh chị em họ gần cả. Vậy mà các ngài thấy đấy, họ đối đãi với họ hàng thật tàn nhẫn không thể hơn được.

— Ôi ông Panglôt! Canđich kêu lên. Ông trước đây không đoán biết được chuyện kinh tởm như thế này. Thế là hết, tôi đến phải đoạn tuyệt với cái chủ nghĩa lạc quan của ông (2).

— Chủ nghĩa lạc quan là gì? Cacambô hỏi.

— Than ôi, Canđich trả lời, đó là cái tư tưởng điên rồ muốn biện luận là mọi sự việc đều hoàn hảo, trong khi tất cả đều xấu xa.

Chàng nhìn người da đen mà ứa nước mắt, rồi vừa đi vào thành phố Xuyrinam vừa khóc.

---

1. *Linh vật (fétiche)*, ở đây Vonte ám chỉ các cha cố.

2. Do kinh nghiệm, do thực tiễn, Canđich là một người hết sức dễ tin, nhưng cũng phải mở mắt, dần dần đi đến phản đối Panglôt, nhưng Canđich lại dễ chịu ảnh hưởng nên dễ giao động.

Mới vào, chàng hỏi thăm ngay ngoài bến có cái tàu nào có thể thuê đến Buyênôt-Eret không. Người chàng hỏi đúng là một chủ tàu người Tây-ban-nha, ông ta đồng ý bàn chuyện đưa hai người đi với giá phải chăng. Ông ta hẹn gặp hai người tại một quán trọ. Canđich và nghĩa bộc Cacambô mang hai con cừu đến chỗ hẹn.

Canđich là người có sao nói vậy, kể cho người Tây-ban-nha nghe tất cả mọi chuyện của mình và thú thật với ông ta, mình muốn đoạt nàng Quynêgông đem đi.

— Tôi không dám đưa các ông đến Buyênôt-Eret, người chủ tàu nói. Nếu tôi đưa các ông đến đây, tôi và các ông cũng sẽ bị treo cổ cả. Nàng Quynêgông xinh đẹp là tình nhân được yêu quý của quan lớn tổng đốc.

Thật là tin sét đánh ngang tai đối với Canđich. Chàng khóc một hồi lâu. Sau chàng kéo Cacambô ra nói riêng :

— Này, ngươi là người tin cẩn, ngươi giúp ta việc này. Trong túi chúng ta, mỗi người có đến năm sáu triệu viên kim cương. Ngươi khôn khéo hơn ta. Ngươi đến Buyênôt-Eret tìm tiểu thư Quynêgông cho ta. Nếu quan tổng đốc làm rầy rà khó khăn, thì cho ông ta một triệu. Nếu ông ta chưa chịu, thì cho hai triệu. Ngươi không giết viên Pháp quan nào ; họ sẽ không nghi ngờ gì ngươi. Còn ta sẽ sửa soạn một chiếc tàu khác. Ta đến Vơnidơ đợi ngươi. Nơi ấy là đất tự do, không còn sợ gì gặp phải quân Bungarơ, quân Abarơ, những lão Do-thái và những ngài Pháp quan nữa [1].

---

1. Vonte vẫn quan niệm Vơnidơ là một thành phố tự do, có nhiều thú vui.

Cacambô tán thành ý định khôn khéo đó. Phải xa cách một ông chủ tốt, đã trở thành người bạn thân thiết của mình, hắn rất khổ não, nhưng nỗi vui được giúp đỡ chủ đã thắng nỗi buồn phải xa chủ. Hai người ôm nhau hôn, nước mắt đầm đìa. Canđich căn dặn đầy tớ chớ quên bà già. Cacambô đi ngay ngày hôm đó. Gã Cacambô này thật là một con người rất tốt.

Canđich còn ở Xuyrinam ít lâu nữa, đợi tìm được một người chủ tàu khác bằng lòng chở mình và hai con cừu còn lại, đến nước Ý. Chàng mướn một số đầy tớ, và mua đủ các thứ cần thiết cho một cuộc hành trình lâu dài. Sau cùng, lão Vanđecđanđuya, chủ một chiếc tàu lớn, đến gặp chàng. Chàng hỏi :

— Ông chở tôi, người nhà tôi, hành lý và hai con cừu đây, đến thẳng Vơnidơ, lấy bao nhiêu tiền ?

Người chủ tàu đòi một vạn đồng ; Canđich không ngần ngừ, đồng ý ngay. Vanđecđanđuya là một tay quỷ quyệt, nghĩ thầm :

— Ồ, ồ, thằng cha lạ mặt này một lúc bằng lòng đưa ngay một vạn ! Chắc nó giàu lắm đây.

Được một lát, hắn lại trở lại, trình bày rằng nếu không đưa đúng hai vạn thì hắn không thể nào chở đi được.

— Nếu vậy thì hai vạn, Canđich nói.

— Hừ, tay lái buôn nghĩ thầm, hai vạn thằng này cũng bằng lòng ngay như một vạn...

Hắn lại trở lại và nói rằng nếu kém ba vạn bạc thì hắn không thể chở Canđich đến Vơnidơ được.

— Vậy thì ba vạn, Canđich nói.

— Ồ, ồ, tay lái buôn Hà-lan lại nghĩ, ba vạn bạc không nghĩa lý gì đối với thằng này. Chắc hai con cừu

này thờ nhiều vàng bạc lắm đây. Ta không cần đòi thêm nữa. Cứ lấy ba vạn, sau sẽ tính. [1]

Canđich bán hai viên kim cương, viên bé nhất cũng được hơn ba vạn. Chàng đưa tiền trước cho chủ tàu. Hai con cừu được chở lên tàu. Canđich ngồi một chiếc thuyền nhỏ để đi ra tàu lớn đỗ ở cửa biển. Chủ tàu lựa cơ hội trương buồm lên, khởi hành luôn. Tàu thuận buồm xuôi gió, chạy rất nhanh. Canđich luống cuống rồi ngẩn người ra nhìn tàu chạy mất hút. « Than ôi, chàng nói ! Thật đúng một thủ đoạn xứng đáng là của một con người ở Cựu thế giới. Chàng quay lại bờ lòng đau đớn tê tái ; vì thế là chàng đã mất một gia tài to bằng gia tài hai mươi bậc vương giả.

Chàng chạy đến dinh viên quan tòa Hà-lan. Vì chàng hơi rối loạn tâm thần, nên đập cửa rầm rầm. Chàng đi vào, kể chuyện mình, và kêu to quá lệ thường. Quan tòa trước hết bắt chàng nộp một vạn bạc về lỗi đã làm ầm ầm. Rồi ông ta kiên nhẫn nghe chàng, hứa với chàng sẽ xét việc ấy khi tên lái buôn trở lại, lại bắt chàng nộp thêm một vạn bạc tiền án phí nữa.

Lối xét xử như vậy càng làm cho Canđich tuyệt vọng. Thực ra, chàng đã trải qua những cảnh gian khổ đau đớn gấp nghìn lần như thế, nhưng cái thái độ tàn ác

---

1. Trong đoạn này, Vonte muốn ám chỉ tên chủ nhà xuất bản người Hà-lan tên là Van Đuyren (Van Duren) Khi Vonte đưa cho hắn một cuốn sách để xuất bản, sau lại rút lại để chữa, hắn đòi 1.000 phơ-lô-ranh, sau lại đòi 1.500, rồi đòi 2.000 đến 3.000... (cũng như tên Vanđecđanđuya đối với Canđich trên đây) vì hắn biết rằng cuốn sách đó nếu xuất bản ra sẽ có hại cho uy tín một người bạn của Vonte. Mười ba năm sau, hắn lại lừa Vonte một vố nữa, bắt Vonte trả một món nợ không biết từ đời kiếp nào, lãi nhiều hơn gốc.

lanh như tiền của quan tòa cũng như của tên chủ tàu đã ăn cướp của chàng làm cho chàng tức lộn tiết lên, và hết sức phiền não u uất. Trong óc chàng hiện ra cảnh độc ác của loài người xấu xa đến cực độ. Những ý nghĩ buồn bã như nung như nấu cõi lòng. Sau có một chuyến tàu Pháp sắp đi Bordô (1) ; chàng đã mất nhẫn cứu tải kim cương, nên chỉ thuê một căn phòng trên tàu theo giá quy định sẵn. Chàng lại báo tin cho dân thành phố biết rằng chàng sẽ trả tiền tàu, tiền ăn và đưa thêm hai nghìn bạc cho một người tử tế nào muốn đi cùng chàng, với điều kiện là người đó phải là người chán cảnh ngộ của mình nhất và là người khổ nhất tỉnh.

Một đoàn người đông đến nỗi một hạm đội cũng không thể chứa nổi đến xin vào chân ấy. Canđich chọn trong số người đáng chú ý nhất, lấy hai chục người có vẻ dễ gần và cũng là những người đã cả quyết mình đủ điều kiện nhất. Chàng tụ tập họ trong quán ăn của chàng, cho họ ăn uống, với điều kiện họ phải hứa sẽ trung thực kể chuyện mình ; chàng hứa sẽ chọn người mà chàng cho là đáng thương hại nhất, người không bằng lòng về số phận mình nhất. Chàng cũng hứa sẽ cho những người khác ít tiền thưởng.

Buổi họp kéo dài đến bốn giờ sáng. Khi nghe họ kể chuyện. Canđich nhớ lại lời bà già nói ngày trước khi chàng ở trên tàu đi Buyênôt-Eret và lời bà đánh cuộc rằng không có một người nào trên tàu lại chưa phải trải qua những đau khổ ghê gớm. Nghe mỗi câu chuyện, chàng lại nhớ tới Panglôt : « Ông Panglôt được chứng kiến chuyện này, sẽ lúng túng trong việc chứng minh

1. Cảng nước Pháp (*Bordeaux*).

cho hệ thống triết học của ông ta đây. Mình muốn ông ấy có mặt ở đây mà nghe. Chắc chắn chỉ có ở Kim quốc là mọi việc đều tốt đẹp, còn các nơi khác trên thế giới thì không phải như thế ». Sau, chàng quyết định chọn một nhà bác học khốn khổ đã làm việc mười năm cho các hiệu sách ở Amxtecđam. Chàng xét rằng trên đời này không có nghề gì đáng chán hơn nghề đó [1].

Hơn nữa, nhà bác học này là một người tốt, đã bị vợ lấy cắp tiền, lại bị con trai đánh và con gái bỏ rơi đi theo một người Bồ-đào-nha. Ông ta cũng vừa mất một công việc nhỏ giúp ông sống qua ngày. Các mục sư ở Xuyrinam lại hành hạ ông, cho ông là người theo phái tà đạo Xôxanh (Socin). Thực ra, những người khác ít ra cũng khổ như ông ta, nhưng Canđich hy vọng rằng một nhà bác học sẽ làm cho cuộc hành trình của chàng đỡ chán. Những kẻ cạnh tranh với nhà bác học cho là Canđich bất công. Nhưng chàng cho mỗi người một trăm bạc, làm họ vui lòng.

Chương XX

CANĐICH VÀ MACTANH TRÊN MẶT BIỂN GẶP CHUYỆN GÌ ?

Thế là nhà bác học tên là Mactanh (Martin) cùng đi với Canđich tới Borđô. Hai người đều đã trải đời, vì

1. Vonte nhiều lần than phiền về việc bị các chủ hiệu sách (tức chủ nhà xuất bản) Hà-lan lừa đảo « bằng đủ mọi mánh khóe ». Những trí thức nghèo làm việc cho các chủ hiệu sách thế kỷ XVIII là những người sống rất cơ cực. Họ cũng không thể làm nghề gì khác.

đã chịu nhiều đau đớn ; nếu tàu có phải đi từ Xuyrinam, vòng qua Hảo-vọng-giác (1) đến Nhật-bản, họ cũng có thể đủ tài liệu để nói chuyện với nhau suốt dọc đường về những đau khổ vật chất cũng như tinh thần của con người.

Tuy vậy, Candich khi tranh luận lợi thế hơn Mactanh nhiều ; vì chàng luôn luôn hy vọng được thấy nàng Quynêgông, còn Mactanh chẳng có gì để hy vọng cả. Hơn nữa, chàng lại có vàng và kim cương. Mặc dầu chàng đã mất một trăm con cừu đỏ lớn tải những kho vàng ngọc lớn nhất thế giới, mặc dầu chàng luôn luôn mang mối hận trong lòng đã bị tên chủ tàu Hà-lan lừa đảo, khi chàng nghĩ tới số của cải còn lại, khi chàng nói về Quynêgông, nhất là sau bữa ăn, chàng vẫn nghiêng về hệ thống triết học của Panglôt.

— Nhưng còn ông, ông Mactanh, chàng nói với nhà bác học, ông nghĩ thế nào về vấn đề ấy ? Ý kiến ông về những đau khổ vật chất và tinh thần thế nào ?

— Thưa ông, Mactanh trả lời, bọn giáo sĩ kết tội tôi là theo phái Xôxanh, nhưng thực ra, tôi thuộc phái Manet (2).

---

1. Mũi này ở Nam Phi (*Cap be Bonne Espérance*).

Phái Xôxanh là một giáo phái đạo Tin lành do Xôxanh (Socin 1535-1562) sáng lập, phản đối những tín điều về Giêxu như Đức Mẹ đồng trinh mà đẻ được Giêxu, cũng phản đối cả Chúa ba ngôi, tức là sự kết hợp cả Đức Chúa cha, Đức Chúa con và Đức Chúa thánh thần vào một Thượng đế. *Phái Manet* là những người tin theo nguyên lý do Manet hay Manisê (Manès, Manichée, 215-276), người Thổ-nhĩ-kỳ đề ra. Manet cho rằng sự sáng tạo ra thế giới do hai nguyên lý, một nguyên lý bản chất thiện, . . .

— Ông nói đề đùa tôi đấy chứ: trên đời còn có ai theo phái Manet nữa.

— Còn có tôi: Không biết làm thế nào; nhưng tôi không thể nghĩ khác được.

— Như vậy, chắc quỷ nó ám ông rồi!

— Việc gì trên đời cũng có quỷ nhúng tay vào, có thể nó ám tôi, cũng như nó đang ám mọi người khác. Nhưng thú thật, khi tôi đưa mắt nhìn quả đất, nói cho đúng hơn, nhìn cái hột nhỏ này, tôi cứ nghĩ rằng Thượng đế đã bỏ rơi nó như một con ác quỷ nào đó, trừ Kim-quốc ra không kể. Tôi thấy rất hiếm có thành phố nào lại không muốn thành phố bên cạnh bị tàn hại; tôi không thấy một gia đình nào lại không muốn tiêu diệt một gia đình khác. Khắp mọi nơi, kẻ yếu thù ghét kẻ mạnh, nhưng vẫn bò sát dưới chân kẻ mạnh. Kẻ mạnh coi kẻ yếu như đàn súc vật có thể mang bán cả lông lẫn thịt. Một triệu tên sát nhân được lập thành đội ngũ chạy từ đầu đến cuối châu Âu, giết người cướp của một cách có kỷ luật trật tự, để mà kiếm miếng ăn vì chúng không kiếm được nghề gì lương thiện hơn. Trong những thành phố, tưởng chừng như đang hưởng cảnh thanh bình, văn học nghệ thuật phát triển rực rỡ, con người ta còn bị lòng dục vọng, những nỗi băn khoăn, những sự ưu phiền nó cắn xé tâm hồn nhiều hơn là những tai họa một thành phố bị vây phải chịu đựng.

---

tức là Thượng đế, là tinh thần, là ánh sáng, một nguyên lý bản chất ác là Quỷ, là vật chất, là bóng tối. Triết lý của Manet phản ánh xu hướng của các triết gia duy tâm, muốn cắt nghĩa về những nguồn gốc của điều xấu và điều tốt trong thiên nhiên và xã hội. Những người về phái Manet thường nhấn mạnh về mặt xấu của xã hội. Phái Xôxanh theo chủ nghĩa lạc quan và cũng nói rằng « mọi sự việc đều tốt đẹp »...

Những nỗi đau đớn âm thầm còn ác hại hơn là những cảnh khổ sở ai cũng tròng thấy. Tóm lại, tôi đã thấy nhiều, đã từng trải nhiều nên mới theo phái Manet [1].

— Tuy vậy cũng có cái tốt thật, Canđich đáp lại.

Có thể, nhưng tôi không thấy được.

Trong khi hai người đang tranh luận, bỗng nghe thấy tiếng súng đại bác. Tiếng mỗi lúc một dữ dội. Mọi người cầm viễn kính chiếu xem. Họ thấy hai chiếc tàu đang giao chiến với nhau cách đấy chừng ba hải lý [2], gió đánh tạt hai tàu ấy lại gần tàu Pháp nên mọi người được cái thú nhìn tường tận cuộc chiến đấu. Sau một trong hai chiếc tàu nhả một loạt đạn thấp trúng đích bắn đắm hẳn chiếc kia. Canđich và Mactanh nhìn thấy rõ ràng khoảng một trăm người ở trên sân tàu đang chìm; những người ấy giơ hai tay lên trời, kêu thét kinh hồn. Chỉ một thoáng, cả tàu lẫn người chìm lỉm.

— Thế đấy, Mactanh nói! Loài người đối xử với nhau như vậy đó.

— Thôi, đúng là có chuyện ma quái gì đây! Canđich nói.

Trong khi đang nói, chàng bỗng thấy có một vật gì đỏ chói bơi ở gần tàu mình. Trên tàu thả một chiếc xuồng xuống xem cái gì, thì ra là một con cừu của Canđich. Nỗi vui mừng được con cừu ấy đền bù

1. Nhân vật Mactanh trong truyện này nói lên nhiều ý nghĩ của Vonte, nhưng không phải Vonte hoàn toàn tán thành chủ nghĩa bi quan yếm thế của Mactanh. Ông vẫn đùa Mactanh ra giễu cợt, nhưng qua những lời nói của Mactanh, Vonte vạch trần những xấu xa của xã hội mà các nhà triết học «lạc quan» muốn che đậy.

2 Mỗi hải lý (*mille marin*) dài 1852 thước.

lại hơn là nỗi phiền muộn khi chàng mất một trăm con chở đầy những hạt kim cương to lớn ở Kim-quốc trước đây.

Trưởng tàu Pháp nhận ra ngay viên chỉ huy chiếc tàu chiến thắng là người Tây-ban-nha, còn chủ chiếc tàu bị đắm là một tên cướp biển người Hà-lan. Chính tên cướp này đã chiếm đoạt hai con cừu của Canđich trước đây. Biết bao nhiêu của cải châu báu tên khốn nạn ấy đã cướp bóc vơ vét được nay bị chôn vùi dưới biển sâu, chỉ còn mỗi một con cừu thoát nạn.

— Ông thấy không, Canđich nói với Mactanh, tội ác thỉnh thoảng cũng bị trừng phạt đấy chứ. Đáng kiếp cái thằng chủ tàu Hà-lan khốn nạn ấy!

— Phải, Mactanh trả lời! Nhưng hành khách đi tàu không có tội gì, sao cũng bị chết? Thượng đế trừng phạt tên bợm, còn quỷ thì dìm chết những người khác[1]

Trong khi hai người tiếp tục trò chuyện, chiếc tàu Pháp và chiếc tàu Tây-ban-nha cứ tiếp tục đi. Họ tranh luận với nhau trong mười lăm ngày liền, ngày thứ mười lăm kết quả cũng như ngày thứ nhất thôi; dầu sao thì họ cũng nói chuyện, trao đổi ý kiến với nhau, an ủi được nhau. Canđich vuốt ve con cừu và nói: « Tao đã tìm thấy mày, tao cũng có thể tìm thấy nàng Quynêgông ».

---

1. Mactanh giải thích việc này theo phái Manet. Đoạn văn này chứng tỏ Vonte giễu cợt Mactanh và không đồng tình với nhiều luận điểm của nhân vật Mactanh do ông sáng tạo ra.

Chương XXI

TÀU CẬP BẾN NƯỚC PHÁP. CANĐICH VÀ MACTANH LÝ LUẬN

Sau, mọi người trông thấy bờ biển nước Pháp:

— Ông Mactanh, có hồi nào ông ở nước Pháp chưa? Canđich hỏi.

— Có, Mactanh trả lời. Tôi đã đi qua nhiều tỉnh nước Pháp. Có tỉnh một nửa số dân điên cuồng, một vài tỉnh khác, dân cư rất xảo quyệt; lại có tỉnh dân cư nói chung là hiền lành và khá đần độn; cũng có những tỉnh người ta muốn tỏ ra mình văn nhã. Trong khắp các tỉnh, việc chủ yếu của mọi người là ái tình, thứ đến nói xấu lẫn nhau, sau cùng là nói những câu ngu xuẩn.

— Nhưng, ông Mactanh, ông đã đến Pari chưa?

— Có, tôi đã đến Pari. Pari giống mọi loại tỉnh tôi vừa nói tới. Thật là một nơi hỗn độn, người ta chen chúc lẫn nhau, ai ai cũng muốn đi tìm thú vui chơi, nhưng lại chẳng ai thấy trò nào vui. Ít ra, đó cũng là nhận xét của tôi. Tôi chỉ ở đấy ít ngày; mới đến, tôi đi xem hội chợ Thánh Giecmanh (S_t Germain), có cái gì bị bọn lưu manh lấy cả. Người ta lại cho tôi cũng là kẻ cắp, thế là tôi bị ở tù tám ngày. Sau đó tôi phải làm nghề chữa bản in để kiếm tiền đi bộ đến Hà-lan. Tôi đã thấy bọn súc sinh viết văn, bọn súc sinh kéo bè kéo cánh mưu hại người, bọn súc sinh động kinh [1]. Người

1. Giáo phái Janxênit (xem chú thích của chương XXII) bị vua Luï XIV và Luï XV cùng giáo hoàng đàn áp. Năm 1732, những người theo phái đó đến nghĩa địa thánh Mêđa (S^t Médard), nơi mà họ cho là đã xảy ra phép màu của Chúa, cầu khẩn và làm như bị động kinh. Vì vậy, người ta gọi những người Janxênit cuồng tín, là «những kẻ động kinh» (convulsionnaires).

ta nói trong thành phố cũng có người rất nhã nhặn, lịch sự ; tôi cũng muốn tin như thế lắm.

— Về phần tôi, Canđich nói, tôi không tò mò muốn xem gì ở nước Pháp. Chắc ông cũng đoán ngay được khi người ta đã ở Kim-quốc một tháng, người ta không còn thiết tha đến việc đi xem đi ngắm cái gì ở nơi nào trên thế giới, ngoài việc tìm cho thấy nàng Quynégông. Tôi sẽ đến Vơnidơ đợi nàng. Chúng ta qua nước Pháp sang Ý. Ông có đi với tôi không ?

— Rất vui lòng, Mactanh trả lời. Người ta nói rằng chỉ có những nhà quý tộc ở Vơnidơ mới thấy Vơnidơ tốt đẹp, nhưng khách lạ sẵn tiền, cũng được người ta tiếp đãi chu đáo lắm. Tôi không có gì, nhưng ông có của, vậy ông đi đâu, tôi cũng theo đi được.

— Nhân tiện hỏi ông, Canđich nói, ông có cho là quả đất do biển hóa thành như người ta nói trong quyển sách kếch xù [1] của viên trưởng tàu không ?

— Tôi chẳng tin một tí nào, Mactanh nói ; cũng như tôi chẳng tin tất cả những điều mơ mộng hão huyền ít lâu nay mọi người thường đưa ra [2].

— Vậy cái thế giới này sinh ra nhằm cứu cánh gì ?

— Chỉ nhằm làm cho chúng ta điên tiết lên thôi.

— Tôi đã kể ông nghe chuyện hai người con gái Orayông lại đi yêu hai con khỉ ; ông thấy có lạ không ?

---

1. Tức là quyển *Kinh thánh, Cựu ước.*

2. Vonte đã nghiên cứu rất kỹ *Kinh thánh*, và vạch ra không biết bao nhiêu điều vô lý trong đó (xem bài nghiên cứu ở đầu sách). Mở đầu *Kinh thánh*, thiên *Sáng thế kỷ* nói là « tinh thần Thượng đế chuyển động trên mặt nước», Thượng đế chia nước ra, rồi tạo nên trời và đất v.v... Đoạn văn trên, Vonte muốn ám chỉ điều đó.

— Chẳng lạ chút nào. Tôi chẳng thấy việc say mê khi có gì đáng làm chúng ta ngạc nhiên. Tôi đã thấy biết bao nhiêu chuyện dị thường, nên không còn thấy cái gì là dị thường nữa.

— Ông có tin rằng từ xưa đến nay loài người vẫn tàn sát lẫn nhau như thế không, bao giờ loài người cũng dối trá, xảo quyệt, nham hiểm, vong ân bội nghĩa, ăn cướp của nhau, hèn yếu, hay thay lòng đổi dạ, nhát gan, ganh tỵ, tham lam, say sưa, biền lận, đầy cuồng vọng, khát máu, vu khống, trụy lạc, cuồng tín, đạo đức giả và ngu xuẩn hay không ?

— Ông có tin rằng, Mactanh nói, chim ưng cứ thấy bồ câu là ăn thịt không ?

— Tin chứ, Canđich trả lời !

— Vậy, nếu như chim ưng bao giờ cũng có bản tính như thế, làm sao con người lại có thể thay đổi bản tính của mình như ông muốn được ?

— Ồ, Canđich nói, hai đằng khác nhau nhiều, vì cái ý chí tự do...

Trong khi họ còn đang cãi lý với nhau, tàu đã đến Borđô.

Chương XXII

CANĐICH VÀ MACTANH GẶP CHUYỆN GÌ Ở PHÁP ?

Canđich chỉ ở lại Borđô ít thời gian để bán một vài viên cuội Kim-quốc và sắm sửa một cỗ xe ngựa hai chỗ ngồi ; vì chàng mến nhà triết học Mactanh không

rời ra được. Chàng chỉ ân hận một nỗi phải từ giã con cừu, đem nó tặng cho Viện hàn lâm khoa học tỉnh Borđô. Viện này ra đầu đề cuộc thi năm ấy là tại sao lông con cừu lại đỏ. Giải thưởng về tay một nhà bác học ở Bắc Âu đã chứng minh bằng A cộng với B trừ C, chia cho Z là con cừu tất phải đỏ và sau sẽ chết về bệnh đậu (1).

Tuy không định đến kinh đô, nhưng khi dừng lại ở quán trọ dọc đường, Canđich gặp nhiều khách du hành, họ đều nói : «Chúng tôi đi Pari». Trong không khí mọi người sốt sắng đến kinh đô như vậy, cuối cùng chàng nảy ra ý muốn cũng thử đến đó xem sao : đường đến Vơnidơ vòng qua đấy cũng không xa hơn bao nhiêu.

Chàng đến khu ngoại ô Thánh Macxô (St Marceau) tưởng như mình ở một làng tồi nhất xứ Wextơphali.

Vừa vào quán trọ, chàng vì nhọc mệt nên bị ốm xoàng. Vì chàng đeo ở ngón tay một hạt kim cương rất lớn, và mọi người thấy trong xe chàng có một tráp rất nặng, cho nên chàng không cho mời mà cũng có ngay lập tức hai ông thầy thuốc đến chữa bệnh, một vài người bạn thân thiết đến bám lấy chàng không rời, và hai bà sùng đạo đến giúp chàng việc hâm thuốc men.

---

1. Trong đoạn này, Vonte muốn chế giễu nhà bác học kiêm triết gia duy tâm là Môpectuyt (Maupertuis, 1698 — 1758), chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Đức. Môpectuyt muốn chứng minh bằng toán học là có Thượng đế (Xem *Micrômêgat*). Mặt khác, Vonte muốn châm biếm cả Viện hàn lâm khoa học Borđô. Viện này hay tặng giải thưởng cho nhiều nhà bác học Bắc Âu. Những nhà bác học gửi luận án đến Viện phần nhiều có xu hướng dùng toán học để giải quyết mọi vấn đề không thuộc phạm vi toán học. Luận án của họ đầy những con số vô ích, rườm rà. Trong thế kỷ thứ XVIII, trước Cách mạng 1789, ở nước Pháp có rất nhiều Viện hàn lâm «hàng tỉnh».

Mactanh nói : «Tôi nhớ trước kia cũng bị ốm ở Pari khi mới đến lần đầu. Hồi ấy tôi nghèo khó lắm. Vì vậy, chẳng có bạn, chẳng có bà sùng đạo mà cũng chẳng có thầy thuốc nào đến giúp mà rồi tôi khỏi».

Vì dùng nhiều thuốc và bị chích huyết nhiều quá, Canđich trở nên ốm nặng. Một người hay lui tới khu phố đến nhã nhặn đề nghị chàng cho một cái chứng khoán trả cho người cầm để được về chín suối (1) Canđich từ chối. Mấy bà sùng đạo cho chàng biết đó là mốt mới. Canđich trả lời chàng không phải là người theo mốt. Mactanh lại muốn ném cổ cái anh chàng hay lui tới khu phố kia. Anh chàng của tu viện đó thề rằng Canđich sẽ không được chôn cất. Mactanh thề ông sẽ chôn anh chàng của tu viện nếu hắn còn đến quấy rầy. Lời qua tiếng lại gay go, Mactanh nắm vai anh chàng của tu viện đẩy ra ngoài, đuổi đi ; vì vậy sinh chuyện lôi thôi to, nhà đương cục phải đến lập biên bản.

Canđich khỏi ; trong khi ăn trả bữa, thường có đoàn khách tốt đến ăn với chàng cho vui. Mọi người đánh bạc to. Canđich rất ngạc nhiên thấy bài của mình không bao giờ được quân xì cả. Mactanh không lấy làm lạ.

---

1. Năm 1750, tổng giám mục tại Pari ra lệnh cho các giáo sĩ rằng những người hấp hối muốn được sau khi chết, làm lễ xức dầu và lễ cầu hồn v.v.. thì phải viết một *Chứng từ xưng tội*, trong đó phải ghi rõ là mình tuân theo giáo hoàng, chống với các giáo phái không theo giáo hoàng. (Nếu không được làm lễ sau khi chết thì sẽ không được chôn ở nghĩa địa). Nhân dân Pari rất phản đối. Sau giáo hoàng phải ra lệnh cho tổng giám mục Pari bãi bỏ lệnh đó. Trong đoạn văn trên, Vonte muốn đả kích việc này nên gọi cái *Chứng từ xưng tội* là *Chứng khoán trả cho người cầm để được về chín suối*.

Trong số khách nhân danh người thành phố đến mừng chàng, có một tu sĩ, người thấp bé, xứ Pêrigo (Périgord), thuộc vào hạng người sốt sắng nhanh nhảu, lúc nào cũng có vẻ ân cần phục vụ, trơ trẽn, nói ngọt, dễ tính, thường hay tìm đón những khách lạ đi qua, kể câu chuyện xấu xa gì xảy ra trong thành phố đang làm mọi người đàm tiếu, rồi tìm mọi cách dẫn khách đi ăn chơi (1). Vị tu sĩ này trước hết đưa Canđich và Mactanh đến rạp hát Hý kịch quốc gia. Hôm ấy người ta diễn một vở bi kịch mới. Canđich ngồi gần mấy người văn nhã. Nhưng không phải vì thế mà chàng không rỏ nước mắt khi thấy diễn đến lớp hay. Một người lắm lý sự ngồi cạnh chàng, khi màn hạ cuối hồi, nói với chàng :

— Ông khóc như thế, thực lầm quá ! Nữ diễn viên này tồi lắm, nam diễn viên cùng đóng với chị ta lại tồi hơn ; còn vở kịch lại tồi hơn diễn viên : tác giả không biết qua một chữ Ả-rập nào, mà kịch lại xảy ra ở

1. Trong thế kỷ XVII, XVIII, ở nước Pháp, giáo sĩ nhiều người chỉ hưởng quyền lợi mà không làm việc. Có đứa trẻ còn ẵm ngửa đã được phong chức giám mục. Người không tu hành cũng có thể được phong làm cha xứ. Nhiều giáo sĩ thuê người làm việc tôn giáo thay mình, còn mình thì đi làm việc khác, hoặc đi đến các nhà quyền quý tán ăn Giáo sĩ lớp trên phần nhiều xuất thân từ giai cấp quý tộc. Bản thân họ cũng là những địa chủ lớn. Giáo sĩ lớp dưới cũng có người là lưu manh. Vì những lẽ đó mà vị tu sĩ trong đoạn văn trên đây không ở tu viện, nhà thờ, mà có thể lang thang đây đó tán ăn và lừa đảo.

Arabi (1). Hơn nữa, hắn ta lại là người không tin rằng có những ý niệm bẩm sinh. Ngày mai, tôi sẽ mang cho ông xem hai chục cuốn sách công kích hắn.

— Thưa ông, ở Pháp có bao nhiêu vở kịch? Canđich hỏi tu sĩ xứ Pêrigo.

— Khoảng năm sáu nghìn vở, tu sĩ trả lời.

— Nhiều đấy! Thế có bao nhiêu vở hay?

— Độ mười lăm mười sáu vở.

— Nhiều đấy, Mactanh nói xen vào.

Canđich rất ưa một nữ diễn viên đóng vai nữ hoàng Êlizabet trong một vở kịch khá nhạt nhẽo thỉnh thoảng người ta cũng diễn (2). Chàng nói với Mactanh:

— Tôi thích nữ diễn viên này lắm. Cô ta trông phảng phất giống nàng Quynêgông. Nếu được chào cô ta thì thú quá.

Vị tu sĩ nhận đưa chàng đến nhà nữ diễn viên ấy. Canđich là người được nuôi dạy ở Đức liền hỏi ở Pari nghi thức ra sao và người ta đối đãi với nữ hoàng nước Anh như thế nào.

— Phải phân biệt, tu sĩ nói: ở tỉnh nhỏ thì người ta mời các bà nữ hoàng ấy đến quán ăn; còn ở Pari, khi các bà ấy đẹp, người ta cũng kính trọng, nhưng khi các bà ấy chết, liền bị vứt xác ra hố rác.

---

1. Vonte muốn chống một nhà phê bình cho rằng ông không hiểu gì về Arabi (Arabie), Trung-quốc mà lại viết những vở kịch *Mahômet*, *Đứa trẻ mồ côi ở Trung-hoa*, nói về những chuyện xảy ra ở Arabi hay Trung-hoa.

2. Đây là vở kịch *Bá tước Etxec* (Essex) của Tômat Cornây (Thomas Corneille, 1625 — 1709) mà Vonte có ý phê bình. Tômat Cornây là em ruột nhà đại văn hào Pie Cornây (1606 — 1684). Vonte cho rằng kịch của Tômat đều nhạt nhẽo.

— Nữ hoàng mà bị vứt xác ra hố rác à? Canđich nói:

— Phải Mactanh nói, tu sĩ nói đúng đấy. Hồi trước khi tôi ở Pari này, cô Mônim bị sang bên kia cõi thế như người ta thường nói; họ chối từ không cho cô ta được hưởng cái mà họ gọi là *vinh dự được chôn cất* (1), tức là vinh dự được rữa nát cùng với xác bọn người đói rách cùng khu phố tại một cái nghĩa địa chôn người nghèo. Cô ta bị chôn riêng ở góc phố Buôcgônhơ; việc đó chắc làm cho linh hồn cô buồn bực hết sức, vì lúc sinh thời cô ta là người có những ý nghĩ cao thượng.

— Như vậy thật bất lịch sự quá. Canđich nói:

— Biết làm sao được? Mactanh nói. Bản chất những con người ấy như thế đó. Ông hãy tưởng tượng ra tất cả những sự trái ngược, những việc mâu thuẫn có thể phát sinh trên đời, ông sẽ thấy những sự việc đó có thực trong chính quyền, trong tòa án, Nhà chung, trong các kịch viện của cái dân tộc kỳ quặc này.

— Có phải ở Pari lúc nào người ta cũng vui cười không? Canđich hỏi.

— Phải tu sĩ nói, nhưng miệng cười mà trong lòng tức bực; vì ở đây, người ta cười phá lên để mà phàn nàn về mọi việc; hơn nữa, người ta còn vừa cười vừa làm những việc xấu xa đáng ghét nhất.

— Cái thằng lợn ỉ kia là thằng nào, Canđich nói, mà nó chê bai thậm tệ vở kịch đã làm cho tôi phải khóc

---

1. Adrien Lơcuvrơ (Adrienne Lecouvreur, 1692 — 1730), là một diễn viên có tài sắc, nổi tiếng trong vai Mônin (Monime) là một vai trong vở kịch *Mitridat* (Mithridate) của Raxin (Racine 1639 — 1699). Nhà chung thường thù ghét các diễn viên, nên khi Lơcuvrơ chết, xác nàng không được chôn cất trong nghĩa địa mà phải chôn ở góc phố Buôcgônhơ *(Bourgogne)*.

rất nhiều, nó mạt sát đủ điều các diễn viên đã làm cho tôi thích thú như thế ?

— Đó là một thằng cha bất mãn, tu sĩ trả lời, hắn kiếm ăn bằng cách nói xấu tất cả các vở kịch, tất cả các cuốn sách. Nó thù ghét những người thành công như quan thị thù ghét những kẻ được hưởng thụ khoái lạc ; hắn là một con rắn trong đàn rắn ở giới văn học, sống bằng nọc độc và bùn lầy. Đó là một thằng viết báo lá cải (1).

— Thằng viết báo lá cải là gì ? Canđich hỏi.

— Đó là, linh mục trả lời, một thằng viết những tờ báo tồi, gọi là lá cải, mà thằng Frêrông (2).

Canđich, Mactanh và tu sĩ xứ Pêrigo bàn luận như vậy trên cầu thang, khi thấy người xem nối đuôi nhau ra về sau buổi diễn kịch, Canđich nói :

---

1. Nguyên văn là *folliculaire* ; theo nhà ngôn ngữ học Clêđa (Clédat) (*Từ nguyên Pháp*, trang 278) thì tiếng này do Vonte tạo ra, nhưng nay đã thành thông dụng để chỉ những người viết báo tồi. Như vậy, theo nguyên tắc về ngôn ngữ học thì *folliculaire* phải cùng họ với chữ *feuille* (*lá*, nhưng cũng có nghĩa là *tờ báo*). Nhưng Vonte lại tạo tiếng đó từ tiếng *follicule*, một danh từ dùng trong giải phẫu học để chỉ các bộ phận như hình cái túi nhỏ, như các bộ phận trong tử cung phụ nữ.

2. Frérông (*Fréron.*). (1719 — 1776), là một nhà phê bình và một nhà báo cuồng tín, phản động, bảo vệ công giáo, hay chống lại Vonte. Vonte có viết mấy câu thơ như sau :

Hôm xưa ở dưới thung
Con rắn cắn Frêrông
Kết quả ra sao nhỉ ?
Rắn ta bị chết cong...

— Mặc dầu tôi rất nóng gặp lại tiểu thư Quynêgông, tôi cũng muốn được ăn bữa tối với nàng Clerông (1), vì tôi thấy nàng thực đáng hâm mộ.

Tu sĩ không phải là kẻ có thể lại gần được nàng Clerông ; nàng chỉ giao thiệp với người tốt. Hắn nói :

— Tối nay nàng đã hẹn với người khác, nhưng tôi sẽ xin dẫn ông tới nhà một bà thuộc phái thượng lưu ; ở nhà ấy, ông sẽ hiểu biết Pari như đã ở đấy bốn năm vậy.

Canđich vốn tính hay tò mò, liền theo hắn đến nhà bà kia, ở cuối phố Thánh Hônôrê (S[t] Honoré) vùng ngoại thành. Trong nhà, mọi người đang chơi bài phara-ông (2) ; mười hai nhà con buồn thảm mỗi người cầm một phần bài nhỏ trên tay như cầm cuốn sổ ghi dấu vết những cơn đen vận rủi của mình. Trong bầu không khí yên lặng lạ lùng, các nhà con mặt đều tái mét, nhà cái cũng có vẻ lo ngại, còn bà chủ nhà thì ngồi cạnh nhà cái, một con người không biết thương hại là gì ; bà giương cặp mắt mèo rừng kiểm tra những mánh khóe mỗi con bạc gập góc lá bài đặt cược gian gấp đôi, gấp bảy ; bà ta chú ý yêu cầu họ vuốt thẳng

---

1. *Clerông* (Clairon), (1723 – 1803), là một nữ diễn viên nổi tiếng, đã đóng nhiều vai trong các vở kịch của Vonte. Clerông cũng đóng vai Êlidabet trong vở kịch của Tômat Cornây nói trên.

2. Một lối đánh bài có một nhà cái và rất nhiều nhà con. Hồi Vonte ở Pari có chừng hai trăm sòng bạc, nhiều sòng do các nhà quý tộc điều khiển, Những người giàu có sang trọng khi mới đến Pari, còn bỡ ngỡ, thường bị bọn cờ bạc bịp bóc lột.

lá bài [1], với một thái độ nghiêm khắc nhưng có lễ độ, không nồi giận vì bà sợ mất khách. Bà ta được mọi người đặt tên là *hầu tước phu nhân Gấp-thiếp* [2]. Con gái bà tuổi mới mười lăm, cũng là một nhà con liếc mắt để báo hiệu những mánh khóe gian lận của mấy tay con bạc khốn khổ khốn nạn họ cố gắng gỡ gạc khỏi lúc đang thua cay. Tu sĩ người xứ Pêrigo, Canđich và Mactanh vào cũng chẳng thấy ai đứng lên, chẳng ai chào, cũng chẳng ai ngước mắt nhìn; mọi người còn đang mê mải đắm say với quân bài lá bạc. Canđich nghĩ thầm: « Nam tước phu nhân Toongđe-tăng-trôngkhơ còn lịch sự hơn ».

Nhưng tu sĩ đã lại gần ghé tai nói với hầu tước phu nhân. Người khom khom đứng dậy ban tặng Canđich một nụ cười duyên dáng và gật đầu đáp lễ Mác-tanh một cách hết sức quý phái. Phu nhân gọi người mang ghế ra mời Canđich ngồi và bảo đưa cho Canđich một cỗ bài. Đánh hai ván, chàng mất luôn năm vạn quan. Sau đó, mọi người ăn bữa tối rất vui vẻ, ai cũng lấy làm lạ thấy Canđich thua mà không lộ vẻ xúc động. Bọn người hầu nói tiếng lóng riêng với nhau: « Phải là một tay quý tộc người Anh nào đây mới như thế ».

Bữa ăn cũng như mọi bữa ăn tối ở thành Pari; đầu tiên người ta im lặng; sau đó mọi người nói rì rào không nghe rõ câu gì; tiếp đến những câu đùa cợt

---

1. Gấp lá bài tức là đặt cược số tiền mình đã được về quân bài ấy. Mánh khóe gian lận là quân bài không được, nhưng cứ gập để đặt cược số tiền mình không được.

2. Nguyên văn là « *la marquise de Parolignac* »: *Paroli* là đặt cược gấp đôi lần trước.

thường là nhạt nhẽo vô vị, những tin tức không có thực, những luận điệu lầm cầm, một ít chính trị pha với rất nhiều lời bới xấu. Họ cũng bàn tán cả về những cuốn sách mới xuất bản. Tu sĩ người xứ Pêrigo nói :

— Các vị có xem cuốn sách của cái ông Gôsa (1) tiến sĩ thần học hay không ?

— Có, một người khách ăn trả lời, nhưng tôi không thể đọc hết được. Chúng ta đã thấy hàng đống văn chương ngớ ngẩn, nhưng tất cả những áng văn ngớ ngẩn ấy gộp lại cũng còn thua sự ngớ ngẩn của Gôsa, nhà tiến sĩ thần học. Tôi đã chán ngấy cái loại sách đáng ghét ấy nó tràn ngập khắp mọi nơi, nó lụt đến tận cổ chúng ta cho nên tôi đi đánh bài pha-ra-ông.

— Thế còn cuốn sách *Văn các loại* của phó giáo chủ T... (2) thì ông nghĩ sao, tu sĩ hỏi.

— Chà ! Gấp-thiếp phu nhân nói. Con người phàm tục ấy thực đáng chán quá ! Hắn nói một cách kỳ quặc biết mấy về những điều mọi người biết cả rồi ! Hắn bàn luận một cách khó nhọc biết bao về những vấn đề không đáng chú ý lướt qua ! Hắn ta ăn cắp một cách vụng về biết bao những ý kiến thông minh của người khác ! Hắn ta làm hỏng cả những điều hắn cóp nhặt đây đó được ! Hắn ta làm tôi chán ghét hết sức

---

1. Gôsa (Gauchat) là một linh mục, kẻ thù của các nhà triết học và khoa học tiến bộ thế kỷ XVIII. Ông ta viết văn tố cáo các người đã cộng tác làm *Bách khoa toàn thư*. Vì công lao đó, Gôsa được thăng chức linh mục tổng quản địa phận.

2. Tức tu sĩ Truyblê (Trublet) một nhà văn thường hay công kích Vonte hồi đó.

Nhưng hắn sẽ không làm tôi chán ghét nữa : đọc một vài trang của phó giáo chủ xin đủ rồi (1).

Cùng ngồi ăn có một nhà thông thái biết thưởng thức văn học, tán thành những lời nói của hầu tước phu nhân. Sau đó, mọi người nói về bi kịch. Phu nhân hỏi tại sao có những vở bi kịch thỉnh thoảng người ta cũng diễn, nhưng đọc lại thấy rất chán. Người biết thưởng thức văn nghệ kia giải thích rất hay vì sao một vở kịch có thể gây được hứng thú ít nhiều, nhưng lại gần như không có một chút giá trị gì. Bằng một vài câu, ông ta chứng minh là dẫn dắt một vài tình huống chắc chắn có thể hấp dẫn khán giả như những tình huống thường thấy trong mọi cuốn tiểu thuyết, là chưa đủ ; mà phải mới lạ nhưng không kỳ quặc, phải luôn luôn cao nhã nhưng bao giờ cũng có vẻ tự nhiên, phải hiểu lòng người và biết viết ra những lời xuất phát tự đáy lòng người, phải là nhà thi sĩ vĩ đại nhưng không bao giờ được để cho một nhân vật trong kịch tỏ ra mình là thi sĩ, phải hiểu sâu sắc về ngôn ngữ, và ngôn ngữ phải trong sáng, lúc nào cũng có âm điệu du dương nhưng không vì vần thơ mà làm hại ý nghĩa câu thơ (2). Ông ta nói thêm :

1. Vonte không có ý mô tả Gấp-thiếp phu nhân như một người sáng suốt. «Phu nhân» cũng chỉ là một tên lừa đảo. Nhưng Vonte muốn mượn miệng một vài nhân vật trong chương này chống lại một vài nhà văn xấu, tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, phản động. Truyblê sau đầu hàng Vonte, và tỏ thái độ tốt.

2 Trong thế kỷ XVII, XVIII, ở nước Pháp, bi kịch của trường phái cổ điển chủ nghĩa chỉ viết bằng văn vần. Những ý kiến của Vonte về bi kịch trên đây là một số đặc điểm cơ bản của phong cách các vở bi kịch lớn, nhất là kịch của Raxin. Đó là những ý kiến hay, nhưng ít nhiều cũng có tính chất bảo thủ so với yêu cầu của tình hình đương thời.

— Kẻ nào không tuân theo tất cả những quy tắc ấy, vẫn có thể viết được một hai vở kịch khi diễn được mọi người hoan nghênh, nhưng kẻ ấy không bao giờ được tính vào hàng ngũ những nhà văn giỏi. Bi kịch mà hay thực rất ít có; nhiều vở chỉ là những bài hoa tình ca theo lối đối thoại, viết khéo, gieo vần khéo; một số vở khác là những bài lý luận chính trị làm cho người nghe buồn ngủ, hoặc là những vở văn chương đại-cà-sa nghe phát ngấy lên được; lại có những vở chỉ là giấc mộng thằng điên viết theo một lối văn thô lỗ; còn lắm vở chỉ là những câu đàm thoại rời rạc, nhát gừng, những lời kêu gọi thần linh lôi thôi dài dòng, vì tác giả không biết nói cho người dưới trần nghe, những câu châm ngôn sai lầm, những câu sáo vừa kêu vừa rỗng.

Canđich chú ý nghe chuyện, rất phục diễn giả; và vì bà hầu tước đã có ý để chàng ngồi cạnh bà, nên chàng ghé tai bà, dám đường đột hỏi bà xem ông ta là ai mà nói hay thế. Phu nhân nói:

— Đó là một nhà bác học không đánh bạc bao giờ; thỉnh thoảng tu sĩ vẫn dẫn ông ta đến đây ăn tối. Ông ta hiểu biết sâu sắc về bi kịch, về sách vở; ông ta cũng đã sáng tác một vở bi kich bị khán giả huýt còi, và đã viết một cuốn sách mà ngoài những bản ở cửa hiệu sách ra người ta chỉ trông thấy mỗi một bản là bản ông ta đề tặng tôi.

— Thật là vĩ nhân, Canđich nói; đây là một ông Panglôt thứ hai đây.

Rồi chàng quay lại phía ông kia, nói với ông ta:

— Thưa ông, chắc là ông nghĩ rằng mọi sự việc đều hoàn hảo trong thế giới vật chất cũng như thế giới tinh

thần, rằng không thể có cái gì lại không hoàn hảo được, có phải không ?

— Tôi ấy à, thưa ông, nhà bác học trả lời, tôi không nghĩ như vậy một tý nào, tôi thấy trong xã hội chúng ta mọi cái đều trái lệch cả, không ai hiểu địa vị mình ra sao, trách nhiệm mình thế nào, ngoài bữa ăn khá vui, mọi người có vẻ khá đoàn kết ra thì tất cả thời gian còn lại chỉ được dùng vào những cuộc cãi vã vu vơ ; phái Janxênit chống phái Môlinit (1), giới tư pháp chống giới thầy tu, nhà văn chống nhà văn, bọn cận thần chống bọn cận thần, nhà tài chính chống lại nhân dân, vợ chống chồng, thân thích chống nhau ; thực là một cuộc chiến tranh vĩnh viễn không bao giờ ngừng.

Canđich đáp lại :

— Tôi còn thấy cảnh tồi tệ hơn nữa kia ; nhưng một nhà hiền triết không may đã bị treo cổ chết có dạy tôi là tất cả những sự việc đó đều tuyệt diệu cả ; đó là những bóng của một bức tranh đẹp (2).

---

1. Phái Janxênit là một giáo phái đạo Thiên chúa ở Pháp, thế kỷ thứ XVII, XVIII, theo thuyết của Janxêniuyt (Jansénius) (1585 – 1636), một giám mục. Phái Môlinit là phái các giáo sĩ dòng Giêduyt, dựa vào Môlina (Molina) (1535 — 1600) để chống lại phái Janxênit. Môlina là một giáo sĩ dòng Giêduyt ở Tây-ban-nha. Hai phái đó chống nhau kịch liệt. Vonte rất ghét các tu sĩ dòng Giêduyt như ta đã biết, nhưng ông cũng ghét cả phái Janxênit vì phái này tuy có một vài người có đạo đức hoặc có thiên tài, nhưng nói chung đều là những phần tử cuồng tín, phủ nhận tự do của con người.

2. Trong cuốn *Thần chính luận* (*Théodicée*, 1747), Lepnit có viết : « Những bóng tối làm tăng thêm giá trị của màu sắc » ; «Những khuyết điểm bề ngoài trên toàn thế giới, những vết của một vầng mặt trời mà mặt trời của chúng ta chỉ là một tia sáng, làm cho vầng mặt trời ấy đẹp đẽ thêm lên chứ không làm cho mặt trời ấy kém vẻ đẹp đi một chút nào».

— Cái ông bị treo cổ mà ông nói đó nhạo đời đấy chứ, Mactanh nói ; những bóng ông ta nói chỉ là những vết nhơ kinh khủng.

— Chính là con người ta, Canđich nói, tạo ra những vết ấy, và họ cũng không thể không tạo ra được.

— Như vậy thì, Mactanh nói, không phải lỗi tại họ rồi (1).

Đa số các con bạc nghe không hiểu gì cả và chỉ uống rượu ; còn Mactanh thì lý luận với nhà bác học, Canđich thì kể cho bà chủ nhà nghe một phần những chuyện phiêu lưu của mình.

Sau bữa ăn, hầu tước phu nhân dẫn Canđich về phòng mình, bảo chàng ngồi lên trên một chiếc tràng kỷ. Phu nhân nói :

— Thế nào, vậy ra chàng vẫn yêu say đắm tiểu thư Quynêgông đơ Toongđe-tăng-trôngkhơ hay sao !

— Thưa bà, vâng, Canđich trả lời.

Hầu tước phu nhân đáp lại với một nụ cười nồng thắm.

— Chàng trả lời tôi như một chàng tuổi trẻ ở xứ Wextơphali trả lời vậy. Nếu phải là người Pháp thì hắn sẽ nói với tôi : « Quả thực là trước đây tôi có yêu nàng Quynêgông ; nhưng thưa bà, khi trông thấy bà thì tôi sợ rằng không còn yêu nàng nữa».

---

1. Trong cuộc đấu khẩu này, chúng ta vẫn thấy Canđich bênh vực lý luận của Panglôt cho rằng những cái xấu là cần thiết cho cuộc đời tốt đẹp. Còn Mactanh thì vẫn bênh vực cho thuyết có hai nguyên lý thiện và ác, hai nguyên lý đó vĩnh viễn chi phối mọi việc trên đời cho nên người ta không có trách nhiệm vì vậy không có tội gì. Không có tự do ý chí. Đó là quyết định luận siêu hình.

— Than ôi ! Thưa bà, Canđich nói, bà muốn thế nào tôi xin trả lời như vậy.

— Tình yêu của chàng đối với cô ta, hầu tước phu nhân nói, bắt đầu từ khi chàng nhặt chiếc khăn tay của cô ta ; tôi muốn chàng nhặt chiếc nịt của tôi [1].

— Vâng, xin hết lòng ! Canđich nói xong nhặt chiếc nịt lên.

— Nhưng, phu nhân nói, tôi muốn chàng nịt lại tất cho tôi kia.

Canđich nịt lại cho phu nhân. Phu nhân nói :

— Chàng này ! Chàng là khách lạ ; thỉnh thoảng tôi để cho những tình lang ở Pari của tôi thở ngắn than dài độ nửa tháng, nhưng ngay đêm đầu tiên tôi xin chiều chàng vì tôi cũng phải thay mặt nước mình tiếp đón long trọng một chàng tuổi trẻ ở xứ Wextơphali chứ.

Con người đẹp ấy nhác thấy hai viên kim cương kếch xù đeo ở tay chàng khách lạ trẻ tuổi, liền thành tâm khen ngợi đến nỗi kim cương từ ngón tay Canđich được chuyền sang đeo ở ngón tay hầu tước phu nhân.

Khi từ giã nơi đó, trở về cùng với tu sĩ người xứ Périgo, Canđich cảm thấy hơi hối hận vì đã một phen không được chung thủy với tiểu thư Quynêgông. Tu sĩ cũng chia sẻ nỗi buồn với chàng. Hắn ta chỉ được hưởng một phần nhỏ trong số năm vạn li-vơ-rơ Canđich thua bạc và số tiền trị giá hai viên kim cương vừa là của tặng vừa là của bức đoạt. Hắn rắp tâm hết sức lợi dụng việc quen biết Canđich để trục lợi. Hắn cũng nói nhiều về nàng Quynêgông ; và Canđich nói với hắn rằng khi chàng đến Vơnidơ gặp nàng, chàng sẽ tha thiết xin lỗi con người đẹp là đã không chung thủy với nàng.

---

1. Thủ đoạn khiêu khích đã được mô tả trong *Zađich*.

Tu sĩ người xứ Pêrigo lại tỏ ra lễ phép và quan tâm đến Canđich gấp bội, cảm động chú ý đến tất cả những điều Canđich nói, tất cả những việc chàng làm, tất cả những cái chàng định làm.

— Thưa ông, hắn nói với chàng, vậy ra ông đã hẹn hò tại Vơnidơ ?

— Thưa cha, vâng, Canđích nói ; nhất định tôi phải đi tìm nàng Quynêgông.

Thế là vui miệng theo đà nói về cái mình yêu, chàng theo thói quen, kể lại một phần những chuyện xảy ra giữa mình với cô nàng trứ danh xứ Wextơphali.

— Tôi chắc rằng, tu sĩ nói, tiểu thư Quynêgông là người có tài trí lắm, tiểu thư viết những bức thư thú vị lắm phải không ?

— Tôi không nhận được thư nàng viết bao giờ, Canđich nói, vì rằng ông thử nghĩ xem, tôi bị đuổi ra khỏi lâu đài vì yêu nàng, tôi không thể viết thư cho nàng được ; chẳng bao lâu tôi lại được tin nàng chết ; sau đó tôi lại thấy nàng, rồi lại mất nàng luôn ; rồi tôi lại cử một đặc phái viên đến chỗ nàng ở, cách đây hai nghìn năm trăm dặm, nay đang chờ hắn mang tin về.

Tu sĩ chú ý nghe và có vẻ suy nghĩ. Được một lúc, hắn xin cáo lui sau khi đã ôm hôn hai người khách lạ một cách thân ái. Ngày hôm sau, khi tỉnh dậy, Canđich nhận được một bức thư lời lẽ như sau :

« *Anh ơi, người tình lang rất yêu quý của em ơi, đã tám hôm nay em bị ốm ở thành phố này : em được tin anh cũng ở đây. Nếu em cử động được thì em đã bay mình tới cánh tay anh. Em biết anh đã qua Bođô ; em để nghĩa bộc Cacambô và bà già ở tại nơi đó, hai người chẳng bao lâu nữa cũng đi theo em. Quan tổng đốc thành Buyênôt-Eret đã lấy hết cả ; nhưng em còn tấm*

lòng của anh. Anh lại đây với em ; được thấy anh, em sẽ sống lại, hoặc chết vì vui sướng ».

Bức thư thú vị, bức thư không mong mà bỗng nhiên đưa lại đó làm cho Canđich mừng quýnh lên không sao tả xiết ; nhưng tin nàng Quynêgông mắc bệnh lại khiến lòng chàng nặng trĩu xót xa. Nửa vui, nửa buồn như vậy, chàng thu xếp vàng, kim cương, nhờ người dẫn đến khách sạn nàng Quynêgông. Chàng đi vào, run lên vì cảm động, trống ngực đánh thình thình, nói như muốn khóc. Chàng muốn mở bức rèm che giường, muốn gọi người mang đèn lại. Người hầu gái nói :

— Xin ông chớ làm như vậy, ánh sáng sẽ làm cho nàng chết ngay mất.

Nói xong chị ta vụt khép bức rèm che lại. Canđich vừa nói vừa khóc :

— Em Quynêgông thương yêu ơi, em thấy người thế nào ? Nếu em không được nhìn anh thì nói cho anh nghe vậy.

— Nàng không nói được, người hầu gái trả lời.

Người đàn bà ấy kéo một cánh tay mũm mĩm từ trong giường ra ; Canđich nhỏ nước mắt đầm đìa trên cánh tay, rồi đặt vào lòng bàn tay ấy đầy những kim cương và để một túi đầy vàng trên chiếc ghế dựa.

Trong khi chàng đang xúc động mạnh mẽ như vậy, thì một viên sĩ quan cảnh binh dẫn một tiểu đội cảnh binh, cùng tu sĩ người xứ Pêrigo đi tới. Hắn nói :

— Có phải hai tên lạ mặt khả nghi đây không ?

Lập tức, hắn cho bắt nghiến ngay hai người và ra lệnh cho những tay dũng sĩ của hắn lôi hai người về nhà giam. Canđich nói :

— Ở Kim quốc, người ta không đối đãi với du khách như thế này.

— Tôi lại tin theo chủ nghĩa Manet hơn bao giờ hết, Mactanh nói.

— Nhưng, Canđich nói, thưa ông, ông dẫn tôi đi đâu?

— Về cái xó ngục tối, viên sĩ quan cảnh binh đáp. Mactanh đã trấn định được tinh thần, liền phán đoán rằng mụ đàn bà tự xưng là Quynêgông chỉ là một con mụ đi lừa đảo, vị tu sĩ người xứ Pêrigo chỉ là một thằng bịp bợm thấy Canđich ngây thơ thì lập tức lường gạt, còn viên sĩ quan cảnh binh cũng là một tên bịp bợm khác; muốn thoát khỏi tay hắn cũng dễ thôi.

Không muốn bị phiền nhiễu về thủ tục tư pháp, Canđich hiểu ngay lời khuyên của Mactanh, vả lại chàng cũng luôn luôn nóng lòng sốt ruột được thấy nàng Quynêgông thực, liền đưa ra ba viên kim cương nhỏ trị giá mỗi viên độ ba nghìn pi-xtôn (1) để điều đình với viên sĩ quan cảnh binh. Con người cầm gậy ngà đó nói với chàng:

— Chà, thưa ông, vì thử ông có phạm tất cả những trọng tội có thể tưởng tượng được thì ông cũng vẫn là người lương thiện lịch sự nhất trên đời. Ba viên kim cương, mỗi viên ba nghìn pi-xtôn! Thưa ông, tôi có thể vì ông mà liều chết, chứ ai lại dẫn ông đến ngục tối nữa. Người ta giữ lại tất cả những người lạ mặt, nhưng ông để tôi khắc lo liệu; tôi có người em ở Điep xứ Normanđi (2), tôi sẽ đưa ông tới đó; nếu ông cho hắn một vài viên kim cương, hắn sẽ chăm sóc ông không khác gì tôi vậy.

---

1. Một loại tiền cũ của nước Pháp, mỗi đồng bằng mười quan. Pi-xtôn cũng là tên một loại tiền vàng cổ, giá trị không nhất định.

2. Một tỉnh nước Pháp (*Dieppe en Normandie*).

— Thế tại sao, Canđich hỏi, người ta lại bắt giữ tất cả những người lạ mặt?

Linh mục người xứ Pêrigo lúc ấy mở miệng nói:

— Vì có một thằng khốn nạn người xứ Actoa đã đi nghe những lời rồ dại, chỉ vì vậy mà nó phạm tội định giết vua, không phải như vụ giết vua năm 1610 tháng Năm mà giống như vụ giết vua năm 1594 tháng Chạp, cũng giống như rất nhiều vụ giết vua khác vào những năm khác tháng khác do những thằng khốn nạn khác làm thủ phạm vì đã nghe những lời rồ dại khác (1).

Viên sĩ quan cảnh binh liền giải thích cho Canđich rõ câu chuyện.

— Chà, Canđich kêu lên, thật là đồ quái vật! Sao vậy! Một dân tộc thích nhảy nhót và ca hát lại có những chuyện khủng khiếp như thế ư! Ta có nên mau mau tếch khỏi cái xứ khỉ lại cứ muốn chọc tức hùm này hay không? Trong nước nhà, ta chỉ thấy gấu, chỉ ở Kim-quốc

1. Năm 1759, một người hầu phòng quê ở xứ Actoa (Artois) nước Pháp là Đamiêng (Damiens) dùng một con dao con ám sát vua Luĩ XV nước Pháp. Hắn không định đâm chết vua mà chỉ muốn « nhắc vua nhớ tới bổn phận của mình ». Vì việc ám sát hụt đó, mà vua Luĩ XV có cớ để tăng cường khủng bố hơn trước, bắt giam rất nhiều người, chống lại các nhà triết học có khuynh hướng đòi tự do, chống lại phong trào đòi hỏi vua phải bớt độc đoán đang sôi nổi lúc đó. Vonte cho rằng Đamiêng là một tên ngu dốt, cuồng tín, nghe theo lời của mấy thầy tu thuộc phái Janxênit mà giết vua, làm cho nhà vua có cớ đàn áp. Thực ra, Vonte cũng rất ghét vua Luĩ XV và nhà vua cũng chẳng ưa gì Vonte.

Tháng 12-1594, vua Henri IV (1553 — 1610) nước Pháp là một ông vua tiến bộ bắt buộc từ bỏ đạo Tin lành, theo đạo Thiên chúa để làm vua cũng bị một kẻ cuồng tín của đạo Tin lành là Jăng Saten (Jean Châtel) ám sát nhưng không chết. Đến tháng 5-1610, Henri IV lại bị Ravayac (Ravaillac) ám sát chết. Vua Luĩ XV bị ám sát hụt, nên giống như vụ Jăng Saten ám sát hụt vua Henri IV.

ta mới thấy người. Thưa quan cảnh binh, ngài làm phúc đưa tôi đến Vơnidơ, tôi phải đợi nàng Quynêgông ở đó.

— Tôi chỉ có thể, viên đội trưởng cảnh binh nói, dẫn ông tới Normanđi hạ mà thôi.

Lập tức hắn sai tháo xích cho Canđich, nói rằng mình lầm, cho bọn người của hắn quay về và dẫn Canđich và Mactảnh tới Điep, giao hai người cho em hắn. Trong cảng có một chiếc tàu Hà-lan nhỏ. Người xứ Normanđi, em viên sĩ quan cảnh binh, được Canđich cho ba viên kim cương khác, liền trở nên người vồn vã ân cần nhất trên đời, đưa Canđich và bọn người theo chàng lên tàu; tàu sắp trương buồm đi Pôxmơt [1] nước Anh. Đấy không phải là đường đến Vơnidơ; nhưng được đi, Canđich cũng tưởng như thoát khỏi nơi địa ngục; và chẳng định bụng có dịp lại sẽ lên đường đi Vơnidơ ngay.

Chương XXIII

CANĐICH VÀ MACTANH TỚI BỜ BIỂN NƯỚC ANH ; HAI NGƯỜI THẤY GÌ

Ngồi trên chiếc tàu Hà-lan, Canđich nói :

— Ôi ông Panglôt, ông Panglôt ! Ôi ông Mactanh, ông Mactanh ! Ôi em Quynêgông thân yêu của anh ! Cái thế giới này là cái thế giới gì vậy ?

1. Cảng nước Anh (Portsmouth).

— Nó là một thứ thế giới, Mactanh trả lời, hết sức điên rồ, hết sức ghê tởm.

— Ông đã hiểu biết về nước Anh, ông có thấy ở đấy người ta cũng điên rồ như ở nước Pháp không?

— Một loại điên rồ khác, Mactanh nói; ông biết đấy, hai nước ấy gây chiến với nhau chỉ vì mấy khoảnh tuyết ở xứ Canađa, phí tổn về chiến tranh còn nhiều hơn là giá trị cả xứ Canađa [1]. Sự hiểu biết kém cỏi của tôi không cho phép tôi nói rõ được với ông là trong hai nước thì nước nào có nhiều kẻ điên phát rồ cần gô cổ lại hơn. Tôi chỉ biết đại khái những người ta sắp đến thăm là những kẻ tâm trạng u uất lắm.

Trong khi hai người đang chuyện trò như vậy thì tàu đã cập bến Pôxmơt; một đám đông dân chúng lúc nhúc trên bờ đang chú mục nhìn một người khá to lớn, bị bịt mắt bằng một mảnh vải, đang quỳ trên sân một chiếc chiến hạm; bốn người lính đứng yên vị trước mặt người đang quỳ, bắn mỗi người ba phát đạn vào sọ ông ta một cách bình thản nhất trên đời, rồi tất cả đám đông quay trở về, hết sức thỏa mãn [2]. Canđich nói:

---

1. Anh Pháp đánh nhau để tranh cướp thuộc địa ở Bắc Mỹ. Năm 1763, Pháp thua, bị mất Canađa và Luiđian (Louisiane).

2. Jôn Byn (John Byng) (1704 — 1757), đô đốc hải quân Anh, bị đô đốc hải quân Pháp là La Galitxonnie (La Galissonnière) (1693 — 1756) đánh thua năm 1756. Byn bị kết tội là nhát gan và phản bội, nhưng thực, ra không có chứng cớ gì. Nhân dân công phẫn vì cuộc chiến tranh với nước Pháp và cuộc thua trận của Byn, nên bọn cầm quyền tìm cớ giết Byn để dẹp yên dư luận.

— Chuyện gì thế này nhỉ? Cái con quỷ thống trị tất cả mọi nơi, là con quỷ nào nhỉ?

Chàng hỏi xem cái người to lớn vừa bị giết một cách long trọng đó là ai. Người ta trả lời:

— Đó là một vị đô đốc hải quân!

— Tại sao lại giết ông đô đốc ấy?

— Vì ông ta không giết được nhiều người; ông ta giao chiến với một đô đốc Pháp; họ thấy ông ta không tiến lại gần đô đốc Pháp kia.

— Nhưng, Canđich nói, từ chỗ đô đốc Pháp đến chỗ đô đốc này chẳng là cũng cách xa như thế hay sao?

— Điều ấy thực không thể chối cãi được, họ đáp lại. Nhưng ở nước này, thỉnh thoảng giết một ông đô đốc để khuyến khích các ông khác cũng là việc tốt.

Canđich choáng váng và thấy chướng tai gai mắt đến nỗi chàng không muốn cả đến việc đặt chân lên bờ, và chàng điều đình với ông chủ tàu người Hà-lan để ông lập tức đưa chàng tới Vơnidơ, không chậm trễ (dù ông ta có lừa chàng như lão chủ tàu ở Xuyrinam trước đây).

Trong vòng hai ngày, chủ tàu đã chuẩn bị xong xuôi. Họ đi tàu theo dọc bờ biển nước Pháp. Họ đi qua gần Lixbon, và Canđich rùng mình khi nhìn thấy thành phố. Họ đi vào eo biển, tới Địa-trung-hải. Sau cùng họ cập bến Vơnidơ. Canđich ôm lấy Mactanh và nói:

— Ơn Chúa, tôi sẽ được trông thấy nàng Quynêgông xinh đẹp ở đây đấy. Tôi tin cậy ở Cacambô như tôi tin ở chúng tôi vậy. Mọi việc đều tốt đẹp, mọi việc đều trôi chảy, mọi việc đều hoàn hảo nhất.

Chương XXIV

CHUYỆN Ả PAKET VÀ THẦY GIRÔFLÊ

Vừa đến Vơnidơ, Canđich đã cho người đi tìm Cacambô ở khắp các quán rượu, các tiệm cà-phê, các nhà chứa mà không thấy hắn đâu cả. Ngày nào chàng cũng sai người đi tìm kiếm khắp các tàu, khắp các thuyền. Cacambô vẫn tuyệt vô âm tín. Chàng nói với Mactanh :

— Sao thế nhỉ! Tôi đã mất thì giờ đi từ Xuyrinam đến Borđô, từ Borđô đến Pari, từ Pari đến Điep, từ Điep đến Pôxmơt, lại đi dọc theo bờ biển Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha, đi suốt Địa-trung-hải, lại đến Vơnidơ ở mấy tháng, vậy mà nàng Quynêgông xinh đẹp vẫn chưa tới! Đáng lẽ gặp nàng, tôi lại chỉ được gặp một con mụ đĩ tính, và một lão tu sĩ người Pêrigo! Chắc nàng Quynêgông chết rồi, tôi chỉ còn có cái chết mà thôi. Chà! biết thế ở lại quách Kim-quốc sướng như trời ấy còn hơn là quay về cái châu Âu khốn nạn này. Ông nói đúng thật, ông Mactanh thân yêu ạ, tất cả chỉ là ảo tưởng và tai ách mà thôi.

Chàng trở nên buồn bã u sầu, không còn thiết gì đi xem nhạc kịch hợp thời và tham dự các trò vui khác trong đám Hội cải trang (1); không có một bà nào, cô nào có thể gợi lòng thèm muốn của chàng tí nào. Mactanh nói với chàng :

— Ông thực là đơn giản quá, tưởng rằng một tên đày tớ người lai mang năm sáu triệu bạc trong túi mà lại đi tìm tình nhân của ông ở tận chân trời góc biển cho

1. Hội có nhiều trò vui và có những cuộc cải trang, đeo mặt nạ, nổi tiếng ở Vơnidơ.

ông, rồi dẫn nàng đến Vơnidơ. Nếu nó tìm thấy nàng thì nó phỗng luôn nàng ta chắc ! Nếu nó không tìm thấy nàng, thì nó đi kiếm người khác cho nó chứ ! Tôi khuyên ông hãy quên thằng đày tớ Cacambô và nàng Quynêgông tình nhân của ông đi.

Mactanh không phải là người có thể an ủi được. Canđich càng âu sầu gấp bội. Mactanh lại không ngớt miệng chứng minh cho chàng rõ trên trái đất này, có lẽ trừ Kim-quốc ra thì đạo đức và hạnh phúc thực là ít có, mà Kim-quốc lại chẳng ai đi tới được.

Trong khi tranh luận về vấn đề quan trọng ấy và trong khi chờ đợi Quynêgông, Canđich thấy một thầy tu dòng Têatanh (1) ở quảng trường Thánh Mác đang khoác tay một cô ả. Thầy tu dòng Têatanh có vẻ hồng hào, đẫy đà, khỏe mạnh ; mắt sáng, dáng điệu đường hoàng, mặt vênh lên, bước đi có vẻ tự đắc lắm. Ả kia thì rất xinh, đang cất giọng hát ; cô ta ngắm anh chàng dòng Têatanh một cách say sưa, thỉnh thoảng lại véo một cái vào đôi má phinh phính của anh chàng. Canđich nói với Mactanh :

— Ít ra ông cũng phải công nhận là mấy người này sung sướng. Cho đến bây giờ, ngoài Kim-quốc ra, tôi chỉ thấy trên khắp dải đất có người ở này những kẻ không may ; nhưng tôi đánh cuộc rằng cô ả kia và anh chàng dòng Têatanh này là những con người rất sung sướng.

— Tôi đánh cuộc rằng không phải thế, Mactanh nói.

— Chỉ cần mời họ ăn trưa, Canđich nói, ông sẽ thấy tôi có nhầm hay không thôi.

---

1. Một dòng đạo Thiên chúa, thành lập ở Ý năm 1524 (Théatin)

Lập tức, chàng tới gần hai anh chị kia, ngợi khen họ và mời họ đến khách sạn mình ăn mì ống (1), ăn gà gô xứ Lombacđi (2), trứng cá chiên; và uống rượu vang Môngtơpuynxianô (Montepulciano) rượu vang Lacrima-crixti (Lacryma-christi), rượu vang đảo Siprơ (Chypre) và đảo Xamôt (Samos) (3). Cô ả đỏ mặt, chàng Têafanh nhận lời mời; cô ả đi theo anh ta, vừa nhìn Canđich với cặp mắt ngạc nhiên và hơi sượng sùng, rơm rớm vài giọt lệ nhòa. Vừa bước chân vào phòng Canđich, cô ta đã nói với chàng:

— Thế nào, ông Canđich không nhớ Paket rồi!

Canđich từ trước đến lúc bấy giờ không chú ý nhìn kỹ ả con gái vì chỉ bận tâm về Quynêgông; nay chàng nghe thấy mấy lời đó, liền nói:

Than ôi! Cô em đáng thương, vậy ra chính cô là người đã làm cho ông tiến sĩ Panglôt thân tàn ma dại có phải không?

— Than ôi! Thưa ông, chính em đó. Paket nói, thế ra ông đã rõ cả mọi việc. Em cũng được biết những tai họa khủng khiếp xảy ra trong gia đình nam tước phu nhân và nàng Quynêgông xinh đẹp. Em thề với ông rằng số phận em cũng chẳng kém phần buồn thảm. Hồi ông biết em thì em hãy còn rất ngây thơ. Một thầy tu dòng đeo dây là người rửa tội cho em đã quyến rũ em một cách dễ dàng. Kết quả rất là xấu xa nhơ nhuốc; sau khi ông bị Ngài nam tước đá đít đuổi đi ít lâu thì em cũng bị bắt buộc phải ra khỏi lâu đài. Nếu không có

1. Một món ăn người nước Ý rất thích.

2. Một miền ở phía Bắc nước Ý, dưới chân dãy núi Anpơ (Lombardie).

3 Những nơi trồng nho và sản xuất rượu vang ngon có tiếng ở vùng Địa-trung-hải.

một ông thầy thuốc nổi tiếng thương hại cứu em thì em đã bị chết rồi. Để trả ơn ông ta, em thành tình nhân của ông ta ít lâu. Vợ ông ta ghen như cuồng lên, ngày nào cũng đánh em không tiếc tay; thực là một con mụ hung ác. Ông thầy thuốc là người xấu nhất trần đời, còn em là người khổ sở nhất, luôn luôn bị đánh đòn vì một người mà mình không yêu. Thưa ông, ông đã rõ một người đàn bà hay cáu gắt làm vợ một tay thầy thuốc thì nguy hiểm như thế nào. Ông thầy thuốc này bực mình vì không chịu được cách đối xử của bà vợ, một hôm nhân bà ta bị sổ mũi qua loa, liền cho bà ta uống một liều thuốc kiến hiệu đến nỗi bà ta đau dúm cả người lại một cách rất ghê sợ, được hai giờ đồng hồ thì chết. Họ hàng bà liền phát đơn kiện ông về tội hình; ông ta chạy trốn, còn em thì bị vào tù. Nếu em không có nhan sắc một tí thì mặc dù chẳng làm gì nên tội cũng không sao thoát chết. Quan tòa tha em với điều kiện là lão ta được kế chân ông thầy thuốc. Chẳng bao lâu, em bị một con tình địch hất cẳng, bị đuổi đi không được thí cho cái gì, thế là bị bắt buộc phải tiếp tục cái nghề ghê tởm này nó làm cho đàn ông các ông thì thích thú, nhưng đối với chúng em chỉ là một cái vực thẳm đầy khổ ải. Em đến Vơnidơ làm nghề. Trời! thưa ông, nếu ông có thể tưởng tượng được cảnh khổ của con người ta khi phải bắt buộc vuốt ve một lão lái buôn già, hay một thầy kiện, một thầy tu, một tay lái đò, một linh mục, ai cũng như ai; phải giơ mặt ra mà hứng lấy tất cả những câu chửi rủa, những lời sỉ nhục; nhiều khi đến bước phải mượn một cái váy mặc vào để đi cho một thằng cha kinh tởm nó tốc lên; người này cho được bao nhiêu thì kẻ khác cướp hết; lại bị bọn quan lại bóc lột; nhìn về hậu vận chỉ thấy một cảnh

già yếu đáng kinh hãi, nằm trong viện tế bần, chết trên đống phân ; nếu ông có thể tưởng tượng được những cảnh như thế, ông sẽ kết luận được rằng em là một người khốn khổ nhất trên đời.

Trong phòng, Paket thổ lộ nỗi niềm tâm sự cho chàng Canđich từ thiện nghe, có mặt ông Mactanh, ông này nói với chàng :

— Ông thấy rõ là tôi đã được cuộc một nửa rồi đấy nhé.

Thầy Girôflê (Giroflée) ở lại trong phòng ăn, và trong khi chờ đợi bữa trưa, liền uống một chầu rượu, Canđich nói với Paket :

— Nhưng lúc tôi gặp cô thấy cô có vẻ vui sướng, bằng lòng, cô hát, cô vuốt ve thầy tu dòng Têatanh với một vẻ trìu mến rất tự nhiên ; cô tự cho là số phận mình đen đủi bao nhiêu thì trái lại tôi lại thấy cô có vẻ sung sướng bấy nhiêu.

— Chao ôi ! Thưa ông. Paket trả lời, đó cũng lại là một nông nỗi khổ sở của nghề nghiệp. Hôm qua em bị một viên sĩ quan đánh, cướp, thế mà hôm nay, lại phải làm ra bộ vui tươi để chiều lòng một thầy tu.

Canđich không muốn hỏi thêm nữa, chàng công nhận là Mactanh nói đúng. Mọi người ngồi ăn cùng với Paket và thầy tu dòng Têatanh ; bữa ăn khá vui ; về gần cuối bữa, mọi người chuyện trò có vẻ cởi mở, Canđich nói với thầy tu :

— Thưa cha, cha có vẻ như sống cuộc đời hạnh phúc làm cho mọi người phải thèm muốn : mặt cha tươi như hoa chứng tỏ cha khỏe mạnh, nét mặt cha biểu lộ cha

là người sung sướng; cha có một cô bạn rất đẹp để tiêu khiển, hình như cha rất thỏa mãn với nghề làm tu sĩ dòng Têatanh.

— Xin nói thực, thưa ông, tôi muốn tất cả cái giống Têatanh bị tiêu trầm ở dưới đáy biển. Hàng trăm lần tôi đã có ý định châm lửa đốt tu viện rồi đi theo đạo Hồi. Năm tôi mười lăm tuổi, cha mẹ tôi bắt buộc tôi phải khoác chiếc áo này, để tăng phần gia tài của một thằng anh khốn kiếp bị trời nguyền rủa. Họ ghen ghét, hiềm khích phát khùng lên với nhau trong tu viện. Quả tình tôi cũng có làm một vài bài thuyết giáo dở, kiếm được ít tiền, thì lão viện trưởng ăn cướp mất một nửa, còn một nửa để nuôi gái; nhưng buổi tối khi trở về nhà tu, tôi sẵn sàng muốn đập đầu vào tường phòng ngủ cho chết quách; tất cả bọn đồng giáo của tôi cũng như vậy mà thôi.

Mactanh quay về phía Canđich với vẻ bình tĩnh thường ngày, nói với chàng:

— Thế nào! Tôi chẳng đã thắng cuộc hoàn toàn đó sao?

Canđich cho Paket hai nghìn đồng bạc và cho thầy Girôflê một nghìn, rồi nói:

— Tôi cam đoan với ông là được tiền họ sẽ rất sung sướng.

— Tôi chẳng tin chút nào, Mactanh nói; ông cho tiền họ biết đâu không làm họ khổ thêm.

— Sau này ra sao sẽ hay, Canđich nói; nhưng điều an ủi được tôi là con người ta thường được gặp lại những người tưởng chừng như không bao giờ tìm thấy nữa; tôi đã được gặp con cừu đỏ và cô Paket, rất có thể là tôi cũng sẽ được gặp nàng Quynêgông.

— Tôi chúc ông, Mactanh nói, một ngày kia vì nàng mà được hạnh phúc ; nhưng đó cũng là điều còn đáng ngờ lắm.

— Ông thực cố chấp quá, Canđich nói.

— Vì tôi đã sống nhiều, Mactanh trả lời.

— Nhưng ông thử trông những người lái thuyền cong (1) kia, Canđich nói, họ chẳng hát luôn miệng đó sao ?

— Ông không nhìn thấy họ ở trong gia đình, Mactanh nói, giữa bầu đoàn thê tử của họ. Quan đại thống lãnh (2) có chuyện phiền muộn riêng của Ngài thì bọn lái thuyền cũng có nỗi phiền muộn của họ chứ. Suy đi xét lại cho đúng, số phận một anh lái đò còn khá hơn số phận quan đại thống lãnh ; nhưng tôi cho là cũng chẳng khác nhau bao nhiêu, không đáng để ta mất công tìm hiểu.

— Người ta, Canđich nói, bàn tán về ông nguyên lão nghị viên Pôcôquyrantê (3) ở một tòa lầu đẹp trên bờ sông Brenta, tiếp đãi khách lạ cũng khá chu đáo. Họ cho rằng ông ta không bao giờ sầu não về chuyện gì.

— Tôi muốn được trông thấy các loại người hiếm có như thế, Mactanh nói.

Canđich lập tức cho người đến nói với đức ông Pôcôquyrantê xin được yết kiến Ngài ngày hôm sau.

---

1. Một thứ thuyền phẳng nhưng mũi cong lên, ở Vơnidơ. (Gondọte).

2. *Doge*, quan cai trị cao nhất ở Vơnidơ, dưới quyền kiểm soát của một hội đồng bí mật gồm mười người đại diện cho giai cấp quý tộc, gọi là «Hội đồng Mười người».

3. Tiếng Ý, có nghĩa là «vô tư vô lự» (pococurantê).

Chương XXV

ĐẾN THĂM NHÀ CHÚA PÔCÔQUYRANTÊ, QUÝ TỘC VƠNIDƠ

Canđich và Mactanh đi thuyền cong trên sông Brenta ([1]) đến lâu nhà quý tộc Pôcôquyrantê. Vườn tược ở đây trông rất ngoạn mục, lại có nhiều bức tượng đẹp bằng đá hoa tô điểm cho thêm vui mắt: kiến trúc tòa lâu rất khéo. Chủ nhân là một người đã sáu mươi tuổi rất giàu có, tiếp đón hai người khách hiếu kỳ một cách thật lịch sự, nhưng cũng thiếu vẻ ân cần vồn vã, làm cho Canđich chưng hửng; nhưng Mactanh tuyệt nhiên không vì thế mà bất mãn.

Thoạt tiên có hai ả con gái đẹp, ăn mặc tươm tất mang sô-cô-la sữa đánh sủi bọt rất khéo ra mời. Canđich phải cất tiếng khen hai cô đẹp, có duyên, khéo chân khéo tay. Vị nguyên lão nghị viên Pôcôquyrantê nói:

— Chúng là những đứa cũng khá; thỉnh thoảng tôi cũng bắt chúng ngủ chung với tôi vì tôi đã chán ngấy các bà lịch sự ở thành thị, chán ngấy cái thói õng ẹo của họ, tính ghen tuông của họ, những thói xấu hay cãi lộn, hay hờn giận, tính khí nhỏ nhen, thói làm cao của họ, những việc ngu xuẩn của họ; tôi cũng chán cả những bài thơ luật mười bốn câu, bốn khổ, ta phải làm hoặc thuê người làm để tặng họ. Nhưng dầu sao thì hai đứa con gái này cũng bắt đầu làm cho tôi chán lắm rồi.

---

1. Sông ở Ý chảy về Vơnidơ.

Sau bữa ăn, Canđich đi dạo chơi qua căn phòng dài trưng bày tranh; chàng rất ngạc nhiên thấy các bức họa rất đẹp. Chàng hỏi hai bức tranh đầu tiên là của họa sư nào. Vị nguyên lão nghị viên nói:

— Đó là tranh của Raphaen (1). Mấy năm trước đây, vì tính hay khoe khoang, tôi đã mua nó với giá rất đắt. Họ nói rằng đây là tranh đẹp nhất nước Ý; nhưng tôi lại chẳng thích tý nào; màu tranh tối sầm, hình người vẽ không được tròn trĩnh mấy, không được nổi bật lên, quần áo vẽ không giống chất vải tý nào. Tóm lại, mặc dầu người ta tán tụng nó thế nào, riêng tôi cứ cho nó là không mô tả chân thực tự nhiên. Tôi chỉ yêu bức tranh nào mô tả tự nhiên làm cho người ta tưởng như thấy tự nhiên thực; những tranh như thế, tuyệt nhiên không thấy có. Tôi có rất nhiều tranh nhưng tôi chẳng buồn xem nữa.

Trong khi chờ đợi ăn, Pôcôquyrantê cho hòa nhạc. Canđich thấy điệu nhạc êm ái du dương. Pôcôquyrantê nói:

— Cái tiếng ồn ào đó có thể nghe giải trí trong nửa giờ; nhưng nếu kéo dài, ai cũng mệt mỏi phát chán mặc dầu chẳng ai dám nói ra. Âm nhạc ngày nay chỉ còn là nghệ thuật trình bày những bản nhạc cầu kỳ khó hiểu;

---

1. Raphaen Xanziô (Raphael Sanzio), (1483 – 1520), họa sĩ vĩ đại của nước Ý trong thời Phục hưng. Vonte trước kia khen Raphaen. Những lời phê bình của Pôcôquyrantê cũng quá đáng và thiên về một loại tranh hiện thực thế kỷ XVIII. Nói chung, không nên cho rằng ý kiến của Pôcôquyrantê về văn nghệ trong chương này *hoàn toàn* là ý kiến của Vonte; và cũng không nên coi những ý kiến đó là đúng cả.

mà cái gì chỉ có tính chất cầu kỳ khó hiểu lâu dần cũng không còn thú vị gì nữa (1).

Có lẽ tôi thích nhạc kịch hơn, nếu như người ta không tìm được cái bí quyết biến nó thành một trò quái quỷ làm cho tôi tức lộn ruột. Mặc cho kẻ nào muốn đi xem những vở bi nhạc kịch mà màn lớp chỉ được xây dựng theo cách là dẫn dắt đến vài ba bài ca lố lăng đặt không đúng chỗ để cho một nữ nghệ sĩ nào đó khoe giọng hát của mình. Mặc cho kẻ nào muốn hoặc có thể thích thú say sưa khi thấy một anh chàng bị hoạn đóng vai Xêda (2) hay vai Catông (3) cất giọng hát và diễu qua diễu lại một cách vụng về trên sân khấu. Đối với tôi thì đã từ lâu tôi chẳng thiết tha gì những cái tầm thường vô vị như thế nó đang làm vinh dự cho nước Ý và được các vua chúa bỏ nhiều tiền ra chuốc lấy như vậy (4).

Canđich cũng đưa ra vài ý kiến tranh luận, nhưng với một thái độ dè dặt. Mactanh thì hoàn toàn đồng ý với vị nguyên lão nghị viên.

---

1 Trong thời Vonte, nhiều nhà triết học như Điđơrô, Rutxô cho rằng âm nhạc Pháp cầu kỳ, kêu gào, không được tự nhiên bằng âm nhạc Ý. Trong đoạn này không rõ Vonte phê bình âm nhạc ở Vơnidơ thực, hay có ám chỉ âm nhạc Pháp. Đã có lần Vonte thú thật là ít hiểu biết về âm nhạc.

2. Juylơ Xêda (Jules César), (101 — 44 trước công nguyên), nhà độc tài của đế quốc La-mã cổ, giỏi về quân sự, sau bị ám sát chết.

3. Catông (Caton), (232 — 147 trước Công nguyên), nhà chính trị có tài hùng biện của đế quốc La-mã cổ.

4. Trong thời Vonte, rất nhiều nhà văn, nhà phê bình âm nhạc, công kích nhạc kịch.

vào bàn ăn; sau bữa ăn rất sang, họ
rông thấy một pho tác phẩm của Hô-
Canđich liền khen ông Pôcôquy-
lừng lẫy là tay sành, biết thưởng
thức hàng nói :

— Đây cuốn sách làm cho vĩ nhân Panglôt, triết gia u ất của nước Đức, rất thích thú.

— Nhưng tôi lại chẳng thấy thích thú, Pôcôquyrantê lạnh nhạt trả lời ; trước đây người ta làm cho tôi tưởng lầm là đọc cuốn sách ấy cũng thú vị. Nhưng những cuộc chiến đấu nhắc đi nhắc lại nhiều lần mà trận nào cũng giống trận nào ; những vị thiên thần hành động luôn luôn nhưng không làm được việc gì có tính chất quyết định ; cô ả Hêlen nguyên nhân của cuộc chiến tranh, lại được mô tả như một vai trò hết sức mờ nhạt trong tấn kịch ; cái thành Troa bị bao vây nhưng mãi không thấy bị chiếm đóng ; tất cả những cái đó làm cho tôi chán đến chết được. Một đôi lần tôi có hỏi các nhà học giả khi đọc cuốn sách có chán như tôi không. Tất cả những người thành thực đều thú thật với tôi là họ muốn quẳng sách đi, nhưng lại cần phải có cuốn

1. Hôme (Homère) : thi sĩ Hy-lạp cổ. Tương truyền rằng ông là tác giả của hai thiên anh hùng ca bất hủ của nước Hy-lạp cổ là *Iliat* (*Iliade*) và *Ôdiltxê* (*Odyssée*). *Iliat* kể chuyện người Hy-lạp đến vây đánh thành Troa (hay thành Iliông) (Trote, Ilion) vì Pari (Paris) ở Troa bắt cóc nàng Hêlen (Hélène) là vợ Mênêlat (Ménélas) nước Hy-lạp *Iliat* rất hay, nhưng Vonte không thích lắm, đã có lần nói là: «Người ta vì bổn phận mà phải đọc *Iliat*» (*Luận về anh hùng ca*). Một mặt khác trong thế kỷ XVII, XVIII, có nhiều nhà phê bình sùng bái văn học cổ và coi thường văn học đương thời, việc đó cũng làm cho Vonte phản ứng, vạch ra nhiều nhược điểm của văn học cổ.

sách đó trong tủ sách của mình, coi n...
của thời thượng cổ cũng như những ...
đã han rỉ không thể lưu thông đư... ư một công trình ... đồng tiền cổ xưa ... nữa.

— Quan lớn không nghĩ như vậy ... ư ? Canđich hỏi.

— Tôi công nhận, Pôcôquyrantê nói, ... thứ tư và thứ sáu của cuốn *Ênêit* củ... tuyệt; nhưng chàng Ênê hiếu thảo, ... (Cloanthe), người bạn Akat (Achate ... Axcaniuyt, ông vua Latinuy ngu ... trưởng giả Amata, công chúa Lavin... tin được rằng có gì lại nhạt nhẽo ... về Virgin (1) ch... mô tả những nhân vật ấy. Tôi thi... (2) và những truyện dựng đứng của Ariôxtô (3) ... là thiê...

— Dám hỏi quan lớn, Canđich nói, ... V... đọc Hôra-xơ (4) có thấy thích lắm không ?

— Trong thơ Hôaxơ có những châm ngôn, Pôcôquyrantê nói, gò thành những câu thơ mạnh mẽ, cho nên dễ nhớ, có thể bổ ích cho một người xã giao ; nhưng tôi rất thờ ơ với chuyến đi Branhđơ (Brindes) của ông

---

1. Virgin (Virgile), (71 — 19 trước Công nguyên), thi sĩ lớn nhất của đế quốc La-mã cổ, tác giả cuốn *Ênêit* (*Ênéide*) và nhiều tập thơ khác. *Ênêit* kể chuyện hoàng tử Ênê (Énée), sau khi thành Troa thất thủ, cõng cha già và mang con là Axcaniuyt (Ascanius) chạy trốn ; Ênê đến Ý, sau cưới công chúa Lavinia (Lavinia) là con của vua Latinuyt (*Latinus*) và hoàng hậu Amata (*Amata*)... Vonte chỉ thích một số thiên trong *Ênêit*.

2. Lơ Tatxơ (*Le Tasse*), (1544 — 1595), thi sĩ nước Ý, tác giả *Amânhta (Amyntas)* và *Thành Jêruydalem được giải phóng*.

3. Ariôxtơ (Arioste,), (1474 — 1533) thi sĩ Ý, tác giả *Rôlăng giận dữ*.

4. Hôraxơ (*Haroce*), (65 – 8 trước Công nguyên), thi sĩ lớn của đế quốc La-mã cổ, bạn Virgin.

ta, đến việc ông ta tả cảnh một bữa ăn không ngon, đến cuộc cãi lộn thô bỉ giữa một tên Puypiluyt gì đó lời nói *đầy những mủ*, theo như tác giả tả, và một tên khác lời nói *chua như dấm*. Những câu thơ cục cằn của ông ta chống lại các mụ già và các mụ phù thủy, tôi đọc thấy phát lợm không chịu được ; và tôi cũng chẳng hiểu giá trị thơ ông ta ở chỗ nào khi ông ta nói với Mèxenat, bạn ông, là nếu ông được bạn xếp vào hàng các nhà thi sĩ trữ tình thì vầng trán cao siêu của ông sẽ đụng tới các thiên thể (1). Đối với một tác giả được coi trọng thì bọn người ngu xuẩn bất cứ cái gì cũng khen. Tôi chỉ đọc cho tôi, tôi chỉ thích những cái gì có lợi cho tôi mà thôi.

---

1. Vonte có ý nói tới mấy bài thơ trào phúng và thơ trữ tình ngắn của Hòraxơ. Trong *Thơ trào phúng*, thiên I, bài I, Hôraxơ có tả chuyến đi Branhđơ, trong đó có đoạn nói về việc tác giả tán tỉnh một cô hầu gái không được, đêm nằm bị mộng tinh, *Thơ trào phúng* thiên II, bài VIII, nói về một bữa ăn tổ chức luộm thuộm ; *Thơ trào phúng* thiên I, bài VII nói về tên lái buôn giàu Pecxiuyt (Percius) kiện nhau với Ruypiliuyt (Rupilius) (chứ không phải Puypiluyt (Pupilus) như Vonte nói), trong đó có những câu thơ tả những lời nguyền rủa của Ruypiliuyt « đầy những mủ và nọc độc », còn Pecxiuyt thì « giễu cợt một cách chua chát theo lối la-tinh ». Trong *Thơ trào phúng ngắn (Epodes)* bài V, VIII, XII Hòraxơ chống các mụ phù thủy, các bà già nhiều tuổi còn đĩ tính v.v... Trong, *Tụng ca (Odes)* thiên I, bài I, Hôraxơ có viết : « Nếu Mêxenat (Mécènas) có hạ cố đến tôi mà tính tôi vào hàng ngũ thi sĩ trữ tình, thì tôi sẽ cất cái đầu rạng rỡ của tôi lên cho đến tận trời cao tít », ý muốn nói là sẽ lấy làm kiêu hãnh, vinh dự. Thực ra những bài thơ trên của Hôraxơ cũng có đặc sắc và phản ánh nhiều nét về cuộc sống trong thời cổ. *Mêxenat* là một nhà chính trị rất có công trong việc phát triển văn học nghệ thuật, đã giúp đỡ nhiều cho Virgin và Hòraxơ.

Canđich là người được giáo dục theo kiểu không bao giờ được tự ý phán đoán về cái gì, rất lấy làm lạ trước những lời vừa nghe thấy, nhưng Mactanh lại cho rằng cách suy nghĩ của Pôcôquyrantê khá hợp lý. Canđich nói :

— Ồ ! Đây là một tác phẩm của Xixêrông (1) ; đối với bậc vĩ nhân này thì tôi nghĩ rằng Ngài đọc ông ta không thấy chán tý nào.

— Tôi không đọc ông ta bao giờ, con người ở Vơnidơ trả lời. Ông ấy cãi cho Rabiriuyt (Rabirius) hay Cluyentiuyt (Cluentius) thì đối với tôi có quan hệ gì ? Tôi cũng có vô khối vụ án đang phải xét xử. Đáng lẽ tôi cũng thích những tác phẩm triết học của ông ta hơn, nhưng khi thấy ông ta nghi ngờ tất cả mọi điều, thì tôi kết luận là mình cũng hiểu biết như ông ấy ; chẳng cần ai chỉ bảo mới có thể dốt nát được (2).

— À, Mactanh kêu lên, đây là tám mươi cuốn sách thu góp những tác phẩm của một Viện hàn lâm khoa học ; có lẽ trong này cũng có cái hay đấy.

— Cũng có thể như thế, nếu trong số tác giả của cái mớ văn chương hỗn tạp này, có một người thôi chỉ sáng chế ra được một việc thôi như việc làm ra kim găm chẳng hạn ; nhưng trong tất cả những quyền sách này,

---

1. Xixêrông (Cicéron), (106—43 trước Công nguyên), nhà hùng biện nổi tiếng nhất của đế quốc La-mã cổ, để lại nhiều tác phẩm. Những bài cãi cho Rabiriuyt hay Cluyentiuyt không phải là những tác phẩm quan trọng của Xixêrông.

2. Xixêrông không có tư tưởng gì mới lạ, chỉ học theo triết học Hy-lạp cổ. Ông cũng có khuynh hướng về chủ nghĩa hoài nghi. Năm 1760, Vonte lại viết trái hẳn với ý kiến trong đoạn văn trên đây như sau : « Tôi say mê Xixêrông vì ông ta hoài nghi » (*Thư* ngày 9-8-1760).

chỉ thấy toàn là những hệ thống vô dụng, không có cái gì bổ ích cả (1).

— Thật là nhiều vở kịch, Canđich nói, bằng tiếng Ý, tiếng Tây-ban-nha, tiếng Pháp !

— Phải, nguyên lão nghị viên nói, ba nghìn vở tất cả, nhưng không có đến ba tá vở hay. Còn những cuốn văn thuyết giáo kia, mà toàn bộ không có giá trị bằng một trang của Xénecơ (2) và những quyền sách to kếch xù này bàn về thần học, chắc các ông cũng biết rằng tôi cũng như mọi người khác, chẳng ai giở ra xem bao giờ.

Mactanh chợt thấy mấy ngăn đầy sách Anh. Ông nói :

— Tôi tin rằng một người thích chế độ cộng hòa ắt phải thích đại đa số các cuốn sách viết một cách tự do như thế này.

— Phải, Pôcôquyrantê nói, được viết những cái mình nghĩ thực là tốt ; đó là đặc quyền của con người. Trong toàn thể nước Ý chúng tôi, người ta chỉ viết những

1. Vonte có đầu óc thực tế đối với việc nghiên cứu khoa học. Nhưng đôi khi ông cũng không hiểu giá trị của các môn học tưởng chừng như không có tác dụng gì trước mắt, nhưng cũng rất có ích ; vì vậy ông phản đối cả những nhà khoa học đi tìm nguồn gốc sự sống rồi đưa ra thuyết về sự tiến hóa của các loài sinh vật. Trong *Zadich*, chương III, ông cũng chế giễu cả việc nghiên cứu xem mỗi phút nước sông chảy được bao nhiêu, hoặc tháng nào mưa nhiều, tháng nào mưa ít... Chúng ta đều rõ đó là những điều cần biết, hiện nay khoa học tự nhiên phải nghiên cứu. Tuy vậy nhiều Viện hàn lâm các tỉnh ở Pháp, thường hay có những « công trình » « khoa học » gàn dở, không thiết thực.

2. Xênecơ (Sénèque) (?—66) nhà triết học của đế quốc La-mã cổ, theo chủ nghĩa khắc kỷ, tức là chủ nghĩa cho rằng tốt nhất chỉ nên cố gắng nghe theo lý trí, không để cho hoàn cảnh bên ngoài hoặc sự đau đớn của xác thịt ảnh hưởng đến tư tưởng mình.

điều người ta không nghĩ; những người ở trong Tổ quốc của những Xêda và những Antônin (1) không dám có một ý nghĩ nào không được thầy tu dòng thánh Jac cho phép. Nếu như dục vọng và óc bè phái không làm hư hỏng tất cả những cái gì đáng tôn trọng do nền tự do đáng quý của nước Anh mang lại, thì có lẽ tôi cũng bằng lòng với cái tự do nó là nguồn cảm hứng cho những thiên tài nước ấy.

Nhác thấy một cuốn sách của Mintơn (2), Canđich hỏi ông nguyên lão viên xem ông có coi tác giả ấy là một vĩ nhân không. Pôcôquyrante nói:

— Ai? Cái gã quê kệch đã viết mười thiên thơ lủng củng để giải nghĩa chương thứ nhất của *Sáng thế ký* đó ư? Cái gã thô lỗ bắt chước người Hy-lạp (3), cái gã bóp méo sự sáng tạo, và đã mô tả Chúa cứu thế cầm chiếc quy tròn trong tủ của nhà trời để tạo ra công trình của mình, mà thực ra Môidơ (4) thay mặt cho Thượng đế là đấng tạo ra thế giới bằng lời nói? Tôi mà lại đi coi trọng cái người đã làm hỏng bét cả những cảnh địa ngục và quỷ sứ mà Lơ Tatxơ đã tả, cái người đã tả quỷ

---

1. Antônin (Antonin): tên của bảy vua La-mã cổ làm vua từ 96 đến 192.

2. Mintơn (Milton), (1608—1674) thi sĩ Anh, khi bị mù và trở nên nghèo khó, ông đọc cho vợ và hai con gái viết tập thơ *Thiên đường bị mất*, theo *Kinh thánh*, nói về sự sa ngã của loài người.

3. Ý muốn nói bắt chước Hôme để viết anh hùng ca (*Thiên đường bị mất* là một kiểu anh hùng ca).

4. Môidơ (Moise): nhân vật trong *Kinh thánh* (*Cựu ước*) lãnh tụ người Hêbrơ, được Chúa trời ra lệnh cho phải lãnh đạo người Hêbrơ thoát khỏi vòng nô lệ của vua Ai-cập.

Luyxife (1) khi thì biến thành cóc, khi thì biến thành một người thấp lùn nhỏ tí, cái người đã làm cho quỷ Luyxife nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần những lời nói giống nhau, đã bắt Luyxife phải tranh luận về thần học, cái người đã bắt chước Ariôxtơ khi ông này mô tả sự sáng chế ra súng ống để khôi hài, mà tả một cách trịnh trọng cảnh quỷ sứ bắn súng đại bác ở trên trời ? Tôi hay bất cứ một người khác nào cũng không thể thích được những chuyện điên rồ đáng buồn như thế. Đám cưới Tội lỗi và Thần-chết, Tội lỗi đẻ ra rắn nước, những chuyện ấy người nào biết thưởng thức văn nghệ một cách hơi tế nhị nghe phát lộn mửa lên được. Đoạn thơ dài tả nhà thương chỉ hay đối với người phu đào huyệt mà thôi. Bản thơ khó hiểu, quái dị và kinh tởm đó vừa ra đời đã bị người ta khinh thường ; ngày nay tôi đánh giá nó giống như người đương thời với tác giả đánh giá nó. Vả lại, tôi nghĩ thế nào nói thế, và tôi cũng chẳng bận tâm đến việc người khác có nghĩ như tôi hay không (2).

Canđich nghe mấy lời đó cũng thấy khổ tâm. Chàng tôn trọng Hôme, chàng cũng hơi yêu Mintơn. Chàng nói nhỏ với Mactanh :

— Than ôi ! Tôi sợ rằng ông này rất khinh miệt các nhà thi sĩ nước Đức của chúng ta.

— Như vậy, Mactanh nói, cũng chẳng hại gì cho lắm.

1. Một tên quỷ sứ (Lucifer).

2. Vonte vẫn không thích Mintơn, mặc dầu ông cho rằng tên tuổi của Mitơn phải được ghi vào « danh sách những thiên tài vĩ đại nhưng số phận không may » (*Luận anh hùng ca*).

— Ồ, Canđich lầm bầm, ông Pôcôquyrantê này thực là con người cao cả biết bao, thực là bậc thiên tài vĩ đại biết bao! Không có cái gì vừa ý ông ta cả (1).

Sau khi điểm qua sách vở, mọi người đi xuống vườn. Canđich ngợi khen tất cả những cái gì đẹp đẽ trong vườn. Chủ nhân nói:

— Tôi không thấy cái vườn nào xấu như cái vườn này; toàn là những cây cảnh vô giá trị; nhưng mai kia tôi sẽ cho trồng một khoảnh vườn theo kiểu cao nhã hơn.

Khi hai người hiếu kỳ đã cáo biệt quan lớn, Canđich ra về, nói với Mactanh:

— Thế nào, có lẽ ông cũng đồng ý với tôi là người này sung sướng nhất đời, vì ông ta coi thường tất cả những cái ông ta có.

— Ông không thấy, Mactanh nói, là ông ta chán tất cả những cái ông ta có sao? Platông đã nói từ lâu rằng những cái dạ dày tốt nhất không phải là những cái dạ dày chán cả mọi thức ăn (2).

— Nhưng, Canđich nói, cái gì cũng phê bình, khi mọi người cho là đẹp thì mình cho là xấu, như vậy chẳng thú vị ru?

— Như thế có nghĩa là, Mactanh nói tiếp, thấy thú vị vì không được thú vị à?

---

1. Lời phê phán này của Canđich đủ làm cho ta thấy rõ ý kiến của Pôcôpuyrantê không phải hoàn toàn là ý kiến của Vonte về một số nhà văn lớn. Những ý kiến ấy cũng có phần đúng, nhưng cũng có mặt được Vonte «cường điệu» lên để khôi hài.

2. Platông không nói như vậy. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng có lẽ Vonte nhớ tới một câu của Xênecơ tương tự như câu trên; Vonte trong khi viết đã lầm câu của Xênecơ với câu của Platông.

— Ô, phải đấy nhỉ, Canđich nói; như vậy chỉ có tôi là sung sướng mà thôi, khi tôi được gặp nàng Quynêgông.

Hy vọng, Mactanh nói, bao giờ cũng là điều tốt.

Nhưng ngày tháng trôi qua mà Cacambô vẫn không trở lại; nỗi đau thương vò xé tâm hồn Canđich đến nỗi chàng không còn bụng dạ nào để ý tới việc Paket và thầy Girôflê chẳng thèm đến cám ơn chàng.

Chương XXVI

CANĐICH VÀ MACTANH CÙNG ĂN BỮA TỐI VỚI SÁU NGƯỜI LẠ MẶT; HỌ LÀ AI?

Một buổi chiều, Canđich cùng Mactanh sắp sửa đi ăn với những người lạ mặt cùng trọ trong khách sạn, bỗng một người mặt đen như bồ hóng lại gần đằng sau chàng nắm lấy cánh tay chàng và nói:

— Ông sửa soạn sẵn sàng để cùng đi với chúng tôi, không nên để lỡ dịp.

Chàng quay mặt lại, trông thấy Cacambô. Khi ấy chỉ có được gặp nàng Quynêgông chàng mới có thể ngạc nhiên và thích thú hơn. Chàng vui sướng gần như phát điên lên. Chàng ôm lấy người tri kỷ thân yêu của mình và nói:

— Chắc là nàng Quynêgông ở đây chứ? Nàng ở chỗ nào? Nhà ngươi dẫn ta đến gặp nàng, thấy nàng ta mừng đến chết đi được.

— Quynêgông không ở đây, Cacambô nói, nàng ở Cônxtantinôplơ.

— Chà ! Trời hỡi ! Ở Cônxtantinôplơ kia à ? Nhưng dù nàng có ở Trung-quốc đi chăng nữa thì ta cũng bay ngay đến, chúng ta đi đi.

— Sau bữa ăn chiều, chúng ta sẽ đi, Cacambô nói; tôi không thể nói chuyện thêm với ông được nữa; hiện nay tôi là nô lệ, chủ tôi đang đợi tôi ; tôi phải đến hầu ông ta ăn uống ; ông không nên nói hở ra điều gì ; cứ ăn xong bữa rồi chuẩn bị sẵn sàng.

Canđich nửa vui nửa buồn, thích ý vì lại được gặp người giúp việc có nghĩa của mình, ngạc nhiên vì thấy hắn làm nô lệ, dồn hết cả tâm trí vào việc đi tìm người yêu, cõi lòng bối rối, đầu óc như điên ; chàng ngồi vào bàn ăn cùng với Mactanh ; ông này thản nhiên trước tất cả những chuyện đó ; cùng ngồi ăn, có sáu người khách lạ họ đến Vơnidơ dự Hội cải trang.

Cacambô rót rượu hầu một trong số sáu người khách lạ ; đến cuối bữa ăn, hắn lại gần ghé tai vào chủ hắn:

— Tâu Hoàng thượng, Người muốn đi lúc nào cũng được, tàu đã sẵn sàng.

Nói xong hắn ra ngoài. Những khách ăn đều ngạc nhiên, nhìn nhau không ai thốt ra một lời nào ; bỗng lúc ấy một tên đầy tớ khác lại gần chủ hắn và nói :

— Tâu Hoàng thượng, xe Người hiện đang ở Pađu(1) còn thuyền thì đã sẵn sàng.

Người chủ ra hiệu một cái, thế là tên đầy tớ đi. Tất cả khách ăn lại nhìn nhau, ngạc nhiên gấp bội. Một người hầu thứ ba lại gần người khách lạ thứ ba, nói :

1. Thành phố nước Ý, ở phía Tây Vơnidơ (Padoue).

— Tâu Hoàng thượng, xin người tin tôi, Người không nên ở đây lâu nữa, tôi đi sửa soạn mọi việc.

Nói xong, hắn cũng lập tức đi biến. Canđich và Mactanh lúc ấy không còn nghi ngờ gì nữa, cho đó là một cuộc cải trang trong đám Hội. Một người đày tớ thứ tư lại nói với người chủ thứ tư:

— Hoàng thượng, người muốn đi lúc nào cũng có thể được.

Nói xong, hắn cũng đi ra như những tên trước. Người hầu thứ năm cũng nói như vậy với người chủ thứ năm. Nhưng người hầu thứ sáu lại nói khác với người chủ thứ sáu là người ngồi cạnh Canđich. Hắn nói:

— Tâu Hoàng thượng, xin nói thực, họ không muốn cho Hoàng thượng chịu nữa, họ cũng không cho tôi chịu; rất có thể là đêm nay cả Người lẫn tôi đều bị tống giam; tôi đi thu xếp hành lý; xin chào Người.

Bọn đày tớ đã đi tất cả; sáu người lạ mặt, Canđich và Mactanh như đắm chìm trong yên lặng. Sau cùng, Canđich cất tiếng nói:

— Thưa các ngài, thực là một sự đùa nghịch kỳ dị. Tại sao các ngài lại là vua cả? Về phần chúng tôi thì tôi xin thú thực là cả tôi lẫn Mactanh đều không phải là vua.

Người chủ mới của Cacambô cất tiếng nói một cách nghiêm túc; ông nói tiếng Ý:

— Tôi không có ý đùa nghịch, tôi là Achmêt đệ Tam (1); tôi là hoàng đế nước Thổ trong nhiều năm trời; tôi truất ngôi anh tôi; thằng cháu tôi lại truất ngôi tôi; các quan đại thần của tôi đều bị chặt cổ; tôi sống nốt quãng

1. Achmet III: hoàng đế Thổ từ 1703 đến 1730. Bị Matmut (Mahmoud) truất ngôi năm 1730 và chết năm 1736.

đời tàn trong hoàng cung cũ nát; đôi khi thằng cháu tôi là đại đế Matmut cũng cho phép tôi đi đây đó để khỏi ốm: vì vậy tôi đã tới Vơnidơ dự Hội cải trang.

Một người trẻ tuổi ngồi cạnh Achmét nói tiếp:

— Tôi là Ivan (1) tôi nguyên là hoàng đế của tất cả các nước thuộc đế quốc Nga; khi còn ẵm ngửa, tôi đã bị truất ngôi; bố mẹ tôi bị cầm tù; tôi được nuôi nấng trong ngục; thỉnh thoảng tôi cũng được phép đi du lịch, có bọn người canh giữ tôi đi kèm; vì vậy tôi đến Vơnidơ dự Hội cải trang.

Người thứ ba nói tiếp:

— Tôi là Tsalơ Eđua (2), vua nước Anh; cha tôi nhường ngôi cho tôi; tôi đã chiến đấu để bảo vệ quyền lợi của mình; họ đã moi tim tám trăm người theo tôi, họ còn lấy những trái tim đánh vào má những người ấy; tôi đã bị bắt giam; tôi đến La-mã để thăm cha tôi là người cũng bị truất ngôi như tôi và như ông tôi; thế là tôi đến Vơnidơ dự Hội cải trang.

Tiếp sau là người thứ tư cất tiếng nói:

— Tôi là vua nước Ba-lan (3); chẳng may vì chiến tranh nên tôi mất cả những đất đai thừa hưởng của cha ông; cha tôi cũng đã từng trải qua những cơn vận bĩ

1. Bị truất ngôi, đến năm 1764 thì bị ám sát theo lệnh của nữ hoàng Catơrin (Catherine).

2. Con vua Jac Xtuya (Jacques Stuart). Năm 1745, Tsalơ Eđua (Charles Edouard) (1720—1788) đổ bộ lên Ecôtơ (Ecosse), định chiếm lại ngôi vua nước Anh, nhưng bị thất bại. Bố Tsalơ Eđua cũng bị truất ngôi và mất ở La-mã năm 1766.

3. Ôguyxtơ III (Auguste), (1735—1764), tuyển hầu (électeur) xứ Xaxơ (Saxe) và vua Ba-lan. Năm 1756, bị vua Phổ đánh đuổi mất hết đất, sau phải nhường cho Phổ xứ Xaxơ, còn lấy lại được Ba-lan.

như vậy (1); tôi nay yên chịu phận trời, cũng như hoàng đế Thổ Achmêt, hoàng đế Ivan, và vua Tsalơ Eđua; cầu Thượng đế cho các vị ấy được sống lâu; nay tôi đến Vơnidơ dự Hội cải trang.

Người thứ năm nói:

— Tôi cũng là vua Ba-lan (2): tôi đã hai lần bị mất Vương quốc; nhưng Thượng đế đã ban cho tôi một nước mới; tôi cai trị nước này, làm được nhiều việc tốt lành mà tất cả các ông vua của dân Xacmat (3) cộng lại trước đây chưa bao giờ làm được trên bờ sông Vixtuyn (3). Tôi cũng đành vâng chịu mệnh trời; nay tôi đến Vơnidơ dự Hội cải trang.

Đến lượt đấng vương giả thứ sáu nói nốt:

— Thưa các ngài, tôi không phải là vua chúa vĩ đại như các ngài; nhưng dầu sao tôi cũng là vua như bất cứ một ông vua nào. Tôi là Têôđo (4); họ bầu tôi làm

---

1. Cha Ôguyxtơ III là Ôguyxtơ II, tuyển hầu xứ Xaxơ, đã một thời kỳ bị mất nước Ba-lan cho vua Thụy-điển, nhưng sau lại lấy lại được.

2. Xtanixlat Leczinxki (Stanislas Leckzinski), (1677 — 1766) năm 1704 được vua Thụy-điển lấy nước Ba-lan của Ôguyxtơ II, phong cho. Đến năm 1709 Xtanixlat Leczinxki lại mất ngôi; năm 1733 được mời về làm vua Ba-lan lần nữa, nhưng hai năm sau, lại phải nhường ngôi cho ông Ôguyxơ III. Vonte có thiện cảm với ông vua này vì ông ta cai trị xứ Loren (Lorraine) trong hơn ba mươi năm trời cũng khá. Loren hồi ấy là một công quốc riêng, chưa thuộc Pháp.

3. Xacmat (Sarmetes): những bộ tộc ở rải rác các vùng từ bể Bantich đến Hắc-hải và trên bờ sông Vixtuyn (Vistule) nước Ba-lan, tồn tại cho đến thế kỷ thứ III. thì bị các bộ tộc Giecmanh (Germains) chiếm đất nước.

4. Têôđo đơ Nơhôp (Théodore de Neuhoff), (1690 — 1756), đã thúc đẩy dân đảo Corxơ (Corse) nổi loạn, và được làm vua đảo Corxơ năm 1736, chống việc sát nhập đảo vào xứ Giên (Gênes). Nhưng 8 tháng sau thì bị đuổi, sau bị bắt và bị cầm tù vì nợ liền, rồi chết ở Luân-đôn nước Anh.

vua đảo Corxơ; trước kia họ gọi tôi là *Hoàng thượng*, thế mà bây giờ khá lắm họ mới gọi bằng *ông*. Tôi đã cho đúc tiền, thế mà bây giờ một đồng một chữ cũng không có; tôi đã từng có hai quan thượng thư giúp việc, thế mà bây giờ có một đứa đầy tớ đã chật vật; tôi đã từng ngự trên ngai, thế mà lại đã phải nằm trên ổ rơm trong nhà tù rất lâu ở Luân-đôn; ở đây tôi cũng rất sợ bị đối đãi như vậy, mặc dầu tôi cũng như các Hoàng thượng đến Vơnidơ đề dự Hội cải trang.

Năm vua kia nghe với một thái độ thương hại cao thượng. Mỗi ông cho vua Têôđo hai mươi sơ-canh [1] đề mua sắm quần áo trong ngoài; còn Canđich thì tặng một hạt kim cương trị giá hai nghìn sơ-canh. Năm ông vua kia nói:

— Cái người thường [2] này là ai mà lại có thề cho được gấp trăm lần chúng ta; mà hắn lại vui lòng cho?

---

1. Một loại tiền vàng ở Ý và một số nước châu Phi.

2. Trong nhiều bản in *Canđich*, không nó chữ «*thường*» trong đoạn «cái người thường» và sau đoạn «vui lòng cho», còn thêm một câu nữa như sau:

— Thưa ông, có phải ông cũng là vua?

— Thưa các ngài, không; mà tôi cũng chẳng muốn làm vua chút nào.

Nhưng rất nhiều bản in *Canđich* khác thì lại có thêm chữ «*thường*» và không có câu trên. Chúng tôi có nghiên cứu thì thấy những bản không có câu trên và có thêm chữ «*thường*» đều là những bản in theo những lần xuất bản *Canđich* khi Vonte còn sống. Còn các bản kia tuy thêm vào một câu cũng hay, nhưng đều là những bản in theo những lần xuất bản *Canđich* khi Vonte chết rồi. Có lẽ người sau thêm vào một câu cho vui. Vì trên kia Canđich đã nói mình với Cacambô chỉ là người thường, dưới này tại sao sáu ông vua kia còn hỏi: «*có phải ông cũng là vua không?*» như vậy, hơi thấy vô lý.

Khi mọi người ăn xong, có bốn vị hoàng tử đi đến khách sạn ấy; các vị ấy cũng vì chiến tranh nên chẳng may mất nước, đến Vơnidơ để dự Hội cải trang trong những ngày rã đám. Nhưng Canđich chẳng thèm chú ý đến những vị khách mới đó. Chàng chỉ bận tâm về việc đi tìm nàng Quynêgông thương yêu của chàng ở Cônxtantinôplơ.

Chương XXVII

CHUYẾN DU HÀNH CỦA CANĐICH TỚI CÔNXTANTINÔPLƠ

Viên chủ tàu người Thổ-nhĩ-kỳ sắp đưa hoàng đế Achmêt về Cônxtantinôplơ, cũng bằng lòng cho Canđich và Mactanh đáp tàu, theo lời đề nghị của Cacambô. Sau khi lạy tạ đức Hoàng đế tối cao khốn khổ khốn nạn, Canđich và Mactanh lên tàu. Dọc đường, Canđich nói với Mactanh :

— Vậy mà chúng ta đã cùng ăn với sáu ông vua bị truất ngôi, trong số đó lại có một ông được tôi bố thí cho ít tiền. Có lẽ còn có rất nhiều ông vua chúa vận rủi hơn thế nữa. Còn như tôi chỉ mất có một trăm con cừu, tôi lại sắp được kề vai sát cánh cùng Quynêgông. Ông Mactanh thân yêu ơi, một lần nữa, Panglôt nói đúng ông ạ, mọi sự việc đều tốt đẹp.

— Tôi cũng mong được như thế, Mactanh nói :

— Nhưng, Canđich nói, chuyện vừa rồi chúng ta được chứng kiến ở Vơnidơ khó ai tin là có thật. Chưa ai được trông thấy hoặc nghe thấy nói có sáu ông vua bị phế cùng ăn bữa tối trong một quán ăn.

— Chuyện đó, Mactanh nói, cũng không có gì khác thường hơn là những việc ta đã trải qua. Vua bị truất ngôi là chuyện rất phổ biến ; còn như đối với việc được vinh dự cùng ăn với họ, thì đó chỉ là một chuyện nhỏ nhặt không đáng chú ý.

Canđich vừa lên tàu, liền nhảy đến bá cổ người đầy tớ cũ, người bạn của mình là Cacambô. Chàng nói :

— Thế nào, Quynêgông hiện đang làm gì ? Nàng vẫn luôn luôn xinh đẹp khác thường chứ ? Nàng vẫn yêu ta chứ ? Nàng có được khỏe mạnh không ? Chắc nhà ngươi đã tậu cho nàng một tòa lầu ở Cônxtantinôplơ chứ ?

— Thưa chủ nhân thân yêu, Cacambô trả lời, Quynêgông hiện đang làm con đòi rửa bát đĩa cho một ông hoàng có rất ít bát đĩa trên bờ bể Prôpôntit ; nàng làm nô lệ cho nhà một ông vua cũ tên là Ragôtxki [1], ông này trú ở Thổ-nhĩ-kỳ được hoàng đế Thổ ban cho mỗi ngày ba ê-quy [2] nhưng điều đáng buồn hơn nhiều là nàng không còn nhan sắc như xưa, nàng trở nên xấu kinh người đi được.

— Chà ! Xấu hay đẹp, Canđich nói, thì ta là một người quân tử, bổn phận ta là phải yêu nàng mãi mãi. Nhưng

1. Bể Prôpôntit (Propontides) là tên cũ của bể Macmara hiện nay, ở giữa Địa-trung-hải và Hắc-hải. — Ragôtxki (Ragotski) là chúa xứ Tranxinvani (Transylvanie) bị nước Pháp xui giục, chống lại hoàng đế Đức sau bị thua và chết ở Thổ.

2. Một thứ tiền xưa.

tại sao nhà ngươi đã mang năm sáu triệu đi mà nàng lại cùng đường phải làm nghề hèn hạ như vậy?

— Được, để tôi xin kể, Cacambô nói, tôi chẳng phải đưa cho đức ông Đông Fecnanđô đơ Ibara, y Figuyêôra, y Maxcaren, y Lampuôcđô, y Xuza, tổng đốc thành Buyênôt-Erơ, hai triệu để chuộc lại tiểu thư Quynêgông là gì? Rồi một tên kẻ cướp chẳng đã hùng hổ bóc lột tôi hết số tiền còn lại là gì? Tên cướp ấy chẳng đã dẫn chúng tôi đến mũi Matapăng rồi đến Milô, đến Nicari, đến Xamôt, đến Pêtra, đến Đacđanen, đến Macmôra, rồi đến Xquytari (1) là gì? Quynêgông và bà già phải làm thị tỳ cho ông hoàng tôi đã nói, còn tôi thì phải làm nô lệ cho ông hoàng đế Thổ bị phế này.

— Thật là, Canđich nói, biết bao nhiêu tai họa kinh hồn, hết nạn nọ đến nạn kia! Nhưng dầu sao ta hãy còn vài viên kim cương; ta sẽ cứu Quynêgông một cách dễ dàng thôi. Rất tiếc là nàng đã trở nên xấu đến như thế.

Rồi chàng quay mặt lại phía Mactanh nói:

— Ông nghĩ thế nào: hoàng đế Achmêt, hoàng đế Ivan, vua Tsalơ Eđua, hay tôi, kẻ nào là đáng thương hại nhất?

— Tôi chẳng biết gì, Mactanh nói; tôi có ở trong tim các ông đâu mà biết được.

— Chà, Canđich nói, nếu có ông Panglôt ở đây thì ông ấy sẽ hiểu và nói cho chúng ta biết được.

---

1. Mũi Matapăng (Matapan) ở Hy-lạp; Milô (Milo) là một đảo ở Hy-lạp; Nicari (Nicarie) nay là Nikaria (Nikaria) cũng là đảo ở Hy-lạp, Xamô: đảo ở Hy-lạp hiện nay. Hai đảo Nikaria và Xamô hiện nay ở sát biên giới Thổ. Pêtra (Petra) là một thành phố nước Arabi cổ — Từ Địa-trung-hải qua eo biển Đacđanen (Dardanelles), qua bể Macmara (Marmara. — Vonte gọi là Marmora) đến Xquytari (Scutari), vào Hắc-hải.

— Tôi không biết, Mactanh nói, ông Panglôt của ông sẽ dùng thứ cân gì mà cân những tai nạn và đánh giá những nỗi đau khổ của con người. Tôi chỉ đồ rằng có đến hàng triệu người trên trái đất này còn đáng thương hại gấp trăm lần vua Tsalơ Eđua, hoàng đế Ivan, hoàng đế Thổ Achmêt.

— Rất có thể như thế, Canđich nói.

Sau ít ngày, mọi người tới eo biển Hắc-hải. Trước hết Canđich bỏ rất nhiều tiền ra chuộc lại Cacambô; và không bỏ phí thời gian, chàng cùng với các bạn đồng hành nhảy luôn xuống một chiếc thuyền buồm lớn để tới bờ bể Prôpôntit tìm nàng Quynêgông, dù nàng xấu đến thế nào đi chăng nữa cũng được.

Trong đám tù khổ sai chèo thuyền, có hai tội nhân chèo rất vụng, quan thuyền trưởng thỉnh thoảng lại dùng roi gân bò quất lên vai trần của họ. Canđich, sẵn mối từ tâm, nhìn họ kỹ hơn nhìn những tội nhân chèo thuyền khác, và lại gần họ, tỏ vẻ thương hại. Trên bộ mặt xấu xí vì gian khổ của họ, chàng thấy một vài nét phảng phất giống Panglôt và ông thầy tu dòng Giêduyt tội nghiệp, vị nam tước, người em tiểu thư Quynêgông. Ý nghĩ đó làm chàng xúc động và buồn bã. Chàng nhìn kỹ họ hơn nữa, và nói với Cacambô:

— Nói thực, nếu chính mắt ta không thấy Panglôt tiên sinh bị treo cổ chết, nếu ta không rủi giết chết mất nam tước, thì ta sẽ tin rằng họ là hai người kia đang chèo thuyền ở đây.

Nghe thấy tên nam tước và Panglôt, hai người tù khổ sai kêu to lên một tiếng, ngồi trên ghế dài dừng tay chèo lại, buông mái chèo ra. Quan thuyền trưởng chạy lại phía họ, thế là roi gân bò lại quật vun vút. Canđich kêu lên:

— Bẩm quan lớn, xin ngài dừng tay, xin ngài dừng tay ; ngài muốn bao nhiêu tiền tôi cũng xin đưa.

— Ủa ! Canđich đấy à ! Một trong hai người tù khổ sai nói.

— Ủa ! Canđich đấy à ! Người tù khổ sai thứ hai nói tiếp.

— Mộng hay thực đây ? Canđich nói ; tôi thức hay ngủ ? Tôi có ở trong chiếc thuyền buồm này thật không ? Có phải đây là ông nam tước tôi đã giết hay không ? Có phải kia là Panglôt tiên sinh, người mà chính mắt tôi trông thấy đã bị treo cổ không ?

— Chính là chúng tôi đó ; chính là chúng tôi đó, họ trả lời.

— Ủa ! Bậc triết gia vĩ đại ấy đây à ? Mactanh nói.

— Này ! Thưa ông chỉ huy, Canđich nói, tôi muốn chuộc lại ngài Toongđe-tăng-trôngkhơ, một trong những vị nam tước lớn nhất của đế quốc Đức, và ông Panglôt nhà siêu hình học sâu sắc nhất của nước Đức, ông định lấy bao nhiêu tiền ?

— Đồ chó theo đạo Cơ đốc, quan thuyền trưởng trả lời, nếu quả thực hai tên tù khổ sai chó đẻ theo đạo Cơ đốc này đều là những nam tước và những nhà siêu hình học tức là những tước vị quan trọng ở nước chúng nó, chắc thế, thì ngươi phải đưa ta năm vạn sơ-canh.

— Ông sẽ có đủ năm vạn sơ-canh thưa ông ; ông chở chúng tôi nhanh như chớp tới Cônxtantinôplơ rồi tôi sẽ trả tiền cho ông lập tức. Nhưng không, ông dẫn chúng tôi đến chỗ nàng Quynêgông.

Nghe nói đến trả tiền, quan thuyền trưởng đã cho quay luôn mũi thuyền về phía thành phố và cho chèo nhanh hơn chim bay.

Canđich ôm hôn nam tước và Panglôt đến hàng trăm lần.

— Nam tước thân yêu, tôi tưởng đã đâm chết ngài mà sao ngài lại còn sống ? Và ông Panglôt thân yêu, ông đã bị treo cổ rồi sao vẫn chưa chết ? Và tại sao cả hai người lại bị tội khổ sai phải chèo thuyền ở Thổ-nhĩ-kỳ ?

— Có thật là, nam tước nói, người chị thân yêu của ta ở nước đó không ?

— Phải, Canđich trả lời.

— Vậy là ta lại được thấy mặt Canđich thân yêu ! Panglôt kêu lên.

Canđich giới thiệu Mactanh và Cacambô với hai người kia. Họ ôm nhau hôn ; họ tranh nhau nói. Con thuyền lướt rất nhanh, chẳng bao lâu đã cặp bến. Họ cho gọi một tên Do-thái đến ; Canđich bán cho hắn một viên kim cương đáng giá mười vạn sơ-canh nhưng hắn chỉ trả năm vạn, lại còn viện Abraham (1) ra mà thề rằng không thể trả hơn nữa được. Canđich lập tức đem nộp số tiền chuộc nam tước và Panglôt. Ông này phục xuống nhỏ lệ ướt đẫm chân chàng ; còn nam tước thì dùng đầu ra hiệu cám ơn và hứa với chàng khi nào có dịp sẽ trả ngay Canđich số tiền đó. Hắn nói :

— Nhưng có chắc chị ta ở Thổ-nhĩ-kỳ không ?

— Không gì chắc bằng, Cacambô nói tiếp, vì nàng hiện đang rửa bát đĩa cho nhà một ông hoàng xứ Tranxinvani.

Họ lại cho gọi ngay hai người Do-thái đến ; Canđich lại đem bán mấy viên kim cương ; rồi tất cả mọi người cùng sang một chiếc thuyền buồm khác để đi giải phóng Quynêgông.

---

1. Theo *Kinh thánh*, thì Abraham là thủy tổ người Hêbrơ. *Kinh thánh Cựu ước* trước là kinh của đạo Do-thái.

Chương XXVIII

CANĐICH, QUYNÊGÔNG, PANGLÔT VÀ MACTANH v.v... GẶP CHUYỆN GÌ

— Một lần nữa, tôi xin lỗi, Canđich nói với nam tước; tôi xin lỗi, thưa đức cha, về việc đã đâm ngài một nhát kiếm thực mạnh suốt từ đằng trước ra đằng sau.

— Không cần phải nhắc tới chuyện đó nữa, nam tước nói; tôi thú thực lúc ấy cũng có hơi nóng; nhưng vì anh muốn biết do chuyện tình cờ như thế nào, tôi lại phải bị tội khổ sai chèo thuyền, tôi nói cho anh rõ là sau khi được thầy tu làm dược sĩ của giáo đoàn chữa cho tôi lành vết thương, tôi bị một toán quân Tây-ban-nha tấn công và bắt được; họ nhốt tôi vào nhà tù ở Buyênôt-Eret trong thời kỳ chị tôi vừa ở đấy đi. Tôi xin được phép quay về La-mã làm việc bên cạnh cha chỉ huy. Tôi được cử giữ chức giáo sĩ tư tế ở Cônxtantinôplơ, làm việc cho quan đại sứ Pháp ở đó. Đến nhậm chức chưa được tám ngày thì một buổi chiều, tôi thấy một viên nội thị Thổ trẻ tuổi rất điển trai. Trời nồng nực: chàng tuổi trẻ ấy muốn tắm. Nhân dịp đó, tôi cũng muốn tắm. Tôi không biết rằng một người theo đạo Cơ đốc trần truồng lại gần một người theo đạo Hồi trẻ tuổi thì sẽ phạm trọng tội. Một viên quan tòa nước Thổ cho đánh tôi một trăm gậy vào gan bàn chân và kết án tôi phải khổ sai chèo thuyền buồm. Tôi không tin rằng người ta lại có thể bất công một cách ghê gớm hơn. Nhưng tôi muốn biết tại sao chị tôi lại phải làm con ở rửa bát đĩa cho một ông chúa xứ Tranxinvani đến ngụ ở Thổ-nhĩ-kỳ?

— Còn ông, ông Panglốt thân yêu, Canđích nói sao tôi lại còn được trông thấy ông nhỉ?

— Đúng là anh trông thấy tôi bị treo cổ, Panglốt nói; theo lệ thường, đáng lẽ tôi bị thiêu sống, nhưng anh còn nhớ khi họ sắp đem đốt tôi thì trời mưa như trút; cơn dông dữ dội đến nỗi họ chịu không sao nhóm được ngọn lửa: họ không còn tìm được cách gì khác tốt hơn là đem treo cổ tôi: một nhà giải phẫu mua xác tôi, đem về nhà, mổ tôi ra. Thoạt tiên ông ta rạch một đường chữ thập từ rốn cho đến xương quai xanh. Không ai bị treo cổ một cách cẩu thả hơn là tôi. Người thừa hành những sự nghiệp cao cả của Pháp đình thần thánh, một giáo sĩ làm phó chấp sự, đốt người thực là tuyệt diệu, nhưng không quen treo cổ người: thừng ướt, không được trơn tru nên thắt ngẵng lại; kết cục tôi vẫn còn thở: đường rạch chữ thập làm tôi kêu bật lên một tiếng lớn đến nỗi nhà giải phẫu ngã ngửa ra; tưởng rằng mình đã mổ quỷ, ông ta sợ hết hồn chạy trốn và lại ngã trên cầu thang. Nghe tiếng ầm ầm, vợ ông ta từ một phòng bên chạy lại; bà ta trông thấy tôi nằm thẳng trên bàn, người bị rạch chữ thập, bà ta lại sợ hơn là ông chồng, liền chạy trốn và ngã lên trên người chồng. Khi họ hơi tỉnh, tôi nghe thấy bà vợ nhà giải phẫu nói với ông ta như sau:

— Ông chồng tốt của tôi ơi, sao lại nghĩ đến chuyện mổ xẻ một tên theo tà giáo? Ông không biết rằng bao giờ quỷ cũng ở trong người bọn ấy à? Tôi phải đi gọi ngay một giáo sĩ để trừ tà mới được!

Nghe thấy thế tôi rùng mình, lấy hết hơi sức còn lại, kêu lên: «Xin thương tôi!». Sau cùng lão thợ cạo râu [1]

1. Hồi Trung-cổ, ở Pháp, thợ cạo râu, sửa râu thường đồng thời làm nghề giải phẫu.

người Bồ-đào-nha mạnh dạn lên; ông ta khâu da lại cho tôi; vợ ông cũng chăm nom săn sóc tôi; được nửa tháng, tôi đã đứng dậy được. Ông thợ cạo lại giúp tôi kiếm được việc đi ở cho người ta, làm lính hầu cho một hiệp sĩ đảo Man đến Vơnidơ : nhưng vì chủ tôi không có gì trả công nên tôi lại ở cho một người lái buôn ở Vơnidơ, và tôi theo ông ta đến Cônxtantinôplơ.

Một hôm, tôi nảy ra ý định ngông cuồng đi vào một giáo đường đạo Hồi. Trong giáo đường chỉ có một giáo sĩ Hồi-giáo già và một người con gái sùng đạo trẻ tuổi, rất đẹp đang cầu kinh : vú vê chị ta hở cả, giữa hai gò tuyết lè lại có một bó hoa gồm có hoa mã-lan, hoa hồng, thu-mẫu-đơn, mao-lương, dạ-hương-lan và liên hinh. Chị ta đề rơi bó hoa ; tôi liền nhặt lấy, gài lại cho chị ta với một thái độ vồn vã hết sức tôn kính. Tôi gài mãi chưa xong đến nỗi giáo sĩ phát cáu, và thấy tôi là người theo đạo Cơ đốc, lão ta liền kêu cứu. Họ dẫn tôi đến chỗ quan tòa, hắn cho đánh vào gan bàn chân tôi một trăm tay thước và đầy tôi làm khổ sai chèo thuyền buồm. Tôi bị xích đúng vào một chiếc thuyền buồm trên cùng một chiếc ghế dài (1) với ngài nam tước. Trong thuyền buồm này có bốn chàng tuổi trẻ ở Macxây, năm giáo sĩ ở Naplơ, hai thầy tu ở Corfu (2), họ cho chúng tôi biết những chuyện như trên xảy ra hàng ngày. Ngài nam tước tự cho mình đã bị kết tội một cách bất công hơn tôi; còn tôi lại cho rằng cái việc gài bó hoa trên ngực một phụ nữ còn dễ tha thứ hơn rất nhiều việc trần truồng ở cạnh một tên nội thị. Chúng tôi cãi nhau

1. Mái chèo rất nặng, có khi 5, 6 người mới chèo được một mái, vì vậy tù khổ sai chèo thuyền cùng chèo một mái thì cùng ngồi một ghế dài.

2. Một đảo ở Hy-lạp (Corfou).

không ngừng, và mỗi ngày phải đánh hai chục roi gân bò ; giữa lúc đó thì cái luật vạn sự tương liên trong vũ trụ xui khiến anh đến cái thuyền buồm chúng tôi ở và anh đã chuộc lại chúng tôi.

— Này, ông Panglôt thân mến, khi ông bị treo cổ, bị mổ, bị đánh đòn, rồi bị tội phải chèo thuyền buồm, ông có vẫn nghĩ luôn luôn rằng mọi sự việc trên thế giới đều diễn ra một cách hoàn hảo nhất hay không ?

— Bao giờ tôi cũng giữ ý kiến lúc ban đầu, Panglôt trả lời ; vì xét cho cùng thì tôi là một nhà triết học, không thể khi nói thế này, khi nói thế khác ; Lepnit không thể lầm được, vả lại sự hài hòa tiền định là một điều tốt đẹp nhất trên đời, như khoảng đầy và vật chất vi diệu vậy [1].

Chương XXIX

CANĐICH TÌM THẤY QUYNÊGÔNG VÀ BÀ GIÀ NHƯ THẾ NÀO

Trong khi Canđich, nam tước, Panglôt, Mactanh và Cacambô kể chuyện mình, lý luận về những sự việc

1. « Khoảng đầy » là một khái niệm triết học chỉ cái khoảng chứa đầy vật chất trái với « khoảng trống » hay « chân không » là chỗ không có vật chất. Vonte là người chủ trương rằng có « khoảng trống ». — « Vật chất vi diệu » là một quan niệm về trạng thái vật chất của nhà triết học Pháp Đêcactơ (Descartes)

ngẫu nhiên và không ngẫu nhiên trong vũ trụ này, tranh luận với nhau về nguyên nhân và kết quả, về sự đau khổ tinh thần và sự đau khổ vật chất, về tự do và tất yếu, về những điều gì an ủi được người ta khi phải tội khổ sai chèo thuyền ở Thổ-nhĩ-kỳ, thì thuyền đã đến bờ biển Prôpôntit, họ lên bờ đến nhà ông hoàng xứ Tranxinvani. Cái đầu tiên hiện ra trước mắt họ là Quynêgông và bà già đang căng khăn ăn lên dây để phơi.

Trông thấy thế nam tước tái mặt lại. Canđich, người tình lang đa cảm, khi thấy Quynêgông xinh đẹp của chàng nước da đen sạm, mắt toét, ngực lép, má dăn deo, tay đỏ và đóng vảy lên, liền hoảng sợ lùi lại ba bước ; sau vì phép lịch sự chàng lại tiến lên ba bước. Nàng ôm hôn Canđich và nam tước ; họ ôm bà già hôn. Canđich chuộc lại cả hai người.

Gần đấy có một cái trại nhỏ ; bà già đề nghị Canđich nên mua ở tạm trong khi chờ đợi cả bọn làm ăn khá giả hơn. Quynêgông không biết mình đã xấu xí đi, vì không ai nói cho nàng biết ; nàng nhắc cho Canđich nhớ lời ước hẹn xưa kia với một vẻ tin tưởng tuyệt đối đến nỗi chàng Canđich tốt bụng không dám từ chối. Chàng liền nói rõ cho nam tước biết chàng sẽ lấy chị hắn. Nam tước nói :

— Ta không thể chịu đựng được thái độ tự hạ mình của chị ta và sự hỗn xược của nhà ngươi như thế ; không bao giờ mọi người có thể trách ta đã làm điều ô nhục như vậy được : nếu ta bằng lòng thì con cái chị ta sau này sẽ không được vào dự Hội nghị quý tộc nước

Đức. Không, không bao giờ, chị ta chỉ lấy một nam tước đế quốc Đức mà thôi (1).

Quynêgông phục xuống, nhỏ nước mắt đầm đìa trên chân em mình, nhưng hắn vẫn khăng khăng một mực. Canđich nói với hắn :

— Đồ điên cuồng đến thế thì thôi, tao đã cứu mày thoát khỏi tội chèo thuyền buồm, tao đã bỏ tiền chuộc mày, tao cũng chuộc lại chị mày ; chị mày rửa bát cho nhà người ta ở đây, chị mày xấu xí, tao có lòng tốt lấy cô ta làm vợ, thế mà mày lại muốn ngăn cản ! Điên tiết lên tao đập chết mày lần nữa bây giờ.

— Mày có thể giết tao lần nữa, nam tước nói, nhưng chừng nào tao còn sống thì mày không lấy được chị tao.

Chương XXX

ĐOẠN KẾT

Trong thâm tâm, Canđich không muốn lấy Quynêgông chút nào. Nhưng nam tước láo xược hết sức làm cho chàng quyết định cưới ; vả lại Quynêgông thúc bách kịch liệt đến nỗi chàng không thể trái lời hứa được. Chàng hỏi ý kiến Panglôt, Mactanh và nghĩa bộc Cacambô. Panglôt làm một bài luận văn rất hay để chứng minh rằng nam tước không có quyền hạn gì đối với chị mình, và theo toàn bộ luật lệ của đế quốc Đức thì nàng

1. Nghĩa là phải lấy một nhà quý tộc to hơn chức nam tước.

Quynêgông có thề lấy người không môn đăng hộ đối (1) như Canđich được. Mactanh kết luận là phải ném nam tước xuống biển; Cacambô quyết định là phải đem hắn trả lại cho quan thuyền trưởng, bắt hắn phải làm khổ sai chèo thuyền như cũ, sau đó gặp chuyến tàu đầu tiên, sẽ gửi hắn về La-mã cho cha chỉ huy. Ý kiến ấy được mọi người cho là rất hay; bà già cũng tán thành; mọi người không nói cho chị hắn biết; họ bỏ ra ít tiền để thực hiện việc trên, thế là mọi người hể hả vì đã cho được vào tròng một kẻ dòng Gièduyt, và trừng phạt được một gã nam tước Đức kiêu ngạo.

Sau bao tai nạn, Canđich cưới được người yêu, sống với nhà triết học Panglôt, nhà triết học Mactanh, Cacambô khôn ngoan, và bà già, hơn nữa chàng lại mang được rất nhiều kim cương từ Tồ quốc của những người Inca cồ về, như vậy tự nhiên ai cũng tưởng chàng sống một cuộc đời thú vị nhất trần gian; nhưng chàng bị bọn Do-thái lừa bịp đến nỗi hết cả tiền bạc, chỉ còn trơ có cái trại nhỏ mà thôi; vợ chàng càng ngày càng xấu, đâm ra gắt gỏng cáu kỉnh không thề chịu được; bà già thì tàn tật, tính nết trở nên cau có hơn là Quynêgông. Cacambô phải làm vườn và mang rau ra Cônxtantinôplơ bán, làm việc đến mệt nhoài ra, thường nguyền rủa số phận của mình. Panglôt tuyệt vọng vì không được trồ

1. Nguyên văn là: « Cưới tay trái» (épouser de la main gauche). Khi quý tộc lấy vợ không cùng một đẳng cấp với mình thì trong khi làm phép cưới, hắn đưa bàn tay trái ra nắm lấy tay vợ để chứng tỏ rằng con cái về sau sẽ không được cùng một đẳng cấp với hắn. Cùng một đẳng cấp thì người đàn ông đưa tay phải. Ở đây Panglôt không đứng về phía người đàn ông, mà đứng về phía người đàn bà để lập luận, thì cố nhiên Quynêgông bao giờ cũng phải đưa tay trái cho Canđich nắm bằng tay phải

tài ở một trường đại học Đức nào đó. Còn Mactanh thì tin tưởng như sắt đá là ở đâu người ta cũng khổ sở thế thôi, nên ông kiên nhẫn chịu đựng mọi việc. Canđich, Mactanh và Panglôt đôi khi cũng tranh luận về siêu hình học và đạo đức học.

Nhìn qua cửa sổ trại, họ thường thấy những chuyến tàu thủy đi qua chở những bậc vương hầu, những quan tổng đốc, án sát bị bắt đi đày ở Lemnôt, Mytilen, Eczorum [1]. Họ lại thấy những án sát, tổng đốc, vương hầu đến thế chân người bị trục xuất, nhưng đến lượt những người ấy cũng bị trục xuất nốt. Họ lại thấy người ta mang những đầu lâu bị nhồi rơm rất khéo đến trình triều đình. Những cảnh đó làm cho họ bàn tán hăng gấp bội ; và khi họ không tranh luận gì nữa thì họ chán chường đến nỗi một hôm bà già đánh bạo nói với họ rằng :

— Tôi muốn biết trong hai con đường này, đường nào tồi tệ hơn : một đằng là bị bọn cướp da đen hiếp đến hàng trăm lần, bị cắt mất một bên mông, bị quân Bungarơ lần lượt đánh, bị phạt đòn và bị treo cổ trong một buổi lễ chống tà đạo, bị mổ xác, bị tội khổ sai chèo thuyền, tóm lại là trải qua tất cả những điều khổ nhục mà chúng ta đã trải, một đằng khác là ngồi ở đây không làm việc gì ?

— Đó là một vấn đề lớn, Canđich nói.

Câu nói đó làm nảy thêm nhiều ý nghĩ mới ; và nhất là Mactanh kết luận rằng con người ta sinh ra để mà

1. Lemnôt (Lemnos), đảo Hy-lạp ; Mytilen (Mytilène), thành phố trên một đảo Hy-lạp ; Eczorum (Erzeroum) : thành phố ở Thổ. Trong thế kỷ XVIII, những nước Hy-lạp, Lỗ, Bảo v.v.., đều bị Thổ xâm chiếm.

quẩn quại lo âu, hoặc nằm dài chán ngán đến mụ mị đi Canđich không tán thành, cũng không quả quyết điều gì. Panglôt thú thật ông luôn luôn đau đớn ghê gớm ; nhưng một khi ông đã bảo vệ ý kiến là mọi việc đều diễn biến một cách hoàn hảo kỳ diệu thì ông cứ luôn luôn giữ vững ý kiến đó, tuy ông chẳng tin gì.

Một việc xảy ra càng làm cho Mactanh tin chắc vào những nguyên lý đáng ghét của ông ta, làm cho Canđich nghi ngờ hơn bao giờ hết và Panglôt thì bị lúng túng : một hôm họ thấy Paket và thầy Girôflê tới gần trại, cùng khốn rách rưới hết sức : hai người ấy đã ăn tiêu phung phí hết cả ba nghìn đồng, bỏ nhau, rồi lại làm lành với nhau, lại cãi nhau, bị bắt vào tù rồi trốn thoát, sau thầy Girôflê theo đạo Hồi. Paket ở nơi nào cũng giở nghề ra nhưng chẳng kiếm được gì nữa. Mactanh nói với Canđich :

— Tôi đã thấy trước là họ sẽ phá tán hết món tiền ông cho, và cho họ tiền sẽ chỉ làm họ khốn khổ thêm. Ông và Cacambô, hai người có bao nhiêu triệu bạc, nhiều tiền đến ứ lên, thế mà cũng chẳng sung sướng gì hơn thầy Girôflê và Paket.

— À à, Panglôt nói với Paket, trời xui khiến cô em hôm nay lại đây với chúng tôi. Khốn nạn con bé! Cô em có biết rằng vì cô em mà tôi đã cụt đầu mũi, chột một mắt, mất một tai không? Người ngợm cô em thảm hại chưa! Hừ! Cái thế giới này là cái thế giới nào nhỉ?

Chuyện mới xảy ra đó thúc đẩy họ triết lý với nhau hơn bao giờ hết.

Gần đấy có một giáo sĩ đạo Hồi rất nổi tiếng, được người ta coi là nhà triết học ưu tú nhất của nước Thổ-nhĩ-kỳ ; họ đến hỏi ý kiến người ấy ; Panglôt thay mặt mọi người, nói :

— Thưa tôn sư, chúng tôi đến cầu Ngài cho biết tại sao cái giống vật rất kỳ quái là giống người lại được sinh ra?

— Anh nhúng tay vào việc ấy làm gì? Giáo sĩ nói, có phải việc của anh đâu?

— Nhưng thưa cha tôn kính, Canđich nói, trên mặt đất này, những điều xấu xa tràn ngập đến kinh người lên được.

— Xấu xa hay tốt đẹp, giáo sĩ nói thì quan hệ gì? Khi Hoàng đế tối cao cho một chiếc tàu đi Ai-cập, người có bận tâm gì về việc lũ/chuột nhắt sống trong tàu có được thoải mái hay không đâu?

— Như vậy, thì phải làm thế nào? Panglốt nói:

— Phải làm thinh, giáo sĩ nói.

— Tôi cứ ngỡ là, Panglốt nói, được lý luận với ông ít nhiều về nhân quả, về cái thế giới hoàn hảo nhất trong những thế giới có thể có, về nguồn gốc của điều xấu, về thực chất của linh hồn, về sự hài hòa tiền định.

Nghe thấy câu ấy, giáo sĩ đóng sập cửa lại trước mặt họ.

Trong khi mọi người đang nói chuyện, có một tin được lan truyền khắp nơi là quan đại thần viện cơ mật và vị giáo chủ vừa bị thắt cổ chết, rất nhiều bạn hữu của họ bị tội thuốn ruột. Thảm họa đó làm cho mọi người bàn tán xôn xao đến hàng mấy giờ ở khắp mọi nơi. Trong lúc trở về cái trại nhỏ, Panglốt, Canđich và Mactanh gặp một ông cụ già hiền từ đang ngồi hóng mát trước cửa nhà, dưới bóng lùm cam. Panglốt tính hay tò mò cũng như hay lý luận liền hỏi ông cụ xem vị giáo chủ vừa bị thắt cổ tên là gì. Cụ già trả lời:

— Tôi không biết, mà tôi cũng chẳng rõ tên tuổi một vị giáo chủ hoặc một vị đại thần nào. Tôi tuyệt đối

không biết gì về chuyện ông vừa kể; tôi đồ rằng nói chung những kẻ có dính líu đến việc công đôi khi bị chết một cách thảm hại, và họ chết như vậy cũng đáng đời lắm; nhưng không bao giờ tôi thăm dò xem ở Cônxtantinôplơ người ta làm gì; tôi chỉ muốn gửi hoa quả trồng trong vườn, tôi đến đấy bán là đủ rồi.

Nói xong, cụ già mời khách vào trong nhà; hai con gái và hai con trai cụ đưa lên mời khách rất nhiều món kem họ tự làm lấy, kem sữa pha nước ngâm vỏ thanh yên, các thứ quả cam, trấp, chanh, dứa, chà-là, lạc, cà-phê Mô-ka nguyên chất không lẫn loại cà-phê xấu ở Batavia và các đảo. Sau đó hai người con gái của cụ già Hồi giáo hiền từ ấy rảy nước hoa vào râu Canđich, Panglôt và Mactanh. Canđich nói với cụ già người Thổ:

— Chắc cụ có một lãnh thổ rộng lớn và đẹp đẽ lắm nhỉ?

— Tôi chỉ có hai chục mẫu (1) đất, cụ già trả lời; tôi trồng trọt lấy cùng với con gái tôi; lao động làm cho người ta tránh xa được ba điều khổ: sự chán nản, các thói hư tật xấu và sự túng thiếu.

Khi trở về trại, Canđich suy nghĩ sâu sắc về lời nói của cụ già. Chàng nói với Mactanh và Panglôt:

— Ông cụ già hiền từ này có vẻ tốt số nhiều hơn sáu ông vua mà chúng ta được hân hạnh cùng ăn một bữa.

— Theo như tất cả các nhà triết học, Panglôt nói, quyền thế trên đời thực rất nguy hiểm; vì sau rồi Eglông vua dân Môabit cũng bị Aôt sát hại; Apxôlông bị túm tóc treo lên và bị đâm ba mũi mác chết; vua Nađap, con Jêrôbôam bị Baxa giết; vua Ela chết về tay Zambri; Ôkôdiat chết về tay Jêhu; Atalia bị Joiađa

1. Nguyên văn: *arpent* độ 5.000m^2.

giết chết ; các vua Jòakim, Jêcôniat, Xêđêxiat phải làm nô lệ. Các ông biết những người sau đây chết như thế nào : Crêduyt, Axtyagiơ, Đariuyt, Đơnyt đơ Xyraquydơ, Pyaruyt, Pecxê, Anniban, Juyguyêcta, Ariôvixtơ, Xêda, Pompê, Nêrông, Ôtông, Vitenliuyt, Đômitiêng, Risa đệ nhị nước Anh, Eđua đệ nhị, Henri đệ lục, Risa đệ tam, Mari Xtuya, Tsalơ đệ nhất, ba vua Henri nước Pháp, hoàng đế Henri đệ tứ, các ông có biết... (1).

— Tôi còn biết, Canđich nói, là ta còn phải vun trồng vườn tược của ta nữa.

— Anh nói có lý, Panglôt nói, vì khi con người được đến ở vườn Lạc-thổ trên thượng giới, thì hắn được ở *ut operaretur eum* (2), để mà làm việc ; điều đó chứng minh người ta sinh ra không phải để nghỉ ngơi.

— Chúng ta hãy lao động không lý luận gì cả, Mactanh nói, đó là cách duy nhất để chịu đựng cuộc đời.

Toàn bộ cái xã hội nhỏ ấy bước vào thực hiện ý định đáng khen đó. Mảnh đất nhỏ mang lại nhiều hoa lợi. Quynêgông có xấu xí thực ; nhưng nàng trở thành

---

1. Đây là tên các vua, chúa, hoặc ở trong *Kinh thánh*, hoặc trong lịch sử Hy-lạp, La-mã cổ, Đông phương cổ, hoặc các vua Anh, Pháp, v.v... bị ám sát hoặc chết một cách khổ nhục, thê thảm : (Eglon, Moabites, Aod, Absolon, Nadab, Jéroboam, Baasa, Ela, Zambri, Ochosias, Jéhu, Athalia, Joïada, Joachim, Jéchonias, Sédécias, Crésus, Astyage, Darius, Denys de Syracuse, Pyrrhus, Persée, Annibal, Jugurtha, Arioviste, César, Pompée, Néron, Othon, Vitellius, Domitien, Richard II, Edouard II, Henry VI, Richard III, Marie Stuart, Charles I, Henry IV).

2. Tiếng la-tinh, có nghĩa là : « *Để mà chăm sóc cái vườn ấy* » Vonte dẫn đến *Kinh thánh* nên viết một câu tiếng la-tinh (xem chú thích Chương V về sự tích Ađam và Evơ ở vườn Lạc-thổ).

người làm bánh ngọt rất khéo ; Paket thêu thùa ; bà già giữ việc giặt giũ. Cả đến thầy Girôflê cũng không phải không được việc ; hắn ta thành một tay thợ mộc giỏi, lại còn trở nên người lương thiện đứng đắn nữa ; thỉnh thoảng Panglôt nói với Canđich :

— Vạn sự tương liên trong cái thế giới hoàn hảo nhất của những thế giới có thể có này ; vì xét cho cùng, nếu anh không bị đá đít rất mạnh bị đuổi ra khỏi một cái lâu đài đẹp vì tình yêu đối với tiểu thư Quynêgông, nếu anh không bị Pháp đình của Giáo hội xét xử, nếu anh không cuốc bộ khắp châu Mỹ, nếu anh không đâm cho nam tước một mũi kiếm, nếu anh không mất tất cả những con cừu mang từ Kim-quốc vui sướng về, thì anh sẽ không được ăn quả thanh-yên ngâm và lạc.

— Nói hay đấy, Canđich đáp lại, nhưng phải vun trồng vườn tược của mình.

VŨ ĐỨC PHÚC dịch

JANÔ VÀ CÔLIN (1)

Nhiều người đáng tin cậy đã trông thấy Janô (Jeannot) và Côlin (Colin) đi học ở thành phố Itxoa xứ Ôvecnhơ (2), một thành phố nổi tiếng khắp thế gian vì cái trường trung học, và những nồi xanh sản xuất ở đấy. Janô là con một bác lái la rất nổi tiếng, còn Côlin là con một bác nông dân hiền lành ở trong vùng gần đó, cày ruộng bằng bốn con la và sau khi đã nộp thuế điền thổ thời chiến, thuế phụ thu, thuế gián thu và thuế muối, thuế phụ thu năm phần trăm, thuế thân và thuế nhị thập phân (3), thì đến cuối năm không còn giàu có gì lắm.

Janô và Côlin được người xứ Ôvecnhơ coi là rất khảu khỉnh. Hai trẻ yêu nhau lắm, chúng đều có những phút sống rất thân mật, những lúc suồng sã đối với nhau, những cảnh hồi nhỏ mà sau này khi gặp nhau trên đường đời, người ta bao giờ cũng nhớ đến một cách thú vị.

Khi chúng sắp hết thời hạn học tập thì một người thợ may mang đến cho Janô một cái áo đuôi tôm bằng

---

1. In lần đầu tiên năm 1764 (*Jeannot et Colin*).

2. Ôvecnhơ (Auvergne): một quận ở miền Trung Nam nước Pháp, trong đó có thành phố Itxoa (Isooire).

3. Vonte kể nhiều thứ thuế trực thu và gián thu mà người lao động Pháp bị bọn phong kiến thống trị bóc lột thậm tệ, để tố cáo chế độ thối nát thời phong kiến ở Pháp.

nhung ba màu, với một cái áo ngoài sản xuất ở Lyông(1) rất hợp thời trang, kèm theo một bức thư gửi cho ông Đờ la Janôtie (De la Jeanotière) (2). Côlin thích thú cái áo đuôi tôm nhưng chẳng lấy làm ghen tị chút nào ; nhưng Janô lại ra vẻ lên mặt làm cho Côlin đau khổ lắm. Từ lúc đó, Janô không học hành nữa, soi gương ngắm nghía và khinh bỉ mọi người. Ít lâu sau, một tên hầu phòng đi xe trạm tới và mang một bức thư thứ hai gửi cho hầu tước Đờ la Janôtie : đó là lệnh của ông cụ thân sinh bắt ông con phải về Pari. Janô lên xe, chìa tay ra bắt tay Côlin với một nụ cười kẻ cả khá quý phái. Côlin cảm thấy thân phận mình chẳng ra cái gì và khóc lóc, Janô ra đi với tất cả vẻ huy hoàng của sự vinh quang của mình.

Bạn đọc thích tìm hiểu cần phải biết rằng ông Janô bố kinh doanh chẳng bao lâu đã trở nên giàu có lớn. Các bạn hỏi người ta có tài sản lớn như vậy bằng cách nào chăng ? Chỉ vì là họ sung sướng. Ông Janô (3) trông người gọn ghẽ, vợ ông cũng vậy, và bà ta hãy còn tươi trẻ lắm. Họ cùng đi Pari để hầu một vụ kiện đã làm cho họ hao tài tốn của, bỗng nhiên tình cờ, cái tình cờ thường làm cho con người lên voi xuống chó, đưa họ đến vợ một người thầu khoán những bệnh viện quân y, ông này là một người có tài lỗi lạc, và có thể tự hào là đã giết chết nhiều binh lính trong một năm hơn là đại bác bắn chết trong mười năm. Bà vợ ông thầu

1. Lyông (Lyon) : một thành phố lớn ở miền Trung nước Pháp, nổi tiếng về hàng tơ lụa, cơ khí, hóa chất...

2. Thư bố gửi cho con, nhưng vì theo đòi kiểu quý tộc nên bố đã gọi con là « ông » (monsieur), mặc dầu con còn nhỏ tuổi. Bố Janô mới được vào hàng quý tộc.

3. Tức là bố Janô.

khoán thích ông Janô lắm ; ông thầu khoán thích vợ ông Janô lắm. Chẳng bao lâu ông Janô tham gia vào công việc thầu khoán, lại tham gia vào nhiều việc kinh doanh khác nữa. Khi người ta đã thuận dòng xuôi nước thì chỉ cứ việc để cho nó cuốn đi ; người ta trở nên đại phú một cách dễ dàng. Bọn khốn kiếp đứng ở trên bờ. mở to mắt ngạc nhiên, nhìn bạn tiến nhanh như thuyền được gió ; chúng chẳng biết bạn đã làm cách gì mà phát đạt đến mức đó ; chúng ghen tị bâng quơ, rồi viết những sách chống lại bạn mà bạn chẳng đọc bao giờ. Chính ông thân sinh ra Janô đã gặp đúng chuyện như vậy. Chẳng bao lâu, ông Janô trở thành ông Đờ la Janôtie và trong vòng sáu tháng, sau khi đã mua được một lãnh địa hầu tước, ông không cho cậu hầu tước con ông học nữa, đem cậu về Pari sống trong xã hội thượng lưu.

Côlin, bao giờ cũng rất thân ái, gửi thư chúc mừng người bạn cũ *và viết mấy dòng đó để tán tụng anh.* Cậu hầu tước không trả lời. Côlin đau đớn phát ốm về chuyện đó.

Trước hết, ông bà thân sinh Janô mời một sư phó cho cậu hầu tước : vị sư phó đó là một người trông ra vẻ lắm, nhưng chẳng biết gì cả, không thể dạy được gì cho cậu học sinh. Ông thì muốn cho con mình học chữ la-tinh, bà thì không muốn thế. Họ mời một tác giả nổi tiếng thời đó về những tác phẩm vui vui để làm trọng tài. Họ mời người đó ăn cơm. Trước hết ông chủ nhà bắt đầu nói với người ấy :

— Thưa ông, vì ông biết tiếng la-tinh và ông là một người ở trong triều đình...

— Tôi ư, thưa ông, biết tiếng la-tinh à ? Con người văn nhã trả lời. Tôi chẳng biết một chữ nào cả, như thế lại tốt đấy ! Thật rõ ràng là khi không phải học ngoại

ngữ đồng thời với tiếng mẹ đẻ thì nói tiếng mẹ đẻ khá hơn nhiều. Ông hãy xem các bậc nữ lưu của ta: các bà ấy trí tuệ khả ái hơn đàn ông: thư họ viết duyên dáng hơn trăm lần; họ hơn ta về điểm đó chỉ vì họ không biết la-tinh.

— Thấy chưa! có phải tôi nói đúng không nào! Bà vợ nói. Tôi mong muốn rằng con trai tôi sẽ là một người tài trí, nó sẽ thành công trong trường đời; và ông thấy rõ rằng nếu nó biết chữ la-tinh thì nó sẽ thất bại. Này nhé, người ta có diễn hý kịch và nhạc kịch bằng tiếng la-tinh không? Khi có kiện cáo, người ta có biện hộ bằng tiếng la-tinh không? Người ta có nỉ non ân ái bằng tiếng la-tinh không?

Ông chồng bị choáng váng vì những lý lẽ ấy, chịu thua, và kết quả là cậu hầu tước không mất thì giờ để học Xixêrông, Hôraxơ và Virgin. Thế thì cậu ấy học gì bây giờ? Vì dù sao cậu ta cũng phải biết một môn gì mới được chứ; dạy cho cậu ta ít nhiều về địa lý có được không?

— Học địa lý để làm gì? Vị sư phó đáp. Khi nào công tử hầu tước muốn đi trong địa phận đất đai của ngài, thì lẽ nào phu trạm lại không thuộc đường sao? Chắc chắn là họ sẽ không để công tử lạc đường. Người ta chẳng cần phải mang dụng cụ toán học để đi du lịch, và người ta sẽ đi rất thuận tiện từ Pari đến Ôvecnhơ, chẳng cần phải biết rõ mình đang ở vĩ tuyến thứ mấy.

— Ông nói có lý lắm, người cha đáp. Nhưng tôi đã nghe thấy nói tới một khoa học rất hay mà người ta gọi là *thiên văn học* thì phải.

— Khốn khổ chưa! vị sư phó đáp lại. Trên thế giới này, lẽ nào người ta lại cư xử theo các vì sao ư? Và công tử cần gì phải mệt óc tính toán ngày nhật thực

hay nguyệt thực, khi hầu tước đã thấy ngày đó được ghi sẵn trong niên lịch, quyền niên lịch này lại còn dạy cho công tử biết những ngày lễ di động, tuổi của mặt trăng và tuổi của tất cả các bà hoàng ở châu Âu nữa.

Bà thì hoàn toàn đồng ý với vị sư phó. Cậu hầu tước thì mừng rơn, người cha thì rất lưỡng lự. Ông ta nói :

— Vậy thì phải dạy cái gì cho con trai tôi ?

— Dạy cho cậu ấy cách trở thành đáng yêu, ông bạn được hỏi ý kiến đáp ; và nếu cậu ấy biết *cách làm cho vừa lòng người khác*, thì cậu ấy sẽ biết hết tất cả : đó là một nghệ thuật mà cậu sẽ học ở bà thân sinh cậu, chẳng cần phải người này hay người kia khó nhọc một tí nào cả.

Bà nghe thấy nói thế, ôm hôn con người dốt nát dễ thương và nói với hắn :

— Thưa ông, chúng tôi thấy rõ ràng ông là người thông thái nhất đời ; tất cả việc giáo dục của con trai tôi đều sẽ nhờ vào ông. Tuy nhiên, tôi tưởng rằng giá cháu nó biết một chút ít lịch sử thì cũng hay đấy.

— Chao ôi ! học lịch sử có ích gì đâu, hắn đáp. Thật ra, chỉ có học chuyện hàng ngày mới thật là thích thú và ích lợi. Tất cả những cổ sử, theo như lời một nhà tài trí của chúng ta, chỉ là những chuyện bịa đặt sẵn được mọi người đồng tình ; còn như lịch sử cận đại thì là một mớ bòng bong không thể nào lần mò ra được. Việc Saclơmanhơ (1) đã đặt mười hai chức thế

1. Saclơmanhơ (Charlemagne) (742—814) làm vua người Frăng (Pháp cũ) thời cổ, Ông dựa vào võ lực thành lập một đế quốc rộng lớn bao gồm tây bộ châu Âu, được giáo hoàng Lêông III phong là Tây phương đế (empereur d'Occident). Ông đặt ra luật pháp, cải tổ nền tư pháp, điều chỉnh những thể chế cũ, khuyến khích văn học và nghệ thuật thiết lập những trường học.

khanh của nước Pháp và việc người nối ngôi ông ta là một người nói lắp (1) thì quý công tử cần gì biết tới.

— Nói đúng hết sức ! vị sư phó kêu lên. Người ta bóp nghẹt trí óc của trẻ em bằng một mớ kiến thức vô ích ; nhưng theo ý tôi, trong tất cả các ngành khoa học, cái ngành vô lý nhất và cũng là cái ngành có khả năng bóp nghẹt mọi thiên tài nhất, đó là hình học. Đối tượng nghiên cứu của cái ngành khoa học lố bịch này là những diện tích, những đường và những chấm, tất cả đều không có trong thiên nhiên. Trong trí tưởng tượng, người ta cho một vạn đường cong đi qua giao điểm của một đường tròn và một đường thẳng, mặc dù trong thực tế, người ta không thể cho một sợi tóc đi qua. Thực ra, hình học chỉ là một trò đùa vụng về.

Ông bà hầu tước không hiểu lắm sư phó muốn nói gì, nhưng cả hai người đều đồng ý với ông.

Sư phó nói tiếp :

— Một bậc chúa như công tử hầu tước đây không nên tự làm cho óc mình héo hon vì những cái học vô bổ đó. Nếu bao giờ hầu tước cần một người hình học (2) siêu quần để đo đạc đất cho mình, thì hầu tước bỏ tiền ra mà thuê. Nếu hầu tước muốn tìm nguồn cội viễn cổ của dòng quý tộc mình nó bắt nguồn từ thời đại xa xôi nhất, thì hầu tước cho tìm một tu sĩ dòng Thánh Bơnoa (3). Đối với các nghệ thuật khác cũng thế. Một công tử sinh ra trong nền phúc trạch chẳng phải là họa sĩ, chẳng phải là nhạc sĩ, chẳng phải là kiến trúc sư, chẳng phải

1. Tức là *Luĩ II, nói lắp*. Thực ra, ông này nối ngôi *Xaclơ hói trán* (Charles le Chauve) vào năm 877, chứ không phải nối ngôi Saclơmanhơ.

2. Tức là nhà trắc địa.

3. Những tu sĩ dòng này hay khảo cứu.

là nhà điêu khắc ; nhưng vị đó sẽ làm nảy nở tất cả các nghệ thuật ấy bằng sự hào hoa của mình. Có lẽ nên tưởng lệ hơn là thực hành những nghệ thuật đó ; chỉ cần hầu tước biết thưởng thức. Còn các nhà nghệ thuật phải đích thân làm việc thay cho hầu tước ; và chính vì lẽ đó mà người ta nói rất có lý rằng : những người quyền quý (tôi muốn nói những người rất giàu) chẳng học gì cả mà biết hết mọi thứ vì rằng thực ra các vị đó lâu dần sẽ biết phán đoán tất cả mọi chuyện mà mình thuê làm và trả tiền.

Con người dốt nát đáng yêu liền nói :

— Thưa bà, bà đã thấy rất đúng rằng cứu cánh lớn nhất của con người là thành công trong xã hội. Thực tình mà nói, có phải rằng do các ngành khoa học mà người ta đạt được sự thành công đó không ? Trong đám người sang trọng hội họp với nhau có bao giờ người ta nảy ra ý kiến nói đến hình học không ? Có bao giờ người ta hỏi một người hào nhã rằng hôm nay vì tinh tú nào cùng mọc với mặt trời ? Trong bữa ăn, có ai hỏi việc Clôđiông tóc dài [1] có vượt qua sông Ranh [2] hay không ?

Bà hầu tước Đờ la Janôtie mà đôi khi vẻ yêu kiều đã mở đường cho bà làm quen với giới thượng lưu, kêu lên :

— Chắc chắn là không và cậu con tôi sẽ không phải bóp nghẹt thiên tài của mình trong việc học tất cả những cái linh tinh rối mù đó. Nhưng mà vậy thì cho nó học

1. Clôđiông tóc dài (Clôdion le Chevelu) là một tù trưởng bộ lạc Frẳng (thế kỷ V).

2. Sông Ranh (Rhin) : một con sông lớn ở châu Âu bắt nguồn từ Thụy-sĩ chảy qua Pháp, Đức, Hà-lan, đổ ra Bắc-hải.

cái gì? Vì rằng cần để cho một thiếu niên công tử có thể tỏ ra xuất sắc khi có dịp, như ông nhà tôi đã nói. Tôi còn nhớ được nghe một ông tu viện trưởng nói rằng môn khoa học thú vị nhất là một môn mà tôi quên mất tên, nhưng tên đó bắt đầu bằng chữ *B*.

— Bằng chữ *B* à, thưa bà? Có phải là môn Bôtanich [1] không?

— Không, không phải ông ta nói với tôi về môn Bôtanich. Thế này này, môn ấy bắt đầu bằng chữ *B* và tận cùng bằng *ON*.

— À, tôi hiểu rồi, bà ạ, đó là *BLASON* [2]; nói đúng ra đó là một môn khoa học rất thâm thúy, nhưng môn đó không còn hợp thời nữa từ khi người ta đã bỏ tục vẽ phù hiệu của mình vào cửa cỗ xe của mình. Trước kia đó là môn học ích lợi nhất trong một Quốc gia được quản trị tốt. Vả chăng, môn khảo cứu ấy sẽ miên man vô cùng tận: ngày nay, không có anh thợ cạo nào lại không có phù hiệu riêng của mình. Và bà biết rằng cái gì đã trở nên thông tục thì ít được trọng vọng.

---

1. Bôtanich (Botanique): môn thực vật học.

2. Blason (Bladông): môn huy chương học.

Môn này bắt đầu có từ thời Thập tự viễn chinh (thế kỷ XI). Thoạt tiên mỗi dòng họ quý phái tự chế ra phù hiệu của riêng mình để phân biệt với các dòng họ khác. Phù hiệu là một hình chữ nhật (giống như miếng gỗ dùng để cắm quốc kỳ của ta trong các phòng họp), người ta dùng màu sặc sỡ vẽ lên trên đó những hình người, thú vật, nhà cửa, cây cối, đồ vật, quần áo, vũ khí... tượng trưng cho dòng họ mình. Cứ nhìn vào phù hiệu đó có thể biết được chức, tước, thứ bậc... của chủ nhân phù hiệu đó. Về sau các tỉnh, thành phố, nghiệp đoàn... cũng đặt phù hiệu cho mình. Sau, nghiên cứu những phù hiệu, huy hiệu, huy chương gọi là huy chương học.

Cuối cùng, sau khi cân nhắc mặt ưu mặt khuyết của các môn khoa học, họ quyết định dạy cho hầu tước học khiêu vũ.

Tạo hóa an bài mọi chuyện đã phú hẳn cho cậu một tài năng nó được phát triển ngay với một sự thành công phi thường : là hát những bản ca vui nghe rất êm tai. Những vẻ thanh lịch của tuổi trẻ, cộng với cái thiên tư cao đẳng đó, làm cho cậu được coi là một thanh niên có triển vọng lớn nhất. Cậu được phụ nữ yêu, và đầu óc đầy những bài hát [1], cậu làm bài hát để tặng các nhân tình của mình. Trong một bài, cậu ăn cắp *Bacquyt và ái tình*, trong một bài khác cậu ăn cắp *Ngày và đêm*, trong bài thứ ba *Vẻ kiều mị và nỗi xao xuyến* ; nhưng vì bao giờ trong thơ cậu [2] cũng thừa hay thiếu một chân [3], nên cậu phải nhờ người chữa hộ mỗi bài hết hai mươi đồng lu-i vàng [4] ; và cậu được tờ tạp chí *Năm văn học* [5] đặt ngang hàng với những người như *La Farơ, Sôliơ, Hamintông, Xaradanh và Voatuyrơ* [6].

Bà hầu tước tưởng rằng mình là mẹ một người có tài hoa, liền mời những người tài hoa khác ở Pari đến

1. Nguyên văn : Chanson, nghĩa đen là bài hát, nghĩa bóng là những lời phù phiếm vô vị.

2. Thơ : đây là thơ phổ vào nhạc.

3. Chân (pied) : một đơn vị để tính âm vận trong một câu thơ của Pháp. Ví dụ : thơ 8 chân, thơ 12 chân, v.v...

4. Một thứ tiền tệ xưa của Pháp.

5. Tên một tạp chí trong thời Vonte do Frèrông (Fréron) chủ trương, chống lại Vonte và các nhà triết học tiến bộ.

6. Tên những tác giả nổi tiếng về những bài thơ ngắn hay những bài hát, cùng thời với Vonte (La Fare, Chaulieu, Hamilton, Sarrasin, Voiture).

ăn tiệc. Đầu óc của cậu thanh niên phút chốc bị đảo lộn ; cậu học được nghệ thuật nói mà chẳng hiểu gì cả, và càng ngày cậu càng điêu luyện hơn trong tập quán làm người tối vô dụng. Khi ông thân sinh trông thấy cậu hoạt bát như vậy, ông xuýt xoa tiếc mãi rằng đã không dạy cho cậu tiếng la-tinh vì ông có thể mua cho cậu một chức lớn trong ngành pháp quan. Bà mẹ có những ý nghĩ cao thượng hơn, tự mình đi cầu xin cho cậu con trai chỉ huy một trung đoàn. Và trong khi chờ đợi, cậu đi chim gái. Gái đôi khi đắt hơn một trung đoàn. Cậu tiêu rất nhiều tiền, đồng thời cha mẹ cậu còn tán tận gia tài hơn để sống ra vẻ đại quý phái.

Bên láng giềng, có một người đàn bà góa trẻ, quý phái, gia tư tầm thường, có ý tốt là bảo quản cái gia tài đồ sộ của ông bà Đờ la Janốtie cho thật chắc chắn bằng cách chiếm hữu lấy gia tài đó và lấy vị hầu tước trẻ tuổi làm chồng. Nàng quyến rũ cậu đến nhà mình, mặc cho cậu yêu, có ý tỏ cho cậu biết là mình không phải lãnh đạm đối với cậu ta, từ từ lôi kéo cậu, làm cho cậu say mê, chinh phục cậu một cách dễ dàng. Khi thì nàng khen cậu, khi thì nàng khuyên cậu, nàng trở thành người bạn tốt nhất của cha mẹ cậu. Một bà già hàng xóm đề nghị cho cưới ; cha mẹ cậu lấy làm vinh hạnh được làm thân gia, quáng mắt lên, bèn vui vẻ nhận lời : họ để cho cậu con một lấy người bạn gái thân của họ. Vị hầu tước trẻ tuổi sắp cưới một người đàn bà mà chàng yêu và được người ấy yêu. Bạn bè của gia đình chúc mừng cậu ; người ta chuẩn bị các điều khoản giấy tờ, sắm sửa áo cưới và làm thơ chúc tụng.

Một buổi sáng, cậu đang quỳ ở dưới gối người đàn bà yêu kiều sắp trở thành vợ cậu vì tình yêu, lòng quý mến và tình bạn ; họ đang hưởng những hương vị đầu

tiên của hạnh phúc trong một cuộc tình tự dằm thắm và nồng nàn ; họ đang bàn định để sống một cuộc đời đầy lạc thú thì một tên hầu phòng của bà mẹ tới nơi, nét mặt hãi hùng, nói :

— Xin báo những tin khác hẳn. Mõ tòa đang cho dọn nhà của ông bà đi ; chủ nợ tịch thu hết cả, người ta nói đến việc câu thúc thân thể, còn tôi phải đi thu xếp để đòi tiền lương.

— Ta hãy đi xem chuyện này là chuyện gì, sao lại có chuyện lạ lùng thế này, hầu tước nói.

— Phải, hãy đi trừng trị bọn vô lại đó đi, mau lên, người đàn bà góa nói.

Chàng chạy đi ngay, về tới nhà thì cha chàng đã bị cầm tù, tất cả bọn đày tớ mỗi đứa chạy trốn một ngả, vơ vét được gì mang đi hết thảy. Chỉ còn mình bà mẹ, nước mắt dầm dìa, chẳng ai tới cưu mang an ủi ; bà chỉ còn lại những ký ức về gia tài, nhan sắc, lỗi lầm về sự ăn tiêu xa xỉ của mình mà thôi.

Sau khi khóc lóc với mẹ một lúc lâu, cậu con liền nói :

— Chúng ta chớ nên thất vọng, người đàn bà góa trẻ này yêu con đắm đuối ; nàng giàu có, lại hào phóng hơn là giàu có, con bảo đảm điều ấy. Con chạy đi ngay tới nhà nàng và dẫn nàng về đây với mẹ.

Nói xong, chàng trở về nhà người yêu, thấy nàng đang ngồi đối diện với một sĩ quan rất đáng yêu :

— Ô kìa, ông đấy à ? Ông Đờ la Janôtiê đấy à ? Ông đến đây làm gì ? Ai lại bỏ mẹ mà đi như vậy ? Ông hãy trở về với bà mẹ đáng thương đó và nói với bà rằng lúc nào tôi cũng muốn giúp đỡ bà ; tôi đang cần một người đàn bà hầu phòng, tôi sẽ ưu tiên dành cho bà chân đó.

— Cậu em ơi! vị sĩ quan nói, tôi trông cậu vẻ người cũng khá lịch sự, nếu cậu muốn vào đại đội của tôi, tôi sẽ cho cậu một chức vụ tốt.

Hầu tước kinh ngạc, tức giận đến phát điên, đi tìm vị sư phó cũ, thổ lộ hết nỗi đau đớn và xin ông khuyên bảo ra sao. Ông này khuyên hầu tước cũng nên làm sư phó cho trẻ em như ông ta.

— Chao ôi! Tôi dốt đặc, ông chẳng dạy cho tôi gì hết, vậy ông là nguyên nhân chính làm cho tôi khốn khổ, hầu tước vừa khóc lóc vừa kể với ông như vậy.

— Hãy viết tiểu thuyết đi, đó là một nguồn lợi rất tốt ở Pari, một người văn nhã ngồi đó nói.

Chàng thanh niên thất vọng hơn bao giờ hết, chạy tới nhà ông linh mục rửa tội của mẹ chàng: đó là một giáo sĩ dòng Têatanh rất có uy tín, chỉ giáo đạo những phụ nữ có danh vọng nhất. Thoạt trông thấy, ông vội chạy tới chàng:

— Ôi trời! Hầu tước! Xe ngựa của hầu tước đâu? Lệnh bà hầu tước phu nhân có được khỏe không?

Anh chàng khốn khổ đáng thương kể cho ông nghe tai họa của gia đình mình. Chàng càng nói rõ đầu đuôi thì giáo sĩ càng tỏ ra vẻ trầm ngâm hơn, lãnh đạm hơn, oai vệ hơn:

— Con ơi! Đó là ý muốn của Chúa đấy. Phú quý chỉ làm cho lòng người hư hỏng; Chúa đã ra ơn cho mẹ con đến cảnh đi ăn mày, có phải không?

— Thưa vâng.

— Thế thì càng hay, chắc chắn bà ta sẽ được cứu vớt.

— Nhưng thưa cha, trong khi chờ đợi, có cách gì xin được cứu giúp chút ít ở trên đời này chăng?

— Thôi, chào con nhé ! Có một mệnh phụ trong triều đình đang chờ ta.

Hầu tước xuýt ngất đi. Các bạn hữu chàng cũng đối xử với chàng gần giống như thế, và trong nửa ngày chàng hiểu được lòng người hơn là từ đó đến lúc chết.

Trong khi chàng đang ủ rũ vì thất vọng, thì chàng trông thấy một cái xe kiểu cổ, một thứ xe hòm có mui, có màn che bằng da thuộc, theo sau là bốn xe to đều chất đầy đồ đạc. Trong xe có một chàng trai y phục thô lậu, mặt tròn tươi tắn lộ vẻ dịu hiền và vui vẻ. Vợ chàng nhỏ bé, tóc đen, người cũng sạch sẽ dễ coi, bị xóc lắc lư ở bên cạnh chàng. Cái xe đi không giống như xe của một anh công tử bột. Người lữ khách có đầy đủ thì giờ để nhìn kỹ hầu tước đứng im, đau đớn một cách thiểu não.

— A, trời ơi ! Lữ khách kêu lên, có lẽ người kia là Janô.

Nghe thấy nói đến tên đó, hầu tước nhìn lên, cái xe dừng lại.

— Đúng Janô rồi ! Đúng là Janô rồi !

Người thanh niên tròn trĩnh nhảy vội xuống xe, chạy đến ôm chầm lấy người bạn cũ. Janô nhận ra đó là Côlin. Chàng tủi thẹn, khóc, nước mắt chảy đầy mặt.

— Cậu đã bỏ tớ, Côlin nói, nhưng mặc dù cậu là quý phái, tớ vẫn yêu cậu.

Janô thẹn thùng và cảm động, vừa khóc nức nở vừa kể cho chàng nghe một đoạn chuyện của mình. Côlin bảo bạn :

— Cậu đến nhà trọ tớ ở kể cho tớ nghe đoạn chót. Hãy ôm hôn vợ tớ đi, rồi chúng ta cùng đi ăn với nhau.

Cả ba người cùng đi bộ, theo sau là hành lý.

— Đồ đạc gì thế kia ? Của anh đó phải không?

— Ừ, của tớ và vợ tớ cả đấy. Chúng tớ từ quê tới đây. Tớ đứng đầu một nhà máy khá to sản xuất sắt tây và đồng. Vợ tớ là con gái một nhà phú thương bán dụng cụ cần thiết cho người sang cũng như người hèn. Vợ chồng tớ làm việc căng lắm. Chúa trời phù hộ chúng tớ; chúng tớ chẳng hề thay đổi đẳng cấp, chúng tớ sung sướng, chúng tớ sẽ giúp bạn Janô. Thôi cậu đừng làm hầu tước nữa. Tất cả những danh vọng ở trên thế gian này không bằng một người bạn tốt. Cậu lại về quê với tớ nhé, tớ dạy nghề cho cậu, chẳng có gì khó lắm đâu. Tớ để cậu cùng chung phần, rồi chúng ta cùng sống vui vẻ tại nơi chôn nhau cắt rốn của chúng ta.

Janô luýnh quýnh, cảm thấy vừa đau khổ lại vừa vui mừng, vừa cảm động và xấu hổ. Rồi chàng tự nhủ thầm :

— Tất cả những thằng bạn sang trọng đã phản bội mình, chỉ có Côlin mà mình đã khinh rẻ, thì lại cưu mang mình. Một bài học thấm thía biết bao !

Tâm hồn tốt của Côlin đã làm nảy nở trong lòng Janô mầm mống của sự thuần hậu hồn nhiên, mà xã hội chưa dập tắt đi được. Janô cảm thấy không thể nào bỏ mặc cha mẹ được. Côlin nói :

— Chúng tớ sẽ chăm nom bà cụ nhà cậu, còn việc ông cụ nay đang ở tù thì tớ cũng hơi thạo công việc đấy ; khi nào bọn chủ nợ thấy ông cụ chẳng còn gì cả, thì có thể dàn xếp thế nào cũng xong, tớ sẽ lo liệu hết cả.

Côlin hết sức chạy vạy cho ông cụ ra khỏi tù. Janô lại trở về quê hương với cha mẹ, ông cụ bà cụ lại làm nghề nghiệp cũ. Janô lấy một cô em gái Côlin. Cô này tính tình cũng giống như anh ruột, làm cho Janô rất sung sướng. Và ông Janô bố, bà Janôtơ mẹ và cậu Janô con, thấy rằng hạnh phúc không phải là ở trong hư danh.

LÊ TƯ LÀNH dịch

MỘT CHUYỆN XẢY RA Ở ẤN-ĐỘ

DO NGƯỜI DỐT DỊCH (1)

Như mọi người đều biết, Pytago (2) khi lưu tại Ấn-độ, học tiếng nói của các loài vật và các loài cây, tại trường của lõa thân tiên. Một hôm, đang đi chơi trong đồng cỏ gần sát bờ bề, ông nghe thấy những lời nói sau đây :

— Thật khổ cho thân tôi đã sinh ra làm kiếp cỏ! Tôi vừa mới mọc nhú lên được độ vài tấc thì một con quái vật háu ăn, một con vật đáng sợ, giẫm nát tôi ở dưới bàn chân to kềnh của nó ; mõm nó có một hàng lưỡi hái sắc, nó cắt tôi, xé nát tôi ra và nuốt trửng tôi. Loài người gọi con quái vật đó là *con cừu*. Tôi không biết ở trên đời này còn có con vật nào đáng ghét hơn nó nữa không ?

Pytago tiến lên vài bước, ông thấy một con sò đang hé mở ở trên một lèn đá nhỏ. Ông chưa theo được cái luật đáng phục là cấm ăn những động vật đồng loại,

---

1. In lần đầu tiên năm 1766. (*Aventure indiene*, traduite par l'ignorant).

2. Pytago (Pythagore) : một nhà triết học và toán học Hy-lạp ở thế kỷ VI trước Công nguyên. Ông tin rằng có thuyết luân hồi. Ông và đồ đệ của ông đã có nhiều khám phá về toán học, như bản cửu chương, thập tiến pháp, bình phương của cạnh huyền.

của chúng ta. Ông sắp nuốt con sò thì bỗng nó nói lên những lời cảm động sau đây :

— Tạo hóa ơi ! Cỏ cũng như tôi, đều là con đẻ của Tạo hóa, sao mà nó sung sướng thế ! Khi người ta cắt nó, nó lại mọc ra, nó bất diệt. Còn chúng tôi, những con sò đáng thương, chúng tôi tự vệ bằng hai mảnh vỏ cứng chẳng có hiệu lực gì ; những kẻ hung ác ăn thịt chúng tôi hàng tá trong bữa cơm, thế là chúng tôi hết đời. Đáng sợ thay ! Số kiếp một con sò thật là khủng khiếp và loài người thật là dã man !

Pytago giật mình ; ông cảm thấy cái tội mình sắp phạm rất là to lớn : ông khóc mà xin lỗi con sò, rồi lại đặt nó hẳn hoi tử tế vào chỗ cũ trên lèn đá.

Trong lúc trở về thành phố, khi ông đang suy nghĩ sâu sắc về chuyện đó, thì ông trông thấy nhện đang ăn ruồi, chim én đang ăn nhện, chim cắt đang ăn chim én. Ông nói :

— Tất cả bọn kia không phải là những nhà triết học.

Khi vào nhà, Pytago đụng phải một bọn nam nữ vô lại, chúng vừa chạy vừa kêu :

— Đáng kiếp ! Đáng kiếp ! Chúng thật đáng kiếp !

— Ai hử ? Cái gì thế ? Pytago vừa hỏi vừa đứng dậy.

Bọn kia vẫn vừa chạy vừa kêu :

— Chà ! Chúng mình sẽ được xem thui chúng nó thật là thích mắt.

Pytago tưởng họ nói tới biển-đậu [1] hay những thứ rau khác. Nhưng không phải, họ nói tới hai người Ấn-độ. Pytago nói :

— Thôi, chắc là hai nhà đại triết học chán đời rồi. Họ rất mừng được thác sinh làm kiếp khác. Được đổi nhà kể cũng thích, mặc dù bao giờ người cũng phải ở

1. Lentille, một giống đậu.

lúi xùi : ta không nên bàn cãi về những sở thích của mỗi người.

Ông theo đám đông đi đến một quảng trường. Chính tại quảng trường đó, ông trông thấy một hỏa đàn lớn đang cháy và đối diện với hỏa đàn là một cái ghế dài mà người ta gọi là *tòa án*, trên ghế dài là những quan tòa, và những quan tòa đều mỗi người tay cầm một cái đuôi bò, đầu đội một cái mũ giống hệt hai cái tai con vật (1) mà Xilen (2) đã dùng để cưỡi thủa xưa, khi ông về xứ sở cùng với Bacquyt (3), sau khi ông đã đi qua bể Erytrê (4) mà chân không ướt và sau khi đã giữ lại mặt trời và mặt trăng, như người ta thường kể một cách trung thực trong tập thơ gán cho Orphê (5).

Trong đám quan tòa có một người hào nhã mà Pytago biết rõ lắm. Nhà hiền triết ở Ấn-độ giải thích cho nhà hiền triết ở Xamôt (6) biết về nội dung buổi lễ sắp tổ chức cho nhân dân Ấn-độ. Ông ta nói :

— Hai người Ấn-độ này không muốn bị thiêu sống một chút nào. Các bạn đồng nghiệp nghiêm nghị của tôi đã kết án họ vào tội này, một người vì tội đã nói rằng bản thể của Thích ca không phải là bản thể của

---

1. Tức là con lừa.

2. Xilen (Silène) : thần ở Tiểu Á trong thần thoại La-mã, nuôi Bacquyt.

3. Bacquyt (Bacchus) : thần rượu trong thần thoại Hy-lạp và La-mã.

4. Erytrê (Erythrée) : tức Hồng-hải ngày nay.

5. Orphê (Orphée) : thần Hy-lạp, có tài âm nhạc, tập thơ gán cho Orphê là tập *Orphicơ (Orphiques)*. Ở đây Vonte muốn ám chỉ *Kinh thánh, Exôt (Exode : cả đoàn dân đi trốn)*, XIV ; Môidơ (Moise) dẫn dân Hêbrơ trốn khỏi nước Ai-cập, đi qua Hồng-hải, đi đến đâu nước rẽ đến đấy. Trái lại quân Ai-cập đuổi theo thì bị nước cuốn « không một người nào trốn thoát ».

6. Pytago quê ở đảo Xamôt (Samos).

Brama, còn người kia về tội đã nghi ngờ rằng người ta có thể làm vừa lòng Thượng đế bằng đạo đức, khi chết không cần nắm đuôi con bò; vì rằng, y bảo thế, người ta lúc nào cũng có thể có đạo đức được, và không phải bao giờ người ta cũng thấy một con bò vào đúng lúc cần thiết. Những bà hiền lành trong thành phố hoảng hốt về hai nghị án tà đạo đó đến nỗi họ quấy rầy không cho các quan tòa nghỉ ngơi mãi đến khi quan tòa ra lệnh hành hình hai người xấu số đó.

Pytago nhận ra rằng từ ngọn cỏ đến con người đều có nhiều điều đáng phiền muộn. Tuy nhiên, ông cũng nói điều phải trái cho các quan tòa nghe và cho cả những bà sùng đạo nữa làm cho họ hồi tâm; và việc đó cũng chỉ xảy ra một lần ấy mà thôi.

Sau đó, ông đi truyền bá sự khoan dung tín ngưỡng ở Crôtôn (1) nhưng một người bất khoan dung đã đốt cháy nhà ông: ông đã cứu hai người Ấn-độ ra khỏi ngọn lửa, thế mà ông ta bị thiêu sống. *Mạnh ai nấy chạy!*

LÊ TƯ LÀNH dịch

1. Crôtôn (Crotone): tên một thành phố ở nước Ý ngày xưa, nơi hoạt động của Pytago.

CHẤT - PHÁC

CHUYỆN CÓ THẬT

Rút ở trong những tập bản thảo của cha Kênen (1)

Chương I

VIỆN TRƯỞNG TU VIỆN THÁNH BÀ NÚI VÀ CÔ EM ÔNG TA GẶP MỘT NGƯỜI HUYRÔNG NHƯ THẾ NÀO ?

Một hôm thánh Đơnxtơn (²), người xứ Aietlen, làm nghề thánh, ngồi trên một hòn núi nhỏ trôi từ xứ

---

1. Vonte gán tập tiểu thuyết của mình cho cha Kênen (Quesnel, 1634 — 1711), một giáo sĩ thuộc phái Janxênit, có lẽ vì cuốn sách nói nhiều về tôn giáo và những giáo sĩ dòng Giêduyt là những kẻ thù sinh tử của phái Janxênit. Người ta còn đoán rằng chữ *Chất - phác, Ingénu*, là do mấy chữ đầu của chữ *Unigenitus* đảo lên lộn xuống mà thành. *Unigenitus* là tên bản sắc lệnh của giáo hoàng kết tội giáo phái Janxênit đặc biệt là kết án những tác phẩm của cha Kênen.

Chữ *Ingénu* có nhiều nghĩa hơi khác nhau. Có thể dịch là *thật thà, chất phác* hoặc *hồn nhiên, ngây thơ*, tùy theo từng trường hợp. Vì nhân vật Candich chỉ có một tên nên chúng tôi không dịch nghĩa chữ *Candide*. Nhưng trong truyện *L'Ingénu*, tên *Ingénu, Chất-phác* chỉ là biệt hiệu của một người được nuôi dưỡng từ thuở nhỏ, trong xứ người dã man, nên chúng tôi dịch nghĩa chữ *Ingénu*.

2. Thánh Đơnxtơn (Dunstan) : tổng giám mục ở Cantơcbêri (Cantorbéry) nước Anh, hồi thế kỷ thứ X. Đơnxtơn không phải . . . . .

Airơlăng đến bờ biển nước Pháp; bằng cách vận tải như vậy, ngài đến được vịnh Thánh Malô (1). Khi ngài lên bờ, ngài làm lễ ban phúc lành cho hòn núi; núi ta cúi chào hết sức cung kính rồi quay trở về Airôlăng theo đường cũ.

Đơnxtơn dựng một tu viện nhỏ trên mấy mảnh đất nơi đó và đặt tên là *tu viện Núi*; đến bây giờ tu viện còn giữ tên ấy như mọi người đều biết.

Trong năm 1689, ngày 15 tháng bảy, vào buổi chiều, giáo sĩ Đờ Keckabông (De Kerkabon) viện trưởng tu viện Thánh bà Núi, cùng với em gái là nàng Đờ Keckabông dạo chơi trên bờ biển để hóng mát. Viện trưởng người đã có tuổi là một giáo sĩ rất tốt, xưa kia đã được các bà bên láng-giềng yêu mến, thì ngày nay lại được các ông láng giềng yêu mến. Ông ta rất được tôn trọng chủ yếu do ông ta là một thánh chức có lộc (2) duy nhất ở trong xứ không bị người ta khiêng vào giường mỗi khi ăn tối xong với bạn đồng nghiệp. Ông ta khá thông thạo về khoa thần học; và khi nào chán không muốn đọc sách của thánh Ôguyxtanh (3) nữa thì ông ta

---

người xứ Airơlăng (Irlande) mà là người đẻ ở Airơlăng (Chú thích theo Jăng Vaclôt (Jean Varloot): *Chất - phác* của *Vonte*, Nhà xuất bản xã hội, Pari, 1955).

1. Baie de St Malo: vịnh ở miền Brơtanhơ hạ (Basse Bretagne) nước Pháp.

2. Một chức vụ trong Giáo hội, được ăn lương bổng (theo J. V.). *(Bénéficier)*.

3. Saint Augustin: một giáo sĩ, một nhà thần học nổi tiếng của Giáo hội đạo Thiên chúa, kẻ thù của chủ nghĩa duy vật, đã cổ động việc không tha thứ cho những người theo đạo khác, đã chống lại truyền thống tiến bộ của triết học cổ đại *(354 — 430)*

đọc Rabơle (1) đề giải trí : vì lẽ đó tất cả mọi người đều có dư luận tốt về ông ta.

Nàng Đờ Keckabông, chưa xuất giá bao giờ mặc dầu hết sức thèm lấy chồng, tuy đã bốn mươi lăm tuổi nhưng người hãy còn tươi ; nàng là người tính nết hiền hậu và dễ cảm xúc ; nàng thích khoái lạc, và sùng đạo lắm.

Tu viện trưởng nhìn biển nói với em :

— Than ôi ! Chính đây là chỗ ông anh đáng thương của chúng ta cùng vợ là bà Đờ Keckabông, bà chị dâu yêu quý của chúng ta, lên tàu buồm *Chim én*, năm 1669, đề sang Canađa phục vụ việc quân. Nếu bác ấy chưa bị giết chết thì chúng ta có thể hy vọng lại được gặp mặt.

— Anh có tin rằng, nàng Đờ Keckabông nói, chị dâu chúng ta bị người Irôqua (2) ăn thịt mất rồi như người ta đã bảo với chúng ta không ? Nếu bác ấy không bị ăn thịt thì chắc đã trở về quê rồi. Tôi khóc thương bác ấy suốt đời ; thật là một người đàn bà dễ yêu ; còn ông anh chúng ta là người có tài trí lắm, nếu còn sống chắc đã giàu to rồi đấy.

Hai người còn đang nhớ nhung xúc động, chợt thấy một chiếc tàu nhỏ theo nước triều đi vào vịnh Ranxơ (3) :

1. Rabelais : nhà bác học, nhà văn trào phúng ở nước Pháp thời Phục-hưng tuyên truyền cho chủ nghĩa nhân đạo, chống lại Giáo hội, một cách kịch liệt, sâu cay (1494 — 1553). Vonte có ý muốn trào phúng nên cho ông giáo sĩ này đọc Rabơle ; một mặt khác, Vonte cũng đưa chủ nghĩa nhân đạo thời Phục-hưng ra đề công kích thần học.

2. Một tiếng do người châu Âu dùng đề gọi chung sáu nhóm người da đỏ ở Bắc Mỹ (Iroquois).

2. Sông nước Pháp (Rance), chảy vào biền Mansơ (Manche).

đó là những người Anh đến đây bán một vài thứ sản vật ở nước họ. Họ nhảy lên bờ không nhìn ngó gì tới tu viện trưởng cũng như em ông ta, làm cho nàng rất phật ý thấy người ta chẳng để ý gì đến mình cả.

Nhưng một chàng trẻ tuổi rất điển trai đã nhảy một cái vọt qua đầu các bạn đồng hành, tới trước mặt nàng, thì lại không như họ. Chàng không quen tục thị lễ cung kính nên chỉ khẽ gật đầu chào nàng. Khuôn mặt và cách ăn mặc của chàng làm cho ông anh, nàng em chú ý nhìn. Chàng để đầu trần, mặc quần cộc, đi đôi dép nhỏ, tóc để dài gióc thành bím cho đẹp, chiếc áo ngắn nịt chặt lấy thân hình thanh tú gọn gàng, vẻ mặt rắn rỏi và hiền lành. Một tay chàng cầm chai rượu rom xứ Anti (Antilles), tay khác cầm một thứ túi đựng một cái cốc và một loại bánh quy rất ngon dùng để ăn khi đi tàu. Chàng nói tiếng Pháp rất sõi. Chàng đưa rượu rom xứ Anti của mình ra mời nàng Đờ Keckabông và ông anh nàng ; chàng cùng uống với hai người ; chàng lại mời họ uống một chầu nữa ; cử chỉ chàng rất giản dị, tự nhiên làm cho hai anh em thú vị. Hai người tỏ ý muốn giúp đỡ chàng, hỏi chàng là ai, chàng đi đâu. Chàng trẻ tuổi trả lời chính mình cũng chẳng biết là đi đâu, chỉ tò mò muốn biết bờ biển nước Pháp ra sao, nên đến đây rồi sắp quay trở về thôi.

Nghe giọng chàng nói, tu viện trưởng đoán rằng chàng không phải người nước Anh, liền đánh bạo hỏi chàng là người xứ nào. « Tôi là người Huyrông [1] », chàng tuổi trẻ trả lời.

---

1. Người Huyrông *(Huron)* là một dân tộc ở Canađa. Khi nước Pháp xâm chiếm Canađa thì dân Huyrông có độ chừng 16.000 người. Đó là một dân tộc ưa hòa bình. Người Irôqua là tử thù của họ *(Theo J. V.)*.

Nàng Đờ Keckabông lấy làm ngạc nhiên và vui thích thấy một người Huyrông tỏ vẻ lịch sự đối với mình, liền mời chàng tuổi trẻ ăn bữa tối ; chàng không đề mời đến lần thứ hai, thế là cả ba người cùng đi về tu viện Thánh bà Núi.

Cô nàng thấp lùn, tròn trĩnh, đưa cặp mắt nhỏ chăm chú nhìn chàng và thỉnh thoảng lại nói với tu viện trưởng : « Chàng con trai lớn này thật là trắng trẻo hồng hào tươi như hoa ấy ! Người Huyrông mà có nước da đẹp quá nhỉ ! » « Cô nói đúng đấy », tu viện trưởng trả lời. Nàng hỏi đến một trăm câu, hết câu nọ đến câu kia, mà người du khách trả lời câu nào cũng đúng.

Chẳng mấy chốc, cái tin có một người Huyrông ở tu viện đã lan ra. Các bậc thượng lưu trong xã hội ở hàng tổng vội vã đến đấy ăn tối. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ (De Saint Yves) cùng cô em gái cũng đến ; nàng này là một cô gái miền Brơtanhơ hạ, rất xinh và rất ngoan. Quan thẩm phán [1] địa phương, quan thu thuế thân, và phu nhân hai quan cũng đến dự bữa ăn. Họ đề chàng khách lạ ngồi giữa nàng Đờ Keckabông và nàng Đờ Xanh Tyvơ. Mọi người đều nhìn chàng, tỏ vẻ thán phục, chuyện trò hỏi han chàng tíu tít ; anh chàng người Huyrông không vì thế mà xúc động. Hình như chàng ta lấy câu sau đây của mi-lo Bôlinhơbruc làm châm ngôn : *nihil admirari* [2]. Nhưng sau cùng, nghe mọi người nói ồn

1. Đây là một viên thẩm phán địa phương, do nhà vua hay chúa phong kiến địa phương chỉ định *(theo J.V.)*.

2. Thành ngữ la-tinh rút trong thơ của nhà thi sĩ la-tinh Hôraxơ, có nghĩa là: *không lạ lùng gì*. Bôlinhơbruc (Bolingbroke) (1678-1751) là một nhà chính khách nước Anh, bạn của Vonte,

ào, như thế chịu không nổi, chàng dịu dàng nhưng cũng hơi kiên quyết bảo họ : « Thưa các ngài, ở nước chúng tôi người ta nói có lần có lượt. Các ngài làm cho tôi không hiểu các ngài nói gì, thì làm sao tôi có thể trả lời các ngài được ? ». Lẽ phải bao giờ cũng làm cho người ta tự xét lại mình được đôi lúc. Mọi người im bặt. Quan thầm phán địa phương là người bao giờ cũng bám sát lấy khách lạ của bất kỳ nhà nào, cũng là người hay hỏi nhất tỉnh, liền ngoác cái mồm rộng nửa pi-ê ra hỏi chàng :

— Thưa ông, tên ông là gì ?

— Người ta vẫn gọi tôi là *Chất-phác*, chàng người Huyrông đáp, và ở nước Anh, người ta đã xác nhận cái tên đó của tôi, bởi vì tôi nghĩ thế nào thì thực thà nói thế, cũng như tôi muốn gì thì cứ làm theo ý mình.

— Thưa ông, ông sinh ra là người Huyrông, tại sao có thể đến nước Anh được ?

— Đó là do họ mang tôi đến ; trong một trận đánh, tôi bị người Anh bắt làm tù binh sau khi tôi đã chống cự lại khá kịch liệt ; người Anh vốn dũng cảm và cũng ngay thực như chúng tôi, nên rất thích người dũng cảm, liền hỏi tôi xem có bằng lòng về với cha mẹ hay đến nước Anh ở ; tôi nhận lời đến nước Anh vì bản tính tôi rất say mê được đi đây đi đó xem xét.

— Nhưng, thưa ông, quan thầm phán lên giọng oai nghiêm hỏi, tại sao ông lại có thể bỏ ông cụ bà cụ như thế được.

---

rất công kích tôn giáo. « Mylord » là tiếng Anh, dùng để xưng hô với quý tộc: *my*: của tôi, *lord:* chúa(phong kiến). Có thể dịch là *Ngài*, hay *đại nhân*. Nhưng nguyên văn cũng dùng từ này y như tiếng Anh.

— Vì tôi cố biết cha mẹ tôi là ai bao giờ đâu, chàng khách lạ nói.

Mọi người đều cảm động, cùng nhắc ; *Không cha, không mẹ* ! « Chúng ta sẽ thay cha mẹ chàng, nàng chủ nhà nói với ông anh tu viện trưởng ; anh chàng người Huyrông này thú vị thật thôi ! » Chất-phác cảm tạ nàng một cách chân thành cao nhã, kiêu hãnh, và nói cho nàng rõ mình chẳng thiếu thốn cái gì.

Quan thẩm phán nghiêm nghị hỏi :

— Tôi thấy ông nói tiếng Pháp khá lắm, người Huyrông sao lại nói được giỏi như vậy.

— Một người Pháp, Chất-phác trả lời, đã bị dân tôi bắt khi tôi còn nhỏ tí ở nước Huyrôni, đã dạy cho tôi biết tiếng Pháp ; tôi quý ông ta lắm ; tôi muốn học cái gì thì học ngay được cái ấy rất nhanh. Khi đến Plymơt (1), tôi gặp một trong những người Pháp đến đấy lánh nạn, những người mà không hiểu vì sao các ông gọi là *huy-gơ-nô* (2) ; ông ta dạy thêm cho tôi ít nhiều tiếng Pháp ; thế là đến khi tôi nói đã nghe hiểu được, tôi liền đến nước các ông vì tôi cũng khá thích người Pháp khi họ không hỏi han lôi thôi quá.

— Mặc dầu chàng đã nhắc khéo như thế, Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ cũng hỏi chàng thích thứ tiếng nào hơn cả trong ba thứ tiếng ; Huyrông, Anh, Pháp. Chất-phác trả lời :

— Tiếng Huyrông, còn phải nói gì nữa.

— Sao lại thế được nhỉ ? Nàng Đờ Keckabông kêu lên ; từ trước tới nay tôi cứ tưởng rằng sau tiếng miền

---

1. Thành phố và quân cảng nước Anh (Plymouth).

2. Tiếng chỉ những người theo đạo Tin lành, thuộc phái Canvanh (Calvin) (1509-1564), bị đàn áp ở nước Pháp sau khi chính phủ quân chủ bãi bỏ sắc chỉ thành Nantơ (Nantes), năm 1685

Brơtanhơ hạ (¹) thì tiếng Pháp là một thứ tiếng hay hơn tất cả.

Thế là mọi người nhao nhao lên tranh nhau hỏi Chất-phác xem người Huyrông gọi thuốc lá là gì ; chàng trả lời : *taya* : họ lại hỏi thế nào là ăn ; chàng trả lời : *etxăngtăng*. Nàng Đờ Keckabông tha thiết muốn biết người Huyrông gọi tán tỉnh là thế nào ; chàng trả lời : *tróvandê* (²), và cả quyết một cách ra vẻ có lý là những tiếng đó cũng hay ngang những tiếng Pháp, Anh đồng nghĩa. Khách ăn đều cho là tiếng *tróvandê* nghe hay lắm.

Tu viện trưởng có một cuốn ngữ pháp về tiếng Huy-rông (³) trong tủ sách ; đức cha Xaga Têôđa, thuộc dòng deo dây mới (⁴), một nhà truyền giáo lừng danh đã tặng ông ta cuốn sách đó. Ông liền ra khỏi phòng ăn một lát để tra cứu cuốn sách. Ông trở lại phòng, hồn hển vì cảm xúc và vui mừng. Ông ta công nhận Chất-phác là một người Huyrông chính cống. Họ tranh luận với nhau đôi chút về sự khác nhau giữa muôn nghìn thứ tiếng, và họ đều thừa nhận là nếu không có chuyện

---

1. Brơtanhơ là một tỉnh cũ nước Pháp chia ra làm hai miền. Brơtanhơ hạ gồm có các quận : Finixte, Côt đuy No, Morbihăng (Finistère, Côtes du Nord, Morbihan).

2. «Tất cả những từ này đúng là từ Huyrông» (Chú thích của Vonte).

3. Ở Fecnây (Ferney), Vonte có một cuốn *Cuộc du hành vĩ đại tới nước người Huyrông... có kèm theo tự điển tiếng nước ấy*, tác phẩm của Xaga Têôđa (Sagard Théodat) *(Theo J.V)*.

4. Tức dòng thánh Franxoa Đatxidơ (S[t] Francois d' Assies) (1182—1226), được chấn chỉnh lại.

xảy ra về cái tháp Baben thì cả trái đất sẽ nói tiếng Pháp (1).

Quan thầm phán địa phương có bệnh hay hỏi trước vẫn có ý hơi ngờ Chất-phác, nay đối với chàng lại kính

---

1. Theo *Kinh thánh*, những người con của Nôê (Noé) sinh đẻ rất nhiều ; họ di cư đi mọi nơi và đi đến đâu lập thành một dòng giống tại đấy. Tất cả đều cùng nói một thứ tiếng. Họ kéo tới một cánh đồng bằng và định xây một ngọn tháp cao tới trời để cùng nhau đoàn kết, không phải phân tán trên mặt đất nữa. Chúa trời không muốn cho họ thành công, liền làm cho họ nói lộn lạo, không hiểu được nhau nữa. Do đó họ lại phân tán đi các ngả, thôi không dựng tháp nữa. Bởi vậy, chỗ họ định dựng tháp, gọi là Baben (Bebel), có nghĩa là nơi Chúa tạo ra nhiều thứ ngôn ngữ và phân tán con người trên mặt đất. Sau, danh từ «tháp Baben» thường dùng để chỉ một công trình đồ sộ, hoặc một kế hoạch quá táo bạo ; nó cũng có nghĩa là ngôn ngữ bất đồng, hoặc một sự hỗn độn, lộn xộn.

Chữ Baben, chính ra là Bap-en (Bab-el), hoặc đúng hơn nữa là Bap-ilu (Bab-ilou), có nghĩa là «Cửa nhà trời».

Trên đây là câu chuyện kể trong *Kinh thánh*. Nhưng theo các nhà khảo cổ học gần đây thì xưa kia dân tộc Xuyme (Sumer), một dân tộc miền núi, di cư xuống đồng bằng, nhưng vẫn thích những chỗ cao, liền xây dựng những kiểu tháp rất cao, bảy tầng, hiện nay còn để lại vết tích ở Irăc. Người Hêbrơ chịu ảnh hưởng của dân tộc này rất nhiều. Câu chuyện «tháp Baben» trong *Kinh thánh* là phản ánh ít nhiều ảnh hưởng đó.

Trong mấy đoạn văn trên, Vonte có ý muốn chỉ trích một số nhà văn, nhà ngôn ngữ học có đầu óc chủng tộc chủ nghĩa, coi tiếng nước Pháp là hay nhất thế giới. Vonte muốn nói : tiếng Pháp có đặc sắc của nó, nhưng tiếng các dân tộc cũng có đặc sắc riêng. Người nước nào yêu tiếng nước ấy.

trọng vô cùng ; ông ta nói năng với chàng có vẻ lịch sự hơn hồi nãy, đó là điểm Chất-phác không nhận ra được (1).

Nàng Đờ Xanh Tyvơ rất tò mò muốn biết người ta tán tỉnh nhau thế nào ở xứ người Huyrông. Chàng trả lời : « Họ tán tỉnh bằng cách thực hiện những việc đáng khen để làm đẹp lòng những người giống như cô ». Tất cả khách ăn đều vỗ tay, ngạc nhiên. Nàng Đờ Xanh Tyvơ đỏ mặt, rất lấy làm bằng lòng. Nàng Đờ Kecka-bông cũng đỏ mặt, nhưng không bằng lòng như thế ; nàng cũng hơi bị va chạm vì lời tán tỉnh ngọt ngào lại không được nói với nàng, nhưng nàng là người tốt bụng nên không vì lẽ đó mà giảm lòng thương mến chàng Chất-phác. Nàng rất hiền từ hỏi chàng đã có bao nhiêu tình nhân ở nước Huyrôni. Chất-phác trả lời : « Tôi trước đây chỉ có mỗi một tình nhân ; đó là nàng Abacaba (Abacaba), người bạn gái tốt của vú nuôi thân yêu của tôi ; cói, lác cũng không thẳng thắn bằng nàng, chồn trắng cũng không trắng được hơn nàng, cừu không hiền từ bằng, chim ưng không kiêu hãnh bằng, hươu cũng không nhanh nhẹn bằng nàng Abacaba. Một hôm nàng đuổi thỏ ở vùng bên, cách chỗ chúng tôi ở chừng năm chục dặm. Một thằng người Angôncanh (2) mất dạy

1. Vonte muốn vạch mặt những tên thẩm phán hay tìm cách hạm họe, soi mói để đàn áp người ta, điều tra xem người ta có phải « theo tà đạo » không. Phái Janxênit có nhiều người làm ở các pháp viện, tòa án hay đàn áp, kết tội oan những người không theo đạo Thiên chúa.

2. Algonquin : một dân tộc ở Canađa, gần dân Huyrông. Chúng ta thấy trong đoạn văn trên, Vonte bắt chước lối so sánh có nhiều hình tượng của khẩu ngữ dân miền núi.

ở cách xa đấy một trăm dặm, đến cướp lấy con thỏ của nàng ; tôi biết tin, tôi chạy đến, tôi đánh nó một chùy ngã quay lơ, tôi trói chặt chân tay nó đưa nó đến dưới chân người tình nhân của tôi. Bố mẹ nàng Abacaba muốn ăn thịt nó, nhưng tôi không thích thú những thứ tiệc tùng như vậy bao giờ; tôi thả nó ra, coi nó là một người bạn thân. Cảm động vì cách đối xử của tôi như thế, Abacaba thích tôi hơn tất cả những chàng nhân ngãi khác của nàng. Nếu như nàng không bị một con gấu ăn thịt mất thì nàng còn yêu tôi. Tôi đánh chết con gấu để trả thù, tôi mặc bộ da của nó lâu lắm, nhưng lòng cũng không khuây khỏa ».

Nghe câu chuyện, nàng Đờ Xanh Tyvơ thầm cảm thấy vui thích được biết Chất-phác mới chỉ có mỗi một tình nhân và nàng Abacaba lại không còn nữa ; nhưng nàng không cần suy nghĩ xem lý do tại sao mình lại vui thích. Mọi người đều nhìn Chất-phác chòng chọc ; họ rất khen ngợi chàng đã ngăn cản bạn bè không cho ăn thịt một người Angôngcanh.

Quan thẩm phán địa phương lắm lời không thể nén được cái bệnh cuồng hay hỏi của ngài, tò mò đến nỗi hỏi xem Tôn ông người Huyrông theo đạo nào, có theo quốc giáo nước Anh không, hay theo quốc giáo nước Pháp hoặc theo đạo Tin lành thuộc phái Canvanh (1). Chàng trả lời :

— Tôi theo đạo của tôi cũng như ông theo đạo của ông.

1· Đó là cách hỏi dò của bọn mật thám muốn chống những người không chịu theo đạo Thiên chúa mà lại theo đạo Tin lành.

— Chao ôi! Nàng Keckabông [1] kêu lên, thật rõ ràng là những thằng người Anh khốn kiếp ấy không nghĩ gì đến việc làm lễ rửa tội cho chàng.

— Trời ơi! Nàng Đờ Xanh Tyvơ nói, sao người Huy-rông lại có thể không theo đạo Thiên chúa được nhỉ? Hay là các đức cha dòng Giêduyt chưa cải tôn được cho họ tất cả?

Chất-phác quả quyết để nàng rõ là ở xứ chàng, chẳng ai phải cải tôn cả; không bao giờ một người Huyrông chân chính lại thay đổi ý kiến của mình, trong ngôn ngữ người xứ chàng cũng không có cả đến cái từ nào gọi là *thay đổi lòng* nữa. Mấy lời trên đây làm cho nàng Đờ Xanh Tyvơ đẹp ý vô cùng. Nàng Keckabông nói với tu viện trưởng:

— Chúng ta sẽ rửa tội cho chàng, chúng ta sẽ rửa tội cho chàng; ông anh thân yêu của tôi ơi, ông sẽ được cái vinh dự đó; tôi tha thiết muốn làm mẹ đỡ đầu chàng; tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ sẽ làm cha đỡ đầu: buổi lễ sẽ rất long trọng; tất cả miền Brơtanhơ hạ sẽ bàn tán về chuyện ấy, thế là chúng ta sẽ được vinh dự vô cùng.

Tất cả mọi người đều tán trợ, cả chủ nhà; tất cả khách ăn đều gào lên: « Chúng ta sẽ làm lễ rửa tội cho chàng! ». Chất-phác trả lời rằng ở nước Anh, ai thích sống theo kiểu nào thì người ta để cho người ấy được tùy ý. Chàng phân bua rằng lời đề nghị vừa rồi không làm cho chàng thú vị chút nào, và ít ra giáo lý của

---

1. Vonte có lúc viết là « De Kerkabon » « De Saint Yves », có lúc lại không dùng chữ *De* là chữ dùng để chỉ người dòng dõi quý tộc. Chúng tôi dịch theo nguyên văn.

người Huyrông, cũng có giá trị như giáo lý của người miền Brơtanhơ hạ ; tóm lại, chàng nói ngày hôm sau chàng sẽ ra đi. Mọi người uống cạn chai rượu rom xứ Anti của chàng xong ai nấy đều đi ngủ.

Khi họ dẫn Chất-phác vào buồng, nàng Đờ Keckabộng và bạn là nàng Đờ Xanh Tyvơ không nhịn được, phải nhìn qua lỗ khóa to để xem một người Huyrộng ngủ thế nào. Các nàng thấy chàng giải khăn trùm giường xuống sàn và nằm nghỉ theo một tư thế đẹp nhất thế giới.

Chương II

NGƯỜI HUYRÔNG, TÊN LÀ CHẤT-PHÁC NHẬN HỌ HÀNG

Theo lệ thường, Chất-phác dậy từ lúc mặt trời bắt đầu mọc, khi gà sống mà ở nước Anh cũng như ở Huy-rôni người ta gọi là *kèn báo ngày*, cất tiếng gáy. Chàng không giống như phái thượng lưu họ còn nằm uể oải trên giường, nhàn rỗi không làm gì cho đến khi mặt trời đã lên tới đỉnh đầu, họ không ngủ được cũng không dậy được, họ mất biết bao nhiêu thì giờ quý báu trong tình trạng giằng co giữa sống và chết, thế mà họ còn phàn nàn là cuộc đời ngắn ngủi quá.

Chàng đã đi được hai ba dặm đường, bắn được ba chục chim muông lớn, loại phải dùng đạn ban ; khi trở

về chàng thấy viện trưởng tu viện Thánh bà Núi và nàng em gái ý nhị, kín đáo của ông ta đội mũ ngủ đi dạo chơi trong khu vườn nhỏ của họ. Chàng giơ cho hai người xem những chim muông mình vừa săn bắn được, rồi chàng rút ở trong áo lót mình ra một thứ bùa nhỏ chàng vẫn thường đeo ở cổ và xin tặng hai người chiếc bùa ấy để tỏ lòng cám ơn họ đã tiếp đãi tử tế. Chàng nói : « Đây là của quý nhất của tôi ; người ta nói chắc với tôi là chừng nào tôi còn đeo cái vật nhỏ vô giá trị này thì tôi còn sẽ được luôn luôn sung sướng, vậy tôi biếu hai vị vật này để hai vị được sung sướng mãi mãi ».

Tu viện trưởng và nàng em cảm động mỉm cười về sự ngây thơ của Chất-phác. Tặng phẩm đó là hai bức chân dung nhỏ nét vẽ khá vụng về, được buộc liền với nhau bằng một sợi dây da rất dày.

Nàng Đờ Keckabông hỏi chàng xem ở Huyrôni có họa sĩ không. Chất-phác trả lời :

— Không, vật hiếm có này do vú nuôi tôi cho tôi ; chồng bà ta chiếm được nó khi bóc lột mấy người Pháp ở Canađa họ đến gây chiến với chúng tôi ; tôi chỉ biết như vậy.

Tu viện trưởng nhìn kỹ mấy bức chân dung, ông ta đổi sắc mặt, cảm động, tay run lẩy bẩy. Ông kêu lên :

— Lạy Thánh bà Núi, có lẽ đây là hình của ông anh tôi làm đại úy và vợ của ông ấy.

Sau khi xem xét mấy bức chân dung một cách cảm động, nàng em cũng có nhận định như ông anh. Cả hai người hết sức ngạc nhiên, nửa mừng nửa tủi ; cả hai người cùng bồi hồi cảm xúc ; cả hai cùng khóc ; tim họ đập mạnh ; họ kêu gào lên ; họ tranh nhau xem những

bức hình ; họ cầm lấy rồi lại truyền cho nhau xem đến hai chục lần trong một giây đồng hồ, họ nhìn chằm chặp những bức chân dung rồi lại nhìn chàng người Huyrông ; hết người nọ đến người kia hỏi chàng, cả hai tranh nhau hỏi, xem những bức chân dung nhỏ tí đó lọt vào tay người vú nuôi ở đâu, vào thời gian nào ; họ so sánh, đối chiếu, họ tính toán năm, tháng từ khi đại úy khởi hành ; họ nhớ rằng đã có lần được tin đại úy đến xứ người Huyrông, rồi từ đó họ không nhận được tin tức gì nữa.

Chất-phác đã nói cho họ biết chàng không biết cha, mẹ là ai. Tu viện trưởng là người tinh ý, nhận ra rằng Chất-phác đã lún phún có râu tơ ; ông ta biết rất rõ người Huyrông không có râu : « Cằm chàng lún phún có râu tơ, đúng chàng là con một người châu Âu. Sau cuộc chinh phạt người Huyrông năm 1669, anh chị ấy bị mất tích. Hồi đó, cháu trai ta chắc còn chưa thôi bú ; vú nuôi người Huyrông đã cứu cháu ta và coi cháu như con ». Tóm lại, sau khi hỏi hàng trăm câu và nghe trả lời, Tu viện trưởng và nàng em kết luận chàng người Huyrông đích là cháu trai họ. Hai người ôm lấy chàng, nước mắt đầm đìa, Chất-phác cả cười, không thể tưởng tượng một người Huyrông lại là cháu một vị Tu viện trưởng người miền Brơtanhơ hạ được (1).

---

1. Việc Chất-phác nhận họ hàng ở đây như vậy là cũng có nhiều điểm còn lờ mờ. Hình như đó là một dụng ý của Vonte. Chất-phác sau này trở nên một nhà « triết học ». Nhưng một người dã man có khả năng về tinh thần như một người thuộc dân tộc văn minh hay không thì có lẽ Vonte chưa dám nói chắc, cho nên ông có dụng ý để cho người đọc nửa tin nửa ngờ không biết có phải Chất-phác là người Huyrông thực hay là người Pháp nhưng được nuôi dạy ở xứ người Huyrông.

Cả bọn khách đều ở trên nhà xuống ; ông Đờ Xanh Tyvơ là người giỏi xem tướng mặt, so sánh hai bức chân dung với mặt mũi Chất-phác ; ông nêu rõ một cách tài tình là chàng có cặp mắt giống mẹ, còn trán và mũi thì giống ông đại úy Đờ Keckabông đã quá cố, cặp má chàng thì giống cả bố lẫn mẹ.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ không biết bố mẹ chàng bao giờ, cả quyết rằng Chất-phác rất giống bố, mẹ. Tất cả mọi người đều thán phục Thượng đế và ngạc nhiên trước mối liên hệ giữa những sự việc xảy ra trên đời này. Sau cùng, người ta tin tưởng, người ta chắc chắn về nguồn gốc của Chất-phác đến nỗi chàng tự nguyện làm cháu Tu viện trưởng ; chàng nói rằng ông ấy hay bất kỳ người nào làm chú chàng, chàng cũng thích.

Họ đến nhà thờ Thánh bà Núi để tạ ơn Thượng đế, còn chàng người Huyrông thì thản nhiên ngồi uống rượu chơi ở nhà.

Những người Anh đã đưa chàng tới, sắp giương buồm khởi hành, liền đến báo cho chàng biết là đã đến lúc ra đi. Chàng nói với họ : « Thực rõ là các ông chưa hề tìm thấy ông chú, bà cô : tôi ở lại đây, mời các ông cứ trở lại Plymơt, tôi xin tặng các ông tất cả quần áo, hành lý, tôi không cần gì ở đời nữa, vì tôi đã là cháu một Tu viện trưởng rồi ». Bọn người Anh nhổ neo, ra đi, chẳng bận tâm bao nhiêu về việc Chất-phác có họ hàng hay không ở miền Brơtanhơ hạ.

Sau khi ông chú, bà cô cùng khách khứa đã hát bài hát *Tạ ân*, sau khi quan thẩm phán lại hỏi dồn dập Chất-phác nhiều câu hỏi nữa, sau khi mọi người đã nói cho hả hết nỗi ngạc nhiên, vui mừng, cảm động, viện trưởng tu viện Núi và tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ kết

luận là phải làm lễ rửa tội cho Chất-phác càng sớm càng hay. Nhưng không thể coi một người Huyrông lớn đã hai mươi hai tuổi như một đứa trẻ con được cải tạo mà vẫn không biết gì. Phải dạy bảo chàng ta, mà việc này xem chừng cũng khó ; bởi lẽ tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ đồ rằng một người không được sinh ra ở nước Pháp thì ắt hẳn không hiểu được lẽ phải [1].

Tu viện trưởng giảng giải cho mọi người thấy quả thật Chất-phác cháu ông ta không có cái hạnh phúc được sinh ra ở miền Brơtanhơ hạ, nhưng không phải vì lẽ đó mà chàng ta kém thông minh ; căn cứ vào những câu trả lời của chàng thì có thể phán đoán được, và chắc chắn là tạo hóa đã ưu đãi chàng một cách đặc biệt, về bên nội cũng như bên ngoại.

Đầu tiên họ hỏi chàng từ trước đến nay đã đọc sách gì chưa. Chàng nói đã đọc tác phẩm của Rabơle dịch ra tiếng Anh, và đã học thuộc lòng một vài đoạn văn của Sêcxpia ; chàng tìm thấy những sách đó ở chỗ viên thuyền trưởng chiếc tàu đã chở chàng từ châu Mỹ đến Plymơt ; chàng đọc thấy thỏa mãn lắm. Quan thẩm phán không bỏ lỡ dịp hỏi luôn chàng về những cuốn sách đó. Chất-phác trả lời : « Thú thật là tôi cũng tự cho mình đã đoán được một hai điều, ngoài ra thì chẳng hiểu gì nữa về những cuốn sách ấy cả ».

Nghe thấy vậy, tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ nghĩ rằng xưa nay mình đọc sách cũng thường như vậy, và đại đa số người khác đọc sách cũng thế thôi. Ông ta bảo Chất-phác :

---

1. Ở đây Vonte cũng chống lại đầu óc chủng tộc hẹp hòi.

— Chắc là anh đã đọc *Kinh thánh* ?

— Thưa cha, tôi chưa hề đọc ; trong số sách của viên thuyền trưởng, tôi không thấy có quyển ấy ; tôi chưa hề nghe thấy ai nói tới quyển ấy bao giờ.

— Bọn người Anh chết tiệt, thế đấy, nàng Đờ Kecka-bông kêu lên ; họ coi trọng một vở kịch của Sêcxpia, một món bánh nho với một chai rượu rom hơn là năm quyển đầu [1] trong *Kinh Cựu ước*. Vì lẽ đó, họ không hề cải tôn được người nào ở châu Mỹ cả. Chắc chắn là họ bị Thượng đế nguyền rủa ; và chẳng bao lâu nữa, chúng ta cũng lấy được đất Jamaich và xứ Virgini [2] của họ thôi.

Dầu sao thì họ cũng cho gọi tay thợ may khéo nhất ở Xanh Malô đến may quần áo tươm tất cho Chất-phác. Mọi người từ giã nhau ; quan thẩm phán đi đặt những câu hỏi ở nơi khác. Khi ra đi, nàng Đờ Xanh Tyvơ còn quay đầu lại nhiều lần nhìn Chất-phác, và chàng cũng cúi chào nàng một cách kính cẩn hơn tất cả những người chàng đã chào trong đời mình.

Trước khi kiếu từ, quan thẩm phán có giới thiệu với nàng Đờ Xanh Tyvơ một thằng con lớn rất ngốc nghếch của mình vừa mới ở trường ra ; nhưng nàng chỉ nhìn lướt qua, vì còn mải chú ý tới thái độ lịch sự nhã nhặn của Chất-phác.

---

1. Pentatơc *(Pentateuque)* năm quyển đầu, một bộ phận quan trọng của *Kinh Cựu ước*. *Cựu ước* và *Tân ước* hợp thành *Kinh thánh*.

2. Jamaich *(Jamaique)* là một hòn đảo trong quần đảo Anti, ở phía nam Cuba.

Virgini *(Virginie)* nay là một xứ thuộc Hoa-kỳ.

Chương III

CHÀNG CHẤT-PHÁC, NGƯỜI HUYRÔNG ĐƯỢC CẢI TÔN

Tu viện trưởng thấy mình đã hơi có tuổi, trời lại cho có một đứa cháu để làm nguồn an ủi, nên ông ta nảy ra ý nghĩ là nếu làm lễ rửa tội cho cháu được, rồi cho cháu làm nghề giáo sĩ thì có thể nhượng lại quyền ăn lộc thánh (1) cho cháu.

Chất-phác có trí nhớ rất tốt. Tính chất kiên cố của các bộ phận con người miền Brơtanhơ hạ được khí hậu ở Canađa tôi luyện thêm, làm cho đầu óc chàng khỏe mạnh đến nỗi có ai đánh vào, chàng cũng chẳng cảm thấy đau đớn chút nào ; và nếu người ta nhồi vào bộ óc ấy cái gì thì cái ấy hằn nét lên, không phai mờ được ; chàng chưa bao giờ quên một điều gì. Trong thời thơ ấu, chàng không như chúng ta, bị nhồi nhét biết bao nhiêu điều vô ích, ngu xuẩn làm cho chật căng đầu óc cho nên quan niệm của chàng về mọi việc càng nhạy bén, rõ nét, mọi vấn đề cứ chui tọt vào óc chàng, không một chút bợn. Tu viện trưởng liền quyết định cho chàng đọc *Kinh Tân ước*. Chất-phác đọc ngấu nghiến, thích thú lắm ; nhưng vì không rõ những câu chuyện được kể trong đó xảy ra vào thời nào, ở xứ nào, nên chàng đinh ninh rằng đó là những chuyện đã diễn biến ra ở miền Brơtanhơ hạ, và chàng thề rằng nếu có dịp gặp

---

1. Ở đây, Vonte muốn vạch rõ tôn giáo chỉ là một nghề để kiếm bổng lộc tiền tài, như mọi nghề khác.

mấy tên Caiphơ và Pilat (1) thì sẽ cắt mũi xẻo tai cái đồ khốn kiếp đó.

Ông chú rất khoái vì khuynh hướng tốt ấy của cháu, ít lâu sau liền nói rõ cho cháu hiểu; ông khen ngợi lòng sốt sắng của chàng, nhưng ông dạy cho chàng biết sốt sắng như thế vô ích, bởi lẽ những tên nói trên đã chết cách đây khoảng một nghìn sáu trăm chín mươi năm rồi. Chẳng bao lâu, Chất-phác học thuộc lòng tất cả cuốn sách. Đôi khi chàng đưa ra những vấn đề hóc búa làm cho Tu viện trưởng rất nhọc công suy nghĩ. Ông ta bắt buộc phải hỏi ý kiến tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ, nhưng ông này cũng không biết trả lời ra sao, đành phải cho mời một giáo sĩ dòng Giêduyt người Brơtanhơ hạ đến để hoàn thành việc cải tôn cho Chất-phác.

Sau cùng, ơn Chúa đã tác động; Chất-phác hứa sẽ theo đạo Thiên chúa; chàng tin chắc mình sẽ phải chịu lễ cắt da qui đầu (2) « bởi vì, chàng nói, trong cuốn

---

1. Caiphơ *(Caiphe)* là đại tư tế của người Do-thái đã kết án chúa Giêxu phải tội chết Pilat *(Pilate)* là quan cai trị người La-mã đã cho thi hành án đó. Thực ra, trong *Kinh Tân ước*. Pilat muốn tha cho chúa Giêxu, nhưng người Do-thái không cho tha. Trong *Tân ước*. Pilat là một người bàng quan với cái chết của chúa Giêxu, định cứu chúa Giêxu nhưng không được, nên thôi. Các nhà học giả Liên-xô trong cuốn *Nguồn gốc đạo Thiên chúa* (bản tiếng Pháp) có chứng minh với những tài liệu rất xác đáng là phần lớn *Tân ước* chỉ được sáng tác vào giữa thế kỷ II sau Công nguyên. Các giáo sĩ hồi ấy muốn lấy lòng kẻ cầm quyền là đế quốc La-mã, nên hết sức tôn trọng vai trò của Pilat trong việc giết chúa Giêxu. Cũng theo các nhà học giả trên, chuyện Giêxu không có thực.

2. Đạo Do-thái bắt buộc phải cắt da qui đầu, nhưng đạo Thiên chúa bỏ lệ ấy. Vonte muốn nêu lên một vài tục lệ kỳ quái trong *Kinh thánh*, *Cựu ước* để phê phán.

sách tôi được đọc, không có người nào không chịu lễ ấy ; như vậy tất nhiên tôi phải hy sinh da qui đầu đi, càng sớm càng tốt ». Chàng không cần bàn luận gì cả. Chàng cho mời nhà giải phẫu ở trong làng đến và yêu cầu ông cắt ngay cho mình, tưởng rằng làm thế thì nàng Đờ Keckabông và bọn người quen thuộc sẽ vui thích không để đâu cho hết. Ông thợ cạo kiêm giải phẫu [1] xưa nay chưa hề làm việc này, liền báo cho gia đình chàng biết ; cả nhà kêu ầm lên. Nàng Đờ Keckabông hiền đức run lên, sợ cháu mình là người có vẻ cương quyết nghĩ gì làm ngay nên tự cắt da qui đầu của mình một cách vụng về chăng, rồi do đó mà gây ra những kết quả đáng buồn. Các bà các cô xưa nay vẫn có hảo tâm lo lắng về chuyện ấy.

Tu viện trưởng làm cho anh chàng người Huyrông nghĩ lại ; ông ta vạch rõ cho chàng hiểu rằng việc cắt da qui đầu bây giờ không hợp thời nữa, lễ rửa tội bây giờ nhẹ nhàng, có vệ sinh hơn, giáo lý Tân ước không giống như giáo lý Cựu ước [2]. Chất-phác vốn người có lương tri và biết suy nghĩ chín chắn, lúc đầu cãi lại, sau nhận ra mình lầm, đó là điều hiếm thấy đối với những người ham tranh luận ở châu Âu ; sau cùng, chàng hứa là bao giờ muốn làm lễ rửa tội cho chàng thì làm..

Trước hết, phải xưng tội đã ; đó là điều khó nhất. Chất-phác lúc nào cũng mang theo trong túi cuốn sách ông chú cho. Chàng đọc không thấy trong ấy nói có một

---

1. Xem chú thích *Candich*, chương XXVIII.

2. Nhiều nhà thần học, giáo sĩ đạo Thiên chúa cũng cho rằng nhiều chi tiết trong *Cựu ước* là vô lý.

sứ đồ nào phải xưng tội cả, vì vậy chàng đâm ra bướng bỉnh, không chịu nghe. Viện trưởng làm cho chàng cứng họng bằng cách giơ cho chàng xem một câu ở trong bức sứ đồ thư của thánh Jac nhỏ, cái câu đã làm cho bọn theo tà đạo [1] rất phiền lòng: *Các ngươi hãy xưng ra những tội lỗi cho nhau nghe.* Anh chàng người Huyrông tắc họng, liền xưng tội với một giáo sĩ dòng đeo dây mới. Sau khi đã xưng hết, chàng kéo giáo sĩ ra khỏi chỗ nghe xưng tội, cánh tay chắc nịch nắm chặt lấy ông ta, rồi chàng ngồi vào chỗ ông ta, bắt ông ta quỳ xuống trước mặt mình: « Nào, anh bạn, trong *Kinh thánh* có nói: *Các ngươi hãy xưng ra những tội lỗi cho nhau nghe*; tôi đã kể tội của tôi cho anh biết, nếu anh chưa kể hết tội của anh cho tôi nghe thì anh chưa được ra khỏi nơi đây ». Vừa nói như vậy, chàng vừa co chân đè cái đầu gối to nặng lên ngực đối phương. Giáo sĩ kêu thét inh cả nhà thờ lên. Mọi người nghe tiếng chạy lại, họ trông thấy người mới học đạo đang thụi thầy tu, theo lời dạy của thánh Jac nhỏ. Nỗi vui mừng được làm lễ rửa tội cho một người Huyrông — Anh miền Brơtanhơ hạ lớn đến nỗi người ta cũng bỏ qua không kể gì đến thái độ kỳ quặc ấy của Chất-phác. Nhiều nhà thần học còn nghĩ rằng cũng chẳng cần phải xưng tội nữa, vì lễ rửa tội đã thay cho tất cả rồi.

---

1. Những người theo đạo Tin lành, không công nhận lễ xưng tội, cho là trái với *Kinh thánh*. Câu trên của thánh Jac (Jacques) rút trong *Tân ước*, nhưng là một câu lờ mờ. — Có hai thánh Jac: thánh Jac nhỏ và thánh Jac lớn cùng là hai người trong mười hai sứ đồ, nhưng không phải anh em ruột.

Người ta hẹn ngày với đức giám mục ở Xanh Malò, ngài lấy làm hài lòng như thế nào về việc được rửa tội cho một người Huyrông, chắc ai cũng rõ, cho nên ngài dẫn một đoàn tăng lữ đến, ngồi trên xe ngựa choáng lộn. Nàng Đờ Xanh Tyvơ vừa cám ơn Chúa, vừa mặc chiếc áo dài đẹp nhất, lại cho gọi một chị thợ uốn tóc từ Xanh Maló đến sửa tóc, để được nổi bật lên trong buổi lễ. Quan thẩm phán hay hỏi, cùng dân khắp miền chạy lại. Nhà thờ được trang hoàng rất lộng lẫy. Nhưng đến lúc cần phải dẫn Chất-phác đến thùng rửa tội, thì mọi người chẳng thấy chàng đâu cả.

Ông chú, bà cô tìm chàng khắp mọi nơi. Họ tưởng chàng đi săn như mọi khi. Tất cả khách được mời tới dự lễ đều chạy khắp các rừng và các làng lân cận, nhưng chẳng ai thấy tăm hơi chàng ở đâu cả.

Mọi người đã bắt đầu lo không khéo chàng quay về nước Anh mất rồi. Họ nhớ đã nghe thấy chàng nói rất yêu nước Anh. Tu viện trưởng và em gái ông ta tin chắc là ở Anh, không ai được làm lễ rửa tội (1) nên rất run sợ lo cho linh hồn cháu trai mình Đức giám mục chưng hửng, đã định quay về; Tu viện trưởng và tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ thất vọng; quan thẩm phán địa phương với thái độ nghiêm trang thường ngày, hỏi tất cả những người khách qua lại. Nàng Đờ Keckabông khóc. Nàng Đờ Xanh Tyvơ không khóc, nhưng thở dài não nuột, xem chừng có vẻ thích thú những buổi lễ thánh lắm. Hai nàng buồn bã, đi dạo theo rặng liễu và lau sậy trên bờ con sông Ranxơ nhỏ, bỗng nhìn thấy ở giữa dòng sông một người nhỏ bộ mặt to trắng nhợt

---

1. Điều này không đúng *(Theo J.V.)*.

lên khỏi mặt nước, hai tay khoanh trước ngực. Hai nàng kêu rú lên, quay mặt lại. Nhưng chỉ một lát, sự tò mò đã thắng được cả những mối lo ngại, sợ sệt, hai nàng khẽ lách mình qua đám lau sậy, nấp vào một chỗ chắc chắn không ai trông thấy, thử nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.

Chương IV

CHẤT-PHÁC ĐƯỢC RỬA TỘI

Tu viện trưởng và tu sĩ chạy lại, hỏi Chất-phác xem chàng làm gì ở giữa sông. Chàng trả lời :

— Trời ơi, thưa các ngài, tôi chờ lễ rửa tội. Tôi lội xuống nước ngập đến tận cổ đã hàng giờ rồi, các ngài để cho tôi rét run lên thế này, thực không được lịch sự lắm.

— Cháu thân yêu ơi, Tu viện trưởng dịu dàng nói, ở miền Brơtanhơ hạ, không ai làm lễ rửa tội như thế ; lên mặc quần áo rồi theo chúng ta.

— Nàng Đờ Xanh Tyvơ nghe thấy vậy, bảo nhỏ nàng Đờ Keckabông :

— Thưa cô, chẳng biết chàng ta có mặc quần áo ngay không ?

Trong khi đó, anh chàng người Huyrông đáp lời Tu viện trưởng :

— Lần này chú không lừa dối tôi được như lần trước nữa đâu nhé ; từ hôm đó đến nay, tôi đã nghiên cứu kỹ : tôi tin chắc người ta chỉ làm lễ rửa tội theo cách

này mà thôi. Viên quan thị của nữ hoàng Canđaxơ (1) được rửa tội trong một dòng suối; tôi thách chú tìm được đoạn nào trong cuốn sách chú cho tôi xem nói rằng người ta có thể rửa tội theo cách khác. Hoặc tôi chẳng được rửa tội gì cả, hoặc tôi được rửa tội trong dòng sông.

Họ nói cho chàng rõ là tục lệ đã thay đổi, nhưng vô ích. Chất-phác rất cứng đầu cứng cổ vì chàng là người Brơtanhơ, lại là người Huyrông. Chàng cứ nhắc đi nhắc lại mãi chuyện quan thị của nữ hoàng Canđaxơ. Mặc dầu cô chàng và nàng Đờ Xanh Tyvơ là hai người đã đứng trong rặng liễu nhìn kỹ chàng, có quyền nói cho chàng rõ là chàng nhắc tới chuyện quan thị thì thực không hợp với mình, nhưng hai nàng tuyệt nhiên không nói gì; bởi lẽ hai nàng là người rất biết giữ ý tứ. Đức giám mục thân hành đến nói với chàng, như vậy thực là điều vinh dự cho chàng lắm đấy, nhưng cũng chẳng ăn thua gì; anh chàng người Huyrông tranh luận cả với đức giám mục. Chàng nói:

— Ông thử chỉ cho tôi xem trong cuốn sách của ông chú tôi cho có đoạn nào nói rằng có người được rửa tội ở trên cạn không nào; nếu có thì ông bảo gì tôi cũng nghe (2).

---

1. Canđaxơ (Candace): nữ hoàng xứ Êtiôpi (Ethiopie) được viên quan thị Juyđa (Juda) cải tên cho mình, liền truyền bá đạo Thiên chúa trong xứ (*Theo J V.*)

2. Trong đoạn này cũng như nhiều đoạn khác, Vonte muốn chứng minh đạo Thiên chúa đã giải thích *Kinh thánh* một cách hết sức tùy tiện. Chất-phác là người ngay thẳng nên đọc sách thấy ngay rằng những thể chế của Nhà chung không ăn khớp với *Kinh thánh* về nhiều điểm.

Cô chàng đang thất vọng, chợt nghĩ ra là khi cháu trai mình chào lần đầu tiên thì chàng chào nàng Đờ Xanh Tyvơ một cách kính cẩn hơn khi chào tất cả những người khác ; ngay đối với đức giám mục, chàng cũng không chào với một thái độ vừa tôn trọng vừa thân mật như đối với con người xinh đẹp ấy. Lúng túng quá không biết làm thế nào, nàng đành phải ngỏ lời với nàng Đờ Xanh Tyvơ, khẩn khoản nàng dùng uy tín của mình để thuyết phục anh chàng người Huyrông chịu làm lễ rửa tội theo kiểu người Brơtanhơ ; nàng tin rằng nếu cháu trai mình cứ khăng khăng đòi rửa tội dưới dòng nước thì sẽ không bao giờ trở thành con chiên cả.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ được trao một sứ mệnh quan trọng như vậy, đỏ mặt lên vì ngấm ngầm vui sướng. Nàng khép nép lại gần Chất-phác, nắm chặt lấy tay chàng một cách rất lịch sự, vừa bảo chàng vừa cúi nhìn xuống, lại ngước cặp mắt lên với một vẻ duyên dáng rung động lòng người :

— Tôi yêu cầu một điều, chàng có từ chối không ?

— Chà ! Thưa cô, cô muốn gì tôi cũng vâng, cô sai gì tôi cũng xin làm : rửa tội dưới nước, rửa tội trong lửa, trong máu [1] tôi đều vì cô mà không ngần ngại gì cả.

---

1. Rửa tội trong lửa là ước vọng mạnh mẽ của con người tin đạo muốn được rửa tội bằng nước nhưng lại thiếu nước. Rửa tội trong máu tức là chưa được rửa tội bằng nước nhưng đã «tử vì đạo». Nhà chung coi hai lối rửa tội này cũng có công hiệu trong những điều kiện nhất định. Chữ «rửa tội» — *baptême* — bắt nguồn từ tiếng Hy-lạp *baptizein*, có nghĩa là «dúng vào». Lễ rửa tội xưa đòi hỏi phải dúng mình vào nước, nhưng sau Nhà chung thay đổi đi.

Vinh dự thay cho nàng Đờ Xanh Tyvơ; những lời sốt sắng ân cần của Tu viện trưởng, những câu hỏi dồn của quan thầm phán ngay cả đến những lý lẽ của đức giám mục cũng không có kết quả gì, nhưng nàng chỉ nói đôi lời thôi mà đã làm cho chàng nghe ngay. Nàng cảm thấy mình đã thắng, nhưng chưa cảm thấy tất cả ý nghĩa sâu rộng của sự thắng lợi ấy.

Lễ rửa tội được tiến hành một cách long trọng, huy hoàng, vui vẻ không tài nào tả được. Ông chú bà cô nhường cho tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ và nàng em ông ta cái vinh dự được đỡ đầu cho Chất-phác. Được làm mẹ đỡ đầu, nàng Đờ Xanh Tyvơ sung sướng đến rạng rỡ nở nang mày mặt. Nàng chưa rõ cái danh vị lớn đó sẽ trói buộc mình như thế nào: nàng vui lòng nhận, không biết tất cả những hậu quả tai hại của việc ấy.

Không có buổi lễ nào lại không kết thúc bằng một bữa tiệc linh đình, bởi vậy khi làm lễ rửa tội xong là mọi người ngồi ăn ngay. Những tay ưa trào lộng ở miền Bratanhơ hạ nói rằng không nên pha nước lã vào rượu nho. Tu viện trưởng nói rằng theo vua Xalômông (1) thì rượu vang làm cho lòng người khoan khoái. Đức giám mục nói thêm rằng vị giáo trưởng Juyđa phải buộc con lừa con của mình vào gốc cây nho và dúng áo khoác của mình vào nước nho ép (2); Chúa không cho nho mọc ở miền Brơtanhơ hạ, thành thử không làm được như vậy, thực là đáng buồn. Mỗi người đều cố gắng nói pha trò một hai câu về lễ rửa tội của Chất-phác, và khen tán mẹ đỡ đầu chàng. Quan thầm phán không bỏ được

1. Vua Do-thái, tác giả một phần *Kinh thánh Cựu ước* (Salomon).

2. Sáng thế ký: Juđa «buộc con lừa con vào gốc nho... giặt áo trong rượu vang».

tính hay lục vấn, hỏi chàng có trung thành với lời hứa của mình không. Chất-phác trả lời :

— Tôi không giữ lời hứa sao được, vì tôi đã hứa trong cánh tay của nàng Đờ Xanh Tyvơ kia mà ?

Anh chàng người Huyrông bốc lên ; chàng uống rất nhiều rượu để chúc mẹ đỡ đầu được bình an khỏe mạnh. Chàng nói :

— Nếu cô làm lễ rửa tội cho tôi thì có lẽ tôi cảm thấy nước. lã người ta đổ lên búi tóc của tôi như đốt cháy tôi mất.

Quan thầm phán cho lời lẽ ấy có vẻ thơ mộng quá ; ông ta không biết rằng lối nói bóng đó rất phổ biến ở Canađa. Nhưng mẹ đỡ đầu chàng lại hết sức bằng lòng.

Họ đặt tên cho người được rửa tội là Hecquyn. Đức giám mục ở Xanh Malô hỏi đi hỏi lại rằng vị thánh bảo trợ đó là ai mà ông ta chưa hề nghe thấy nói tới bao giờ cả. Vị giáo sĩ dòng Giêduyt vốn là tay rất thông kim bác cổ, trả lời đức giám mục rằng Hecquyn là một ông thánh đã làm được mười hai phép mầu [1]. Còn một phép mầu thứ mười ba nữa cũng tài như mười hai phép trên, nhưng một giáo sĩ theo dòng Giêduyt nói tới thì không tiện ; đó là cái phép một đêm biến năm mươi thiếu nữ thành thiếu phụ [2]. Một anh chàng vốn hay tinh nghịch cũng có mặt ở đấy, liền nói toạc cái phép mầu ấy ra. Các bà các cô đều cúi mặt xuống, và đoán rằng cứ nhìn vẻ mặt Chất-phác cũng biết chàng ta xứng đáng với vị thánh mà chàng được mang tên.

---

1. Hecquyn (Hercule) thực ra là một vị bán thần Hy-lạp đã làm được « 12 việc » chống với các quái vật. Việc thứ 13, thần thoại ít nhắc tới. Vonte có ý muốn nói đức giám mục không hiểu gì về thần thoại Hy-lạp ; bọn họ lại tưởng thần là thánh (saint).

2. Năm mươi thiếu nữ đó là năm mươi công chúa con Thexpiôt (Thespios) vua xứ Thexpi (Thespie) ở Hy-lạp.

Chương V

CHẤT-PHÁC TƯƠNG TƯ

Thú thật rằng từ buổi lễ rửa tội và từ bữa ăn hôm ấy, nàng Đờ Xanh Tyvơ tha thiết mong ước đức giám mục cho mình dự một buổi lễ thánh huy hoàng nào đó, cùng với cái ông Hecquyn Chất-phác. Tuy vậy, nàng không giám tự thú nhận với mình là có những tình cảm thắm thiết ấy, bởi lẽ nàng là người rất có giáo dục, lại rất nết na; nhưng nếu vô tình để cho tình cảm của mình bộc lộ qua một khóe nhìn, một tiếng nói, một cử chỉ, một ý nghĩ, thì nàng cũng che giấu với một vẻ bẽn lẽn vô cùng đáng yêu. Nàng là người giàu tình, nồng nhiệt lại biết giữ ý.

Khi đức giám mục vừa đi, Chất-phác và nàng Đờ Xanh Tyvơ gặp nhau mà họ không nghĩ rằng họ tìm nhau. Họ nói với nhau, mà không tính trước được sẽ nói những điều gì. Thoạt tiên Chất-phác nói với nàng Đờ Xanh Tyvơ là chàng yêu nàng tha thiết, ngay đến ả Abacaba xinh đẹp xưa kia chàng đã yêu đến phát điên lên, so với nàng cũng còn kém xa. Nàng trả lời với cái vẻ nết na thường ngày là chàng phải nên nói ngay với Tu viện trưởng và em ông ta, còn về phía nàng thì nàng sẽ nói qua với ông anh thân mến là tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ, và nàng hy vọng mọi người đều thỏa thuận.

Chất-phác trả lời rằng chàng chẳng cần ai thỏa thuận cả, rằng khi cần làm việc gì mà lại đi hỏi người khác thì thực lố bịch hết sức, khi hai bên đã đồng ý với nhau, cần gì phải có người thứ ba nữa đứng ra dàn xếp. Chàng nói :

— Khi tôi muốn ăn sáng, muốn đi săn hoặc muốn ngủ tôi chẳng hỏi ý kiến ai cả ; tôi biết trong việc yêu đương, nếu muốn yêu người nào mà người ta bằng lòng mình thì cũng được thôi ; nhưng tôi có phải lòng ông chú bà cô tôi đâu mà phải ngỏ lời với ông bà ấy về việc đó ? Nếu cô nghe tôi thì cô cũng nên lờ cả tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ đi.

Các bạn có thể đoán được cô nàng xinh đẹp người xứ Brơtanhơ đã đem hết tài trí khéo léo ra để làm cho anh chàng người Huyrông cư xử đúng mực như thế nào. Nàng còn ra vẻ tức giận, rồi lại nguôi nguôi đi ngay. Tóm lại không biết câu chuyện sẽ kết thúc ra sao nếu như tu sĩ không dẫn cô em về tu viện vì trời đã sắp tối. Chất-phác để cho chú, cô mình đi nằm vì hai người, sau buổi lễ và sau bữa ăn kéo dài, cũng hơi mệt mỏi. Chàng thức đêm để làm thơ bằng tiếng Huyrông tặng người yêu ; bởi lẽ chúng ta phải hiểu rằng không có một nước nào trên trái đất này mà ái tình lại không khiến cho kẻ đang yêu trở thành nhà thi sĩ.

Ngày hôm sau, lúc ăn trưa xong, Tu viện trưởng nói với chàng trước mặt nàng Đờ Keckabông làm cho nàng bồi hồi xúc động.

— Cháu yêu quý ơi, nhờ trời cháu được vinh dự làm con chiên và làm người miền Brơtanhơ hạ ; anh ta chỉ để lại một miếng đất nhỏ không đáng giá bao nhiêu ; ta có một tu viện thực tốt ; nếu cháu muốn trở thành tu sĩ như ý ta mong ước, ta sẽ nhường lại cho cháu cái tu viện, thế là cháu sẽ sống một cách hết sức dễ chịu sau khi đã làm nguồn an ủi cho tuổi già của ta.

— Thưa chú, Chất-phác trả lời, cầu chúc chú được vạn phúc ! Chú hãy sống lâu hết sức đi. Cháu không

biết thế nào là làm tu sĩ, thế nào là nhường lại ; nhưng miễn là cháu được nàng Đờ Xanh Tyvơ theo ý muốn thì cái gì cũng tốt cả.

— Hừ, trời ơi ! Cháu nói gì vậy ? Cháu yêu cô nàng xinh đẹp ấy đến điên cuồng lên à ?

— Thưa chú, vâng.

— Than ôi ! Cháu ạ, không thể lấy nàng được đâu.

— Thưa chú, được lắm chứ ; vì không những khi từ biệt cháu, nàng đã nắm chặt tay cháu, mà nàng còn hứa với cháu rằng sẽ lấy cháu ; nhất định cháu sẽ cưới nàng.

— Không được, cháu nghe rõ không ? Nàng là mẹ đỡ đầu (1) cháu ; mẹ đỡ đầu mà nắm chặt bàn tay con đỡ đầu là mắc tội gớm lắm đấy ; không được phép lấy mẹ đỡ đầu ; luật thánh cũng như luật người phản đối việc đó.

— Chết thật, chú giễu cháu đấy chứ, hở chú ; mẹ đỡ đầu vừa trẻ vừa đẹp, tại sao lại cấm không cho lấy là nghĩa làm sao ? Cuốn sách chú cho cháu không hề nói rằng lấy những cô con gái đã giúp đỡ mình rửa tội là sai trái. Ngày nào cháu cũng thấy ở đây người ta làm biết bao nhiêu việc không thấy nói đến trong cuốn sách của chú, còn những điều cuốn sách nói thì lại chẳng ai làm cả. Thú thật với chú, cháu lấy làm lạ lùng quá, cháu tức lắm. Nếu người ta cấm cháu lấy nàng Đờ Xanh Tyvơ, viện lẽ rằng nàng đỡ đầu cháu khi cháu rửa tội, thì cháu báo để chú biết rằng cháu sẽ mang nàng đi trốn và cháu sẽ bỏ đạo.

Tu viện trưởng bối rối ; nàng em ông ta khóc lóc nói :

---

1. Trong thế kỷ thứ XVIII, Nhà chung còn cấm những mẹ đỡ đầu không cho lấy người mà họ đỡ đầu (*Theo J.V.*)

— Anh thân yêu ơi, không thể để cho cháu ta sa xuống hỏa ngục được ; đức thánh cha giáo hoàng có thể miễn lệ cho nó, rồi nó có thể vẫn là một người theo đạo Thiên chúa mà sống hạnh phúc với người nó yêu.

Chất-phác ôm hôn bà cô, rồi nói :

— Cái người dễ thương có lòng tốt gia ân cho trai gái được yêu nhau như thế, người ấy là ai, hử cô ? Cháu muốn đi gặp ông ta ngay bây giờ.

Họ giải thích cho chàng nghe thế nào là giáo hoàng ; Chất-phác càng ngạc nhiên hơn trước, nói :

— Chú thân yêu ạ, cháu không thấy cuốn sách chú cho nói một chữ nào về việc ấy ; cháu đã đi các nơi, cháu đã biết biển cả ; chúng ta hiện ở bên bờ Đại dương, thế mà cháu lại phải từ biệt nàng Đờ Xanh Tyvơ để đến xin phép được yêu nàng với một người ở về phía Địa-trung-hải, cách đây bốn trăm dặm, mà người ấy nói thứ tiếng gì cháu cũng không hiểu ! Như vậy thực là chuyện buồn cười, không sao hiểu được. Cháu đi ngay đến nhà tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ ; ông ta ở chỉ cách đây một dặm đường ; cháu cam đoan với cô, chú là cháu lấy người yêu ngay ngày hôm nay.

Khi chàng còn đang nói, thì quan thẩm phán vào ; theo thói quen, quan hỏi chàng đi đâu. Chất-phác vừa trả lời vừa chạy : « Tôi đi cưới vợ đây » ; thế là chỉ trong vòng một khắc đồng hồ, chàng đã ở nhà cô con gái miền Brơtanhơ hạ, cô gái xinh đẹp mà chàng yêu tha thiết còn đang ngủ. Nàng Kecкabông nói với Tu viện trưởng :

— Chà ! Anh ạ, cháu chúng ta không bao giờ trở thành tu sĩ được đâu.

Quan thầm phán không bằng lòng thấy Chất-phác đi như vậy ; vì quan có ý muốn cho con trai mình lấy nàng Đờ Xanh Tyvơ ; mà thằng con trai ấy lại ngu xuẩn và tính nết khó chịu hơn bố.

Chương VI

CHẤT-PHÁC CHẠY ĐẾN NHÀ NGƯỜI YÊU RỒI NỔI GIẬN

Khi Chất-phác vừa đến nơi, hỏi người vú già xem phòng người yêu mình ở đâu, chàng đẩy mạnh cánh cửa đóng không kỹ và nhảy luôn về phía giường. Nàng Đờ Xanh Tyvơ giật mình tỉnh dậy, kêu :

— Cái gì đấy, anh đấy à ! Chà ! Anh đấy à ! Kìa đừng, anh làm gì thế ?

— Anh cưới em, chàng trả lời.

Mà thật, chàng cưới nàng thật nếu như nàng không đem hết tinh thần của một con người có giáo dục, con nhà tử tế ra mà vùng vẫy cựa quậy.

Chất-phác không muốn đùa cợt ; chàng cho rằng những cách điệu như vậy thực hỗn hào hết sức. « Nàng Abacaba, người yêu đầu tiên của tôi, không đối xử với tôi như vậy ; cô thật không thành thực tý nào ; cô hứa rằng sẽ cưới tôi, thế mà cô chẳng chịu làm việc cưới ; như vậy là vi phạm những lệ luật đơn sơ nhất về danh dự con người ; tôi sẽ giáo dục cho cô phải giữ lời hứa và tôi sẽ bắt cô trở lại con đường đức hạnh».

Chất-phác có một khí lực cường tráng dũng mãnh xứng đáng với Hecquyn, thần bảo hộ chàng ; vị thần mà khi rửa tội, chàng đã được người ta lấy tên đặt cho chàng ; chàng sắp mang hết cái khí lực ấy ra mà sử dụng, thì nàng tuy cũng có khí lực nhưng kín đáo hơn, kêu thét lên làm cho tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ khôn khéo chạy lại cùng với bà quản gia, và một bõ già ngoan đạo, một linh mục ở giáo khu. Thấy vậy anh chàng đang tấn công bớt hăng đi. Tu sĩ nói :

— Kìa, trời ơi ! Anh bạn láng giềng thân yêu, anh làm gì đấy ?

— Tôi làm việc bổn phận, chàng tuổi trẻ đáp lời ; tôi thực hiện những lời hứa thiêng liêng của tôi.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ đỏ mặt, sửa lại xống áo. Họ dẫn Chất-phác tới một phòng khác. Tu sĩ chỉ bảo cho chàng biết cái cách ấy thực thô lỗ quá. Chất-phác cãi lại, bằng cách viện ra những đặc quyền của luật thiên nhiên mà chàng rất thông thạo. Tu sĩ muốn chứng minh rằng luật đạo, phép nước phải có giá trị hơn, và nếu không có những ước lệ giữa con người với nhau thì luật thiên nhiên bao giờ cũng gần như một sự cướp bóc tự nhiên mà thôi. Cha nói :

— Phải có công chứng, linh mục, người làm chứng. phải có, giấy khế ước, giấy miễn trừ (1).

Chất-phác trả lời theo như câu người man rợ vẫn suy nghĩ :

— Như vậy các người thật không lương thiện tý nào, vì các người phải cẩn thận đề phòng lẫn nhau như thế.

Tu sĩ mất nhiều công sức khó nhọc để giải quyết vấn đề khó khăn ấy. Ông nói :

1. Của giáo hoàng cấp.

— Nơi chúng tôi đây, thú thật có rất nhiều kẻ hay thay lòng đổi dạ, lừa lọc, và nếu người Huyrông tụ tập ở một thành phố lớn thì cũng như thế; nhưng ở đây cũng có những người hiền, thực thà, sáng suốt, họ là những người định ra luật lệ. Càng là người tốt, càng phải tuân theo luật lệ ấy; người ta phải nêu gương cho bọn người đồi bại chúng phải tôn trọng sự tự kìm hãm mình trong khuôn khổ đạo đức.

Câu trả lời đó làm Chất-phác xúc động. Mọi người đều đã nhận thấy chàng là người biết suy nghĩ đúng đắn. Họ nói những lời vuốt ve êm dịu cho chàng nguôi nguôi đi; họ làm cho chàng hy vọng: đó là hai cái bẫy mà loài người sống trên hai bán cầu đều mắc; họ còn dẫn nàng Đờ Xanh Tyvơ đến chào chàng khi nàng đã ăn mặc, trang điểm xong. Mọi việc đều trôi chảy một cách rất hợp với lễ giáo. Nhưng mặc dầu cái vẻ đứng đắn, biết giữ lễ đó, cặp mắt nảy lửa của Chất-phác Hecquyn vẫn làm cho người yêu của chàng phải cúi mặt xuống, và làm cho cả nhà phải run sợ.

Người ta phải mất nhiều công sức khó nhọc mới mời được chàng quay về nhà. Lại phải dùng đến uy tín của cô nàng xinh đẹp Đờ Xanh Tyvơ; nàng càng cảm thấy người yêu của mình phải phục tùng mình bao nhiêu càng yêu chàng thêm bấy nhiêu. Nàng bảo chàng đi, nhưng trong lòng rất đau khổ; cuối cùng, khi chàng đã đi, tu sĩ không những là người anh cả của nàng Đờ Xanh Tyvơ mà còn là người giám hộ của nàng, quyết định tìm cách làm cho cô gái được ông ta bảo hộ, thoát khỏi những hành động sốt sắng của cái anh tình nhân đáng sợ ấy. Ông đi hỏi ý kiến quan thẩm phán, quan xưa nay vẫn muốn dành phần em gái tu sĩ cho con

trai mình, liền khuyên ông ta nên đưa nàng con gái đáng thương ấy vào nhà một hội tín nữ. Thật là một tin khủng khiếp ; một cô gái không yêu ai bị vào nhà tu kín còn kêu vang trời lên ; huống hồ một cô gái đang yêu, vừa nết na vừa có tình, bị vào nhà tu kín thì tuyệt vọng biết bao.

Khi trở về nhà Tu viện trưởng, Chất-phác kể lại tất cả đầu đuôi câu chuyện với cái vẻ ngây thơ thường ngày. Chàng lại bị nghe những lời răn bảo làm cho tư tưởng chàng cũng hơi chuyển biến, nhưng không hề có ảnh hưởng gì đến tình dục của chàng ; nhưng ngày hôm sau, khi chàng muốn lại đến nhà người yêu xinh đẹp để lý luận cùng nàng về luật thiên nhiên và luật ước lệ, thì quan thẩm phán báo luôn cho chàng biết với một vẻ vui mừng khinh bạc rằng nàng đã vào nhà tu kín rồi. Chàng nói :

— Thế thì tôi đến nhà tu kín mà nói lý lẽ cho nàng nghe vậy.

— Không được, quan thầm phán nói.

Quan giải thích rất dài dòng cho chàng nghe thế nào là nhà tu kín hay tu đạo viện ; chữ đó do tiếng la-tinh *conventus* nghĩa là hội đồng mà ra ; anh chàng người Huyrông không thể hiểu được tại sao mình lại không được vào hội đồng. Khi chàng đã rõ cái hội đồng đó là một thứ nhà tù giam hãm các cô con gái, một chuyện kinh khủng mà người Huyrông cũng như người Anh không hề biết đến, thì chàng nổi nóng lên không khác gì Hecquyn, ông thần bảo hộ mình khi thần bị Ơrit, vua xứ Ơsali, ác không kém gì cha xứ Đờ Xanh Tyvơ, từ chối không gả nàng Iôlê là con gái mình cho thần,

mà Iòle đẹp không kém gì em gái tu sĩ [1]. Chàng muốn đi đốt tu viện, cứu lấy người tình hoặc là chịu chết thiêu cùng nàng. Nàng Đờ Keckabông hoảng sợ, mất hết hy vọng cháu mình trở thành tu sĩ, vừa khóc vừa nói rằng chàng bị quỷ ám từ lúc được rửa tội.

Chương VII

CHẤT-PHÁC ĐÁNH LUI NGƯỜI ANH

Chất-phác chìm đắm trong một nỗi buồn sâu sắc, ảm đạm, ra bờ biển dạo chơi, khẩu súng hai nòng trên vai, thanh đoản kiếm to bản đeo bên cạnh sườn, thỉnh thoảng lại bắn chim và luôn luôn định tự bắn mình ; nhưng vì còn có nàng Đờ Xanh Tyvơ nên chàng còn yêu đời. Khi thì chàng nguyền rủa chú mình, cô mình, nguyền rủa cả vùng Brơtanhơ hạ, cả lễ rửa tội của mình. Khi thì chàng cầu chúc cho tất cả, vì có những người, những chuyện đó thì chàng mới quen biết người mình yêu dấu. Chàng quyết định đi đốt nhà tu kín, nhưng lại dừng ngay lại vì sợ đốt chết cả người yêu. Những làn sóng biển Mansơ bị gió đông gió tây xô đẩy, xáo trộn, cũng không bằng trái tim chàng bị bấy nhiêu ý nghĩ trái ngược nó giày vò.

1. Ơrit (Eurite) trong thần thoại Hy-lạp là vua xứ Ơsali (Echalie) hứa với Hecquyn rằng nếu mình thi bắn cung với Hecquyn mà thua thì sẽ gả con gái là Iôlê (Iolé) cho Hecquyn. Nhưng khi bị thua, Ơrit không giữ lời hứa. (Theo lối dùng của Vonte, trong *Tuyển tập* này, chúng tôi chú thích nhân vật thần thoại Hy-lạp thường theo tên La-mã).

Chàng rảo bước đi, cũng không biết đi về hướng nào, bỗng chợt nghe thấy tiếng trống. Chàng trông thấy đằng xa có một đám đông, một nửa chạy ra bờ biển, nửa khác thì chạy trốn.

Hàng nghìn tiếng kêu nổi lên tứ phía ; vì tính tò mò, cũng do lòng dũng cảm, chàng lập tức chạy lại phía có tiếng kêu thét ; chỉ nhảy vài bước chàng đã băng mình tới. Viên chỉ huy bộ đội địa phương đã dự bữa ăn chiều với chàng tại nhà tu viện trưởng, nhận ngay ra chàng ; ông ta chạy về phía chàng, dang rộng hai cánh tay ra đón, kêu lên :

— A ! đây là chàng Chất-phác, chàng sẽ chiến đấu giúp ta.

Bọn quân địa phương đang sợ hãi hết hồn, liền trấn định tinh thần, và cũng kêu lên : « Chàng Chất-phác ! Chàng Chất-phác ! »

— Thưa các ông, chàng hỏi, có việc gì đó ? Sao các ông sợ hãi làm vậy ? Hay là họ đưa người yêu các ông vào nhà tu kín rồi ?

Tức thì hàng trăm tiếng ồn ào nhao nhao lên :

— Anh không thấy bọn người Anh họ đang tiến vào bờ đấy à ? (1)

— Thì sao ! Chất-phác trả lời, họ tốt bụng lắm ; họ không hề yêu cầu tôi phải làm tu sĩ ; họ cũng không cướp người tình của tôi.

Quan chỉ huy nói cho chàng hiểu là quân Anh đến cướp phá tu viện Núi, uống rượu vang của chú chàng và có lẽ đã cướp nàng Đờ Xanh Tyvơ mang đi ; quan

1. Năm 1689, khi vua Guyôm Đôrănggiơ (Guillaume d'Orange) tự lập làm vua Anh thì Anh, Pháp bắt đầu đánh nhau (*Theo J.V.*)

còn nói chiếc tàu nhỏ đã đưa chàng đến đổ bộ tại Brơtanhơ, chỉ đến để điều tra bờ biển; rằng quân Anh gây hấn không cần tuyên chiến với vua Pháp, và tỉnh này thì là nơi trống trải. Chàng nói:

— Chà! Nếu thật vậy thì họ đã vi phạm luật tự nhiên; để đấy tôi làm việc này cho; tôi sống với họ đã lâu, tôi biết tiếng nước họ, tôi sẽ nói với họ; tôi không tin họ lại có thể có dã tâm như vậy.

Đang dở câu chuyện thì hạm đội Anh đã tiến sát lại gần; thế là anh chàng người Huyrông tiến ngay lại, nhảy lên một chiếc tàu nhỏ, đến chỗ hạm đội, trèo lên chiếc tàu chỉ huy, hỏi xem có phải họ đến tàn phá xứ sở mà chẳng cần tuyên chiến một cách thực thà không. Quan đô đốc và lính trên tàu bật cười ha hả, mời chàng uống rượu pha chanh, đường và đuổi chàng quay lại.

Chất-phác tức mình, chỉ còn nghĩ đến chuyện chiến đấu ra trò chống lại những bạn cũ của mình để bảo vệ đồng bào mình và Tu viện trưởng. Các nhà quý tộc từ khắp nơi gần đấy đều chạy đến; chàng nhập bọn với họ; có vài khẩu đại bác; chàng nhồi đạn, ngắm, bắn hết khẩu này đến khẩu khác. Quân Anh đổ bộ, chàng xông lại phía họ, một tay giết chết ba người, làm bị thương cả viên quan đô đốc đã chế nhạo chàng. Lòng dũng cảm của chàng đã gây phấn khởi cho toàn thể bộ đội địa phương, làm cho họ can đảm lên; quân Anh lên tàu rút lui, thế là cả vùng bờ biển vang lên tiếng reo chiến thắng: « Hoàng thượng muôn năm! Chất-phác muôn năm! ». Người nào cũng ôm lấy chàng, họ vội vã rịt máu chảy ở vài vết thương nhẹ trên mình chàng. Chàng nói:

—Chà! Nếu nàng Đờ Xanh Tyvơ ở đây thì chắc nàng sẽ đắp cho mình một miếng gạc.

Quan thẩm phán lẩn trốn ở dưới hầm nhà mình khi mọi người đang chiến đấu, lúc này cũng tới cùng với mọi người khác chúc tụng chàng. Nhưng ông ta rất ngạc nhiên khi nghe thấy Hecquyn Chất-phác nói với hơn chục thanh niên có thiện chí đang xúm quanh chàng :

— Các bạn, giải phóng cho nhà thờ xứ Núi là việc không quan trọng; phải giải phóng cho một người con gái.

Chỉ nghe thấy mấy lời ấy thôi, mà cả tụi thanh niên bốc đồng ấy sôi sục lên. Họ theo chàng đông nghịt; họ chạy về phía nhà tu kín. Nếu quan thẩm phán không lập tức báo cho quan chỉ huy biết, nếu người ta không chạy theo đám người đang hân hoan đó, thì thật là hỏng bét cả. Họ kéo Chất-phác về nhà chú, cô chàng; hai người ôm lấy chàng nhỏ nước mắt đầm đìa, rất xúc động. Chú chàng nói :

— Ta thấy rõ cháu không bao giờ trở thành tu sĩ hay tu viện trưởng được; cháu sẽ trở thành một võ quan còn dũng cảm hơn ông anh làm đại úy của ta, và có lẽ cũng sẽ đói nghèo như thế mà thôi.

Nàng Đờ Keckabông cũng vừa ôm lấy cháu khóc, vừa nói :

— Nó lại đến bị người ta giết như anh tôi thôi; làm tu sĩ có phải tốt hơn bao nhiêu không.

Trong lúc chiến đấu, Chất-phác nhặt được một túi đầy tiền vàng, có lẽ là túi tiền của viên quan đô đốc đánh rơi. Chàng không hề biết rằng với túi tiền đó, chàng có thể mua được cả xứ Brơtanhơ hạ và nhất là

có thể làm cho nàng Đờ Xanh Tyvơ trở thành bà lớn được. Ai cũng thúc giục chàng khởi hành đi Vecxay (1) để nhận khen thưởng về công lao của mình. Quan chỉ huy, các võ quan chính, ban cho chàng rất nhiều giấy chứng nhận. Chú, cô chàng đều tán thành việc cháu ra đi. Thế nào chàng cũng được dẫn đến yết kiến nhà vua không gặp trở ngại gì: chỉ một việc ấy thôi đủ làm cho chàng nổi bật lên một cách ghê gớm trong tỉnh. Hai người phúc hậu đó còn lấy tiền để dành tặng chàng một món lớn thêm vào túi tiền bắt được của người Anh. Chất-phác tự nhủ: « Khi ta gặp vua, ta sẽ xin phép vua được cưới nàng Đờ Xanh Tyvơ, chắc đức vua không từ chối ».. Chàng ra đi trong tiếng hoan hô của nhân dân toàn hàng tổng; mọi người ôm chàng đến nghẹt thở; cô chàng khóc nước mắt đầm đìa ướt cả người chàng; chú chàng cầu nguyện cho chàng, lòng chàng gửi gắm theo bóng hình nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp.

Chương VIII

CHẤT-PHÁC ĐẾN TRIỀU ĐÌNH, DỌC ĐƯỜNG, CHÀNG ĂN VỚI MỘT BỌN NGƯỜI THEO ĐẠO TIN LÀNH

Chất-phác đi xe ngựa hàng theo đường đến Xômuya (Saumur), vì hồi ấy không có cách đi nào thuận lợi

1. Nơi vua ngự, ở gần Pari (Versailles)

hơn. Khi đã tới Xômuya, chàng ngạc nhiên thấy thành phố gần như vắng tanh, nhiều gia đình đang dọn nhà đi nơi khác ở. Người ta cho chàng biết rằng sáu năm trước đây, Xômuya có tới hơn một vạn rưởi dân cư, thế mà bây giờ, không còn đến sáu nghìn người. Khi vào quán trọ ăn, chàng không quên nói tới chuyện đó. Rất nhiều tín đồ đạo Tin lành cũng đang ngồi ăn ; kẻ thì than thở một cách chua xót, kẻ thì tức giận run bắn người lên, lại có những kẻ vừa khóc vừa nói : *Nos dulcia linquimus arva, nos patriam fugimus* (1). Chất-phác không biết tiếng la-tinh, liền bảo người ta giảng cho mình nghe. Họ cho chàng biết câu ấy nghĩa là : «Chúng tôi bỏ những đồng quê êm dịu, chúng tôi rời Tổ quốc trốn đi ».

— Thưa các ngài, thế tại sao các ngài lại rời Tổ quốc, trốn đi ?

— Vì họ muốn chúng tôi công nhận giáo hoàng.

— Thế tại sao các ngài lại không công nhận ông ấy ? Hay là các ngài không có mẹ đỡ đầu để lấy làm vợ ? Vì họ cho tôi biết là giáo hoàng có thể cho phép lấy mẹ đỡ đầu.

— Chà ! Thưa ông, lão giáo hoàng ấy nói rằng lão ta là chúa tể đất nước của các ông vua !

— Nhưng thưa các ngài, các ngài làm nghề gì ?

— Thưa ông, chúng tôi phần nhiều buôn bán dạ hoặc làm chủ xưởng.

— Nếu lão giáo hoàng ấy nói rằng lão ta là chúa tể hàng dạ và xưởng thủ công của các ông, thì các ông

---

1. Câu thơ của Virgin, nghĩa bên dưới.

không công nhận lão ta là rất đúng; nhưng còn các ông vua thì mình kệ họ chứ; các ông nhúng tay vào việc của họ làm gì? (1).

Lúc ấy, một người nhỏ nhắn mặc áo đen (2) cất lời trình bày rất thông thạo những nỗi oán hận của đoàn mình cho chàng nghe. Ông ta hăng hái nói về việc phế bỏ sắc chỉ thành Nantơ, ông ta phàn nàn một cách thống thiết cho số phận của năm vạn gia đình phải đi trốn và năm vạn gia đình khác bị bọn lính đầu rồng (3) bắt buộc phải cải tôn, ông ta nói đến nỗi Chất-phác cũng phải nhỏ lệ xót thương. Chàng nói:

— Vì lẽ gì mà một ông vua vĩ đại đến như thế, danh tiếng vang đến cả nước Huyrôni lại tự mình gạt bỏ đi bao nhiêu tấm lòng có thể yêu quý nhà vua, bao nhiêu cánh tay có thể phục vụ nhà vua?

— Vì lẽ nhà vua cũng như các ông vua vĩ đại khác, bị người ta lừa dối, người mặc áo đen trả lời. Họ làm cho nhà vua tưởng rằng hễ nhà vua nói một câu là tất cả mọi người đều nghĩ như Người, và Người có thể bắt chúng tôi bỏ đạo này theo đạo khác như ông nhạc

---

1. Đó là lời của nhà triết học kiêm bác học Fôntơnen (Fontenelle) hồi ấy trả lời một người buôn dạ theo giáo phái Janxênit (*Theo J.V*).

2. Một mục sư đạo Tin lành.

3. Sắc chỉ do vua Henri IV ban bố năm 1598 gọi là sắc chỉ thành Nantơ, cho phép ai theo đạo Tin lành thì theo. Nhưng đến năm 1685, vua Lui XIV bãi bỏ sắc chỉ thành Nantơ, và đàn áp các người theo đạo Tin lành.

Lính đầu rồng do viên thượng thư Luvoa phái đến các tỉnh có nhiều dân theo đạo Tin lành để trấn áp họ.

sĩ Luyli của Người bắt người ta thay đổi trong một lát phông cảnh bài trí những vở nhạc kịch của ông ta. Không những nhà vua đã mất từ năm đến sau vạn thần dân rất có ích cho Người, mà Người còn biến họ thành kẻ thù của mình ; và vua Guyôm, hiện nay làm chủ nước Anh, đã thành lập nhiều đạo quân gồm những người Pháp họ đáng lẽ có thể chiến đấu cho ông vua của họ.

Một tai họa như vậy càng làm cho người ta ngạc nhiên hơn nữa bởi lẽ vua Lui XIV đã vì giáo hoàng hiện trị vì mà hy sinh một bộ phận nhân dân dưới quyền mình, nhưng lão giáo hoàng lại là kẻ thù công khai của nhà vua. Từ chín năm nay, giữa hai người nổ ra một cuộc tranh chấp rất găng (1). Cuộc tranh chấp căng thẳng đến mức độ nước Pháp cuối cùng đã có hy vọng bẻ gãy cái ách do một kẻ người ngoại quốc ấy quàng lên đầu dân Pháp từ biết bao nhiêu thế kỷ đến giờ ; nhất là có hy vọng không phải đem tiền dâng cho kẻ ấy, đó là cái động cơ đầu tiên của mọi chuyện trên thế giới này. Như vậy, rõ ràng là họ đã lừa dối ông vua vĩ đại ấy, làm tổn hại đến lợi ích và uy thế của ngài và còn làm cho lòng quảng đại của ngài bị sứt mẻ đi. Chất-phác càng nghe càng xúc động, hỏi họ xem những người Pháp nào lại đi lừa dối một ông vua được người Huyrông yêu quý như thế. Họ trả lời chàng :

— Đó là những giáo sĩ dòng Giêduyt ; nhất là ông cha La Sedơ (2) người rửa tội cho nhà vua. Phải hy vọng

---

1. Luĩ XIV định hưởng lợi tức của một tòa giám mục khi một ông giám mục chết chưa có người thay thế. Cuộc tranh chấp nổ ra từ 1678, kéo dài tới 1693 (*Theo J.V*).

2. La Chaise : nhân vật lịch sử, có thực , hiện nay người ta lấy tên của ông cố này đặt cho nghĩa địa chính ở Pari (1624 - 1709). Những chi tiết về cố La Sedơ, Vonte miêu tả rất đúng.

một ngày kia Thượng đế sẽ trừng phạt họ về việc này, và họ sẽ bị đuổi cổ đi như họ đang đuổi chúng tôi đi vậy. Có nỗi khổ nào sánh được với nỗi khổ của chúng tôi không ? Quan thượng Đờ Luvoa ([1]) cho bọn giáo sĩ dòng Giêduyt và bọn lính đầu rồng đi đàn áp chúng tôi tứ phía.

Chất-phác không tự kiềm chế được mình nữa, đáp lời:

— Ồ được, thưa các ngài, tôi đang tới Vecxay để lĩnh phần thưởng công lao; tôi sẽ nói với cái ông quan thượng Đờ Luvoa ấy : họ cho tôi biết rằng ông ta ngồi trong phòng giấy của mình mà đánh nhau với nước ngoài. Tôi sẽ gặp nhà vua, tôi sẽ làm cho ngài thấy được sự thực; khi đã cảm thấy thế nào là chân lý rồi thì không thể nào mà không theo được. Rồi tôi sẽ trở về ngay để cưới nàng Đờ Xanh Tyvơ và tôi mời các ngài đến dự lễ cưới.

Bọn người dân lành ấy đồ rằng chàng là một vị chúa lớn lắm đi *vi hành* bằng xe ngựa hàng. Một vài kẻ lại cho rằng chàng là thằng hề của nhà vua.

Cùng ngồi bàn ăn có một giáo sĩ dòng Giêduyt cải trang, đi làm mật thám cho cha La Sedơ. Hắn báo tin cho cha biết tất cả mọi việc tai nghe mắt thấy, và cha La Sedơ lại trình cho quan thượng Đờ Luvoa biết. Tay mật thám viết thư. Khi Chất-phác đến Vecxay thì bức thư cũng đến.

---

1. Misen lơ Tenliê (Michel le Tellier), hầu tước xứ Luvoa (Louvois), gọi là Đờ Luvoa, nhân vật lịch sử có thực, đã ra công tổ chức quân đội cho vua Luĩ XIV đánh nhau.

Chương IX

CHẤT-PHÁC ĐẾN VECXAY. CHÀNG ĐƯỢC TIẾP Ở TRIỀU ĐÌNH

Chất-phác đi xe thùng (1) đến sân bếp thì xuống. Chàng hỏi bọn phu khiêng kiệu đến mấy giờ thì có thể gặp vua. Bọn chúng cười vào mũi chàng, y như viên quan đô đốc hải quân Anh trước kia. Chàng cũng ăn miếng trả miếng với chúng, chàng đánh chúng ; bọn chúng định đánh lại ; xuýt nữa xảy ra cuộc đổ máu, nếu không có một vệ binh là quý tộc miền Brơtanhơ đi qua, gạt cái bọn khốn ấy ra. Chàng nói :

— Thưa ông, ông có vẻ là người tốt bụng ; tôi là cháu trai viện trưởng tu viện Thánh bà Núi ; tôi đã đánh giết bọn Anh, tôi đến nói chuyện với nhà vua. Tôi nhờ ông làm ơn dẫn tôi đến phòng nhà vua.

Tay vệ binh được gặp một người dũng cảm cùng tỉnh với mình thì rất khoái chí; ông ta xem chàng không hiểu biết gì về nghi lễ triều đình, liền nói cho chàng biết không thể nói chuyện với nhà vua theo kiểu ấy, cần phải được Cụ lớn Đờ Luvoa giới thiệu cho vua đã.

— Vậy thì ông dẫn tôi đến nhà Cụ lớn Đờ Luvoa ấy, chắc là Cụ lớn sẽ dẫn tôi đến chỗ Hoàng thượng.

— Được gặp Cụ lớn Đờ Luvoa mà nói chuyện, anh vệ binh trả lời, còn khó hơn là gặp Hoàng thượng.

1. Nguyên văn : *Pot de chambre*, nghĩa là «bô» để trong buồng dùng vào việc riêng. Nhưng, theo lời chú thích của Vonte, «đó là một thứ xe đi từ Pari đến Vecxay, giống như một chiếc xe chở hàng có mui».

Nhưng tôi sẽ dẫn anh đến chỗ ông Alêxanđrơ ([1]) quan đồng lý văn phòng ở Bộ binh: nói với quan cũng như nói với Cụ thượng.

Thế là họ cùng đến chỗ Alêxanđrơ, quan đồng lý, nhưng họ không được vào tiếp kiến quan vì quan đang có việc với một bà mệnh phụ trong triều, và có lệnh là không ai được phép vào chỗ quan. Ông vệ binh nói:

— Cũng chẳng hề gì, ta đến chỗ quan tham nhất của Ngài Alêxanđrơ vậy; nói với quan cũng như là nói với Ngài Alêxanđrơ.

Rất ngạc nhiên, anh chàng người Huyrông đi theo ông vệ binh; họ cùng đứng đợi nửa giờ ở một cái phòng đợi nhỏ. Chất-phác nói:

— Thế này là nghĩa gì? Ở xứ này, ai cũng vô hình cả sao? Đánh nhau ở Brơtanhơ hạ với quân Anh còn dễ hơn là tìm gặp người mình có việc muốn gặp ở Vecxay.

Chàng kể chuyện tình duyên của mình cho ông bạn đồng hương nghe để giết thì giờ. Nhưng đồng hồ điểm chuông làm cho ông vệ binh nhớ tới giờ phải về đơn vị. Họ hẹn nhau đến hôm sau lại gặp nhau; còn Chất-phác lại ngồi trong phòng đợi nửa giờ nữa, chàng mơ màng nghĩ tới nàng Đờ Xanh Tyvơ và đến những nỗi khó khăn khi đi gặp các ông vua hay các quan đồng lý, tham nhất để nói chuyện.

Sau cùng thì quan ra gặp, Chất-phác nói:

— Thưa ông, nếu tôi đợi lâu không đánh đuổi quân Anh như ông bắt tôi phải đợi vào tiếp kiến ông thì có

---

1. Alexandre, nhân vật lịch sử có thực. Vonte là người rất tôn trọng các chi tiết có thực về các nhân vật lịch sử, ngay cả khi ông viết tiểu thuyết.

lẽ bây giờ quân Anh đang tha hồ tàn phá miền Brơtanhơ hạ.

Những lời ấy làm cho quan phải chú ý. Sau quan nói với chàng:

— Anh muốn gì ?

— Tôi muốn được thưởng công, chàng đáp, đây là chứng từ của tôi.

Chàng giở hết cả giấy má chứng nhận ra cho quan xem. Quan đọc, và nói rằng có lẽ quan trên sẽ gia ơn cho chàng được phép mua một chức trung úy [1].

— Tôi ấy à! Tôi đã đánh đuổi quân Anh lại còn phải mất tiền ư? Tôi lại phải mua cái quyền được xả thân ra mà phục vụ các ông, trong khi các ông ngồi yên tĩnh ở đây mà tiếp khách ư? Có lẽ ông đùa tôi đấy chứ. Tôi muốn được chỉ huy một đại đội kỵ binh, không phải mất xu nào. Tôi muốn nhà vua để cho nàng Đờ Xanh Tyvơ ra khỏi nhà tu kín và cho tôi cưới nàng. Tôi muốn nói với nhà vua gia ơn cho năm vạn gia đình mà tôi có ý định kéo lại để họ phục vụ nhà vua. Tóm lại, tôi muốn được làm người có ích, tôi muốn được dùng, muốn được cất nhắc.

— Thưa ông, tên ông là gì mà ông ăn to nói lớn như thế?

— Ồ, Ồ! Chất-phác lại nói; thế ông không xem giấy tờ chứng nhận của tôi à? Người ta thường đối đãi với mọi người như thế sao? Tên tôi là Hecquyn Đờ Keckabông; tôi đã được rửa tội, tôi trọ ở hiệu Thanh nhật quĩ, tôi sẽ thưa nhà vua về lỗi của ông.

---

1. Nhà nước ở Pháp hồi ấy bán các chức vụ sĩ quan trong quân đội. Hiện nay, chế độ ở Pháp cũng còn bán nhiều chức vụ thuộc ngành tư pháp.

Cũng như bọn người ở Xômuya trước đây, quan cho rằng chàng là một anh dở người và quan cũng chẳng cần chú ý đến lắm.

Cùng ngày hôm ấy, đức cha La Sedơ, giáo sĩ rửa tội cho vua Luï XIV đã nhận được thư của tên mật thám làm việc cho ông ta, bức thư buộc tội tên Keckabông, người xứ Brơtanhơ, đã định tâm ủng hộ bọn theo đạo Tin lành và đã kết án hành vi của các giáo sĩ dòng Giêduyt. Một mặt khác Cụ lớn Đờ Luvoa cũng nhận được một cái thư của quan thẩm phán có tính hay hỏi, quan miêu tả Chất-phác như một kẻ vô lại muốn đốt các nhà tu kín và cướp con gái mang đi.

Chất-phác sau lúc đi dạo chơi trong các khu vườn ở Vecxay, cảm thấy chán lắm (1), sau khi ăn như một người Huyrông và một người miền Brơhantơ hạ, liền đi nằm với hy vọng êm đềm là ngày hôm sau sẽ gặp mặt vua, sẽ được cưới nàng Đờ Xanh Tyvơ, được chỉ huy ít ra là một đại đội kỵ binh, và sẽ làm cho việc hành hạ dân theo đạo Tin lành phải chấm dứt. Chàng tự ru ngủ mình bằng những ý nghĩ êm đẹp như vậy, bỗng hiến binh xộc vào buồng. Họ cầm nghiến ngay khẩu súng hai nòng và thanh gươm to của chàng.

Họ kiểm điểm số tiền mặt của chàng để làm bản kê khai, và họ dẫn chàng đến tòa lâu đài do vua Saclơ V, con vua Jăng II (Jean II) xây ngày xưa ở gần phố Thánh Antoan (Saint Antoine), trước điện Tuôrnen (Tournelle) (2).

1. Vì Chất-phác thích phong cảnh thiên nhiên, không ưa những vườn hoa được sửa sang, xếp đặt.

2. Tức là nhà ngục Baxti (Bastille). Trước kia, đó là một cái pháo đài lớn được vua Saclơ V (Charles V) cho khởi công xây dựng năm 1370. Nhưng dần dần, Baxti biến thành một nhà tù của Nhà nước, trở thành tượng trưng cho chế độ quân chủ độc đoán. Nhân dân Pari phá ngục Baxti ngày 14-7-1789. Nước Pháp lấy ngày 14-7 làm ngày Quốc khánh.

Khi đi đường, Chất-phác ngạc nhiên như thế nào, độc giả thử tưởng tượng ra cũng rõ. Thoạt tiên, chàng tưởng mình nằm mơ. Chàng đờ người ra; rồi bỗng chàng nổi giận, hăng máu khỏe lên gấp bội lúc thường, bóp cổ hai tên áp giải mình cùng ngồi trong chiếc xe ngựa, quẳng chúng qua cửa xe, rồi cũng nhảy theo chúng, kéo theo cả một tên thứ ba nữa định giữ chàng lại. Dùng sức nhọc quá, chàng ngã lăn ra, họ trói chàng lại, họ đẩy chàng lên xe. Chàng nói :

— Đấy, đuổi quân Anh ở miền Brơtanhơ hạ được thưởng công thế đấy! Em Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp ơi, nếu em trông thấy anh đang ở trong tình trạng như thế này thì không biết em nghĩ sao?

Sau cùng, đã đến chỗ họ dành cho chàng. Họ lặng lẽ khiêng chàng vào phòng giam như khiêng một thây ma ra nghĩa địa. Phòng đó đã có một ông cụ cô độc già, ở Po Roayan (1) tên là Gorđông (2) đã sống ủ rũ ở đấy được hai năm nay rồi. Viên đội hiến binh nói với ông cụ:

— Này, chúng tôi dẫn người đến làm bạn với ông đây nhé.

Rồi lập tức họ đóng những chiếc then kếch xù của cánh cửa dày, chi chít những nẹp sắt to lại. Hai người bị bắt thế là xa cách với toàn thể thế giới bên ngoài.

---

1. Po Roayan đề Săng (Port Royal des Champs) trước là nhà tu kín; sau có một số giáo sĩ đến tu ở đấy. Người ta gọi họ là «những người cô độc». Po Roayan đề Săng là thành trì của giáo phái Janxênit.

2. Gorđông (Gordon) thực ra là tên một mục sư người Anh, sau trở thành một nhà triết học có tư tưởng tự do. Vonte rất mến ông ta, nên dùng tên ông ta để đặt cho nhân vật giáo sĩ Janxênit người Pháp tiến bộ này.

Chương X

CHẤT-PHÁC BỊ GIAM Ở NHÀ NGỤC BAXTI CÙNG VỚI MỘT GIÁO SĨ PHÁI JANXÊNIT

Gorđông tiên sinh là một cụ già quắc thước và minh mẫn, đã hiểu biết hai điều lớn: chịu đựng tai họa và khuyên nhủ những người đau khổ. Ông cụ tiến lại phía người cùng cảnh ngộ như mình, với một vẻ niềm nở, thương cảm; ông ôm lấy chàng nói:

— Anh đến cùng tôi ở cái nhà mồ này, dù anh là ai, anh cũng có thể tin chắc rằng tôi bao giờ cũng quên thân mình để làm dịu những nỗi đau đớn nó vò xé anh ở trong cái địa ngục sâu thẳm này là nơi chúng ta bị sa vào. Chúng ta hãy tôn thờ Thượng đế Người đã dẫn chúng ta tới đây (1), hãy chịu đựng đau khổ một cách yên lặng, và hãy hy vọng.

Những lời nói ấy đối với tâm hồn Chất-phác, có hiệu quả như những giọt thuốc hồi sinh ở nước Anh nó làm cho một người hấp hối sống lại; chàng hé cặp mắt ngơ ngác ra nhìn.

Sau mấy lời chúc đầu tiên, cụ già Gorđông không giục chàng kể lại nguyên nhân vì sao mà chàng phải sa vào cảnh khổ; bằng lối nói chuyện dịu dàng, bằng sự săn sóc lẫn nhau của hai người gặp nạn, cụ gợi cho chàng có ý muốn cởi mở cõi lòng mình và cất cái gánh nặng đè lên tâm hồn mình, nhưng chàng không thể đoán được tại sao mình lại gặp nạn; việc này có vẻ

1. Câu này có ý nghĩa trào phúng ra ngoài ý định của Gorđông.

như là một kết quả không có nguyên nhân; thế là ông cụ già Gorđông cũng lấy làm lạ lùng như chàng vậy. Ông cụ theo phái Janxênit nói với anh chàng người Huyrông:

— Chắc Thượng đế có chủ định lớn gì về anh, vì Người đã dẫn anh từ hồ Ôntariô (1) đến nước Anh, rồi nước Pháp, Người lại để anh được rửa tội ở Brơtanhơ hạ, lại đưa anh vào đây để cứu vớt anh.

— Thật, Chất-phác trả lời, tôi cho rằng chỉ có quỷ nó quấy rối số phận tôi mà thôi. Những đồng bào người châu Mỹ của tôi không bao giờ đối đãi với tôi một cách dã man như thế này; họ không hề có quan niệm như vậy. Người ta cho họ là người mọi rợ; nhưng họ là những người tốt thô lỗ còn những kẻ ở cái xứ này thì là một bọn khốn kiếp lọc lõi. Thực lạ quá đi mất, tôi từ một thế giới khác đến, lại bị giam chặt ở thế giới này cùng với một giáo sĩ; nhưng tôi lại nghĩ đến cái số người đông vô kể họ đi từ bán cầu này sang để cho người ta giết chết ở bán cầu kia, hoặc họ chết đuối ở dọc đường, làm mồi cho lũ cá. Tôi chẳng thấy Thượng đế có chủ định ban ơn gì cho những người đó cả.

Họ mang bữa ăn đến cho hai người, đưa thức ăn qua một cái lỗ. Hai người nói chuyện lan man về Chúa trời, về thư mật của nhà vua (2), về nghệ thuật chịu đựng được những điều bất hạnh mà ai ở trên đời này cũng dễ gặp phải. Ông cụ nói:

---

1. Hồ lớn ở Canada (Ontario).

2. Thư kín có đóng dấu ấn của nhà vua (lettre de cachet). Theo nguyên tắc, nhà vua ký trên bức thư, một viên quốc vụ khanh ký tiếp, xong bức thư được đóng dấu « Mật thư » ra lệnh tống giam người ta, không cần xét xử gì cả.

— Tôi ở đây đã hai năm, chẳng có nguồn an ủi nào khác ngoài bản thân mình và sách vở; vậy mà tôi không có lúc nào phải bực bội.

— Chà! Cụ Gorđông, Chất-phác kêu lên, thế cụ không yêu mẹ đỡ đầu của cụ sao? Nếu cụ cũng quen biết nàng Đờ Xanh Tyvơ như tôi thì cụ sẽ tuyệt vọng cho mà xem.

Nói đến đây, chàng không ngăn được giọt lệ, nhưng khóc được thì cũng cảm thấy trong lòng đỡ uất ức. Chàng nói:

— Kìa, tại sao những giọt lệ làm cho người ta nhẹ nhõm tấm lòng được nhỉ? Tôi tưởng đáng lẽ khóc lóc thì trái lại, phải thấy nặng nề thêm chứ?

— Con ơi, ông cụ già phúc hậu nói, ở trong người ta, cái gì cũng thuộc về nhục thể cả; bất cứ sự bài tiết nào cũng làm cho thân thể ta khoan khoái, và bất cứ cái gì làm cho thân thể ta nhẹ nhõm cũng làm cho linh hồn ta nhẹ nhõm (1); chúng ta là những cái máy của Thượng-đế đấy.

Chúng tôi đã nói nhiều lần là Chất-phác bản chất rất thông minh sáng suốt: chàng suy nghĩ sâu xa về ý kiến của ông cụ, cái ý kiến hình như cũng có mầm mống trong người chàng. Sau khi suy nghĩ, chàng hỏi ông cụ bạn tù tại sao cái máy của ông cụ hai năm nay lại bị giam chặt.

Cụ Gorđông trả lời:

— Đó là nhờ ơn trời có công hiệu (2); tôi được coi là theo phái Giêđuyt: tôi có quen biết Acnô và

1. Ở đây, ta thấy quan điểm duy vật của Vonte về linh hồn nhưng lại được giải thích theo miệng một giáo sư.

2. Ơn trời (grâce) theo thần học, là ý chí, khả năng trời ban cho con người để làm điều thiện và tự cứu vớt mình khỏi vòng tội lỗi. Thần học có ý muốn giải thích sự tự do của con

Nicôlơ (1); bọn giáo sĩ dòng Giêduyt hành hạ chúng tôi. Chúng tôi tin rằng giáo hoàng cũng là một ông giám mục như các ông giám mục khác mà thôi, chính vì lẽ đó mà cha Đờ La Sedò được vua tức là người xưng tội với cha, bằng lòng ra lệnh không cần đến thủ tục tư pháp gì, tước đoạt mất của tôi cái của báu nhất của con người tức là sự tự do.

— Thật lạ quá, Chắc-phát nói: tất cả những người khốn khổ tôi đã gặp đều do giáo hoàng giáng họa cho họ. Tôi thú thật chẳng hiểu gì về cái mà cụ gọi là ơn trời có công hiệu; nhưng trong lúc gặp tai nạn, tôi coi Thượng đế đã ban cho mình một cái ơn lớn là gặp được một người như cụ đã khuyên nhủ tôi làm cho tôi yên tâm, chứ cứ một mình tôi thì tôi bất lực không thể nào khuây khỏa được.

---

người và quyền lực tối cao của Thượng đế bằng cách điều hòa hai thứ. Phái Giêduyt có khuynh hướng nặng về sự tự do của con người, thực ra thì phái đó muốn chiều lòng bọn quý tộc tin đạo nhưng lại sống một cuộc đời bừa bãi như ăn chơi, ngoại tình, truy lạc. Phái Janxênit nặng về quyền lực của Thượng đế. Trong thế kỷ XVII, điều ấy cũng có nghĩa phê phán lối sống bừa bãi, vô đạo của bọn quý tộc. Nhưng lý luận của họ cho rằng « ơn trời » gọi là « đầy đủ » (grâce suffisante) mà trời ban cho tất cả mọi người, chỉ có « công hiệu » (efficace) do ý trời muốn, cái lý luận ấy cũng là một lối ngụy biện chẳng có căn cứ gì. Vì vậy nên giáo phái Janxênit buổi đầu gồm một số ít người có tư cách, đạo đức như nhà tư tưởng Paxcan (Pascal), giáo sĩ Acnô (Arnauld) không tán thành lối sống xa hoa của bọn vua chúa, nhưng chỉ ít lâu sau, phái đó cũng đi vào con đường đồi trụy.

1. Acnô (Arnauld) là người đứng đầu phái Janxênit ở Pháp thế kỷ thứ XVII. Nicôlơ (Nicole) là một trong « những người cô độc » ở Po Roayan. Phái Janxênit chủ trương Giáo hội Pháp độc lập, chống lại quyền lực của giáo hoàng, nên bị giáo hoàng đàn áp. Nhà vua cũng ghét phái Janxênit, nhưng nhiều người theo phái Janxênit vẫn ở trong các Pháp viện, một mặt có mâu thuẫn với nhà vua, nhưng mặt khác cũng ra sức đàn áp đạo Tin lành.

Mỗi ngày, câu chuyện lại trở nên thú vị, và bổ ích hơn. Linh hồn của hai người bị cầm tù đã gắn bó với nhau. Cụ già là người hiểu biết nhiều, mà chàng tuổi trẻ thì rất ham học hỏi. Trong vòng một tháng, chàng nghiên cứu khoa hình học ; chàng học ngấu nghiến. Cụ Gorđông cho chàng đọc quyển *Vật lý học* của Rôhô, một cuốn sách hồi ấy còn được thiên hạ hoan nghênh lắm, và chàng là người biết nhận xét nên chỉ thấy trong sách toàn những điều mơ hồ (1).

Sau đó, chàng đọc cuốn thứ nhất của bộ sách *Tìm tòi chân lý* (2). Luồng ánh sáng mới đó làm cho chàng bừng tỉnh. Chàng nói :

— Sao thế nhỉ? Óc tưởng tượng của chúng ta, giác quan của chúng ta lừa dối chúng ta đến mức ấy kia ư! Sao thế nhỉ? Những vật hữu hình không tạo nên ý niệm cho chúng ta, và chúng ta không thể tự tạo cho mình những ý niệm !

Khi chàng đọc xong cuốn thứ hai của bộ sách, thì chàng thấy không được hài lòng như trước, và chàng kết luận là phá hoại dễ hơn xây dựng.

Cụ bạn tù lấy làm lạ rằng một chàng trẻ tuổi dốt nát lại suy nghĩ ra được một cái điều chỉ có những nhà tư tưởng thành thạo mới nghĩ được ; cụ đánh giá cao tài

---

1. Cuốn *Vật lý học* của Rôhô (Rohault) ra đời năm 1671 viết theo ảnh hưởng của tư tưởng Đêcactơ.

Do những khám phá mới của Niutơn (Newton) các nhà vật lý học bỏ thuyết Đêcactơ, không theo nữa.

Vonte là người say mê Niutơn, và trong khoa học ông phản đối Đêcactơ.

2 Tác phẩm của cha Malơbransơ (Malebranche) (1638 — 1715) một người đã hướng triết học duy lý theo con đường duy tâm siêu hình.

trí của chàng, và lại càng thêm gắn bó với chàng. Một hôm Chất-phác nói với ông cụ :

— Hình như cái ông Malơbransơ của cụ dùng lý trí để viết nửa cuốn sách, còn nửa cuốn nữa thì ông ta lại viết với óc tưởng tượng và những thành kiến.

Mấy hôm sau, cụ Gorđông hỏi chàng :

— Anh nghĩ thế nào về linh hồn, về cách chúng ta nhận được những ý niệm, về ý chí của chúng ta, về ơn trời, về ý chí tự do ?

— Chẳng nghĩ thế nào cả, Chất-phác đáp ; nếu tôi có nghĩ được điều gì thì đó là điều chúng ta đều tồn tại dưới quyền lực của Thượng đế vĩnh cửu, như là các vì tinh tú và các nguyên tố mà thôi ; Thượng đế vĩnh cửu muốn làm gì ta thì làm ; chúng ta chỉ là những cái bánh xe nhỏ trong cái bộ máy vô cùng to lớn mà Thượng đế là linh hồn ; Người hành động theo những quy luật chung chứ không theo những lối nhìn riêng ; chỉ có điều ấy là sáng rõ đối với tôi ; còn tất cả những điều khác chỉ là một vực thẳm tối tăm dày đặc.

— Nhưng, con ơi, như thế tức là con coi Thượng đế là kẻ sinh ra tội lỗi !

— Nhưng, thưa cha, cái ơn trời có công hiệu của cha cũng làm cho Thượng đế thành kẻ sinh ra tội lỗi ; vì chắc chắn là tất cả những kẻ không được Thượng đế ban ơn đều phạm tội ; và kẻ nào mặc kệ chúng ta để chúng ta phạm tội cũng là kẻ sinh ra điều ác chứ gì nữa (1).

Cái ý nghĩ ngây thơ ấy làm cho ông cụ hết sức lúng túng ; ông cụ cảm thấy dù cố gắng đến đâu cũng vô

---

1. Ở đây, ta thấy Vonte phản đối cả hai phái Janxênit và Gièduyt, đồng thời đề cao tự nhiên thần luận, vì cả hai phái đều cho rằng phải có ơn trời mới tránh khỏi đường tội lỗi.

ích, không ra khỏi cái vũng lầy ấy, thế rồi ông cụ tuôn ra hàng đống những lời lẽ tưởng chừng như có nghĩa mà thực ra chẳng có nghĩa gì (ông cụ nói theo lối «trời khiến»). (1) làm cho Chất-phác đâm ra thương hại. Vấn đề ấy hiển nhiên thuộc về nguồn gốc của thiện, ác ; thế là ông cụ Gorđông khốn khổ phải lần lượt đưa ra nào là cái hộp của Panđo, nào là cái trứng của Ôrôxmat bị Ariman chọc thủng, nào là mối thù giữa thần Typhông và thần Ôdirit, cuối cùng thì là tội gốc (2) ; thế rồi hai người cứ chạy quần trong cái đêm tối dày đặc ấy, không thể nào gặp nhau được ở một điểm gì. Dù sao thì câu chuyện huyền ảo về linh hồn cũng làm cho họ quên không ngồi suy nghĩ trầm mặc, về cảnh khổ của họ ; và, như một phép lạ kỳ diệu, vô vàn những tai ách tràn lan trong vũ trụ làm cho họ bớt cảm xúc về nỗi buồn phiền khổ sở của họ : loài người ai

---

1. Thuyết thần học chủ trương Thượng đế có ảnh hưởng trực tiếp, lập tức, theo quy luật tự nhiên đến ý chí con người *(prémotion physique)*.

2. Panđo *(Pandore)* là người đàn bà đầu tiên, theo thần thoại Hy-lạp Vì không nghe lời dặn, nàng để chồng mở cái hộp do thần Juypite *(Jupiter)* *(Ngọc hoàng)* cho, làm cho tất cả những tai họa lan tràn trên thế giới, khi vội đóng hộp vào thì chỉ còn sót có Hy vọng ở đáy hộp.

Ôrôxmat *(Orosmade)* hay Ormuyt *(Ormuzd)* và Ariman *(Ariman)* hay Atriman *(Ahriman)* là những nguyên lý của thiện và ác luôn luôn chống với nhau, theo tôn giáo của Zôrôaxtrơ *(Zoroastre)* hay Zaratuxtra *(Zarathoustra)*, *(tôn giáo ở Irăng thời cổ)*. *(Xem thêm chú thích Zadich)*.

Typhông *(Typhon)* trong tôn giáo của người Ai-cập cổ đại, là thần ác chống với Ôdirit *(Osiris)* là thần thiện.

Tội gốc hay tội lỗi nguyên thủy *(xem chú thích Canđich)* là cách giải thích của đạo Thiên chúa đối với nguồn gốc của thiện ác.

cũng khổ cả, cho nên hai người cũng chẳng dám phàn nàn.

Nhưng đêm khuya trong lúc yên nghỉ, hình ảnh của nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp lại xóa mờ trong trí óc người yêu của nàng tất cả những ý niệm về siêu hình học và về đạo đức. Chàng tỉnh giấc, mắt đẫm lệ ; thế là ông cụ già theo phái Janxênit cũng quên cả cái ơn trời có công hiệu của mình, quên cả tu sĩ Xanh Xyrăng lẫn Janxêniuyt [1] để mà khuyên nhủ một anh chàng tuổi trẻ mà cụ ta cho là mắc trọng tội.

Sau những buổi đọc sách, cãi lý, họ còn kể những chuyện xảy ra trong đời họ ; rồi sau khi đã nói dài dòng vô ích về những chuyện ấy, họ lại cùng nhau đọc sách, hoặc đọc mỗi người một phía. Đầu óc của chàng tuổi trẻ càng ngày càng khôn thêm ra. Nhất là về khoa toán học, chàng có thể nghiên cứu rất sâu nếu như hình ảnh của nàng Đờ Xanh Tyvơ không làm chàng đãng trí.

Đọc sử các nước, chàng thấy buồn. Thế giới, theo chàng nghĩ, thật ác độc và khốn khổ quá. Quả vậy, lịch sử chỉ là bức tranh về những tội ác và những tai họa. Đám người vô tội và hiền lành luôn luôn biến mất trên những cái hí trường rộng lớn ấy. Các nhân vật chỉ là những kẻ đầy tham vọng mà gian ác. Hình như lịch sử chỉ làm cho người ta vui thích theo kiểu một tấn bi kịch ; tấn bi kịch này sẽ trở nên nhạt nhẽo nếu nó không được những dục vọng, những tội đại ác, những cảnh khổ cực lớn làm cho sinh động [2]. Phải

---

1. Janxêniuyt (Jansénius), giám mục ở Yprơ (Ypres) là người sáng lập giáo phái Janxênit (xem chú thích *Candich*) ; tu sĩ Xanh Xyrăng (St Cyran) là người truyền bá chủ nghĩa Janxênit một cách nhiệt liệt ở Pháp, đặc biệt là ở Po Roayan.

2. Chúng ta thấy rõ dưới thế kỷ XVIII ở Pháp, Vonte đã có một quan điểm rất tiến bộ về sử học.

để cho nàng Cliô được võ trang bằng một con dao găm cũng như nàng Mempômen vậy [1].

Mặc dầu lịch sử nước Pháp đầy dẫy những điều kinh khủng cũng như lịch sử mọi nước, chàng vẫn thấy quãng đầu thật là chán, quãng giữa thì khô khan, và cuối cùng thì mạt hạng quá đi, ngay đến thời vua Henri IV cũng thế, chẳng bao giờ có những công trình xây dựng vĩ đại gì, chẳng phát minh ra được những điều gì đẹp đẽ nó làm cho nhiều dân tộc nổi tiếng ; vì vậy chàng phải cố gắng khắc phục nỗi chán trong lòng mới có thể đọc nổi tất cả những chi tiết về bao nhiêu tai ách mờ ám bị dồn ép vào trong một xó thế giới.

Cụ Gorđông cũng nghĩ như chàng. Cả hai người đều bật cười thương hại khi thấy sử nói về việc các vị chúa xứ Fêzenxac (Fezensac), xứ Fêxanxaghêt (Fesansaguet) và xứ Axtarac (Astarac [2]. Quả thực việc nghiên cứu về vấn đề này chỉ có lợi đối với những con cháu kế

1. Theo thần thoại Hy-lạp, Cliô (Clio) là nữ thần chủ trì về lịch sử. Menpômen (Melpomène) là nữ thần chủ trì về bi kịch. Tất cả có chín nữ thần chủ trì về văn nghệ : chín người đều là chị em với nhau (vì các ngành văn nghệ đều có liên quan với nhau) : Cliô (thần lịch sử) ; Ơtecpơ (Euterpe) (thần âm nhạc) ; Tali (Thalie) (thần hài kịch) ; Menpômen, (thần bi kịch), Tecpxico (Terpsichore) (thần vũ) ; Erato (Erato, (thần bi ca) ; Polymni (Polymnie) (thần thơ trữ tình) ; Uyrani (Uranie) (thần thiên văn học) ; Caliôp (Calliope) (thần về khoa hùng biện và thần tráng ca).

2 Ba lãnh địa nhỏ của bá tước ở miền Gaxcônhơ (Gascogne) nước Pháp. Ta thấy Vonte có ý muốn so sánh lịch sử nước Pháp với lịch sử đế quốc La-mã. Lãnh chúa xứ Gaxcônhơ có tiếng là nghèo nhưng huênh hoang. Trình độ khoa sử đương thời chưa cho phép Vonte thấy sự tiến bộ của lịch sử thời phục hưng. Ông chỉ chú ý đến sự suy đồi của vua chúa phong kiến.

nghiệp các vị chúa nói trên nếu như họ không tiệt giống. Mấy thế kỷ tươi đẹp của nước cộng hòa La-mã cồ làm cho chàng lãng quên không chú ý gì tới mọi việc trên đời được ít lâu. Cảnh tượng La-mã chiến thắng và định luật lệ cho các dân tộc làm cho chàng đề hết tâm trí vào nghiên cứu xem xét. Chàng thấy sôi nồi lên khi suy nghĩ trầm lặng về cái dân trong bảy trăm năm đã được cai trị bằng niềm phấn khởi của tự do và vinh quang.

Ngày, tháng cứ trôi qua như vậy ; và nếu chàng chưa mắc vòng tình ái thì có lẽ chàng sẽ cảm thấy sung sướng ở nơi giam cầm không có một chút hy vọng gì này.

Bản tính tốt của chàng còn làm chàng xúc động khi nghĩ tới viện trưởng tu viện Thánh bà Núi và nàng Keckabông giàu tình cảm. Chàng nhắc đi nhắc lại luôn luôn : « Nếu ông chú bà cô ta không được tin tức gì về ta thì không hiều ông bà sẽ nghĩ ra sao ? Có lẽ ông bà sẽ cho ta là đứa vong ân bạc nghĩa ». Ý nghĩa ấy quay cuồng trong đầu óc của chàng ; chàng phàn nàn cho những người yêu quý mình hơn là tự phàn nàn cho bản thân mình.

Chương XI

CHẤT-PHÁC PHÁT TRIỀN THIÊN TÀI GỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO

Việc đọc sách mở mang tâm hồn, một người bạn sáng suốt lại an ủi cõi lòng. Chàng Chất-phác được hưởng

thụ hai điều lợi đó, ấy là việc mà trước kia chàng không hề nghĩ tới. Chàng nói: «Có lẽ mình đâm ra tin ở sự biến hóa chắc, vì mình đã từ một kẻ man rợ biến thành người». Với một phần số tiền của chàng, mà họ cho phép chàng được sử dụng, chàng đã lập được một tủ sách chọn lọc. Cụ bạn khuyến khích chàng ghi lại những cảm tưởng, những điều suy nghĩ của chàng. Đây là điều chàng viết về lịch sử cổ đại:

«Tôi cho rằng trong một thời kỳ rất dài, các dân tộc cũng như bản thân tôi thôi, mãi sau họ mới trở nên có học thức, còn trước kia trong nhiều thế kỷ họ chỉ biết đến quãng thời gian đang trôi trước mắt, họ hiểu rất ít về quá khứ và chẳng bận tâm gì đến tương lai cả. Tôi đã đi qua năm, sáu nghìn dặm đường ở Canada, mà không thấy một công trình xây dựng gì cả; không có kẻ nào ở nơi đó biết cụ kỵ mình đã làm gì. Đó chẳng phải là trạng thái tự nhiên của con người ru? Giống người ở dải đất liền này hình như ở một trình độ cao hơn giống ở đại lục kia. Từ nhiều thế kỷ họ đã làm cho con người họ thêm phong phú bằng nghệ thuật và bằng những kiến thức. Có phải là tại họ có râu cằm, còn Chúa trời lại không ban râu cằm cho người Mỹ cho nên như thế không? Tôi không tin vậy; vì tôi thấy người Trung-quốc gần như không có râu cằm, thế mà họ đã thực hiện các ngành nghệ thuật từ hơn năm nghìn năm nay rồi. Thực vậy, họ đã có bốn nghìn năm biên niên sử thì chắc hẳn dân tộc họ đã được tập hợp và sinh sôi nẩy nở đến hơn năm mươi thế kỷ rồi.

Một điều làm tôi chú ý hơn cả, trong lịch sử cổ đại Trung-quốc là mọi việc xảy ra trong thời kỳ ấy đều có vẻ thực và tự nhiên. Tôi lấy làm thán phục rằng chẳng thấy cái gì là kỳ dị cả.

Tại sao tất cả các dân tộc khác lại tự tạo cho mình những nguồn gốc huyền hoặc thế nhỉ ? Những nhà chép sử xưa của lịch sử nước Pháp, họ chẳng có gì là xưa cho lắm, nói rằng người Pháp là con cháu của Franquyt (Francus), con Hécto (Hector). Người La-mã nói rằng họ là dòng dõi của một người Phrygi (Phrygie) mặc dầu trong ngôn ngữ của họ không có một từ nào có liên quan một tí gì đến ngôn ngữ của xứ Phrygi (1) cả. Thần linh đã sống một vạn năm ở Ai-cập còn quỷ thì đã sống ở Xythi (2) và đẻ ra người Hung nô. Tôi thấy rằng trước Tuyxiđit (3), chỉ có những cuốn tiểu thuyết giống như *Amađi* (4), lại kém hấp dẫn hơn nhiều. Chỉ thấy toàn là những chuyện hiện hồn, những lời sấm truyền và những điều kỳ diệu ; những trò phù thủy, những sự biến hóa, những giấc mơ được giải thích, và tất cả những điều ấy tạo nên số mệnh của những đế quốc lớn nhất cũng như của những nước nhỏ nhất : chỗ này thì có những con vật biết nói, chỗ khác thì có những con vật được thờ phụng, rồi nào là thần linh hóa

---

1. Phrygi là một xứ trong đó có thành Troa là thành bị người Hy-lạp chinh phục theo sử thi của Hôme. Hécto là con vua thành Troa. Tổ tiên của người La-mã, theo thần thoại cũng là con cháu của một vị anh hùng thành Troa tức là Ênê (xem chú thích *Candich*, Chương XXV)

Chúng ta thấy Vonte về chỗ này cũng hiểu biết ít Trung quốc. Ông căn cứ vào một số tài liệu hiếm hoi và sai lạc trong thời kỳ ấy.

2. Scythie, tên cổ của nước Nga xưa kia.

3. Nhà viết sử, người Hy-lạp cổ, sống ở thế kỷ thứ IV trước Công nguyên. Ông là một nhà sử học lớn đầu tiên ở châu Âu thời cổ (Thucydide) (*Theo J.V*).

4. Tiểu thuyết kiếm hiệp viết bằng tiếng Bồ-đào-nha từ thế kỷ XIV (*Amadis*) (*Theo J.V*).

ra người trần tục, nào là người trần tục hóa ra thần linh. Chà! nếu chúng ta cần có ngụ ngôn thì ít ra những chuyện ngụ ngôn cũng phải tượng trưng cho chân lý chứ! Tôi yêu ngụ ngôn của các triết gia, tôi vui cười về ngụ ngôn của thiếu nhi, nhưng tôi thù ghét những chuyện ngụ ngôn của bọn ăn gian nói dối».

Một hôm tình cờ chàng đọc đến lịch sử của hoàng đế Juyxtiniêng (Justinien). Cuốn sách có nói tới một bọn «ngu giả» (1) ở Cônxtantinôplơ đã ra một đạo sắc chỉ bằng tiếng Hy-lạp, lời văn rất dở, để kết tội một viên võ tướng giỏi nhất (2) trong thế kỷ ấy, vì vị anh hùng này trong lúc thảo luận hăng, đã nói những lời như sau: *Chân lý tự nó có ánh sáng tỏa ra, và người ta không thể dùng ngọn lửa của dàn thiêu mà làm cho sáng láng mọi đầu óc* (3). Các nhà «ngu giả» cả quyết rằng lời phán đoán đó trái với giáo điều, có mùi vị tà giáo, và cái định lý trái lại mới thực là đúng với đạo

---

1. «Ngu giả» dịch theo chữ *Apédeutes* là một chữ do Vonte tạo ra từ tiếng Hy-lạp để chỉ những kẻ dốt nát.

Juyxtinieng I là hoàng đế đế quốc Đông La-mã, làm vua từ 527 đến 565.

2. Vonte muốn nói tới Bêlide (Bélisaire) nguyên soái của vua Juyxtiniêng I nói trên. Bêlide đã chiến thắng trong rất nhiều trận. Trước kia có giả thuyết cho rằng ông ta lúc về già bị nhà vua ghét bỏ, bị mù và phải đi ăn xin. Nhưng nay nhiều nhà bác học đã chứng minh không có việc đó. Nhà văn Macmônten (Marmontel) (1723 — 1799) viết cuốn tiểu thuyết *Bêlide* trong đó ông ta cho rằng Bêlide sau khi bị ghét bỏ, có nêu lên những quan niệm về sự khoan dung đối với tôn giáo. Vonte rất ưa cuốn tiểu thuyết của Macmônten.

3. Nguyên văn một câu trong cuốn tiểu thuyết của Macmônten nói trên.

Thiên chúa, mới phổ biến và có vẻ Hy-lạp: *Người ta chỉ có thể làm cho sáng láng mọi đầu óc bằng ngọn lửa dàn thiêu, và chân lý không thể tự nó có ánh sáng tỏa ra được.* Cứ như vậy, bọn áo thụng [1] đó kết án nhiều lời nói của vị tướng lĩnh, và ra một đạo sắc chỉ. Chất-phác kêu lên:

— Sao thế nhỉ? Những hạng người như thế mà cũng ra sắc chỉ à!

— Đó không phải là sắc chỉ, cụ Gorđông đáp lời, đó là những bản bác bỏ sắc chỉ [2] mà tất cả mọi người ở Cônxtantinôplơ đều chế giễu, trước tiên là hoàng đế: ông ta là một nhà vua hiền biết cách buộc bọn ngu giả áo thụng chỉ được làm điều thiện. Ông ta biết rằng những ngài đó và những thầy tăng khác nữa đã làm cho các vị tiên đế chán ngấy lên vì những bản bác bỏ sắc chỉ về những vấn đề nghiêm trọng hơn.

— Nhà vua ấy làm đúng đấy, Chất-phác nói; phải chống cự lại bọn thầy tăng và kìm họ lại chứ.

Chàng viết rất nhiều đoạn bút ký khác làm cho cụ già Gorđông phải hoảng sợ. Cụ nghĩ thầm: «Sao vậy nhỉ. Mình đã mất năm chục năm trời học tập, vậy mà có lẽ không thể đạt tới cái lương tri tự nhiên của thằng bé gần như mọi rợ này! Mình sợ rằng đã ra công củng cố những thành kiến chăng; còn nó chỉ nghe theo thiên tính đơn giản mà thôi».

Ông cụ có một vài cuốn thuộc loại sách phê bình khổ nhỏ, loại sách bìa mỏng ra đều kỳ trong đó bọn người

1. Nguyên văn là *linostole*, một tiếng do Vonte tạo ra từ tiếng Hy-lạp để ám chỉ các nhà tiến sĩ thần học viện Xorbon. Linostole có nghĩa là *mặc áo dài vải lanh*

2. Contre-édit: sắc chỉ chống lại một sắc chỉ (édit) khác.

không có khả năng sáng tác được cái gì, gièm pha những sáng tác của người khác, trong đó bọn Đơ Vidê (1) xúc phạm các nhà viết kịch như Raxin, bọn Faydit (2) chửi những nhà viết truyện như Fênêlông. Chất-phác đọc qua vài cuốn. Chàng nói :

— Tôi thấy bọn này có thể sánh với những con ruồi nhỏ đẻ trứng ở sau đít những con ngựa đẹp nhất: nhưng điều ấy cũng không thể ngăn cản ngựa chạy được.

Hai nhà triết học chỉ liếc qua cái đống phân trong văn học ấy một cách chểnh mảng mà thôi.

Ít lâu sau, họ cùng đọc những yếu tố của khoa thiên văn ; Chất-phác gửi mua những hình cầu làm mẫu cho các thiên thể : trông thấy những hình cầu ấy, chàng vui thích quá, nói :

— Thật là bực mình : khi họ đã cướp của tôi cái quyền được ngắm trời thì tôi mới bắt đầu hiểu biết trời ! Sao Mộc và sao Thổ quay lông lốc trong khoảng bao la này ; hàng triệu mặt trời chiếu sáng hàng nghìn triệu thế giới ; thế mà trong cái xó đất tôi sa vào lại có những con người họ tước đoạt của tôi là một con người biết nhìn, biết nghĩ, cái thú được ngắm những thế giới

---

1. Đonnô đơ Vidê (Donneau de Visé), nhà báo Pháp thế kỷ thứ XVII viết nhiều bài phê bình kịch, đã có có lần đả kích các vở kịch của Môlie và Raxin một cách không đúng.

2. Faydit (Feydit) viết một cuốn sách đề nhại lại cuốn *Têlêmac phiêu lưu ký (Les aventures de Télémaque)* của nhà văn Fênêlông (Fénélon) (1651—1715). Cuốn truyện của Fênêlông (đã được dịch ra tiếng Việt) có nhiều đoạn phê bình một cách gián tiếp chế độ độc đoán của vua Luï XIV.

Vonte muốn đả kích tất cả bọn phê bình tay sai cho quý tộc phản động và tôn giáo.

mà mắt tôi có thể nhìn thấy, được ngắm cái thế giới mà Thượng đế đã cho tôi được ra đời! Toàn thể vũ trụ đều chan hòa ánh sáng, vậy mà tôi lại mất ánh sáng. Ở cái chân trời miền Bắc, nơi tôi đã sống qua thời thơ ấu và thời niên thiếu, có ai che lấp mất ánh sáng của tôi đi đâu. Cụ Gordông thân mến ạ, nếu không có cụ thì nơi đây đối với tôi chỉ là một chốn hư vô.

Chương XII

Ý KIẾN CỦA CHẤT-PHÁC ĐỐI VỚI NHỮNG VỞ KỊCH

Chàng tuổi trẻ Chất-phác giống như loại cây khỏe mọc ở một vùng đất cằn cỗi nhưng khi được mang tới trồng ở một miếng đất thích hợp thì chẳng bao lâu đã nẩy rễ vươn cành; thật là lạ lùng, miếng đất ấy lại chính là nhà tù.

Trong số sách hai người bị giam hãm đọc để tiêu khiển, có những tập thơ, những vở bi kịch Hy-lạp được dịch ra tiếng Pháp, và một vài vở kịch Pháp. Những câu thơ về tình yêu mang lại cho lòng Chất-phác một niềm vui pha lẫn sầu đau. Câu nào cũng như nói về nàng Đờ Xanh Tyvơ thân yêu. Bài thơ ngụ ngôn *Hai con bồ câu* (1) như đâm như xé trái tim chàng: còn xa

1. *Les deux pigeons :* bài thơ ngụ ngôn của La Fônten (La-Fontaine) (1621—1695) ca ngợi tình yêu trong gia đình đầm ấm.

lắm chàng mới có thể trở về cái chuồng chim, chốn quê nhà của chàng.

Tác phẩm của Môlie (Molière) (1) làm chàng say mê. Nhà viết kịch ấy đã cho chàng biết tập tục của dân Pari và của loài người.

Cụ Gorđông hỏi chàng :

— Anh thích vở nào của ông ta nhất ?

— Vở *Tactuyp* chứ còn vở nào nữa.

— Tôi cũng nghĩ như anh, cụ Gorđông nói ; chính một thằng tac-tuyp (2) đã ném tôi vào cái ngục tối này, và có lẽ chính bọn tac-tuyp đã gây ra tai họa cho anh. Anh thấy những bi kịch Hy-lạp thế nào ?

— Nó chỉ hay đối với người Hy-lạp, Chất-phác trả lời.

Nhưng khi chàng đọc những vở *Iphigiêni* mới, *Phe-đrơ, Anđrômac, Atali* (3) chàng thích đến mê đi, chàng thở dài, chàng khóc, chẳng có ý muốn học mà chàng cũng thuộc lòng cả.

— Đọc *Rôđôguyn* (4) mà xem, cụ Gorđông nói với chàng : họ nói rằng đó là một kiệt tác của sân khấu ;

1. Nhà viết hài kịch vĩ đại của nước Pháp thế kỷ thứ XVII, *Tactuyp (Tartuffe)* là một trong những vở kịch nổi tiếng nhất của ông. Trong vở kịch này, Môlie đả kích những kẻ đạo đức giả, « miệng na mô, lòng một bồ dao găm », nhưng ý nghĩa khách quan của vở kịch là chống giáo sĩ kịch liệt *(1622—1673)*.

2. Tactuyp là tên nhân vật đạo đức giả trong vở kịch nói trên. Hiện nay tên đó đã thành danh từ chung để chỉ tất cả những kẻ đạo đức giả. Nhiều nhân vật trong kịch Môlie đều có tính chất điển hình sâu sắc như vậy.

3. *Iphigénie, Phèdre, Andromaque, Athalie :* mấy vở kịch nổi tiếng của Raxin. Vonte thích Raxin hơn tất cả những nhà viết bi kịch khác. Vonte dùng chữ *Iphigiêni* « mới » để phân biệt với vở *Iphigiêni* « cổ » của Oripit (Euripide).

4. *Rodogune :* Bi kịch của Cornây (xem chú thích *Candich*) *Rôđôguyn* là một vở kịch nổi tiếng của Cornây, nhưng hơi gia tạo.

những vở kịch anh rất thích thú so với vở này chẳng thấm vào đâu.

Mới đọc một trang đầu, chàng đã bảo cụ :

— Thật không phải là cùng một tác giả.

— Anh căn cứ vào đâu mà nhận xét như vậy ?

— Tôi chưa biết, nhưng những lời thơ này nghe không lọt tai tôi mà cũng không đi sâu vào lòng tôi.

Ô ! Nếu chỉ là câu thơ, thì có gì quan trọng đâu ! cụ Gorđông đáp.

— Như vậy thì viết những câu thơ ấy để làm gì ? Chất-phác trả lời.

Sau khi đọc rất cẩn thận vở kịch, không có ý định gì hơn là đọc cho vui, thì chàng nhìn ông cụ bạn mình với cặp mắt ráo hoảnh và ngạc nhiên, không biết nói ra làm sao. Sau cùng, vì bị ông cụ ép phải cho biết cảm tưởng mình ra sao, chàng nói như sau :

— Đọc quãng đầu, tôi hiểu rất lờ mờ ; tới quãng giữa thì tôi thấy lộn tiết lên ; lớp cuối cùng làm tôi rất cảm động mặc dầu hình như lớp ấy không có vẻ thực lắm ; tôi chẳng thấy nhân vật nào đáng chú ý cả, và chẳng nhớ đến hai chục câu thơ, vậy mà tôi là người đã thích những câu thơ nào thì thuộc ngay tất cả.

— Vậy mà vở kịch đó được coi là vở kịch hay nhất của nước ta [1].

— Nếu thật như vậy, chàng đáp, thì nó cũng giống như cái hạng người không xứng đáng với địa vị mà họ có. Dầu sao, đây cũng là vấn đề nhân tâm tùy thích thôi ; có lẽ tôi chưa sành lắm ; có thể là tôi nhầm

---

1. Trong thế kỷ XVII, XVIII, nhiều người đánh giá *Rôđôguyn* cao hơn các kiệt tác khác của Cornây như *Hôraxơ, Xinna, Lơ Xit (Horace, Cinna, Le Cid)*... Nhưng một số nhà văn hào như Boalô *(Boileau)*, Raxin, Vonte thì sáng suốt hơn.

nhưng cụ cũng biết rằng tôi quen nghĩ sao nói vậy, đúng hơn là cảm thấy sao nói vậy. Tôi ngờ rằng những phán đoán của con người ta thường có tính chất ảo tưởng, theo thời thức, nay thay mai đổi. Tôi nói theo bản tính tự nhiên của tôi, có thể bản tính tự nhiên của tôi không được hoàn hảo gì ; nhưng cũng có thể đôi khi phần lớn người ta không hay nhận xét theo bản tính tự nhiên của mình.

Thế là chàng đọc những câu thơ trong vở *Iphigiêni* mà chàng thuộc rất nhiều ; mặc dầu chàng đọc không hay, nhưng giọng chàng chân thực và thiết tha đến nỗi chàng làm cho cụ giáo sĩ Janxênit nghe phải rơi lệ. Sau đó, chàng đọc *Xinna*, chàng không khóc chút nào, nhưng chàng thán phục lắm.

Chương XIII

NÀNG ĐỜ XANH TYVƠ XINH ĐẸP TỚI VECXAY

Trong khi chàng Chất-phác hầm vận đang học tập để mở mang đầu óc hơn là tìm được nguồn an ủi, trong khi thiên năng của chàng bị đè ép khá lâu nay được phát triển một cách nhanh chóng và mạnh mẽ như thế, trong khi bản tính của chàng ngày được trau giồi cho thêm hoàn thiện để bù đắp lại nỗi khổ nhục do số phận gây ra, thì Tu viện trưởng và nàng em gái ông ta, và nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp bị cấm cố ra sao ? Tháng

thứ nhất, họ lo ngại, đến tháng thứ ba thì họ rất đau đớn : những điều phỏng đoán sai lầm, những tin đồn vô căn cứ làm cho họ hoảng sợ ; được sáu tháng, họ tưởng chàng đã chết mất rồi. Sau cùng, ông Đờ Keckabông và nàng em gái nhận được một bức thư gửi từ lâu do một người vệ binh của nhà vua viết về Brơtanhơ, cho biết rằng có một chàng tuổi trẻ hình dáng giống như Chất-phác đã đến Vecxay vào một buổi chiều, nhưng đến đêm thì bị bắt đem đi, và từ đó trở đi, chẳng ai biết tin tức gì nữa. Nàng Đờ Keckabông nói :

— Than ôi ! Cháu trai chúng ta chắc đã làm điều gì dại dột gây nên việc chẳng lành. Nó còn trẻ người non dạ, nó lại là dân miền Brơtanhơ hạ, nó biết sao được cách cư xử ở triều đình. Anh thân yêu ơi, tôi chưa hề trông thấy Vecxay và Pari bao giờ ; đây là một dịp tốt, đến đó chúng ta có thể tìm ra được cháu trai khốn khổ của chúng ta : nó là con của ông anh chúng ta, bổn phận của chúng ta phải cứu giúp nó. Biết đâu sau cùng chúng ta chẳng thực hiện được mục đích làm cho nó trở thành một tu sĩ khi cái khí ngông cuồng hồi thanh xuân của nó đã nguội dần đi. Nó rất có khuynh hướng về khoa học. Anh có nhờ nó lý luận về *Tân-ước* và *Cựu-ước* như thế nào không ? Chúng ta chịu trách nhiệm về linh hồn của nó ; chính chúng ta đã làm cho nó được chịu lễ rửa tội ; cô tình nhân Đờ Xanh Tyvơ mà nó rất yêu, khóc lóc suốt ngày ấy sang ngày khác. Thực đấy, phải đi Pari mới được. Nếu nó chúi vào trong một cái nhà gái điếm nhơ nhớp nào đó, mà người ta đã kể cho tôi nghe biết bao nhiêu chuyện, thì chúng ta sẽ kéo nó ra.

Tu viện trưởng nghe em gái nói, lấy làm cảm động. Ông ta đi tìm giám mục ở Xanh Malô, người đã làm lễ

rửa tội cho anh chàng người Huyrông, xin giám mục che chở cho mình và chỉ bảo cho mình biết cách phải làm thế nào. Giám mục tán thành ý định muốn đi Pari của Tu viện trưởng. Ngài viết một số thư đưa cho Tu viện trưởng để giới thiệu ông ta với cha Đờ La Sedơ, người rửa tội cho nhà vua, người có địa vị cao nhất vương quốc, đồng thời cũng giới thiệu ông ta với đức cha tổng giám mục ở Pari tên là Haclay (Harlay) và đức cha giám mục ở Mô (Meaux) là Bôtxuyê (1).

Sau cùng, hai anh em lên đường; nhưng khi đến Pari, họ như chim chích lạc vào rừng không có lối ra, không lần được đường ra. Tiền nong họ mang theo chẳng có bao nhiêu; ngày nào họ cũng phải đi xe để tìm kiếm Chất-phác mà chẳng tìm kiếm được gì.

Tu viện trưởng đến yết kiến đức cha Đờ La Sedơ; đức cha đang ngồi với nàng Đuy Trông (Du Tron) (1) và không thể ra tiếp chuyện các ông Tu viện trưởng được. Ông ta lại đến cửa đức cha tổng giám mục; đức cha đang ở trong phòng kín với bà Đờ Lêđighie (De Lesdiguières) (1) xinh đẹp để bàn chuyện Nhà chung. Ông ta lại chạy đến biệt thự của giám mục ở Mô; vị này đang cùng với nàng Đờ Môlêông (De Mauléon) (1) nghiên cứu mối tình thần bí của bà Guyông (Guyôn) (1). Tuy vậy, ông ta cũng tìm được cách thưa chuyện với hai vị đức cha trên đây. Cả hai vị đều tuyên bố với ông

1. Những nhân vật lịch sử có thực. Bôtxuyê (Bossuet) còn là một nhà văn viết những bài văn tế và bài thuyết giáo với lối văn rất kêu. Các bà « mệnh phụ » nói trên đây cũng là những người có thực, thường hay đi lại thân mật với các cha, cố. Bôtxuyê chống lại bà Guyông vì bà này chủ trương muốn trở nên hoàn thiện chỉ cần yêu thương Thượng đế, không cần lễ nghi phiền phức.

ta rằng họ không thể nhúng tay vào việc của cháu ông ta được, bởi lẽ chàng không phải là tu sĩ.

Cuối cùng, Tu viện trưởng được gặp mặt giáo sĩ dòng Giêduyt Đờ La Sedơ. Đức cha mở rộng hai tay niềm nở đón tiếp ông ta, ra sức cả quyết với ông ta rằng đức cha không hề quen biết ông ta nhưng bao giờ cũng tôn trọng ông ta một cách đặc biệt. Đức cha thề rằng giáo phái Giêduyt bao giờ cũng gắn bó với dân miền Brơtanhơ hạ. Đức cha nói :

— Nhưng cháu ông có không may mà theo đạo Tin lành không ?

— Thưa Đức cha, xin cả quyết là không.

— Thế nó có theo giáo phái Janxênit không ?

— Con xin cả quyết với Đức cha rằng nó mới theo đạo Thiên chúa chẳng được bao lâu. Chúng con mới làm lễ rửa tội cho nó được mười một tháng nay.

— Tốt lắm, tốt lắm, chúng tôi sẽ chú ý đến hắn. Bổng lộc của ông có nhiều không ?

— Ồ ! Chẳng được bao nhiêu ạ ; vậy mà tốn kém vì thằng cháu nhiều quá.

— Ở vùng lân cận chỗ ông có một vài tên Janxênit nào không ? Nên coi chừng đấy, ông Tu viện trưởng thân mến ạ, bọn chúng còn nguy hiểm hơn là bọn theo đạo Tin lành và bọn vô thần đấy.

— Thưa Đức cha, không có ạ ; ở tu viện Thánh bà Núi, chúng con không hiểu thế nào là giáo phái Janxênit ạ.

— Càng tốt ; thôi, đối với ông, tôi chẳng từ chối việc gì mà không giúp.

Đức cha mời Tu viện trưởng đi ra một cách thân mật, sau đó thì chẳng nghĩ gì đến nữa.

Thời gian cứ trôi qua, Tu viện trưởng và nàng em hiền từ cứ tuyệt vọng.

Trong khi đó thì quan thẩm phán địa phương khốn kiếp đang thúc ép nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp vừa được đưa ra khỏi nhà tu kín một cách có dụng ý, bắt nàng phải lấy thằng con đại ngốc của mình. Nàng chung thủy với đứa con đỡ đầu thương yêu của mình bao nhiêu thì lại ghét cái người họ định gả cho nàng bấy nhiêu. Nỗi tủi nhục phải bị đưa vào nhà tu kín càng làm tăng lòng yêu say đắm của nàng. Mệnh lệnh bắt buộc nàng phải lấy con quan thẩm phán lại khiến nàng yêu chàng đến cực độ. Nỗi tiếc thương, lòng yêu mến, sự ghê tởm, xáo trộn tâm hồn nàng. Mọi người đều rõ tình yêu khiến cho một thiếu nữ trở nên khôn khéo và dũng cảm gấp mấy lòng thương mến của một ông Tu viện trưởng già và một bà cô đã bốn lăm bốn sáu tuổi. Hơn nữa, trong nhà tu kín, nàng đã tự trau giồi bản lĩnh của mình bằng những cuốn tiểu thuyết đọc trộm.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp nhớ đến bức thư một viên vệ binh viết gửi về Brơtanhơ hạ, bức thư người hàng tỉnh thường bàn tán xì xào. Nàng quyết định thân hành đến Vecxay thăm dò tin tức, phục xuống chân các quan thượng kêu oan cho chồng (1) nếu thật chàng bị cầm tù như người ta nói. Có một cái gì đó không rõ, đã bảo thầm cho nàng biết ở triều đình người ta chẳng từ chối điều gì đối với một cô con gái xinh đẹp. Nhưng nàng không hiểu muốn được như vậy phải trả giá đắt như thế nào?

Một khi đã quyết tâm, nàng thấy nguôi lòng, thấy bình tĩnh, không tỏ vẻ hắt hủi cái anh chàng cầu hôn

---

1. Chồng chưa cưới.

ngốc nghếch ; nàng tiếp đón cái ông bố chồng đáng ghét, vuốt ve ông anh, làm cho cả nhà được vui vẻ chan hòa ; rồi đến hôm cử hành hôn lễ, nàng bí mật ra đi từ bốn giờ sáng mang theo mấy món đồ mừng cưới nhỏ và tất cả những thứ gì có thể nhặt nhạnh mang đi được. Nàng đã xếp đặt chu đáo đến nỗi đi cách xa được mười dặm đường rồi thì đến trưa họ mới bước vào phòng nàng. Mọi người đều sửng sốt, kinh hoàng không thể tả được. Quan thẩm phán có tính hay hỏi ngày hôm ấy đã đưa ra nhiều câu hỏi hơn là tổng số câu hỏi cả tuần ; anh chồng trở nên ngu xuẩn hơn bao giờ hết. Cha xứ Đờ Xanh Tyvơ nổi giận, định chạy đi đuổi theo cô em. Hai cha con quan thẩm phán cũng muốn theo chân ông ta. Thế là số mệnh đã dun đủi cho hầu khắp hàng tổng ở miền Brơtanhơ hạ đến Pari.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp cũng nghi họ đuổi theo mình. Nàng cưỡi ngựa, nàng hỏi thăm một cách khéo léo mấy người phu trạm [1] xem họ có gặp một ông cha xứ to béo, một quan thẩm phán đồ sộ và một anh chàng tuổi trẻ ngốc nghếch đang chạy trên con đường đi tới Pari không. Ngày thứ ba, khi biết tin họ đã đuổi gần kịp mình, nàng liền rẽ sang đường khác, và một phần cũng gặp may, một phần cũng do tài khéo, nàng đến được Vecxay trong khi họ mất công vô ích đi tìm nàng ở Pari.

Nhưng tới Vecxay, phải cư xử như thế nào ? Trẻ, đẹp, không có ai làm cố vấn, không biết nương tựa vào đâu, lạ lùng bỡ ngỡ, không ai che chở, nàng làm cách nào dám tìm một anh vệ binh của nhà vua được? Nàng nghĩ phải nói với một giáo sĩ mạt hạng dòng Giêduyt ;

1. Những người chạy công văn đi sau nàng nhưng lại đi nhanh hơn, nên vượt nàng.

hạng người nào trên đời cũng có một loại giáo sĩ dòng Giêduyt riêng, cũng như, theo lời chính các giáo sĩ dòng Giêduyt, Thượng đế sinh ra các thức ăn khác nhau thích hợp với từng loại súc vật. Thượng đế người đã ban cho vua một cha rửa tội mà tất cả những kẻ đến kêu cầu xin bổng lộc gọi là *người đứng đầu Giáo hội nước Pháp*. Thứ đến các cha rửa tội cho các bà chúa ; còn các quan thượng thì không có cha rửa tội : các quan không ngu xuẩn đến nỗi đòi hỏi việc đó. Lại có các giáo sĩ dòng Giêduyt cho bọn quân hầu đầy tớ của hoàng gia, nhất là các giáo sĩ cho mấy cô hầu phòng là những người có thể mách bảo những điều bí mật của chủ, và việc ấy cũng không nhỏ mọn đâu nhé. Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp nói với một giáo sĩ thuộc loại cuối cùng này tên là cha Tất-cả-cho-mọi-người, tức là Tú-ta-tut (1). Nàng xưng tội với cha, trình bày cho cha rõ những chuyện xảy ra đối với mình, tình trạng của mình, nỗi nguy khốn của mình, và cầu khẩn cha đưa mình đến ở nhà một bà sùng đạo hiền lành nào đó để tránh khỏi mọi sự cám dỗ.

Cha Tú-ta-tut đưa nàng đến ở nhà vợ một viên quan hầu cận nhà vua, một trong những bà xưng tội thân mật tin cậy nhất của cha. Vừa đến đó, nàng vội tìm cách làm cho bà ta tin cẩn, quý mến mình ; nàng hỏi tin viên vệ binh người xứ Brơtanhơ và nhắn nhe khẩn khoản ông ta đến nhà nàng. Được ông ta cho biết tin là người tình của nàng sau khi nói chuyện với quan tham nhất thì bị bắt đi, nàng liền chạy tới chỗ quan tham : khi ngài trông thấy một phụ nữ xinh đẹp thì ngài

1. Tout à tous.

đâm ra hiền ngay; vì phải công nhận rằng Thượng đế tạo ra giống đàn bà để làm cho đàn ông được thuần đi. Quan cạo giấy cảm động thú thật hết với nàng : «Người yêu của nàng ở nhà ngục Baxti gần một năm nay rồi, nếu không có nàng thì có lẽ hắn sẽ ở đó suốt đời ». Nàng Đờ Xanh Tyvơ dễ xúc động, ngất đi. Khi nàng hồi tỉnh lại, quan cạo giấy nói : «Tôi không có tín nhiệm để có thể làm điều thiện ; tất cả uy quyền của tôi chỉ bị hạn chế trong việc thỉnh thoảng được làm điều ác. Nàng hãy tin tôi, hãy đến chỗ ông Đờ Xanh Puangiơ (De Saint Pouange) [1], ông ấy là anh em họ với Cụ lớn Đờ Luvoa rất được Cụ lớn yêu quý, ông ấy làm cả điều thiện lẫn điều ác. Cụ thượng có hai linh hồn : Ông Đờ Xanh Puangiơ là một và bà Đu Benloa (Du Belloy) [2] là hai ; nhưng hồi này bà ta không ở Vecxay ; cô chỉ cần làm cho người bảo hộ tôi mách để cô biết, phải xiêu lòng mà thôi.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp trong lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò : vui một chút nhưng đau đớn đến cực điểm, hy vọng một chút nhưng sợ sệt âu sầu, anh thì đuổi sau lưng, hồn dâng cả cho người yêu, nước mắt vừa lau khô lại chảy giàn giụa, run rẩy, mệt yếu, rồi lấy lại tinh thần chạy nhanh đến nhà ông Đờ Xanh Puangiơ.

---

1. Nhân vật lịch sử có thật. Nhưng qua hình tượng nhân vật Xanh Puangiơ, Vonte muốn ám chỉ bá tước Đờ Xanh Flôrentanh (De St Florentin), quốc vụ khanh đương thời, lạm dụng chức vụ để ăn chơi, thỏa mãn nhục dục, đồng thời dùng mật thư bắt giam nhiều người một cách bừa bãi. Đờ Xanh Flôrentanh là tiêu biểu cho bọn quan chức của một chế độ mục nát (*Theo J.V.*).

2. Ám chỉ bà Đuy Frexnoa (Du Fresnoy), nhân tình của Luvoa.

Chương XIV

TƯ TƯỞNG CHẤT-PHÁC ĐƯỢC TIẾN BỘ

Chất-phác tiến bộ nhanh chóng về khoa học nhất là khoa học về con người. Tinh thần chàng sở dĩ phát triển nhanh là do trước chàng đã được giáo dục theo cách man rợ, cũng là do thể chất của tâm hồn chàng. Vì trong thời thơ ấu, chàng không học tập gì, nên chàng tuyệt đối không tiêm nhiễm phải những thành kiến. Óc phán đoán của chàng vẫn giữ được tính chất ngay thẳng. vì không bị cái học sai lầm bẻ queo đi. Sự vật như thế nào, chàng nhận xét nó như thế ấy, không như chúng ta là những người bị những tư tưởng học được hồi nhỏ làm cho suốt đời nhận xét mọi việc hoàn toàn không đúng. Chàng nói với cụ bạn Gorđông :

— Những kẻ đã hành hạ cụ thật đáng kinh tởm. Cụ bị đàn áp thật đáng thương hại, nhưng cụ theo giáo phái Janxênit cũng đáng thương hại. Đối với tôi, giáo phái nào cũng hình như là nơi tập họp của sự sai lầm. Cụ thử cho tôi biết khoa hình học có bè phái nào không ?

— Không, con thân yêu ạ, cụ Gorđông thở dài nói ; khi chân lý đã được chứng minh thì mọi người đều thống nhất ý kiến, nhưng khi chân lý còn mờ tối thì ý kiến mọi người rất khác nhau.

— Không phải là chân lý mờ tối mà những điều sai lầm mờ tối. Nếu như trong mớ luận điệu của cụ, những luận điệu được nhai đi nhai lại qua bao nhiêu thế kỷ, có ẩn giấu một điểm nào là chân lý thì chắc người ta

đã khám phá ra điềm ấy rồi; và ít nhất toàn thế giới cũng thống nhất ý kiến về điềm đó. Nếu cái chân lý ấy là cần thiết như mặt trời cần thiết cho trái đất thì nó sẽ sáng rõ như mặt trời; nếu nói rằng có một chân lý trọng yếu đối với loài người mà Thượng đế lại giấu kín chân lý ấy, thì thật đã nói một điều phi lý, thật là nhục mạ nhân loại, thật là xúc phạm đến Thượng đế vô lượng tối cao.

Tất cả những lời nói của chàng tuổi trẻ dốt nát được thiên nhiên giáo dục ấy gây một ấn tượng sâu sắc trong trí não của nhà bác học già gặp bước không may. Cụ nói:

— Có thật là ta đã vì những điều hão huyền mà thân làm tội đời không? Nỗi đau khổ của ta thật rõ ràng, chắc chắn hơn là ơn trời có công hiệu. Ta tiêu hao biết bao ngày tháng đề mà lý luận về sự tự do của Chúa trời và của nhân loại, nhưng ta đã mất tự do; thánh Ôguyxtanh cũng như thánh Prôxpe [1] không thể kéo ta ra khỏi vực thẳm này.

Chất-phác, cuối cùng, theo bản tính của mình nói:

— Cụ muốn tôi nói với một lòng tin cậy dũng cảm chứ? Những kẻ đề cho người ta hành hạ mình vì những cuộc cãi vã vô ích có tính cách nhà trường ấy, theo tôi nghĩ, thực là kém khôn ngoan quá đi mất; còn những kẻ đi hành hạ người khác đều là những quái vật cả.

Hai người bị bắt giam đều hết sức đồng ý với nhau cho rằng mình bị giam hãm oan. Chất-phác nói:

---

1. Thánh Prôxpe (Prosper) trong thế kỷ V đã bảo vệ thuyết của thánh Ôguyxtanh là một nhà thần học hồi Trung cổ. Phái Janxênit đề cao thánh Ôguyxtanh. Cuốn sách của Janxêniuyt, người sáng lập giáo phái đó, là cuốn *Ôguyxtinuyt* (*Augustinus*) (*Theo J.V.*).

— Tôi còn đáng phàn nàn hơn cụ gấp trăm lần; tôi sinh ra được tự do như khí trời; tôi có hai cuộc sống: sự tự do và người mà tôi yêu; họ đã lấy mất của tôi cả hai. Cả hai chúng ta đây đều bị xiềng xích giam cầm. không hiểu vì lẽ gì, cũng không thể hỏi cho ra lẽ được. Tôi sống với tư cách là người Huyrông trong hai chục năm trời; người ta cho rằng người Huyrông dã man vì họ chống lại kẻ thù của họ; nhưng họ không áp bức bè bạn họ bao giờ. Tôi vừa đặt chân lên đất nước Pháp là đã đổ máu vì nước Pháp; có lẽ tôi đã cứu được cả một tỉnh, nhưng họ ban thưởng cho tôi bằng cách dìm tôi vào cái mồ chôn người sống này, ở đây nếu không có cụ thì tôi đã chết vì nỗi cơn điên rồ. Trong cái xứ này thật chẳng có luật lệ chi cả! Họ kết tội người ta chẳng cần hỏi han gì! Ở nước Anh, không như thế đâu. Chà! Đáng lẽ tôi không nên đánh nhau với người Anh mới phải.

Thế là cái triết lý mới nẩy mầm trong đầu óc chàng cũng không thể nào chế ngự được cái bản tính tự nhiên của con người đã bị người ta xâm phạm đến cái quyền trước tiên (1) của nó; cái triết lý ấy cũng đành thả cho chàng tự do nổi giận một cách rất chính đáng.

Ông cụ bạn không phản đối chàng. Sự cách mặt bao giờ cũng làm tăng mối tình yêu chưa được thỏa mãn, còn triết học cũng không làm giảm được mối tình ấy. Chàng cũng hay nói tới nàng Đờ Xanh Tyvơ thân yêu của mình như là nói về đạo đức và siêu hình học. Tình cảm của chàng càng được gạn lọc bao nhiêu, chàng lại càng yêu bấy nhiêu. Chàng đọc vài cuốn tiểu thuyết mới; chàng thấy ít cuốn miêu tả được như hoàn cảnh

1. Tức là tự do.

tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy con tim mình bao giờ cũng đi xa hơn những điều mình đọc. Chàng nói : « Chà ! Hầu hết các tác giả này chỉ có tài trí và có nghệ thuật [1] mà thôi ». Cuối cùng cụ giáo sĩ Janxênit hiền lành dần dần trở thành người bạn tâm sự để chàng giải bày lòng yêu của chàng. Trước kia, cụ chỉ biết rằng ái tình là một tội lỗi mà những kẻ đến xưng tội với cụ tự kết án mình. Nay cụ đã vỡ lẽ ái tình là một thứ tình cảm vừa cao thượng vừa thắm thiết, có thể nâng cao linh hồn con người, cũng có thể làm cho linh hồn mềm nhũn đi, và đôi khi cũng tạo ra được những đức tính tốt. Tóm lại, thật là kỳ lạ vô cùng, một anh chàng người Huyrông đã cải tạo được một giáo sĩ Janxênit.

Chương XV

NÀNG ĐỜ XANH TYVƠ XINH ĐẸP CƯỠNG LẠI NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHÓ THEO

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp còn thắm thiết hơn người yêu của mình, đi cùng với bà bạn chủ nhà đến chỗ ông Đờ Xanh Puangiơ, cả hai đều đội khăn trùm kín mặt. Khi đến cửa, người nàng nhìn thấy trước tiên là tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ, anh nàng, đang ở trong dinh

1. Hiểu theo nghĩa hẹp : có kỹ thuật viết.

đi ra. Nàng sợ sệt; nhưng bà bạn sùng đạo nói để nàng yên tâm:

— Chính vì người ta đã nói để làm hại nàng cho nên nàng phải nói ra. Nàng hãy tin chắc rằng ở cái xứ này, những kẻ buộc tội người khác bao giờ cũng chiếm phần thắng nếu người ta không kịp thời làm cho hắn phải sượng mặt. Vả lại nếu như tôi không lầm lẫn một cách quá đáng thì sự có mặt của nàng còn có hiệu quả hơn là những lời của ông anh nàng.

Một người con gái đang yêu tha thiết chỉ cần được khuyến khích một chút là trở nên dũng cảm. Nàng Đờ Xanh Tyvơ đến xin yết kiến ông Đờ Xanh Puangiơ. Tuổi trẻ, vẻ đẹp, cặp mắt nồng nàn long lanh đôi giọt lệ của nàng làm cho tất cả mọi người đều phải chú ý. Tất cả đám quan chức gần quan thứ trưởng đều giây phút quên mất cái thần tượng của oai quyền để mà chiêm ngưỡng cái thần tượng của sắc đẹp thần thánh. Đờ Xanh Puangiơ cho mời nàng vào một căn phòng; nàng nói chuyện một cách duyên dáng và cảm động. Xanh Puangiơ cũng cảm thấy động lòng. Nàng run sợ; ông ta làm cho nàng yên tâm:

— Tối nay mời nàng lại; chuyện của nàng cần được suy xét và thảo luận thong thả. Chỗ này đông người quá. Phải tiếp khách vội vã lắm. Tôi cần phải chuyện trò với nàng tỉ mỉ cặn kẽ về tất cả những việc có liên quan tới nàng.

Rồi sau khi đã khen ngợi nàng đẹp và có tình, ông ta căn dặn nàng đến bảy giờ tối phải quay lại.

Nàng y lời; bà bạn sùng đạo cũng đi theo nàng, nhưng ngồi ở phòng khách và đọc cuốn *Nhà giáo dục theo đạo*

Cơ đốc [1] khi Đờ Xanh Puangiơ và nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp ở phòng sau. Thoạt tiên, ông ta nói :

— Nàng có tin rằng ông anh nàng đến đây để xin tôi một cái mật thư bắt giam nàng không? Thực ra, có lẽ tôi phải gửi một cái mật thư để tống cổ ông ấy về Brơtanhơ hạ ấy chứ lại.

— Than ôi ! Thưa quan, vậy ra trong bàn giấy của quan, người ta rộng rãi về vấn đề mật thư quá, vì có những người ở miền xa lắc xa lơ trong nước cũng đến đây để xin mật thư như xin phụ cấp vậy. Tôi không hề nghĩ đến chuyện xin một cái mật thư để chống lại anh tôi. Tôi rất oán trách ông ấy, nhưng tôi tôn trọng sự tự do của con người; tôi xin cho một người tôi muốn lấy làm chồng được tự do, một người đã giữ được cả một tỉnh cho nhà vua, một người có thể phục vụ đắc lực cho nhà vua, lại là con một vị võ quan đã hy sinh để phục vụ nhà vua. Anh ấy bị kết tội gì ? Tại sao người ta lại đối đãi với anh ấy độc ác như thế mà không cần nghe anh ấy nói gì cả ?

Quan thứ trưởng liền đưa cho nàng xem bức thư của tay giáo sĩ dòng Giêduyt làm mật thám và bức thư của quan thầm phán thâm hiểm. Nàng nói :

— Sao ! Trên trái đất lại có những người quỷ quái đến thế kia ư ! Vậy mà người ta còn dùng lối ấy bắt buộc tôi phải lấy đứa con lố bịch của một kẻ lố bịch

1. *Pédagogue chrétien*: sách đạo của cố Untrơmăng (Oultreman), xuất bản năm 1629. Vonte có phê bình cuốn sách như sau : « Đấy là một cuốn sách tuyệt hay đối với những kẻ ngu xuẩn ». (*Theo J. V.*).

và độc ác! Thế mà ở đây người ta căn cứ vào những lời báo cáo như vậy để định đoạt số phận của các công dân.

Nàng quỳ xuống, nàng nức nở cầu xin cho con người dũng cảm đã yêu quý nàng được tự do. Trong cơn sầu thảm, vẻ đẹp của nàng lại bộc lộ một cách hết sức có lợi. Nàng yêu kiều diễm lệ đến nỗi Đờ Xanh Puangiơ, không còn biết xấu hổ là gì nữa, nói bóng gió cho nàng rõ là nàng sẽ đạt được nguyện vọng nếu nàng chịu dâng cho ông ta cái bông hoa đầu mùa dành để cho người tình chung. Nàng Đờ Xanh Tyvơ hoảng sợ, bối rối, giả vờ rất lâu như không nghe thấy điều ấy; lại phải giải thích rõ hơn cho nàng hiểu. Một tiếng kín đáo được thốt ra, lại đẻ ra một tiếng rõ hơn, tiếp sau đó lại là một tiếng có ý nghĩa hơn nữa. Ông ta hứa hẹn không những là sẽ hủy bỏ mật thư, mà còn ban khen, còn thưởng tiền, còn phong tước, còn cho địa vị; càng hứa, ông ta càng muốn nàng đừng từ chối.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ khóc; nàng nghẹn ngào, nằm ngả trên trường kỷ, hầu như không tin những cái mình trông thấy, nghe thấy, là có thật. Xanh Puangiơ cũng phục xuống gối nàng. Ông ta không phải là người không được bảnh trai; đối với một trái tim không hướng về người khác rồi như nàng thì ông ta cũng có thể không phải là người đáng sợ. Nhưng Xanh Tyvơ lại yêu tha thiết người tình của mình và nàng cho rằng nếu phải bội lời thề để phục vụ chàng thì thực là một tội ác đáng ghê sợ. Xanh Puangiơ lại càng cầu khẩn van lơn, lại càng hứa hẹn nhiều lên gấp bội. Sau cùng, ông ta nóng đầu đến nỗi tuyên bố rằng chỉ có cách ấy mới làm cho người nàng quan tâm tới một cách nồng nhiệt tha thiết

như vậy được thoát khỏi chốn lao tù. Cuộc hội kiến lạ lùng ấy kéo dài mãi. Bà sùng đạo ở phòng đợi vừa đọc cuốn *Nhà giáo dục theo đạo Cơ đốc* vừa nói : « Trời ơi! Chẳng biết họ làm gì trong ấy đến hai giờ đồng hồ rồi? Chưa bao giờ quan lớn Đờ Xanh Puangiơ lại tiếp khách lâu đến như vậy ; có lẽ quan từ chối tất cả những lời cầu xin của cô gái khốn khổ ấy, vì cô ta vẫn còn đang van xin kia mà ».

Sau cùng, người bạn gái của bà từ phòng trong bước ra, hốt hoảng, không thốt ra được lời nào, suy nghĩ rất sâu sắc về tính cách của các quan lớn và quan nhỡ, họ hy sinh một cách đơn giản đến thế tự do của con người và danh dự của phụ nữ.

Suốt dọc đường nàng không nói một lời nào. Khi về đến nhà bà bạn, nàng òa lên khóc, kể lại tất cả đầu đuôi câu chuyện. Bà sùng đạo làm những dấu rất to, nói :

— Cô bạn thân yêu ơi, ngay ngày mai, phải đi hỏi cha Tú-ta-tút thầy giáo đạo của chúng ta ; ông ta rất được quan Đờ Xanh Puangiơ tin cẩn ; ông ta nhận lời xưng tội của rất nhiều cô hầu gái trong dinh quan ; đó là một người hay thương người và dễ gần ; ông ta lại dạy đạo cho cả các bà, các cô tai to mặt lớn nữa. Nàng hãy nghe ông ấy bảo gì làm nấy, tôi cũng làm như thế đấy ; lần nào tôi cũng được như ý. Chúng ta đàn bà khốn khổ khốn nạn, chúng ta phải nhờ đàn ông họ dẫn dắt cho mới được.

— Như vậy cũng được! Bà bạn thân yêu của tôi ạ, ngày mai tôi sẽ đi tìm gặp cha Tú-ta-tút.

Chương XVI

NÀNG HỎI Ý KIẾN MỘT GIÁO SĨ DÒNG GIÊDUYT

Khi nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp và khổ não gặp ông cha hảo tâm, người nghe mình xưng tội, nàng nói riêng để cha biết là một người có quyền thế lại dâm dục ngỏ ý sẽ làm cho người nàng định lấy theo đúng nghi lễ, ra khỏi nhà tù, nhưng ông ta đòi hỏi trả ơn bằng một giá rất đắt; nàng ghê sợ đến kinh khủng nếu phải thất tiết như vậy; nếu như công việc chỉ có quan hệ đến đời nàng, thì thà nàng bị hy sinh còn hơn là sa ngã. Cha Tú-ta-tút nói với nàng:

— Thật là một kẻ phạm tội ác đáng kinh tởm. Con phải nói cho cha biết tên cái thằng khốn kiếp ấy; chắc là một thằng theo phái Janxênit đây; cha sẽ tố cáo nó với đức cha tôn kính Đờ La Sedơ, đức cha sẽ sai bắt nó vào nơi hiện nay người mà con thương yêu định lấy đang ở.

Nàng con gái đáng thương, sau một lúc bối rối, rụt rè rất lâu, liền nói tên Xanh Puangiơ ra. Ông cha dòng Giêduyt kêu lên:

— Quan lớn Đờ Xanh Puangiơ! Chà! Con ơi, thế thì chuyện lại khác hẳn; quan là anh em họ với một cụ thượng vĩ đại nhất từ xưa tới nay chưa hề có, một thiện nhân, một vị bảo vệ cho chính nghĩa, một con chiên tốt; quan không bao giờ lại có tư tưởng như thế, chắc là con nghe nhầm đấy thôi.

— Chà! Thưa cha, con nghe rõ quá đi ấy chứ lại; làm cách gì thì con cũng nguy khốn lắm rồi; con chỉ có hai đường tùy ý lựa chọn: một là khổ sở, hai là nhục nhã; hoặc là người yêu của con bị chôn sống, hoặc là con

phải tự làm cho thân con không đáng sống ở đời nữa. Con không thể để cho chàng chết được, nhưng con cũng không thể cứu chàng được.

Cha Tú-ta-tút dùng lời dịu hiền, cố gắng khuyên nhủ nàng:

— Con ơi, điều thứ nhất, con không bao giờ được nói chữ *người yêu*: cái chữ ấy có một vẻ gì thế tục có thể xúc phạm đến Thượng đế; con hãy gọi là *chồng tôi*; bởi lẽ, chàng ta tuy chưa phải là chồng con nhưng con đã coi chàng là chồng mình rồi, như vậy là ngay thẳng nhất đời đấy con ạ.

Điều thứ hai, mặc dầu chàng ta đã là chồng con trong ý niệm, trong hy vọng, nhưng chàng ta chưa phải thực sự là chồng con: như vậy dầu có thế nào, con cũng không phải là phạm tội ngoại tình, một tội rất lớn ta phải luôn luôn tìm cách tránh được đến đâu hay đến đó.

Điều thứ ba, khi ý định trong sạch thì hành động không phải là do tà ý muốn phạm tội; và con muốn cứu chồng, thực là trong sạch nhất đời đấy con ạ [1].

Điều thứ tư là trong thời cổ đại thiêng liêng, đã có những gương sáng kỳ diệu con có thể noi theo. Thánh Ôguyxtanh có kể lại rằng dưới thời quan tổng đốc La-mã Xeptimiuyt Axanhdynuyt (Septimius Acindynus), năm cứu thế 340, có một kẻ khốn khó, không trả được cho Xêda cái gì của Xêda [2], liền bị kết án tử hình.

---

1. Những lý lẽ của cố Tú-ta-tút là một lối ngụy biện các cố hồi đó hay dùng, mới nghe có vẻ hợp lý, đúng với luận lý hình thức lắm. Nhưng một chỗ hở của lối ngụy biện này là tuyệt đối không đả động gì tới dã tâm của Xanh Puangiơ.

2. Câu trong *Kinh thánh, Tân ước* (*Mattio, XXII, 21*). Đó là một câu nổi tiếng trong *Tân ước*, nay đã trở thành châm ngôn. Một số kẻ định lừa Chúa Giêxu, đến hỏi Chúa rằng có nên nộp thuế . . . .

theo như lẽ công bình, mặc dầu đã có câu châm ngôn: *Nơi nào không có tý gì thì nhà vua cũng mất quyền.* Món nợ là một li-vơ-rơ vàng; kẻ bị kết tội có một người vợ được Chúa ban cho nhan sắc và đức hạnh. Một lão già giàu có hứa sẽ cho bà ta một li-vơ-rơ vàng hoặc hơn nữa, với điều kiện là hắn phải được cùng bà ta phạm tội dơ bẩn. Bà ta không cho rằng cứu chồng thoát chết là làm việc xấu. Thánh Ôguyxtanh hết sức tán thành sự chịu đựng can đảm của bà ta. Thực ra thì lão già giàu có lừa bà ta, và có lẽ chồng bà ta cũng không thoát khỏi tội bị chết treo; nhưng bà ta đã làm hết sức mình để cứu chồng khỏi chết (1).

Con ạ, con hãy tin rằng khi một cha dòng Giêduyt đã dẫn lời thánh Ôguyxtanh thì chắc chắn là ông thánh ấy hoàn toàn có lý (2). Cha không khuyên con gì, con là người ngoan ngoãn; cha đoán rằng con sẽ có ích cho chồng con. Quan lớn Đơ Xanh Puangiơ là một người quân tử, quan sẽ không lừa con đâu; cha chỉ có thể nói với con như vậy thôi; cha sẽ cầu nguyện Chúa trời cho con, cha hy vọng rằng mọi việc sẽ làm sáng danh Chúa vô cùng.

---

cho đế quốc La-mã không. Chúa trả lời: « Phải trả cho Xêda cái gì của Xêda, phải trả cho Thượng đế cái gì của Thượng đế ». Trong cuốn *Nguồn gốc đạo Cơ đốc*, nhà bác học Liên-xô I. Lenzơman cho rằng các giáo sĩ đạo Thiên chúa khi viết thiên *Kinh thánh* này vào giữa thế kỷ thứ II, có ý định làm vừa lòng đế quốc La-mã.

1. Câu chuyện trên đúng là được kể trong tác phẩm của Ôguyxtanh.

2. Tuy phái Janxênit coi Ôguyxtanh là thánh bảo trợ, nhưng phái Giêduyt cũng đề cao Ôguyxtanh. Hai phái đều cho là mình hiểu Ôguyxtanh đúng hơn.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ nghe những lời của cha dòng Giêduyt, cảm thấy sợ hãi không kém khi nghe những điều kiện của quan thứ trưởng; nàng hoảng hốt quay về nhà bà bạn. Nàng định tự tử, một mặt để thoát khỏi tâm trạng kinh khủng phải mặc cho người tình yêu dấu bị giam cầm một cách ghê sợ, mặt khác để tránh nỗi nhục nhã phải giải phóng cho chồng bằng cách đánh đổi cái mà nàng quý trọng nhất, cái mà đáng lẽ chỉ có người tình lang khốn khổ ấy được hưởng mà thôi.

Chương XVII

NÀNG SA NGÃ VÌ CÓ ĐỨC HẠNH

Nàng khẩn khoản bà bạn, muốn bà giết mình đi; nhưng bà này có lòng từ bi không kém gì ông cố dòng Giêduyt, còn nói với nàng một cách rành mạch hơn:

— Than ôi! Trong cái triều đình đáng yêu, phong nhã, lừng lẫy tiếng tăm này, công việc chỉ được giải quyết theo cách như vậy thôi, không có gì khác cả. Từ chức vị nhỏ nhất đến địa vị lớn nhất thường phải được mua với cái giá mà họ đòi nàng phải trả. Nàng nghe đây, tôi đã có cảm tình với nàng, đã tin cậy, thân mật nàng; thú thật với nàng rằng nếu trước đây tôi cũng khó tính như nàng, thì chồng tôi đã không có được cái địa vị nhỏ để sinh sống như ngày nay; chàng ta cũng biết thế, nhưng không vì thế mà nổi giận, chàng ta lại coi

tôi như ân nhân, cho rằng được nên người là vì tôi. Nàng tưởng rằng tất cả những ông quan đầu tỉnh, những ông tướng cầm quân nữa, sở dĩ nên danh nên giá có bổng có lộc vì họ có công lao mà thôi hay sao? Nhiều người trong bọn họ được như vậy là do công của các bà vợ. Chức tước trong hàng quân là do tình yêu xin xỏ; địa vị được ban cho ông chồng của kẻ nào đẹp hơn.

Nàng ở trong một hoàn cảnh đáng chú ý hơn nhiều: đây là vấn đề cứu thoát người tình khỏi chốn u tù và cưới chàng ta; đấy là một nghĩa vụ thiêng liêng cần phải thực hiện. Chẳng ai chê trách những bà mệnh phụ xinh đẹp mà tôi đã nói vừa rồi; người ta sẽ vỗ tay tán thành nàng, người ta sẽ nói rằng vì nàng có đức hạnh cao quá cho nên mới tự cho phép mình yếu đuối trong một lần.

— Chà! Đức hạnh gì mà lại thế! Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp kêu lên; thực là chỉ thấy rối rắm những điều bất chính! Xứ nào mà lại như vậy! Tôi đã sáng mắt ra hiểu biết con người biết bao nhiêu! Một lão cha Đờ La Sedơ, một thằng quan thẩm phán lố bịch đã làm cho người yêu của tôi bị tù tội, gia đình tôi thì đày đọa tôi; người ta chỉ giơ bàn tay để cứu vớt tôi ra khỏi cảnh khốn cùng bằng cách làm cho tôi phải chịu nhục nhã. Một ông cha dòng Giêduyt đã làm hại một người dũng cảm, một ông cha dòng Giêduyt khác lại muốn hại cả tôi; chung quanh tôi toàn là cạm bẫy, đã đến lúc tôi sắp sa vào cảnh đốn mạt! Hoặc là tôi tự tử chết, hoặc tôi phải kêu lên nhà vua mới được; tôi sẽ phục xuống chân Người khi Người đi qua dự lễ nhà thờ hay đi xem diễn kịch.

— Họ không cho nàng lại gần đâu, bà bạn tốt bụng bảo nàng; và nếu vô phúc mà nàng nói được với đức

vua, cụ thượng Đờ Luvoa và Đức cha Đờ La Sedơ có thể sẽ chôn sống nàng mãn kiếp trong tận cùng một nhà tu kín nào đó.

Trong khi cái bà hảo tâm ấy đang làm cho nàng con gái tuyệt vọng thêm muôn phần bối rối như vậy, và đang cắm một mũi dao vào trái tim nàng, thì một đặc phái viên của quan Đờ Xanh Puangiơ cầm một bức thư và một đôi hoa tai rất đẹp đi tới. Xanh Tyvơ quăng tất cả đi, sụt sùi khóc, nhưng bà bạn nhặt giúp lên cho nàng.

Khi người đưa tin đã đi, bà bạn tâm sự đọc bức thư; trong thư viết mời hai người bạn gái tối hôm ấy đến dự một bữa ăn thân mật. Xanh Tyvơ thề rằng nhất định sẽ không đi. Bà sùng đạo muốn đeo thử cho nàng đôi hoa tai kim cương; Xanh Tyvơ không chịu được, chống cự lại suốt ngày. Sau cùng, vì mục đích chỉ muốn cứu người tình, nàng đành chịu để người ta co kéo đi theo, chẳng cần biết mình đi đâu; nàng được dẫn đến dự bữa ăn tai vạ. Không làm cách nào ép buộc được nàng đeo đôi hoa tai để trang điểm, bà bạn đành mang hoa đi theo, cứ đeo vào tai cho nàng trước khi mọi người ngồi vào bàn ăn. Xanh Tyvơ ngượng ngùng, bối rối đến nỗi để mặc cho người ta làm khổ nàng; chủ nhân thấy thế chắc mẩm đó là dấu báo hiệu tốt. Cuối bữa, bà bạn tâm sự rút lui một cách kín đáo. Chủ nhân liền giở ra tấm giấy hủy bỏ mật thư, tấm bằng phong chức võ quan thật quan trọng: được chỉ huy cả một đại đội; quan không quên hứa hẹn thêm nhiều điều nữa. Xanh Tyvơ nói:

— Chà! Nếu ngài không muốn được yêu nhiều đến thế thì tôi yêu quý ngài biết bao nhiêu.

Sau khi kháng cự lại một hồi lâu, sau khi nức nở, kêu gào, khóc lóc, chống chọi đã đuối sức, cuống quít, yếu lả, nàng đành phải nhượng bộ. Nàng không còn cách nào khác là tự hứa với mình chỉ nghĩ đến Chất-phác, trong khi cái tay độc ác kia hưởng thụ một cách không thương hoa tiếc ngọc cái điều mà nàng bắt buộc phải làm.

Chương XVIII

NÀNG CỨU THOÁT NGƯỜI YÊU VÀ MỘT GIÁO SĨ JANXÊNIT

Sớm ngày hôm sau, nàng cầm lệnh của quan thượng, chạy bay đến Pari. Khó mà miêu tả được nỗi lòng nàng trong khi đi đường. Chúng ta hãy tưởng tượng một linh hồn có đức hạnh và cao thượng, xấu hổ vì đã làm điều ô nhục, yêu thương đến say mê, hối hận đến nát lòng vì đã thất tiết với người tình, vui sướng đến tâm can vì đã cứu thoát người mình quý mến tôn thờ. Đầu óc nàng ngổn ngang những ý nghĩ về biết bao nỗi đắng cay mình phải chịu đựng, về những cuộc đấu tranh của mình, về thắng lợi mình thu được. Nàng không còn là một cô con gái giản dị được giáo dục trong một tỉnh nhỏ nên tầm mắt bị hạn chế. Ái tình và những nỗi đau khổ đã tôi luyện nàng. Lý trí đã tăng tiến trong đầu óc người yêu gặp vận hạn của nàng bao nhiêu,

thì tình cảm cũng tăng tiến trong lòng nàng bấy nhiêu. Phụ nữ học cảm xúc dễ dàng hơn là nam giới học suy nghĩ. Câu chuyện xảy ra đối với nàng có tác dụng giáo dục hơn là bốn năm trong nhà tu kín.

Nàng mặc một bộ áo giản dị hết sức. Nàng hãi hùng khi trông thấy những đồ trang sức nàng đã mang trên người lúc đi gặp vị ân nhân tai hại của mình ; nàng đề cặp hoa tai kim cương cho bà bạn, không thèm nhìn ngó gì đến. Vừa thẹn vừa vui, vừa yêu Chất-phác vô cùng, lại vừa tự ghét mình, nàng đến được cửa

Tòa lâu đài kinh khủng kia, cung điện oan thù

Thường giam hãm kẻ phạm tội và người vô tội (1).

Khi phải xuống xe ngựa, nàng không còn đủ sức : người ta phải dìu nàng đi ; nàng vào trong nhà, lòng hồi hộp, mắt đẫm lệ, vầng trán u uất. Họ giới thiệu nàng với quan giám đốc, nàng muốn nói với quan, nhưng nói không ra hơi ; nàng đưa lệnh của bộ ra, chỉ ấp úng được vài lời. Quan giám đốc có lòng yêu quý người tù mình giam giữ ; ông ta rất hài lòng thấy chàng được trả lại tự do. Trái tim ông ta không rắn lại như trái tim của một vài ngài cai ngục đáng tôn kính, bạn đồng nghiệp của ông ta, họ chỉ nghĩ đến lương bổng quyền lợi gắn chặt với việc coi giữ tù nhân, thu nhặt tiền trả công trên lưng những nạn nhân của mình, sống bằng tai họa của người khác, trong lòng cảm thấy thú vị âm thầm một cách đáng kinh tởm trước nước mắt của những người gặp nạn.

—Ông ta cho dẫn chàng đến phòng mình. Cặp tình nhân trông thấy nhau, thế là cả hai đều ngất đi. Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp nằm lịm đi như chết, không

---

1. Hai câu thơ trong tập sử thi *Henriat (Henriade)* của Vonte.

động đậy trong một hồi lâu : còn chàng thì chẳng mấy chốc đã có thể gọi cho nàng tỉnh ra. Quan giám đốc nói với chàng :

— Dáng chừng đây là bà vợ ông ; trước kia ông chưa hề nói cho tôi biết là ông đã có vợ rồi. Họ cho tôi rõ chính do sự chạy chọt can đảm của bà nhà mà ông được giải phóng.

— Chà ! Tôi không xứng đáng làm vợ chàng ! Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp nói, giọng run run , rồi nàng lại ngất đi lần nữa.

Khi nàng đã tỉnh hẳn, nàng vẫn run run như trước, đưa trình tấm bằng phong tước và giấy hứa cho chàng được chỉ huy một đại đội. Chất-phác vừa ngạc nhiên vừa cảm động, như người chợt tỉnh giấc mơ lại nằm mơ lần nữa : «Tại sao anh lại bị giam ở đây nhỉ ? Em làm thế nào mà cứu được anh ra thế ? Lũ quái vật chúng ném anh vào trong này, bây giờ đâu ? Em như người trên thượng giới xuống trần để cứu giúp anh ».

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp cúi mặt xuống, lại nhìn người yêu, đỏ ửng mặt lên, một lát sau, lại quay mặt đi, mắt đẫm lệ. Sau cùng nàng nói cho chàng rõ tất cả những gì mình biết, tất cả những điều mình phải chịu đựng, trừ cái điều mà nàng muốn giấu mãi mãi, cái điều mà một người khác đã trải đời hơn Chất-phác, hiểu tục lệ triều đình hơn chàng, có thể đoán được một cách dễ dàng. Chàng nói :

— Có thể nào một tên khốn nạn như lão thẩm phán lại có quyền chiếm đoạt tự do của anh ! Chà ! Anh thấy rõ loài người có những kẻ giống như lũ súc vật đê tiện nhất ; đứa nào cũng có thể hại người ta được cả. Nhưng có thể nào một thầy tu, một giáo sĩ dòng Giêduyt, người

rửa tội cho nhà vua, lại cũng góp phần gây tai vạ cho anh, giống như cái lão thẩm phán kia, mà anh thì không thể nghĩ ra được vì lẽ gì cái tên lừa đảo đáng ghét ấy lại đày đọa anh? Hắn cho anh là một tên Janxênit chăng? Còn em, sao em lại vẫn nhớ đến anh? Trước đây anh chỉ là một người rừng, anh không xứng đáng được em yêu như thế. Lạ thay! Không người chỉ bảo, không được ai giúp đỡ, vậy mà em có thể lên đường đi Vecxay kia à! Em đến nơi đó gặp họ, thế là họ phải bẻ gẫy xiềng xích cho anh! Vậy ra sắc đẹp và đức hạnh có chứa một sức quyến rũ không thể cưỡng lại được nó làm cho cửa sắt cũng đổ, những trái tim đồng cũng mềm nhũn ra.

Nghe thấy hai chữ *đức hạnh*, nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp lại nức nở khóc. Nàng không rõ là trong khi phạm phải cái điều nàng coi như một tội ác và tự trách mình, nàng đã là người có đức hạnh biết bao nhiêu.

Người yêu của nàng tiếp tục nói:

— Nàng tiên đã cắt dây cởi trói cho anh, nếu em đã có đủ uy tín (anh vẫn chưa hiểu vì sao) để minh oan cho anh, thì em cũng nên minh oan cho một cụ già; cụ ta là người đầu tiên dạy anh biết suy nghĩ, như em là người đầu tiên dạy anh biết yêu vậy. Tai ách đã làm cho anh và cụ già ấy gắn bó với nhau; anh yêu quý cụ ấy như cha vậy, anh không muốn sống mà không có em cũng như không có cụ ấy.

— Em ấy à! Em lại phải đi cầu khẩn cái kẻ nó ...!

— Phải, anh muốn chịu ơn em về tất cả mọi việc, và anh chỉ muốn bao giờ cũng chịu ơn em về bất kỳ việc gì: em hãy viết cho cái người có thế lực ấy, em hãy làm ơn cho anh thật nhiều vào, em hãy làm trọn vẹn

điều mà em đã bắt đầu làm, em hãy làm trót những điều kỳ diệu của em.

Nàng cảm thấy phải làm tất những cái gì người yêu của mình đòi hỏi. Nàng muốn viết, nhưng bàn tay nàng không chiều theo ý nàng. Ba lần nàng viết đi viết lại, ba lần nàng xé nát thư; cuối cùng, nàng cũng viết xong, và cặp tình nhân ra khỏi nhà tù sau khi ôm hôn ông cụ già chịu khổ nhục vì ơn trời có công hiệu.

Nàng Xanh Tyvơ sung sướng và đau buồn biết rõ ông anh mình trọ ở nhà nào; nàng đi tới đó, người yêu nàng cũng thuê một căn phòng cùng nhà.

Khi họ vừa về tới nhà được một chốc thì ông quan bảo hộ nàng gửi đến một cái lệnh phóng thích cho cụ già Gorđông và một bức thư yêu cầu đến hôm sau được gặp nàng. Như vậy là mỗi một công việc tử tế, nhân đức nàng làm đều phải kèm theo một cái giá là sự ô nhục mà nàng phải chịu. Nàng kinh tởm cái tục lệ mua bán sự đau khổ và hạnh phúc của con người như vậy. Nàng đưa lệnh phóng thích cho người yêu, và từ chối không đến gặp ân nhân của mình, người mà nàng không thể trông thấy mà không tắt thở vì đau đớn và tủi nhục. Chất-phác chỉ đi giải phóng cho cụ bạn mới có thể chịu rời nàng. Chàng chạy đi như bay. Chàng làm nhiệm vụ đó, lòng bâng khuâng suy nghĩ về những việc lạ kỳ xảy ra trên đời này, đồng thời chàng thán phục đức dũng cảm của một thiếu nữ đã làm ơn cho hai kẻ gặp nạn, cái ơn đến chết cũng không thể đền bù được.

Chương XIX

CHẤT-PHÁC, NÀNG XANH TYVƠ XINH ĐẸP, VÀ GIA ĐÌNH HỌ ĐƯỢC CÙNG NHAU XUM HỌP.

Con người thất tiết cao thượng và đáng tôn trọng ấy ở nhà cùng với anh là tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ, ông viện trưởng hiền lành của tu viện Núi, và nàng Đờ Keckabông. Tất cả mọi người đều ngạc nhiên, nhưng hoàn cảnh của họ, tình cảm của họ, thật khác nhau. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ khóc lóc dưới chân em mình; ông hối hận vì đã lầm lỗi; nàng cũng tha thứ cho ông anh. Tu viện trưởng và em gái đa cảm cũng khóc, nhưng khóc vì vui mừng; quan thẩm phán đê tiện và thằng con không ai chịu được của lão ta không còn quấy rối cái cảnh cảm động ấy nữa. Khi mới nghe đồn kẻ thù của mình được tha, hai cha con đã cút đi rồi; họ chạy về tỉnh để chôn vùi ở đấy sự ngu xuẩn và lòng sợ hãi của họ.

Bốn người, trong lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò, mong đợi chàng tuổi trẻ trở về cùng với cụ bạn chàng cần phải cứu. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ không dám ngước mắt nhìn em; nàng Keckabông hiền từ nói:

— Thế là tôi lại sẽ được trông mặt cháu tôi.

— Cô sẽ thấy chàng, nàng Xanh Tyvơ xinh tươi nói nhưng chàng đã trở nên một con người khác rồi; cử chỉ, thái độ, ý nghĩ, tinh thần của chàng, tất cả đều đã thay đổi; trước kia chàng ngây thơ, thấy cái gì cũng lạ lùng, bỡ ngỡ bao nhiêu thì bây giờ chàng trở nên đáng kính trọng bấy nhiêu. Chàng sẽ làm vinh dự, sẽ là nguồn

an ủi cho gia đình nhà ta ; ước gì tôi cũng làm vinh dự cho gia đình nhà tôi như vậy!

— Nàng cũng không giống như trước nữa, Tu viện trưởng nói ; có điều gì xảy ra mà nàng thay đổi nhiều đến như thế ?

Đang dở câu chuyện thì Chất-phác vào nhà, tay cầm tay ông bạn Janxênit của mình. Không khí trong nhà đổi mới và thú vị hơn lên. Thoạt tiên thì ông chú, bà cô ôm lấy cháu hôn một cách cảm động. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ gần như phục xuống gối Chất-phác ; chàng bây giờ không còn là *Chất-phác* khi xưa nữa. Cặp tình nhân chuyện trò với nhau bằng những cái nhìn biểu lộ hết tình cảm thắm thiết. Vầng trán chàng rạng rỡ một niềm thỏa mãn, một lòng biết ơn ; đôi mắt âu yếm và hơi thờ thẫn của nàng in rõ vẻ bối rối. Mọi người đều ngạc nhiên thấy nàng đau đớn trong cảnh vui mừng như vậy.

Sau vài khắc, cụ già Gorđông đã trở nên người thân của cả gia đình. Cụ đã cùng với chàng trẻ tuổi bị cầm tù chia sẻ mọi khổ đau, điều đó đủ làm cho cụ được hết sức trọng vọng. Cụ được một cặp tình nhân cứu thoát, chỉ một việc đó đủ hòa giải cụ với tình yêu ; những quan niệm cũ kỹ khắc nghiệt của cụ đã chui ra khỏi trái tim cụ rồi ; cũng như anh chàng người Huy-rông, cụ đã biến thành người rồi. Trước khi ngồi ăn, mọi người đều kể chuyện mình. Hai tu sĩ, và bà cô nghe chuyện như trẻ con nghe kể chuyện ma, và như những người cùng hết sức quan tâm đến những tai họa như vậy. Cụ Gorđông nói :

— Than ôi ! Có lẽ đến hơn năm trăm người có đạo đức hiện nay còn ở trong vòng xiềng xích giống như xiềng xích, cô Đờ Xanh Tyvơ đã bẻ gãy : những nỗi đau

khổ của họ chẳng ai biết đến. Trên đời có khá nhiều kẻ giơ tay ra đánh đám người cùng khốn, nhưng ít khi thấy có kẻ ra tay cứu giúp họ.

Ý kiến chỉ phải đó làm tăng thêm cảm xúc và lòng biết ơn của cụ; nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp càng được hoan nghênh gấp bội; mọi người cảm phục tấm lòng cao cả và cương quyết của nàng. Trong sự cảm phục có lẫn cả vẻ tôn kính mà người ta thường có, mặc dầu không muốn thế, khi đứng trước một người được người ta tin rằng có uy tín ở triều đình. Nhưng thỉnh thoảng, Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ cũng nói:

— Em gái tôi làm cách nào mà lại gây được uy tín đối với triều đình, nhanh như vậy nhỉ?

Mọi người sắp ngồi vào bàn ăn rất sớm. Nhưng kìa, bà bạn tốt ở Vecxay đã đến, không biết gì chuyện xảy ra trước đó như thế nào cả; bà ta đi xe sáu ngựa, trông biết ngay là xe ngựa của ai. Bà ta bước vào với vẻ bệ vệ của một con người ở triều đình đang bận nhiều việc quan trọng; bà chỉ hơi khẽ gật đầu chào mọi người, và kéo nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp ra một chỗ nói:

— Sao cô để người ta đợi lâu thế? Hãy theo tôi, đây đôi hoa tai kim cương cô bỏ quên đây.

Bà ta không thể nói những lời trên đây khẽ đến nỗi Chất-phác không nghe thấy được; chàng trông thấy kim cương; ông anh sững người ra; ông chú, bà cô thì chỉ lộ vẻ ngạc nhiên của những người dân hiền lành họ chưa hề trông thấy những vật sang trọng như thế bao giờ. Chàng tuổi trẻ đã được tôi luyện qua một năm suy nghĩ, không muốn cũng phải suy nghĩ ít nhiều và có vẻ bối rối một lúc. Người yêu chàng cũng thấy được cái thái độ ấy; bộ mặt xinh đẹp của nàng tái,

nhợt đi như người sắp chết, nàng rùng mình, đứng không vững. Nàng nói với bà bạn tai hại đó :

— Chà ! Thưa bà, bà làm hại tôi rồi ! Bà giết tôi !

Những lời ấy như đâm vào lòng Chất-phác, nhưng chàng đã học được cách làm chủ được mình ; chàng bỏ qua những lời ấy, không nêu ra, sợ làm cho người tình của mình lo ngại trước mặt ông anh, nhưng chàng cũng tái mặt đi như nàng.

Xanh Tyvơ cuống quít khi nhìn thấy nét mặt biến sắc của người yêu, nàng kéo bà kia ra khỏi phòng tới một lối đi nhỏ, ném những kim cương xuống trước mặt bà ta, nói :

— Chà ! Cái của này không mua chuộc nổi tôi đâu, bà đã biết đấy ; những người cho tôi cái của này sẽ không bao giờ trông thấy tôi nữa.

Bà bạn nhặt kim cương lên. Xanh Tyvơ lại nói tiếp :

— Bà trả lại ông ấy cho tôi, hay ông ấy cho bà thì tùy ý ; thôi bà đi đi, đừng để cho tôi phải tủi nhục về tấm thân tôi nữa.

Cuối cùng, bà đi sứ quay về, không hiểu được tại sao nàng lại đau khổ hối hận trước mặt mình như vậy.

Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp uất ức, cảm thấy trong người một niềm khích động làm nàng nghẹt thở, đành phải vào giường nằm, nhưng nàng không nói gì về nỗi đau đớn của mình để khỏi làm cho mọi người hoảng sợ ; nàng chỉ lấy cớ mệt mỏi, xin phép đi nghỉ, nhưng trước đó nàng còn làm cho cả nhà yên lòng bằng những lời an ủi ngọt ngào, và đưa cặp mắt nhìn người yêu làm cho lòng chàng bốc lửa.

Bữa ăn không có nàng làm cho không khí đầm ấm, lúc đầu cũng buồn, nhưng đó là một thứ buồn có ý vị, nó gây ra những câu chuyện thu hút, không phù phiếm, một thứ buồn cao hơn cái vui hời hợt người ta thường

ham thích, nhưng thường thường cái vui này chỉ là những tiếng ồn ào ói tai (1).

Gordông kể vắn tắt về lịch sử câu chuyện giữa phái Janxênit và phái Môlinit (2), về sự hành hạ của phái này đối với phái kia và sự cố chấp của cả hai phái. Chất-phác phê bình chuyện đó, và phàn nàn về những người vì quyền lợi mà nhóm lên biết bao nhiêu xích mích, thế mà họ vẫn chưa bằng lòng, lại còn gây hại cho nhau thêm nữa để bảo vệ những quyền lợi viễn vông, những điều vô lý không ai hiểu được. Cụ Gordông cứ kể, chàng cứ phê phán, người ngồi ăn nghe một cách cảm động, đầu óc như được một ánh sáng mới soi sáng. Họ nói về những nỗi đau khổ của con người ta thì kéo dài mà cuộc đời thì ngắn ngủi như thế nào. Họ nhận thấy mỗi nghề đều gắn chặt với một cái tệ và đều có nguy hiểm của nó, từ ông hoàng cho đến kẻ hành khất, ai cũng hình như oán trách ông trời. Tại sao lại có nhiều người chỉ vì một ít đồng tiền mà trở nên những kẻ hành hạ, những bọn theo đuôi, những tên đao phủ của người khác thế nhỉ ? Một kẻ có địa vị ký giấy phá hoại một gia đình với một thái độ lãnh đạm vô nhân đạo biết bao nhiêu, và bọn tay sai hám tiền còn thi hành lệnh đó với một niềm vui dã man hơn nữa.

— Hồi tôi còn trẻ, cụ già Gordông nói, tôi đã thấy một người có họ với thống chế Đờ Mariăc (3), vì ủng hộ vị thống chế khốn khổ lừng tiếng ấy, nên bị truy

---

1. Vonte có ý phê phán những cuộc nói chuyện phù phiếm tại những phòng khách thịnh đương thời, và đề cao những cuộc nói chuyện bổ ích.

2. Tức là phái Giêduyt.

3. De Marillac : nhân vật lịch sử, âm mưu chống lại Risơliơ (Richelieu) và bị xử tử. *(Theo J.V.)*

nã trong tỉnh ông ta, phải thay họ đổi tên, trốn ở Pari. Đó là một ông già đã bảy mươi hai tuổi. Bà vợ ông ta đi theo cũng trạc tuổi ấy. Hai vợ chồng có một đứa con phóng đãng bỏ nhà trốn đi từ năm mười bốn tuổi; nó đi lính, đào ngũ, trụy lạc hết cách, cực khổ vô cùng, sau, nó tá danh một tên đất [1], làm lính cận vệ cho giáo chủ Risơliơ (cũng như ông Mazarin, vị giáo sĩ này cả nhiều quân cận vệ); nó được làm một chân đội trưởng trong đám tay sai ấy. Thằng du đãng có nhiệm vụ phải bắt hai vợ chồng ông già kia, và nó đã thi hành mệnh lệnh một cách tàn nhẫn hết sức để mong được lòng chủ. Khi dẫn hai vợ chồng ông già đi đường, nó nghe thấy ông cụ bà cụ bị nạn than vãn về những nỗi đau khổ phải chịu đựng liên miên từ lúc lọt lòng mẹ ra đến giờ. Ông cụ bà cụ cho rằng một trong những điều bất hạnh nhất của đời mình là sinh được một thằng con hư, nó lại đi mất. Thằng kia nhận ra đấy là bố mẹ mình; nhưng nó vẫn giải ông cụ bà cụ đến nhà tù như thường, và nói thẳng với hai người rằng trước hết nó phải phục vụ Cụ lớn. Cụ lớn thấy nó sốt sắng như vậy liền thưởng công cho nó.

Tôi lại thấy một thằng mật thám của cha Đờ La Sedơ phản bội chính anh ruột nó vì nó hy vọng kiếm được món bổng lộc nhỏ; nhưng nó cũng chẳng được gì; thế là tôi thấy nó lăn ra chết không phải vì hối hận, mà vì nỗi đau đớn đã bị cha dòng Giêduyt kia lừa nó.

Tôi đã làm cha rửa tội lâu năm nên biết rõ nội tình nhiều gia đình; tôi ít khi thấy những gia đình nào không đắng cay ngấm ngầm mà bề ngoài vẫn đeo cái mặt nạ hạnh phúc, ra vẻ sung sướng vô ngần, và tôi

4. Tức là nó đội tên một quý tộc có đất. Lính cận vệ phải là quý tộc.

nhận thấy những điều đau buồn nhất bao giờ cũng chỉ là kết quả của lòng tham điên cuồng mà thôi.

— Còn tôi, Chất-phác nói, thì tôi nghĩ là một linh hồn cao thượng, biết ơn và đa cảm có thể sống sung sướng được, và tôi tin chắc tôi cùng nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp và nhân từ có thể hưởng hạnh phúc hoàn toàn, không có một ly đau buồn nào, vì tôi tưởng — chàng quay về phía ông anh nàng Xanh Tyvơ mỉm một nụ cười thân ái nói thêm — chắc ông không cự tuyệt tôi như năm vừa rồi, mà tôi cũng sẽ cư xử đúng đắn hơn trước đây.

Tu sĩ ngượng ngùng xin lỗi về việc đã qua và thề thốt sẽ gắn bó với chàng mãi mãi.

Ông chú Đờ Keckabông nói ngay đó sẽ là ngày đẹp nhất trong đời ông. Bà cô hiền từ sướng đến ngất người, nhỏ lệ vì vui mừng, kêu lên :

— Ta đã nói với cháu rằng cháu không bao giờ có thể trở thành tu sĩ được ; nhưng hôn lễ còn hơn thánh lễ ; tiếc rằng xưa Chúa không cho ta được cái vinh dự tham gia cuộc lễ ấy, nhưng ta sẽ thay cho mẹ cháu.

Thế là mọi người thi nhau khen ngợi nàng Xanh Tyvơ, con người có tình.

Người yêu nàng hết sức cảm động về công ơn của nàng ; chàng yêu nàng tha thiết, nên câu chuyện xảy ra về đôi hoa tai kim cương không gây một ấn tượng gì nổi bật trong trái tim chàng. Nhưng chàng đã nghe quá rõ mấy tiếng *bà giết tôi* nên chàng vẫn thầm lo lắng, không vui lên được, trong khi đó thì những lời khen ngợi người tình xinh đẹp của chàng lại làm cho chàng yêu thêm. Tóm lại, mọi người chỉ chú ý đến nàng mà thôi, họ chỉ nói đến hạnh phúc xứng đáng của cặp tình nhân, họ dàn xếp để cùng được ở Pari tất cả, họ vạch

ra những dự định lập nghiệp, mở mang cơ đồ, họ tràn đầy hy vọng, cái thứ hy vọng một ánh hạnh phúc nhỏ nhặt nhất cũng làm nảy sinh ra một cách dễ dàng. Nhưng Chất-phát cảm thấy từ đáy lòng một tình cảm sâu kín nó xua đuổi cái ảo tưởng đó. Chàng đọc lại tờ giấy ghi những điều hứa hẹn ký tên Xanh Puangiơ và những tấm bằng phong tăng ký tên Luvoa; họ miêu tả cho chàng rõ hai người ấy thực sự như thế nào, hoặc họ nghĩ về hai người ấy như thế nào thì tả như vậy. Mỗi người đều nói về các Cụ thượng và các bộ với cái cách ăn nói tự do của những người ngồi ăn, cái tự do được người nước Pháp coi như đáng quý nhất trần đời. Chất-phát nói:

— Nếu tôi là vua nước Pháp, tôi sẽ chọn một ông thượng thư Bộ chiến tranh [1] như thế này này: tôi muốn ông ta phải thuộc vào hàng đại quý tộc vì lẽ ông ta phải chỉ huy những người thuộc gia đình quý tộc. Tôi sẽ ra điều kiện ông ấy phải là võ quan trước khi làm thượng thư, ông ấy phải qua các ngạch bậc, võ quan từ thấp đến cao ít nhất phải qua cấp trung tướng rồi, và xứng đáng được làm thống chế nước Pháp; bởi lẽ muốn hiểu được cặn kẽ các chi tiết của việc quân, chẳng lẽ cần phải chính mình đã phục vụ trong hàng ngũ quân đội hay sao? Các võ quan chẳng nghe lệnh một nhà quân sự đã tỏ ra can đảm như họ, một cách vui vẻ thỏa mãn gấp trăm lần nghe lệnh một ông quan ngồi bàn giấy, ông ta dù có tài trí đến đâu cũng chỉ có thể đoán được là cùng tình hình đánh chác trong

---

1 Ở đây Vonte muốn vạch ra lý tưởng về một ông thượng thư Bộ chiến tranh tốt dưới một chế độ quân chủ sáng suốt, tự do.

một chiến dịch hay sao? Nếu ông thượng thư của tôi tính nết rộng rãi thì cũng chẳng hề gì, mặc dầu như vậy thì quan quản khố của tôi thỉnh thoảng cũng hơi lúng túng đấy. Tôi cũng muốn ông thượng thư ấy làm việc nhanh, hơn nữa, lại có đặc điểm là vui tính, nó là yếu tố trong tính chất của một người có tài cao về công việc Nhà nước; tính nết vui vẻ thì nhân dân cả nước thích lắm, mà người ta phải gánh vác nhiệm vụ gì cũng thấy đỡ nặng nề hơn.

Chàng muốn quan thượng thư phải có tính cách như vậy, vì chàng thường nhận thấy tính cách hay đó không thể đi đôi với sự độc ác được.

Cụ thượng Đờ Luvoa có lẽ không bằng lòng về điều mong mỏi của Chất-phác: cụ có một khả năng theo kiểu khác.

Nhưng khi mọi người đang ăn thì bệnh tình của cô gái khốn khổ kia trở nên nguy kịch; người nàng nóng hầm hập, nàng bị sốt nặng, nàng chịu đau không dám kêu ca, chú ý không để mọi người đang ăn mất vui.

Anh nàng biết nàng chưa ngủ, liền đi đến đầu giường nàng; ông ngạc nhiên thấy nàng bị ốm như vậy. Mọi người đều chạy lại; người yêu nàng đi theo ngay ông anh vào. Cố nhiên chàng là người lo sợ và thương cảm nhất; nhưng ngoài tất cả những đức tính quý báu trời cho, chàng đã học thêm được tính kín đáo, và cái tình cảm nhạy bén về việc phải có thái độ đứng đắn đã bắt đầu nổi bật trong tính cách chàng.

Lập tức họ cho mời một ông thầy thuốc ở vùng lân cận lại. Đó là một trong những ông thầy thuốc thăm bệnh hối hả, lầm bệnh của người mình vừa khám với bệnh của người mình đang khám, những ông thầy thuốc chỉ biết hành nghề một cách mù quáng trong một khoa

học mà tất cả sự chín chắn của việc chuẩn đoán xác đáng, có suy nghĩ cũng chưa thể tránh khỏi hết mọi điều còn mơ hồ và những kết quả nguy hiểm. Ông ta vội vội vàng vàng kê đơn, cho bệnh nhân một vị thuốc lúc ấy đang hợp thời, làm cho bệnh tăng lên gấp bội. Cả trong nghề thuốc cũng có thời thượng kia đấy! Cái thói quen kỳ quặc ấy hồi đó rất phổ biến ở Pari.

Nàng Xanh Tyvơ buồn bã còn góp phần làm cho bệnh mình nguy kịch thêm hơn ông thầy thuốc. Linh hồn nàng đã giết thân thể nàng. Trăm nghìn ý nghĩ vò xé cõi lòng nàng, tiêm vào mạch máu nàng một thứ thuốc độc nguy hiểm hơn là sự độc hại của bệnh sốt nặng nhất.

Chương XX

NÀNG XANH TYVƠ XINH ĐẸP CHẾT, VÀ KẾT QUẢ CỦA VIỆC ẤY

Họ mời một ông thầy thuốc khác: ông này, đáng lẽ phải trợ lực cho tự nhiên để nó tự gây ra tác động trong cơ thể một thiếu nữ mà mọi bộ phận đều có khả năng vãn hồi sự sống, thì trái lại ông ta chỉ chăm lo đến chuyện chữa bệnh khác hẳn với bạn đồng nghiệp của mình. Chỉ trong hai ngày, bệnh tình trở nên trầm trọng nguy hiểm đến tính mạng. Bộ óc mà người ta cho là trung khu của tư tưởng cũng bị thương tổn dữ dội

không khác gì trái tim nó là, như người ta nói, trung khu của tình dục.

— Cái máy trời khó hiểu nào đã làm cho các bộ phận trong thân thể người ta phụ thuộc vào tình cảm và tư tưởng? Làm sao mà chỉ có một ý nghĩ đau đớn thôi cũng làm hỗn loạn cả mạch máu, và làm sao mà máu, về phần nó, cũng có thể truyền lan trạng thái bất bình thường của nó vào trí tuệ con người? Cái chất lỏng chưa ai biết đó, nó là chất gì, mà chắc chắn là nó tồn tại? Nó nhanh và mau lẹ hơn ánh sáng, trong chớp mắt đã tỏa ra khắp huyết quản, gây ra cảm giác, trí nhớ, sự vui hay sự buồn, đầu óc tỉnh táo hay trạng thái mê loạn; nó làm cho con người nhớ lại một cách kinh khủng điều người ta muốn quên đi, và biến một con vật biết suy nghĩ thành một đối tượng đáng ngưỡng mộ hoặc một vật đáng thương, đáng khóc.

Cụ già Gorđông hiền lành nói như vậy; và cái điều suy nghĩ rất tự nhiên mà loài người ít khi nghĩ tới đó cũng không làm sứt mẻ sự thương cảm của ông cụ chút nào; bởi lẽ ông cụ không thuộc vào loại các nhà triết học khốn nạn họ cố gắng trở thành người sắt đá vô tình. Ông cụ cảm thương cho số phận người thiếu nữ ấy như một người cha trông thấy con đang chết dần dần. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ tuyệt vọng, nước mắt của Tu viện trưởng và cô em ông ta tuôn ra như suối. Nhưng không thể nào miêu tả được tình trạng của Chất-phác, không một thứ ngôn ngữ nào có đủ từ để tả thật đúng những nỗi đau khổ tràn đầy của chàng; ngôn ngữ của mọi giống người thực không hoàn chỉnh.

Bà cô như người mất hồn đỡ lấy đầu cô gái đang thoi thóp, trong hai cánh tay yếu đuối; ông anh bà quỳ ở dưới chân giường. Người yêu của nàng nắm

chặt lấy bàn tay nàng, khóc nức khóc nở, nước mắt đầm đìa; chàng gọi nàng là ân nhân, là nguồn hy vọng, là cuộc đời mình, là một nửa con người mình, là người tình, là vợ mình. Nghe thấy chữ *vợ*, nàng thở dài, nhìn chàng một cách âu yếm vô cùng, rồi bỗng nhiên hoảng sợ kêu lên một tiếng; và trong một lúc mà sự rã rời, sức đè nén của giác quan cùng cơn đau tạm ngừng để cho linh hồn nàng có thể tự do và mạnh lên, nàng kêu: « Em ấy à, vợ của anh à! Chà! Người yêu quý của em, cái tiếng ấy, cái hạnh phúc ấy, cái giá ấy, không còn dành cho em nữa, em chết và em đáng chết lắm. Ôi, người mà trái tim em thờ phượng như thờ Chúa, ôi, anh, mà em đã hy sinh cho bọn quỷ sứ dưới âm ty, thế là xong, em bị trừng phạt rồi, anh sống hạnh phúc nhé ». Những lời nói âu yếm và khủng khiếp đó, nghe không thể hiểu được, nhưng nó làm cho tất cả mọi người sợ hãi và xúc động đến tận trái tim; nàng can đảm nói rõ đầu đuôi câu chuyện. Mỗi một lời đều làm cho tất cả những người có mặt run lên vì ngạc nhiên, đau xót và thương hại. Tất cả mọi người đều đồng tâm nhất trí thù ghét cái kẻ có uy quyền nó chỉ sửa chữa một sự bất công ghê gớm bằng một tội ác và nó đã bắt buộc con người vô tội đáng tôn trọng nhất đời thành kẻ tòng phạm với nó.

— Ai? Em có tội ấy à! Người yêu của nàng nói: không, em không có tội, tội ác chỉ có thể ở trong lòng; mà lòng em thì một niềm đức hạnh và một niềm vì anh.

Chàng chứng minh cho tình cảm ấy bằng những câu nói hình như có tác dụng làm cho nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp hồi sinh lại. Nàng cảm thấy mình được nguôi lòng, và ngạc nhiên thấy mình vẫn được chàng yêu. Nếu như cụ già Gorđông còn đang theo phái Janxênit

thì cụ sẽ kết tội nàng; nhưng vì cụ đã khôn ra nên cụ quý trọng nàng, cụ khóc.

Giữa lúc cả nhà đang khóc lóc và lo sợ nhiều như vậy, trong khi tất cả mọi người hướng tất cả cõi lòng vào cơn đau nguy kịch của cô gái thân yêu, thì nghe báo có một người mang thư của triều đình đến. Một người mang thư! Thư của ai? Vì lẽ gì? Đó là thư ở chỗ vị giáo sĩ rửa tội cho nhà vua viết cho viện trưởng tu viện Núi; không phải là cha Đờ La Sedơ viết, đó là thư do thầy Vatblet (Vadbled) viết, thầy là hầu phòng của cha, là một nhân vật rất quan trọng trong thời kỳ đó; chính thầy ta truyền đạt cho các cha tổng giám mục biết những ý muốn của đức cha, chính thầy ta tiếp khách, chính thầy ta hứa ban phát lộc thánh, chính thầy ta thỉnh thoảng tống đạt những mật thư. Thầy viết cho tu sĩ Tu viện Núi rằng: «Cha tôn kính đã được báo tin về những chuyện xảy ra đối với cháu trai của ông ta, rằng việc tù tội của cháu ông ta chẳng qua là một sự lầm lẫn, rằng việc không may nhỏ mọn đó thường xảy ra luôn, rằng không nên để ý tới làm gì, cuối cùng, rằng ngày hôm sau, ông ta, Tu viện trưởng, nên mang cháu trai đến trình diện với Đức cha cho hợp lẽ, rằng phải mang theo cả cái ông già Gorđông, rằng thầy ta là thầy Vatblet sẽ dẫn mọi người tới chỗ Đức cha và Cụ thượng Đờ Luvoa, Cụ sẽ nói với họ một câu ở phòng đợi».

Thầy ta còn viết thêm là chuyện Chất-phác và cuộc chiến đấu của chàng chống bọn Anh đã được kể lại cho nhà vua nghe, chắc chắn khi chàng đi qua hành lang, nhà vua sẽ chiếu cố chú ý tới chàng, và có lẽ còn khẽ gật đầu với chàng. Bức thư kết thúc bằng mấy lời vuốt ve gây hy vọng là tất cả các mệnh phụ Triều đình sẽ sốt

sẵng cho gọi cháu ông ta đến chỗ trang điểm của các bà, là nhiều bà sẽ nói với chàng: « Chào ông, ông Chất-phác »; và chắc chắn đến bữa ăn tối của nhà vua mọi người sẽ nói về chàng. Bức thư ký tên. « Người hết lòng đối với ông, Vatblet, thầy dòng Giêduyt ».

Khi Tu viện trưởng đã cất cao giọng đọc xong bức thư, cháu ông ta nổi giận, tuy vậy cũng nén cơn tức lại một lúc, không nói gì với người đưa thư; nhưng chàng quay lại cụ bạn đã đồng cam cộng khổ với mình, hỏi cụ nghĩ thế nào về cái phong cách ấy. Cụ Gorđông trả lời:

— Đó là cách người ta đối đãi với con người như loài khỉ! Người ta đánh nó rồi bảo nó nhảy múa.

Chất-phác trở lại bản tính mình nó nổi dậy luôn luôn trong khi lòng chàng bị xúc động mạnh mẽ; chàng xé nát bức thư và ném vào mũi người mang thư, nói:

— Ta trả lời đây.

Ông chú chàng hốt hoảng như thấy sét đánh bên tai và hai chục bức mật thư rơi xuống đầu mình. Ông vội vã viết thư và tìm mọi cách để xin lỗi về cái mà ông gọi là tính nóng nảy của một người tuổi trẻ, nhưng thực ra đó là biểu hiện của một tâm hồn cao cả.

Nhưng những mối lo âu đau xót hơn xâm chiếm lấy trái tim tất cả mọi người. Nàng Đờ Xanh Tyvơ xinh đẹp và bất hạnh cảm thấy cái chết đã gần bên; nàng vẫn bình tĩnh, nhưng đó là cái bình tĩnh đáng sợ của tự nhiên đã suy sụp không còn sức chống đỡ nữa. Nàng nói, giọng đuối hẳn đi:

— Ôi, người tình yêu quý của em! Cái chết đã trừng phạt em về tội mềm yếu, nhưng em tắt thở mà yên lòng vì biết chàng đã tự do. Trong khi thất tiết với chàng,

em vẫn yêu quý chàng, khi vĩnh biệt chàng em vẫn yêu quí thờ phụng chàng.

Nàng không ra điều ta cứng cỏi một cách vô ích, nàng không có hoài bão tạo nên một cái vinh dự thảm hại cho mình bằng cách để cho mấy người láng giềng nói rằng : « Cô ta đã chết một cách can đảm ». Ai mới hai mươi tuổi, lại mất người yêu, mất cuộc đời, mất cái người ta gọi là *danh dự*, mà chẳng tiếc thương, chẳng đau xé ruột ? Nàng cảm thấy tất cả sự khủng khiếp của tình trạng mình, và gây cho mọi người cảm thấy điều đó bằng những lời, những cái nhìn của người đang hấp hối, nó có một sức mạnh vô cùng. Tóm lại là nàng khóc như mọi người khác trong những lúc nàng còn có sức để khóc.

Hãy để cho kẻ khác tìm cách ngợi khen cái chết xa xỉ của những kẻ đi vào sự hủy diệt mà không cảm xúc gì : đó là số phận của tất cả những con vật. Chúng ta chỉ chết như chúng, một cách bình thản, khi nào tuổi tác hoặc bệnh tật làm cho chúng ta giống như chúng nó do sự đần độn của các bộ phận trong người chúng ta. Ai mất mát lớn cũng đều có những tiếc thương lớn ; nếu bóp nghẹt những mối tiếc thương, tức là còn hiếu thắng mãi đến khi rơi vào cánh tay thần chết.

Khi giờ chết của nàng đã tới, tất cả mọi người có mặt đều kêu gào, than khóc vang lên. Chất-phác ngất lịm người đi. Những linh hồn mạnh mẽ, khi xúc động hay có những tình cảm mãnh liệt hơn người khác. Cụ già Gordông hiền từ đã hiểu tính chàng khá rõ nên lo sợ rằng chàng sẽ tự tử khi hồi tỉnh. Họ liền cất tất cả khí giới quanh đấy đi ; chàng tuổi trẻ khốn khổ biết vậy ; không khóc lóc, kêu rên, cảm động, chàng nói với họ hàng và cụ Gordông :

— Hẳn mọi người nghĩ rằng trên thế giới này có kẻ nào đủ quyền thế và sức mạnh ngăn cản tôi tự tử phải không ?

Cụ Gorđông cẩn thận không tuôn ra một tràng những lý lẽ sáo rỗng nhạt nhẽo theo đó người ta cố chứng minh rằng khi ta bị đau khổ ghê gớm thì ta không có quyền sử dụng sự tự do của mình để không tồn tại nữa, rằng khi không ở được trong nhà nữa thì không được ra khỏi nhà, rằng người ta ở trên đời cũng như lính ở vị trí của mình : những lý lẽ trên đây làm như là đấng sinh ra muôn vật rất coi trọng vấn đề mấy mảnh vật chất quy tụ ở chỗ này hay ở chỗ khác ; đó là những lý lẽ bất lực mà một sự tuyệt vọng cương quyết, có suy nghĩ không thèm nghe, mà Catông (1) chỉ trả lời bằng một nhát dao găm.

Chất-phác im lặng một cách thê thảm, đáng sợ, mắt chàng tối sầm, môi chàng run lên, toàn thân lẩy bẩy, tình trạng đó khiến cho tất cả những người nhìn chàng đều cảm thấy vừa thương hại, vừa lo âu. Cảm giác lẫn lộn đó như trói chặt tất cả sức mạnh của linh hồn, loại trừ mọi lời nói dài dòng và chỉ biểu lộ bằng những tiếng lẻ loi, những lời đứt quãng. Bà chủ nhà cùng gia đình chạy lại : họ run sợ trước sự tuyệt vọng của chàng, họ chú ý theo dõi chàng, nhận xét tất cả mọi cử chỉ của chàng. Cái xác lạnh giá của nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp đã được mang xuống một cái phòng bên dưới, khuất mắt người yêu của nàng, chàng hình như còn

---

1. Catông (Caton d'Utique) (95-46 trước Công nguyên), là người bảo vệ tự do, chống lại Xêda. Sau khi Xêda lên cầm quyền, Catông tự tử chết để khỏi mất thấy sự thắng lợi của nhà độc tài Xêda đối với nền cộng hòa La-mã.

muốn tìm xem nàng ở đâu, mặc dầu chàng đang ở trong tình trạng không thể nhìn thấy gì nữa.

Giữa cảnh chết chóc như vậy, khi thi hài đã được đặt ra trước cửa nhà, khi hai vị giáo sĩ đứng bên cạnh chậu nước thánh cầu kinh một cách lơ đãng, khi người qua đường, ối việc, rẩy một vài giọt nước phép lên áo quan, còn những kẻ qua lại khác thì cứ việc tiến bước một cách lãnh đạm, khi gia đình khóc lóc, khi người yêu nàng sẵn sàng tự kết liễu cuộc sống của mình, thì ông Xanh Puangiơ và bà bạn nàng ở Vecxay cùng đến.

Cái ý thích thoảng qua của ông chỉ được thỏa mãn có một lần, đã trở nên tình yêu. Sự từ chối không nhận những ơn huệ ông ban làm ông phật ý. Cha Đờ La Sedơ có lẽ không bao giờ nghĩ tới việc đến nhà này; nhưng Xanh Puangiơ, ngày nào cũng thấy hình ảnh nàng Xanh Tyvơ xinh đẹp hiện ra trước mắt, sôi nổi lòng ham muốn thỏa mãn một thứ tình dục đã được quan nếm mùi một lần nên cứ như mũi kim chọc sâu mãi vào trái tim quan, khiến quan càng thèm khát. Xanh Puangiơ không ngần ngại gì, thân hành đến tìm cái người mà có lẽ quan không muốn nhìn mặt tới ba lần nếu người đó tự ý đến quan.

Quan ở trên xe ngựa bước xuống; vật đầu tiên hiện ra trước mắt quan là chiếc áo quan; quan quay mặt đi với vẻ ghê tởm hoàn toàn của một con người được nuôi dưỡng trong những khoái lạc, nghĩ rằng người ta phải tìm cách đừng để cho quan nhìn thấy tất cả những cảnh gì bắt buộc quan phải suy nghĩ về tình trạng khổ cực của loài người. Quan muốn lên nhà. Bà ở Vecxay tò mò hỏi ai chết sắp đem đi chôn; họ nói tên nàng Đờ Xanh Tyvơ. Nghe thấy vậy, bà ta tái mặt, kêu lên

một tiếng kinh hoàng, Xanh Puangiơ quay mặt lại; lòng quan tràn đầy nỗi ngạc nhiên và niềm đau xót. Cụ già Gorđông hiền từ mắt đẫm lệ, đứng ở đấy. Cụ ngừng đọc những câu kinh buồn bã để báo cho vị quan trong triều biết tất cả tai họa thảm khốc đó. Cụ nói với cái giọng dõng dạc nghiêm nghị của một người đau khổ và có đạo đức. Xanh Puangiơ không phải bẩm sinh là người tàn ác, dòng thác lũ của những công việc, những thú vui đã cuốn mất linh hồn chưa tự hiểu biết mình của quan. Quan cũng chưa già, chưa qua cái tuổi nó thường làm cho các vị quan thượng trở nên sắt đá; quan cúi mặt xuống nghe cụ già Gorđông nói, rồi quan lau một vài giọt lệ mà quan lấy làm lạ không biết tại sao nó lại tràn ra; quan cũng biết ân hận. Quan nói:

— Tôi nhất định muốn gặp cái người lạ lùng mà cụ vừa nói tới; chàng ta làm tôi thương cảm, y như con người bị nạn vô tội đã vì tôi mà phải chết.

Cụ Gorđông theo quan đến tận phòng mà Tu viện trưởng, nàng Keckabông, tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ và một vài người láng giềng đang kêu gọi cho chàng tuổi trẻ vừa ngất đi được hồi tỉnh. Quan thứ trưởng nói:

— Tôi đã làm cho anh đau khổ, suốt đời tôi sẽ sửa chữa lầm lỗi đó.

Ý nghĩ đầu tiên đến với Chất-phác là chàng định giết quan rồi tự tử sau. Không gì đúng chỗ hơn việc đó, nhưng trong tay chàng không có khí giới, chàng lại bị đề phòng riết. Xanh Puangiơ không bực mình về những lời từ chối kèm theo sự trách móc; quan cũng không bực mình vì người ta tỏ ra rất khinh bỉ và ghê tởm quan; quan rất xứng đáng bị người ta đối đãi như vậy. Nhưng thời-gian làm cho mọi việc êm thấm dần. Cụ lớn Đờ Luvoa cuối cùng cũng hoàn thành được

việc làm cho Chất-phác trở nên một võ quan giỏi; Chất-phác thay tên đổi họ, lại xuất hiện ở Pari, trong quân đội, được tất cả những người tử tế tán thành [1], chàng vừa là một nhà quân sự vừa là một nhà triết học dũng cảm.

Chàng không bao giờ nhắc lại câu chuyện trên mà không rên xiết; tuy vậy, chàng nói ra được mới khuây khỏa trong lòng. Chàng yêu dấu nhớ nhung hình ảnh nàng Xanh Tyvơ giàu tình cho đến khi chàng thở hơi cuối cùng. Tu sĩ Đờ Xanh Tyvơ và Tu viện trưởng đều mỗi người được hưởng một khoản lộc thánh hậu; nàng Keckabông hiền từ thích cháu mình được có vinh dự trong quân đội hơn là làm nghề thầy tu. Bà sùng đạo ở Vecxay được hưởng đôi hoa tai kim cương, và còn nhận được thêm một món quà tặng đáng giá nữa. Cha Tú-ta-túi được ít hộp sô-cô-la, cà-phê, đường phèn, mứt chanh, và hai cuốn sách: *Trầm tư tập của đức cha Croadê* (Croiset), *Tinh hoa chư thánh* [2], sách đóng da dê. Cụ Gordông sống trong tình bạn thân mật thắm thiết với Chất-phác cho đến khi cụ lìa đời;

1. Vonte không miêu tả Chất-phác như một kẻ muốn thoát ly, lẩn tránh cuộc đời sau khi tuyệt vọng vì tình yêu. Chất Phác vẫn lại đi lính, làm sĩ quan, vì theo quan niệm của Vonte, muốn thay đổi cuộc đời không nên trốn tránh nó. Đó là một quan niệm đúng, nhưng phần nào có tính chất thỏa hiệp, vì Chất-phác có vẻ chịu đựng những bất công do bọn thống trị gây ra, hơn thế nữa, lại làm sĩ quan trong quân đội của chúng. Nhưng theo Vonte, đây chỉ là chiến thuật tạm thời của một nhà triết học biết « khôn khéo như con rắn ». Trong khi làm sĩ quan, Chất-phác đồng thời là « một nhà triết học dũng cảm ».

2. *Meditations du révérend père Croiset La Fleur des saints* Tác phẩm của phái Giêduyt (*Theo J.V.*)

cụ cũng được hưởng một khoản lộc thánh và quên bằng cái ơn trời có công hiệu và sự phù trợ phụ tùy [1]. Cụ lấy câu này làm châm ngôn: *tai họa cũng tốt về mặt nào đó*. Biết bao nhiêu người tử tế ở trên đời này có thể nói: *tai họa không tốt gì cả!*

VŨ ĐỨC PHÚC dịch

---

1. Theo thần học, ơn Chúa ban cho loài người khi loài người đang hành động, để giúp người ta tránh khỏi tội lỗi (concours concomitant). *(Theo J.V)*.

CHUYỆN BẤT NGỜ XẢY RA VỀ TRÍ NHỚ (1)

Lâu nay, giống người biết suy nghĩ, nghĩa là bộ phận cùng lắm chỉ bằng một phần vạn giống người, vẫn tin tưởng hoặc chí ít vẫn thường nhắc đi nhắc lại rằng chỉ vì có những giác quan cho nên chúng ta mới có những ý niệm, và trí nhớ là công cụ duy nhất nhờ nó chúng ta mới có thể nối liền được hai ý kiến, hai từ với nhau.

Chính vì vậy nên thượng thần Juypite đại diện cho thiên nhiên, xưa kia vừa thoạt trông thấy Mnêmôdyn, nữ thần chủ về trí nhớ (2) là mang lòng yêu dấu ngay ; và kết quả của mối tình duyên đó là sự ra đời của chín nữ thần nghệ thuật, là những bậc đã sáng tạo ra tất cả các ngành văn nghệ.

Giáo điều trên đây, nền tảng của mọi kiến thức của chúng ta, đã được công nhận một cách phổ biến ; cả đến cái bà Borxon (3) cũng mở rộng đôi tay mà đón lấy nó khi bà ta mới ra đời, mặc dầu nó là một chân lý.

---

1. In lần đầu tiên năm 1775. (*Aventure de la mémoire*).

2. Nữ thần trong thần thoại Hy-lạp, chủ về trí nhớ, mẹ chín nữ thần nghệ thuật. Về thượng thần Juypite và các thần nghệ thuật, xem chú thích *Chất-phác* và *Candich*

3. Nguyên văn là *La Nonsobre*, dùng cách đảo lộn mẫu tự của chữ *Sorbonne*, tức viện *Xorbon* mà thành. Chúng tôi « dịch lại »

Sau đó ít lâu, có một tay ưa lý sự, nửa là một nhà hình học, nửa là một kẻ mơ mộng hão huyền (1), dùng lý sự để chống lại năm giác quan và chống lại trí nhớ; hắn ta nói với số ít trong giống người biết suy nghĩ: « Từ trước đến nay, các anh lầm, vì giác quan của các anh vô ích, vì ý niệm của các anh là bẩm sinh trước khi chưa có giác quan nào của các anh hoạt động được, vì khi các anh mới ra đời là các anh đã có sẵn tất cả những ý niệm cần thiết về mọi vấn đề; các anh không cảm xúc một tí gì cả mà đã biết hết; tất cả các ý kiến của các anh, cùng sinh ra với các anh, đã có ngay trong trí thông minh của các anh gọi là *linh hồn*, không cần gì đến sự viện trợ của trí nhớ cả. Cái trí nhớ ấy không dùng được vào việc gì cả.

Bà Borxon lên án ý kiến đề xuất đó, không phải vì lý do nó lố bịch mà vì nó mới mẻ: tuy nhiên, khi một người Anh (2) tiếp sau đó, bắt đầu chứng minh, mà

---

thành Borxon. Viện Xorbon lấy tên một tu sĩ là Rôbe đơ Xorbon (Robert de Sorbonne) được sáng lập từ hồi Trung cổ ở nước Pháp. Thế kỷ thứ XVI, XVII, XVIII nó là một v ện nghiên cứu về thần học. Những quyết nghị của các tiến sĩ thần học ở Viện có một giá trị quyết định về tôn giáo. Cố nhiên viện này có truyền thống chống khoa học và triết học tiến bộ. Từ đầu thế kỷ thứ XIX, nó trở thành một trường đại học về văn học và khoa kọc.

1. Ám chỉ Rơnê Đêcac; triết học của ông có tính chất nhị nguyên luận, chủ trương vật chất và tinh thần không lệ thuộc vào nhau. Ông đẻ ra duy lý luận, nhưng lại tin có Thượng đế và có ý niệm bẩm sinh nên bị Vonte bài bác.

2. Lôckơ (xem chú thích *Micrômêgal*). Vonte rất tán thành thuyết của Lôckơ, bác quan điểm về ý niệm bẩm sinh.

chứng minh một cách dài dòng nữa kia, rằng tuyệt nhiên không có ý niệm bẩm sinh, rằng không có gì cần thiết hơn là năm giác quan, rằng trí nhớ có công dụng rất lớn trong việc giữ lại những điều ngũ quan thu nhận được, thì bà Borxon lại lên án cả chính những cảm nghĩ của mình, vì những cảm nghĩ ấy đã trở thành của một người nước Anh. Kết quả là bà ta ra lệnh cho nhân loại từ nay trở đi phải tin ở ý niệm bẩm sinh và không được tin ở ngũ quan và trí nhớ nữa. Đáng lẽ phải tuân lệnh thì giống người lại giễu cợt bà Borxon; bà ta tức giận đến nỗi định cho thiêu sống một nhà triết học, vì người này nói rằng không thể có một ý niệm đầy đủ về chiếc bánh sữa trừ phi đã trông thấy nó và đã ăn nó, vì hơn nữa cái thằng khốn kiếp đáng tội ấy còn dám nói là đàn ông và đàn bà không thể nào làm việc dệt thảm được nếu họ không có kim và không có ngón tay để sâu chỉ vào lỗ kim.

Lần đầu tiên, phe Loayôlixtô (1) theo đuôi bà Borxon, và phe Ninxêjac (2), kẻ thù sinh tử của phe Loayôlixtô cũng nhập bọn với phe này được một thời gian ngắn. Họ kêu gọi các nhà Đicaxtêrich (3) cũ đến cứu trợ; các tay này là những nhà triết học vĩ đại; và tất cả bọn

1. Nguyên văn là *Loolisteois*, nhại chữ *Loyolistois*; những giáo sĩ dòng Giêduyt cũng là *Loyôlixtou*, vì *Lôyôla* (*Loyola*) là người sinh ra dòng Giêduyt. Chúng tôi dịch lái thành Loayôlixtô cho đúng với tinh thần nguyên văn. (Xem chú thích *Chất-phác* về giáo phái này)

2. Nguyên văn *Sejauistes*, nhại chữ *Jansénistes*. Chúng tôi dịch lái: *Janxênit* thành *Ninxêjac*. (Xem chú thích *Chất-phác*).

3. Nguyên văn: *Dicastériques* do chữ Hy-lạp *dicasterion* tức là « tòa án » mà thành. Đây là Vonte ám chỉ các nhân viên trong Pháp-viện Pari

trước khi chết [1] đều kết án tử hình trí nhớ, ngũ quan, và cả tác giả đã tán dương sáu thứ đó.

Một con ngựa có mặt khi các ngài nói trên công bố bản án, mặc dầu ngựa ta không cùng loài với các ngài và giữa nó với các ngài ấy có rất nhiều sự khác biệt, như khác nhau về chiều cao của thân thể, về tiếng nói, về thứ bậc, về lông bờm và về lỗ tai; con ngựa này, tôi xin nhắc là con ngựa, có trí xét đoán cũng như có các giác quan [2] một hôm đem chuyện trên nói với con Pégadơ [2] trong chuồng ngựa của tôi; thế là con Pégadơ vốn tính nóng nảy, liền đi kể lại câu chuyện ngay với các nữ thần nghệ thuật.

Các nữ thần nghệ thuật là những bậc một trăm năm nay đã gia ân một cách đặc biệt cho cái xứ mọi rợ [3] đã để xảy ra chuyện trên, nổi giận hết sức; các nữ thần yêu tha thiết mẹ mình là Trí nhớ hay Mnêmôdyn; tất cả những điều hiểu biết của chín nàng con gái đều là do bà ban cho. Các nàng giận dữ vì loài người vô ơn. Các nàng không làm thơ trào phúng để chống bọn Đicaxtêrich cũ, bọn Loayôlixtô, bọn Ninxèjac và bà Borxon, vì những bài thơ trào phúng không cải tạo được ai, làm cho kẻ ngu xuẩn tức giận và càng trở nên độc ác hơn nữa. Các nàng tưởng tượng ra một cách phạt họ để làm cho họ sáng mắt ra. Loài người đã báng

---

1. Khi Vonte viết truyện này thì cả giáo phái Giêduyt lẫn giáo phái Janxênit đều bị giải tán.

2. Pegase : ngựa có cánh trong thần thoại Hy-lạp. Tượng trưng cho sức sáng tạo của thi sĩ. Ở đây Vonte muốn chơi chữ : giác quan cũng là *sens*, trí xét đoán phải trái cũng là *sens*. Nhưng rất khó dịch.

3. Vonte muốn ám chỉ nước Pháp và cho rằng thế kỷ thứ XVII dưới triều vua Lui XIV, là một thế kỷ văn nghệ Pháp rất thịnh vượng.

bồ trí nhớ; các nữ thần nghệ thuật sẽ lấy lại tặng phẩm mà các thiên thần đã cho loài người, để dạy cho họ một phen cho đáng đời rằng nếu không có sự cứu trợ của trí nhớ thì họ sẽ ra sao.

Vì vậy, giữa một đêm đẹp trời, tất cả những bộ óc đều trở nên nặng nề đến nỗi sáng hôm sau, tất cả mọi người trở dậy tuyệt nhiên không nhớ gì về mọi chuyện đã qua. Mấy ông Đicaxtêrich nằm ngủ với vợ, muốn xích lại gần vợ, do một bản năng còn sót lại tí chút độc lập đối với trí nhớ. Các bà vợ trước kia rất ít khi có bản năng muốn ôm ấp đức ông chồng, liền bực tức gạt phắt những bàn tay mơn trớn ghê tởm ấy đi. Các ông chồng nổi giận, các bà vợ kêu gào, và đa số cặp vợ chồng lục đục ẩu đả lẫn nhau.

Các ông tìm được cái mũ vuông [1] liền đem dùng vào mấy việc cần mà cả trí nhớ lẫn lương tri đều không thể làm nhẹ người đi được. Các bà cũng đem những chiếc bình dùng vào việc rửa ráy để sử dụng vào mấy việc cần ấy. Bọn đày tớ, không nhớ được cái ước lệ giữa chủ và tớ nữa, đi vào buồng chủ mà không biết đấy là nơi nào; nhưng vì con người đẻ ra đã tò mò, cho nên chúng mở tung hết các ngăn kéo; và vì con người không cần gì trí nhớ cũng yêu cái ánh sáng chói lòe của vàng bạc một cách tự nhiên, nên chúng sơ được bao nhiêu vàng bạc là lấy tất. Các ông chủ định kêu là có kẻ trộm, nhưng ý niệm về kẻ trộm đã ra khỏi đầu óc các ông, cho nên các ông không tìm được tiếng để mà kêu. Mỗi người đều quên tiếng nói của xứ sở mình, nên chỉ thốt ra những âm thanh rời rạc vô nghĩa.

---

1. Mũ của tiến sĩ thần học viện Xorbon.

Thật còn tệ hơn ở tháp Baben (1), nơi đó mỗi người sáng tạo lập tức một thứ tiếng mới. Cái tình cảm bẩm sinh trong tình dục của những gã đày tớ trai trẻ đối với các bà các cô xinh đẹp, tác động mãnh liệt đến nỗi bọn láo xược ấy không suy nghĩ gì cả, nhảy xổ vào các bà các cô, chúng gặp trước tiên, dù là các chị hàng cơm, hay là các bà vợ chánh án; và các bà các cô này quên mất cả những bài học về việc giữ gìn ý tứ, nên để cho chúng thả sức tự do muốn làm gì thì làm.

Đến lúc cần phải ăn; chẳng ai còn biết phải sửa soạn việc này ra làm sao nữa. Chẳng có ai ra chợ để mua bán. Đày tớ mặc áo của chủ, chủ mặc áo đày tớ. Tất cả mọi người đều nhìn nhau với cặp mắt ngây dại. Những kẻ có thiên tài hơn cả về việc tìm kiếm các thức cần dùng (đó là những kẻ bình dân) tìm được đôi chút thức ăn để sống: số còn lại thiếu thốn đủ mọi thứ. Quan chánh án tối cao, đức cha tổng giám mục đều trần như nhộng đi ngoài đường và bọn phu chăn ngựa của họ thì đứa mặc áo đỏ (2), đứa mặc áo lễ: tất cả đều hỗn độn, tất cả đều sắp chết đói chết khô vì chẳng ai hiểu ai.

Được vài ngày, các nữ thần nghệ thuật cảm thấy thương hại cái giống khốn khổ ấy: các nàng vốn có từ tâm, mặc dầu các nàng thỉnh thoảng cũng làm cho lũ ác nhân cảm thấy rõ là các nàng giận chúng. Do đó, các nàng cầu xin bà mẹ trả lại cho bọn báng bổ ấy cái trí nhớ mà bà đã lấy mất của họ trước kia. Mnêmôdyn liền hạ xuống cái miền lưu trú có toàn những điều trái ngược ấy, nơi người ta đã hết sức táo gan dám nguyền

---

1. Xem chú thích *Chất-phác*. Chương I.

2. Áo quan tòa.

rủa bà; và bà nói với họ như sau: « Đồ ngu ngốc, ta tha tội cho các anh; nhưng các anh phải nhớ lại rằng không có giác quan thì tuyệt nhiên không có trí nhớ và không có trí nhớ thì tuyệt nhiên không có tinh thần ».

Bọn Đicaxtêrich cảm ơn bà một cách lạnh nhạt và quyết định người ta phải khiển trách bà. Bọn Ninxêjac đưa tất cả câu chuyện xảy ra này lên trên tờ báo của họ [1]; người ta nhận thấy bọn họ vẫn chứng nào tật ấy. Bọn Loayôlixtô lợi dụng câu chuyện ấy để làm một cuộc âm mưu trong triều đình [2]. Thầy giáo Côgiê [3], ngạc nhiên đớ người ra vì câu chuyện, cũng chẳng hiểu một tí gì cả, liền nói cho bọn học trò trung học lớp thứ năm định lý rất hay sau đây: « Non magis musis quam hominibus infensa est ista quae vocatur memoria » [4].

VŨ ĐỨC PHÚC dịch

---

1. Báo của phái Janxênit là *Tin nhà chung*.

2. Các giáo sĩ dòng Giêxu hoặc là kẻ có quyền thế, hoặc là những người quen xu phụ những gia đình quý tộc có quyền, quen nịnh hót các bà các cô. Bọn họ hay bày mưu để trục lợi.

3. Trưởng giáo trường Đại học Pari hồi ấy (Cogé).

4. Năm 1772, trường Đại học Pari ra đầu đề thi luận tiếng la-tinh là: *Non magis Deo quam regibus infensa est ista quae vocatur hodie philosophia* nghĩa là: « Cái mà ngày nay người ta gọi là triết học, hẳn thù Thượng đế như thế nào thì cũng hẳn thù các vua chúa không kém ». Nhưng bằng cách hiểu trái nghĩa chữ non magis, Vonte giả vờ hiểu cái đầu đề trên theo nghĩa đen rồi sửa lại đôi chữ thành ra: « Cái mà ngày nào người ta gọi là triết học, không hẳn thù gì Thượng đế hơn là các vua chúa ».

MỤC LỤC

		Trang
— Canđích hay chủ nghĩa lạc quan	*Vũ Đức Phúc dịch*	3
— Janô và Côlin	*Lê Tư Lành dịch*	168
— Một chuyện xảy ra ở Ấn Độ	*Lê Tư Lành dịch*	183
- Chất phát	*Vũ Đức Phúc dịch*	187
— Chuyện bất ngờ xảy ra về trí nhớ	*Vũ Đức Phúc dịch*	302

Chịu trách nhiệm xuất bản :
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : *NGUYỄN VĂN SỸ*
Trình bày sách : *TRẦN KHOÁT*
Trình bày bìa : *PHẠM NGỌC BỘI*
Sửa bản in : *TRẦN KIM ĐIỆP*

ZAĐICH
VONTE
TRUYỆN CHỌN LỌC
(Hai tập)
tập II
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 10.200 cuốn, khổ 12 × 19. Tại xí nghiệp Q.D in số 4.
Thành phố Hồ Chí Minh Số xuất bản : 2.
In xong tháng 6-82. Nộp lưu chiểu tháng 6-82.